

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **09** /2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Y tế.

2. Đối tượng áp dụng.

Các đơn vị y tế công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm 79 đơn vị (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2020.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Giao các đơn vị thực hiện mua sắm tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo đúng tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng tài sản công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban KTNS HĐND TP;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng KT, VX, TTCB;
- Lưu: VT, (KT/Cg) XP. *16*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyền



Phụ lục
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC,
THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Bao gồm 79 đơn vị:

1. Bệnh viện An Bình
2. Khu Điều trị phong (Bến sấn)
3. Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới
4. Bệnh viện Bình Dân
5. Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình
6. Bệnh viện Da liễu
7. Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn
8. Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi
9. Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn
10. Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức
11. Bệnh viện Hùng Vương
12. Bệnh viện Mắt
13. Bệnh viện Nguyễn Trãi
14. Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
15. Bệnh viện Nhân Ái
16. Bệnh viện Nhân dân 115
17. Bệnh viện Nhân dân Gia Định
18. Bệnh viện Nhi đồng 1
19. Bệnh viện Nhi đồng 2
20. Bệnh viện Nhi đồng Thành phố
21. Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch
22. Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp
23. Bệnh viện Răng Hàm Mặt
24. Bệnh viện Tai Mũi Họng
25. Bệnh viện Tâm thần
26. Bệnh viện Từ Dũ

27. Bệnh viện Trung Vương
28. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
29. Bệnh viện Ung Bướu
30. Bệnh viện Y học Cổ truyền
31. Viện Tim
32. Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm
33. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hồ Chí Minh
34. Trung tâm Kiểm dịch y tế Quốc tế
35. Trung tâm Pháp Y
36. Bệnh viện quận 1
37. Bệnh viện quận 2
38. Bệnh viện quận 4
39. Bệnh viện quận 5
40. Bệnh viện quận 6
41. Bệnh viện quận 7
42. Bệnh viện quận 8
43. Bệnh viện quận 9
44. Bệnh viện quận 10
45. Bệnh viện quận 11
46. Bệnh viện quận 12
47. Bệnh viện quận Bình Tân
48. Bệnh viện quận Bình Thạnh
49. Bệnh viện quận Phú Nhuận
50. Bệnh viện quận Gò Vấp
51. Bệnh viện quận Tân Bình
52. Bệnh viện quận Tân Phú
53. Bệnh viện huyện Cần Giờ
54. Bệnh viện quận Thủ Đức
55. Bệnh viện huyện Bình Chánh
56. Bệnh viện huyện Củ Chi
57. Bệnh viện huyện Nhà Bè
58. Trung tâm Y tế quận 1

59. Trung tâm Y tế quận 2
60. Trung tâm Y tế quận 3
61. Trung tâm Y tế quận 4
62. Trung tâm Y tế quận 5
63. Trung tâm Y tế quận 6
64. Trung tâm Y tế quận 7
65. Trung tâm Y tế quận 8
66. Trung tâm Y tế quận 9
67. Trung tâm Y tế quận 10
68. Trung tâm Y tế quận 11
69. Trung tâm Y tế quận Bình Tân
70. Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh
71. Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận
72. Trung tâm Y tế quận Tân Bình
73. Trung tâm Y tế quận Thủ Đức
74. Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh
75. Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn
76. Trung tâm Y tế quận Gò Vấp
77. Trung tâm Y tế quận Tân Phú
78. Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ
79. Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè

(Chi tiết chủng loại, số lượng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế của từng đơn vị kèm theo).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	2	
	1,2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	3	
	1,3	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	1	
	1,4	Máy X-Quang nhũ ảnh	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	2,1	Hệ thống CT-Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ				
	3,1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)				
	4,1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1	
5	Siêu âm				
	5,1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	1	
	5,2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	7	
	5,3	Máy siêu âm xách tay	Cái	1	
	5,4	Máy siêu âm gắng sức	Cái	1	
	5,5	Máy siêu âm tim qua ngã thực quản	Cái	1	
	5,6	Máy siêu âm mạch máu	Cái	1	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại				
	6,1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại				
	7,1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
8	Máy thận nhân tạo			
8,1	Máy thận nhân tạo	Cái	21	
9	Máy thở			
9,1	Máy giúp thở cao cấp	Cái	31	
9,2	Máy giúp thở cao tần	Cái	1	
9,3	Máy giúp thở CPAP cho nhi	Cái	3	
9,4	Máy giúp thở đa năng	Cái	9	
9,5	Máy giúp thở xách tay	Cái	4	
10	Máy gây mê			
10,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	9	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11,1	Máy theo dõi bệnh nhân 10 thông số	Cái	14	
11,2	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	11	
11,3	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	15	
11,4	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số có theo dõi khí mê	cái	5	
11,5	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	1	
12	Bơm tiêm điện			
12,1	Bơm tiêm điện	Cái	42	
12,2	Bơm tiêm gây mê theo nồng độ đích TCI	Cái	1	
12,3	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Cái	2	
13	Máy truyền dịch			
13,1	Máy truyền dịch	Cái	15	
14	Dao mổ			
14,1	Dao mổ điện cao tần	Cái	8	
14,2	Dao mổ hàn mạch	Cái	2	
15	Máy phá rung			
15,1	Máy phá rung	Cái	5	
16	Máy tim phổi nhân tạo			

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16,1	Máy tim phổi nhân tạo	Cái	1	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
17,1	Hệ thống phẫu thuật nội soi niệu quản bàng quang	Hệ thống	2	
17,2	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	4	
17,3	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	1	
17,4	Hệ thống nội soi khớp	Hệ thống	1	
18	Đèn mổ treo trần			
18,1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	5	
18,2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED, kèm camera	Cái	2	
19	Đèn mổ di động			
19,1	Đèn mổ di động	Cái	2	
19,2	Đèn mổ LED di động	Cái	5	
20	Bàn mổ			
20,1	Bàn mổ	Cái	4	
20,2	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	Cái	4	
21	Máy điện tim			
21,1	Máy điện tim 12 cần	Cái	1	
21,2	Máy điện tim 3 cần	Cái	3	
21,3	Máy điện tim 6 cần	Cái	1	
22	Máy điện não			
22,1	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cái	1	
23	Hệ thống khám nội soi			
23,1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3	
23,2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
23,3	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
23,4	Hệ thống nội soi khí phế quản ống mềm video	Hệ thống	2	
23,5	Hệ thống nội soi chẩn đoán niệu	Hệ thống	2	
23,6	Hệ thống nội soi mật- tụy ngược dòng (ERCP)	Hệ thống	1	

Tên đơn vị: **Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh**

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24	Máy soi cổ tử cung			
24,1	Máy soi cổ tử cung	Cái	3	
24,2	Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	2	
25	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
25,1	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	7	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1,1	Bàn đẻ	Cái	6	
1,2	Bàn để đồ vải	Cái	8	
1,3	Bàn để dụng cụ	Cái	37	
1,4	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	3	
1,5	Bàn khám bệnh	Cái	13	
1,6	Bàn khám phụ khoa	Cái	6	
1,7	Bàn khám thai	Cái	3	
1,8	Bàn rửa dụng cụ	Cái	8	
1,9	Bàn sanh + nạo thai	Cái	7	
1,10	Bàn sơ chế	Cái	1	
1,11	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	2	
1,12	Bàn tiểu phẫu	Cái	6	
1,13	Bàn mổ tai mũi họng	Cái	1	
1,14	Bàn làm bột bó xương/Bàn bó bột	Cái	1	
1,15	Bàn nắn xương	Cái	1	
5,1	Bộ đèn đặt nội khí quản (Bộ đèn soi thanh quản)	Bộ	9	
5,2	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	16	
5,3	Bộ đèn đặt nội khí quản nhi, sơ sinh	Bộ	3	
5,4	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	3	
5,5	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	5	
5,6	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn Led	Bộ	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7	Bộ dụng cụ			
7,1	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	1	
7,2	Bộ dụng cụ cấp cứu	Bộ	13	
7,3	Bộ dụng cụ cấp cứu nhi	Bộ	1	
7,4	Bộ dụng cụ cắt chi	Bộ	11	
7,5	Bộ dụng cụ cắt tử cung ngã âm đạo	Bộ	2	
7,6	Bộ dụng cụ cắt tử cung ngã bụng	Bộ	4	
7,7	Bộ dụng cụ chích chấp lẹo	Bộ	2	
7,8	Bộ dụng cụ chỉnh nha	Bộ	5	
7,9	Bộ dụng cụ cố định chi	Bộ	11	
7,10	Bộ dụng cụ cố định cổ	Bộ	10	
7,11	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	10	
7,12	Bộ dụng cụ dẫn lưu màng phổi	Bộ	9	
7,13	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	6	
7,14	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	50	
7,15	Bộ dụng cụ garo chi dưới	Bộ	6	
7,16	Bộ dụng cụ garo chi trên	Bộ	6	
7,17	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	5	
7,18	Bộ dụng cụ khám điều trị Răng Hàm Mặt	Bộ	60	
7,19	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1	
7,20	Bộ dụng cụ khám răng	Bộ	80	
7,21	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	8	
7,22	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	2	
7,23	Bộ dụng cụ kiểm tra cô tử cung	Bộ	3	
7,24	Bộ dụng cụ lấy cao răng bằng tay	Bộ	7	
7,25	Bộ dụng cụ may tăng sinh môn	Bộ	70	
7,26	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2	
7,27	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Bộ	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7,28	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	6	
7,29	Bộ dụng cụ nhổ răng	Bộ	42	
7,30	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép răng	Bộ	10	
7,31	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	5	
7,32	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	Bộ	5	
7,33	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2	
7,34	Bộ dụng cụ phẫu thuật nha chu	Bộ	10	
7,35	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi buồng tử cung	Bộ	1	
7,36	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu	Bộ	1	
7,37	Bộ dụng cụ phẫu thuật Răng Hàm Mặt	Bộ	11	
7,38	Bộ dụng cụ sanh thường	Bộ	50	
7,39	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai + đặt vòng	Bộ	7	
7,40	Bộ dụng cụ thay băng	Bộ	20	
7,41	Bộ dụng cụ thông niệu đạo nam và nữ	Bộ	2	
7,42	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	39	
7,43	Bộ dụng cụ trám răng	Bộ	38	
7,44	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	8	
7,45	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	4	
7,46	Bộ dụng cụ đục lòng máng	Bộ	14	
7,47	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	1	
7,48	Bộ dụng cụ cắt xẻ xương	Bộ	1	
7,49	Bộ dụng cụ vít chi dưới (căng chân, Muller)	Bộ	1	
7,50	Bộ dụng cụ vít chi trên (căng tay)	Bộ	1	
7,51	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay	Bộ	1	
7,52	Bộ dụng cụ vít bàn tay	Bộ	1	
7,53	Bộ dụng cụ bắt động ngoài chi trên	Bộ	1	
7,54	Bộ dụng cụ bắt động ngoài đầu dưới xương quay	Bộ	1	
7,55	Bộ dụng cụ phẫu thuật liên mấu chuyên	Bộ	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7,56	Bộ dụng cụ bắt động ngoài chi dưới	Bộ	1	
7,57	Bộ dụng cụ phẫu thuật đoạn chi	Bộ	1	
7,58	Bộ dụng cụ phẫu thuật lõi cầu đùi	Bộ	1	
7,59	Bộ dụng cụ đóng dinh xương chày	Bộ	1	
7,60	Bộ dụng cụ căn bản đóng dinh có chốt Gamma	Bộ	1	
7,61	Bộ khoan nội tủy (cứng)	Bộ	1	
7,62	Bộ khoan lòng tủy (mềm)	Bộ	1	
7,63	Bộ dụng cụ đùi xương chày	Bộ	1	
7,64	Bộ dụng cụ đục Lane	Bộ	1	
7,65	Bộ dụng cụ ghép da	Bộ	1	
7,66	Bộ phụ kiện nội soi khớp	Bộ	1	
7,67	Bộ dụng cụ rút đinh	Bộ	1	
7,68	Bộ dụng cụ Tua-nơ-vít	Bộ	1	
7,69	Bộ dụng cụ Ta-rô	Bộ	1	
7,70	Bộ dụng cụ uốn ty, nẹp	Bộ	1	
7,71	Bộ mũi khoan các loại	Bộ	1	
7,72	Bộ ống kính nội soi khớp cổ tay, cổ chân	Bộ	1	
7,73	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên, chi dưới	Bộ	2	
7,74	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi khớp cổ tay, cổ chân	Bộ	1	
8	Bộ kim			
8,1	Bộ kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	4	
10	Bộ Pipette			
10,1	Pipette tự động các loại (P10, P20,P100, P1000) µL	Bộ	10	
10,2	Micropipette 5-50 µl	Cái	12	
11	Bồn			
11,1	Bồn tắm trẻ sơ sinh	Cái	2	
11,2	Bồn rửa tay phẫu thuật viên	Cái	5	
11,3	Bồn rửa dụng cụ/ rửa tay	Cái	20	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12	Cân			
	12,1 Cân kỹ thuật 0,1g	Cái	1	
	12,2 Cân trẻ em, sơ sinh	Cái	5	
	12,3 Cân trọng lượng 120 kg (điện tử)	Cái	19	
	12,4 Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	Cái	14	
14	Đèn			
	14,1 Đèn Clar	Cái	9	
	14,2 Đèn cực tím	Cái	1	
	14,3 Đèn cực tím loại di động	Cái	28	
	14,4 Đèn điều trị hồng ngoại	Cái	43	
	14,5 Đèn điều trị vàng da	Cái	4	
	14,6 Đèn đọc phim X-Quang loại 1 phim	Cái	8	
	14,7 Đèn đọc phim X-Quang loại 2 phim	Cái	13	
	14,8 Đèn đọc phim X-Quang loại 4 phim	Cái	13	
	14,9 Đèn đọc phim X-Quang loại 6 phim	Cái	1	
	14,10 Đèn khám bệnh (Đèn gù)	Cái	8	
	14,11 Đèn khám bệnh di động	Cái	4	
	14,12 Đèn tiểu phẫu	Cái	7	
	14,13 Đèn sưởi ấm	Cái	37	
	14,14 Đèn soi Tai Mũi Họng	Cái	2	
15	Ghế			
	15,1 Ghế máy nha khoa	Cái	6	
	15,2 Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Cái	2	
	15,3 Ghế khám tai mũi họng	Cái	2	
16	Giường			
	16,1 Giường bệnh	Cái	448	
	16,2 Giường cấp cứu 2 tay quay	Cái	183	
	16,3 Giường chờ sanh	Cái	8	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16,4	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	20	
16,5	Giường hồi sức cấp cứu đa năng kèm cân	Cái	21	
16,6	Giường hồi sức cấp cứu nhi (sơ sinh)	Cái	3	
16,7	Giường khám bệnh	Cái	34	
16,8	Giường nhi thiếu tháng và cách ly	Cái	1	
16,9	Giường nội	Cái	10	
16,10	Giường nội soi	Cái	9	
16,11	Giường siêu âm	Cái	8	
16,12	Giường sơ sinh	Cái	15	
16,13	Giường tiêu phẫu	Cái	7	
16,14	Giường kéo cột sống	Cái	3	
16,15	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	2	
17	Kính			
17,1	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	6	
17,2	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	
17,3	Kính hiển vi nền đen	Cái	1	
18	Lồng			
18,1	Lồng âm trẻ sơ sinh	Cái	6	
18,2	Lồng áp trẻ sơ sinh	Cái	6	
19	Máy cắt-Máy đốt			
19,1	Máy cắt đốt cao tần	Cái	6	
19,2	Máy cắt đốt CO2	Cái	1	
19,3	Máy cắt đốt Laser	Cái	1	
19,4	Máy cắt đốt nội soi	Cái	9	
19,5	Máy đốt điện cô tử cung	Cái	2	
19,6	Máy cắt đốt tần số sóng vô tuyến	Cái	2	
19,7	Máy cắt đốt hàn mạch máu	Cái	2	
19,8	Máy cắt đốt siêu âm nội soi	cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
20	Máy lọc			
20,1	Máy lọc máu liên tục	Cái	1	
20,2	Máy lọc nước siêu sạch	Cái	1	
20,3	Máy lọc thận	Cái	3	
20,4	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	1	
21	Máy truyền máu			
21,1	Máy truyền máu	Cái	1	
22	Máy điện			
22,1	Máy điện tim gắng sức	Cái	1	
23	Máy điều trị			
23,1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	3	
23,2	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	2	
23,3	Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	2	
24	Máy đo			
24,1	Máy đo chiều cao trẻ em tự động	Cái	1	
24,2	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	
24,3	Máy đo cung lượng tim	Cái	1	
24,4	Máy đo điện cơ ≥ 4 kênh	Cái	2	
24,5	Máy đo độ loãng xương X-Quang	Cái	1	
24,6	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	9	
24,7	Máy đo khí điện giải	Cái	1	
24,8	Máy đo khí máu động mạch	Cái	1	
24,9	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	29	
24,10	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	Cái	6	
24,11	Máy đo tim thai	Cái	8	
24,12	Máy đo độ sâu gây mê	Cái	1	
24,13	Máy đo độ dẫn cơ	Cái	1	
24,14	Máy tập thăng bằng	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24,15	Máy đo nhĩ lượng	Cái	1	
24,16	Máy đo thính lực người lớn có ghi	Cái	1	
24,17	Máy đo tròng kính tự động	Cái	1	
25	Máy phân tích-Xét nghiệm			
25,1	Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	1	
25,2	Hệ thống hóa mô miễn dịch, ≥ 72 lam	Hệ thống	1	
25,3	Hệ thống máy gel card dùng cho phát máu, coombs test	Hệ thống	1	
25,4	Hệ thống định nhóm máu bằng gelcard (gồm: 02 máy ly tâm, 01 máy ủ, 01 máy đọc)	Hệ thống	1	
25,5	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	1	
25,6	Hệ thống tủ trữ lam và block, ≥ 18000 mẫu	Hệ thống	1	
25,7	Hệ thống ủ nước 37 độ C	Hệ thống	1	
25,8	Hệ thống xét nghiệm Elisa tự động, ≥ 2 đĩa	Hệ thống	1	
25,9	Mâm nóng làm khô lam kính	Cái	1	
25,10	Máy cấy máu tự động có kèm máy tính, ≥ 240 chai	Cái	1	
25,11	Máy điện di, đứng	Cái	1	
25,12	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Cái	1	
25,13	Máy giải trình tự DNA điểm	Cái	1	
25,14	Máy giải trình tự gen	Cái	1	
25,15	Máy ion đồ	Cái	1	
25,16	Máy lắc tiểu cầu	Cái	2	
25,17	Máy lắng máu	Cái	1	
25,18	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	
25,19	Máy ly tâm	Cái	8	
25,20	Máy ly tâm 24 ống mao dẫn	Cái	2	
25,21	Máy phân tích khí máu	Cái	1	
25,22	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	1	
25,23	Máy phân tích sinh học phân tử	Cái	1	
25,24	Máy sấy tiêu bản	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25,25	Máy tách chiết tự động	Cái	1	
25,26	Máy ủ nhiệt	Cái	1	
25,27	Máy ủ nhiệt độ khô (Dry heat block)	Cái	1	
25,28	Tủ ấm ≥ 150 L	Cái	2	
25,29	Tủ ấm $37^{\circ}\text{C} - 56^{\circ}\text{C}$	Cái	1	
25,30	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	3	
25,31	Tủ bảo quản hóa chất $2-8^{\circ}\text{C}$	Cái	8	
25,32	Tủ bảo quản máu	Cái	1	
25,33	Tủ bảo quản vaccine	Cái	1	
25,34	Tủ đông	Cái	2	
25,35	Tủ đồ gel tự động	Cái	1	
25,36	Tủ mát	Cái	7	
25,37	Tủ lạnh lưu trữ thực phẩm	Cái	1	
25,38	Tủ lưu trữ mẫu thức ăn	Cái	1	
25,39	Tủ lạnh ≥ 250 L	Cái	6	
25,40	Tủ lạnh -20°C bảo quản DNA sau khi tách chiết	Cái	1	
25,41	Tủ lạnh trữ bệnh phẩm	Cái	2	
25,42	Tủ lạnh trữ máu ≥ 250 L	Cái	3	
25,43	Tủ nuôi cấy CO_2	Cái	1	
25,44	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	3	
25,45	Tủ nuôi cấy yếm khí	Cái	1	
25,46	Máy rã đông huyết tương	Cái	1	
25,47	Thiết bị tiệt trùng que cấy vi sinh	Cái	1	
25,48	Tủ lạnh -20°C bảo quản sinh phẩm	Cái	1	
25,49	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	Cái	2	
25,50	Tủ sấy	Cái	1	
25,51	Hệ thống sinh hóa miễn dịch kết nối	Hệ thống	1	
26	Máy rửa			

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
26,1	Máy rửa dụng cụ nội soi	Cái	5	
26,2	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa, dung tích ≥ 250 lít	Cái	1	
26,3	Máy rửa và sấy khô giường	Cái	1	
26,4	Máy rửa khử khuẩn dép	Cái	1	
27	Máy hút			
27,1	Máy hút dịch	Cái	50	
27,2	Máy hút điện liên tục áp lực thấp	Cái	1	
27,3	Máy hút thai	Cái	4	
27,4	Máy hút dịch vết thương áp lực âm	Cái	1	
27,5	Máy hút áp lực thấp	Cái	1	
28	Máy khoan			
28,1	Máy khoan xương Implant	Cái	2	
30	Máy Laser			
30,1	Máy Laser Fraction CO2 trị sẹo rỗ - da lão hóa	Cái	1	
31	Tủ-Kệ			
31,1	Tủ đầu giường	Cái	472	
31,2	Tủ Inox đựng dụng cụ	Cái	27	
31,3	Tủ đựng dụng cụ tia cực tím	Cái	6	
31,4	Tủ đựng thiết bị nội soi	Cái	5	
31,5	Tủ đựng thuốc	Cái	34	
31,6	Kệ inox để đồ hấp tiệt trùng	Cái	5	
31,7	Kệ inox để monitor	Cái	33	
31,8	Khay inox treo tường để hồ sơ bệnh án	Cái	500	
31,9	Tủ Inox đựng bột bó	Cái	1	
32	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
32,1	Tủ sấy ≥ 160 L	Cái	2	
32,2	Tủ sấy dụng cụ	Cái	1	
32,3	Máy hấp ướt 2 cửa 600-800 lít	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
32,4	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp, dung tích ≥ 150 lít	Cái	1	
32,5	Máy hấp ướ́t 40-50 lít	Cái	1	
32,6	Máy hấp ướ́t 400 lít	Cái	2	
32,7	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	3	
32,8	Tủ sấy 200-300°C	Cái	1	
32,9	Nồi hấp tiệt trùng ≥ 100 lít	Cái	1	
33	Xe			
33,1	Xe đẩy bình ô xy	Cái	6	
33,2	Xe đẩy cấp phát thuốc	Cái	4	
33,3	Xe đẩy đồ vải	Cái	6	
33,4	Xe đẩy dụng cụ	Cái	6	
33,5	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu	Cái	4	
33,6	Xe tiêm	Cái	42	
33,7	Xe băng ca bệnh nhân nằm đa năng	Cái	7	
33,8	Xe băng ca	Cái	28	
33,9	Xe lăn	Cái	64	
33,10	Xe đựng dụng cụ, thuốc cấp cứu	Cái	17	
33,11	Xe inox 40*60 có ngăn kéo	Cái	6	
33,12	Xe Inox 60*80	Cái	5	
33,13	Xe Inox 60*80 có ngăn kéo	Cái	36	
33,14	Xe Inox đựng drap dơ	Cái	5	
33,15	Xe inox đựng đồ vải	Cái	3	
33,16	Xe inox 2 tầng	Cái	5	
33,17	Xe Inox 3 tầng	Cái	3	
33,18	Xe inox đựng thùng ngâm hóa chất 720*500*240	Cái	3	
33,19	Xe inox để monitor	Cái	20	
33,20	Xe chở nâng/hạ + giá đẩy đồ vào buồng hấp	Cái	1	
33,21	Xe cẩu nâng hạ dùng trong cấp cứu	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
34	Máy theo dõi BN-Monitor-Doppler			
34,1	Monitor theo dõi tim thai	Cái	6	
34,2	Máy Doppler tim thai	Cái	6	
34,3	Monitor 02 thông số (SPO2 + NIBP/ECG)	Cái	12	
34,4	Máy doppler mạch máu	Cái	2	
36	Máy kéo			
36,1	Máy kéo dài cột sống, lưng, cổ	Cái	3	
36,2	Máy kéo giãn cột sống cổ, lưng và ngực	Cái	1	
36,3	Máy kéo giãn	Cái	1	
37	Hệ thống phẫu thuật			
37,1	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Exzimer	Hệ thống	1	
37,2	Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	1	
38	Thiết bị thuộc nhóm khác			
38,1	Bộ tay khoan răng	Bộ	14	
38,2	Đệm chống loét	Cái	28	
38,3	Máy cạo vôi răng bằng siêu âm	Cái	5	
38,4	Máy châm cứu điện	Cái	37	
38,5	Máy hàn túi ép tự động	Cái	1	
38,6	Máy Holter theo dõi tim mạch 24h/24h	Cái	1	
38,7	Máy khí dung	Cái	46	
38,8	Máy làm âm dịch truyền- máu	Cái	2	
38,9	Máy làm âm trẻ sơ sinh	Cái	1	
38,10	Máy nội nha + tay khoan.	Cái	4	
38,11	Máy phun dung dịch khử trùng	Máy	2	
38,12	Máy phun khử khuẩn bề mặt	Cái	4	
38,13	Máy súc rửa dạ dày	Hệ thống	3	
38,14	Máy tạo nhịp ngoài cơ thể 2 buồng	Cái	1	
38,15	Máy tạo nhịp tim tạm thời	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38,16	Máy xông khử khuẩn không khí	Cái	1	
38,17	Máy xung điện	Cái	1	
38,18	Vali cấp cứu	Cái	3	
38,19	Hệ thống điện tim Holter	Hệ thống	3	
38,20	Hệ thống Holter huyết áp 24 giờ (Hệ thống đo huyết áp lưu động)	Hệ thống	3	
38,21	Hệ thống vận chuyển bệnh phẩm	Hệ thống	1	
38,22	Hệ thống TDOC: hệ thống mã vạch, giám sát dụng cụ đóng gói vào ra tại khoa KSN	Hệ thống	1	
38,23	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	3	
38,24	Hệ thống rửa tay vô khuẩn	Hệ thống	3	
38,25	Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	Hệ thống	1	
38,26	Mô hình người lớn bán thân	Bộ	2	
38,27	Mô hình người chăm sóc	Bộ	2	
38,28	Mô hình hồi sức cấp cứu bán thân với đèn kiểm soát	Bộ	1	
38,29	Mô hình đỡ đẻ thông thường	Bộ	1	
38,30	Thước đo áp lực tĩnh mạch trung tâm (CVP)	Cái	2	
38,31	Giường làm nghiệm pháp bàn nghiêng	Cái	1	
38,32	Bộ đèn đặt nội khí quản khó gắn camera	Bộ	6	
38,33	Bể rửa dụng cụ nội soi, ≥ 30 lít	Cái	1	
38,34	Máy đo chỉ số ABI	Cái	2	
38,35	Máy đo nhanh các thông số sinh tồn	Cái	1	
38,36	Máy siêu âm fibroscan	Cái	1	
38,37	Máy đốt sóng cao tần RFA	Cái	1	
38,38	Máy chụp cắt lớp quang học nhãn cầu OCT	Hệ thống	1	
38,39	Giường châm cứu	Cái	10	
38,40	Máy kích thích điện + đo trương lực cơ	Cái	2	
38,41	Máy kích thích nuốt	Cái	2	
38,42	Máy đo áp lực bàng quang	Cái	1	
38,43	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện AN BÌNH TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38,44	Bàn mổ tiểu phẫu	Cái	1	
38,45	bồn tắm phòng/ viêm da cơ địa	Cái	1	
38,46	Máy hút khói	Cái	1	
38,47	Máy điện di đạm	Cái	1	
38,48	Hệ thống hóa mô miễn dịch ≥ 72 lam	Hệ thống	1	
38,49	Hệ thống máy gelcard dùng cho phát máu, coombs test	Hệ thống	1	
38,50	Hệ thống tủ trữ lam và block, ≥ 18.000 mẫu	Hệ thống	1	
38,51	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	1	
38,52	Máy xét nghiệm HbA1C tự động	Cái	1	
38,53	Tủ bảo quản sinh phẩm	Cái	1	
38,54	Bộ dụng cụ cắt mòng	Bộ	1	
38,55	Bộ dụng cụ phẫu thuật phaco	Bộ	5	
38,56	Máy laser YAG	Cái	1	
38,57	Máy siêu âm thần kinh	Cái	1	
38,58	Máy đo IPL	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: **Khu Điều trị phòng (Bến sắn)**

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1 -2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
6,1	Máy phân tích sinh hóa tự động	cái	1	
21	Máy điện tim			
21,1	Máy điện tim 3 cần	cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
16	Giường			
16,1	Giường cấp cứu	cái	2	
16,2	Giường cấp I	cái	5	
16,3	Giường lổ cho bệnh nhân	cái	12	
23	Máy điều trị			
23,1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	cái	1	
23,2	Máy điều trị xung điện	cái	1	
25	Máy phân tích xét nghiệm			
25,1	Máy phân tích huyết học tự động	cái	1	
25,2	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	cái	1	
30	Máy laser			
30,1	Máy laser CO2	cái	1	
30,2	Máy laser siêu xung QS-Nd: YAG	cái	1	
30,3	Máy IPL	cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động	Máy	9	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu xách tay	Cái	2	
2.4	Máy siêu âm màu tổng quát, 2 đầu dò	Cái	19	
2.2	Máy siêu âm doppler màu ≥ 3 đầu dò	Cái	4	
2.3	Máy siêu âm đo độ đàn hồi mô	Cái	4	
3	Máy thở			
3.1	Máy giúp thở cao cấp	Cái	53	
3.2	Máy giúp thở cao tần	Cái	2	
3.3	Máy giúp thở CPAP cho nhi	Cái	2	
4	Máy theo dõi bệnh nhân			
4.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	20	
4.2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	86	
4.3	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 16 công (10 monitor)	Hệ thống	1	
5	Bơm tiêm điện			
5.1	Bơm tiêm điện	Cái	144	

Tên đơn vị: Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6	Máy truyền dịch	Cái	67	
7	Máy phá rung tim			
7.1	Máy phá rung tim	Cái	7	
7.2	Máy tạo nhịp tim tạm thời	Cái	1	
8	Máy điện tim			
8.1	Máy điện tim 12 cần	Cái	2	
8.2	Máy điện tim 3 cần	Cái	18	
9	Hệ thống khám nội soi			
9.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày tá tràng	Hệ thống	3	
9.2	Dây nội soi tiêu hóa dạ dày tá tràng	Cái	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	12	
1.2	Bộ đèn đặt nội khí quản nhi, sơ sinh	Bộ	3	
2	Đèn			
2.1	Đèn soi đáy mắt	Cái	6	
2.2	Đèn soi đọc vi trùng	Cái	2	
3	Giường			
3.1	Giường hồi sức nhi có chức năng sưởi ấm	Cái	3	
4	Kính			
4.1	Kính hiển vi	Cái	14	

Tên đơn vị: Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5	Máy lọc			
5.1	Máy lọc máu liên tục	Cái	5	
6	Máy điều trị			
6.1	Máy điều trị hạ thân nhiệt	Cái	1	
6.2	Máy ép tim tự động	Cái	1	
7	Máy đo			
7.1	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) cầm tay	Cái	40	
8	Máy phân tích-xét nghiệm			
8.1	Máy ly tâm	Cái	18	
8.2	Máy ly tâm lạnh	Cái	3	
8.3	Máy quay dung tích hồng cầu	Cái	10	
8.4	Máy quay Rotator	Cái	2	
8.5	Tủ lạnh bảo quản thuốc, sinh phẩm	Cái	30	
8.6	Thiết bị tiệt trùng que cấy vi sinh	Cái	4	
8.7	Máy sấy tiêu bản	Cái	4	
9	Máy rửa			
9.1	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Cái	2	
10	Tủ sấy- Máy hấp- Nồi hấp			
10.1	Máy hấp tiệt trùng ≥ 100 lít	Cái	6	
10.2	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa ≥ 300 lít	Cái	3	
11	Máy soi			

Tên đơn vị: Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.1	Máy soi tĩnh mạch	Cái	3	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**PHỤ LỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 CHO 500 GIƯỜNG ĐIỀU TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TP.HCM

ST T	Tên chủng loại/thiết bị	Đơn vị	Số lượng tối đa	Ghi chú
Trang thiết bị y tế chuyên dùng chống dịch				
1	Máy thở chức năng cao	Cái	75	
2	Máy thở cao tần	Cái	25	
3	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	Cái	50	
4	Máy thở xách tay kèm van PEEP, 2 bộ dây	Cái	50	
5	Máy lọc máu liên tục	Cái	50	
6	Hệ thống ECMO	Cái	25	
7	Máy x-quang di động DR	Cái	10	
8	Máy siêu âm doppler màu ≥ 3 đầu dò	Cái	25	
9	Máy đo khí máu (đo được điện giải đồ, Lactat, Hematocrite)	Cái	25	
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Cái	175	
11	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 3 thông số	Cái	50	
12	Máy tạo Oxy	Cái	150	
13	Bơm tiêm điện	Cái	1.250	
14	Bơm truyền dịch	Cái	500	
15	Bộ hút dịch, đờm dùng hệ thống khí trung tâm	Bộ	500	
16	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	500	
17	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	250	
18	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	150	
19	Bộ khí dung kết nối máy thở	Bộ	150	
20	Máy khí dung thường	Cái	125	
21	Máy khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	Cái	125	
22	Máy tạo nhịp ngoài	Cái	25	
23	Máy phá rung tim có tạo nhịp	Cái	25	
24	Máy điện tim ≥ 6 kênh	Cái	50	

ST T	Tên chủng loại/thiết bị	Đơn vị	Số lượng tối đa	Ghi chú
25	Hệ thống nội soi phế quản	Cái	25	
26	Bộ mở khí quản	Bộ	50	
27	Đèn thủ thuật	Cái	50	
28	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	25	
29	Đèn cực tím	Cái	50	
30	Phòng áp lực âm	phòng	250	
31	Máy ly trích tự động	Cái	50	
32	Máy PCR	Cái	100	
33	Máy ly tâm 24 ống	Cái	50	
34	Tủ trữ chuyên dùng 2-8 độ C Dung tích 380 lít	Cái	50	
35	Tủ trữ chuyên dùng Dung tích >600 lít	Cái	100	
36	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	100	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Bình Dân TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1,1	Máy X-Quang di động	HT	5	
	1,2	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	HT	3	
	1,3	Máy X-Quang C Arm	HT	6	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	2,1	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/vòng quay	HT	2	
	2,2	Hệ thống CT-Scanner 16 lát cắt/vòng quay	HT	2	
	2,3	Hệ thống CT-Scanner 128 lát cắt/vòng quay	HT	1	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)				
	4,1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	HT	1	
5	Siêu âm				
	5,1	Máy siêu âm tổng quát	Cái	29	
	5,2	Máy siêu âm tim	Cái	4	
	5,3	Máy siêu âm xách tay	Cái	2	
	5,4	Máy siêu âm đàn hồi mô	Cái	2	
8	Máy thận nhân tạo				
	8,1	Máy thận nhân tạo	Cái	31	
9	Máy thở				
	9,1	Máy giúp thở	Cái	40	
10	Máy gây mê				
	10,1	Máy gây mê kèm thở	Cái	17	
11	Máy theo dõi bệnh nhân				
	11,1	Máy theo dõi bệnh nhân đa thông số	Cái	146	

Tên đơn vị: Bệnh viện Bình Dân TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11,2	Máy đo huyết động xâm lấn	Cái	2	
11,3	Máy theo dõi bệnh nhân cầm tay	Cái	5	
11,4	Máy theo dõi bệnh nhân vận chuyển	Cái	4	
12	Bơm tiêm điện			
12,1	Bơm tiêm điện	Cái	361	
12,2	Bơm tiêm thuốc cân quang	Cái	5	
13	Máy truyền dịch			
13,1	Máy truyền dịch	Cái	66	
15	Máy phá rung			
15,1	Máy phá rung	Cái	16	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
17,1	Máy nội soi mềm trong lấy sỏi qua da	Cái	3	
17,2	Máy nội soi mềm soi niệu đạo bàng quang	Cái	4	
17,3	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Cái	19	
18	Đèn mổ treo trần			
18,1	Đèn mổ treo trần	Cái	39	
19	Đèn mổ di động			
19,1	Đèn mổ di động	Cái	13	
20	Bàn mổ			
20,1	Bàn mổ đa năng	Cái	39	
21	Máy điện tim			
21,1	Máy điện tim 6 cân	Cái	38	
21,2	Máy điện tim 12 cân	Cái	6	
23	Hệ thống khám nội soi			
23,1	Bộ nội soi dạ dày	Bộ	7	
23,2	Bộ nội soi đại tràng	Bộ	5	
23,3	Bộ nội soi tá tràng	Bộ	2	
23,4	Bộ siêu âm nội soi đàn hồi	Bộ	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Bình Dân TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
	1,1 Bàn khám phụ khoa	Cái	4	
2	Kính			
	2,1 Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	
	2,2 Kính hiển vi quang học	Cái	1	
3	Bê			
	3,1 Bê điều nhiệt	Cái	3	
	3,2 Bê căng mô	Cái	1	
5	Bộ đèn			
	5,1 Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	90	
7	Bộ dụng cụ			
	7,1 Bộ banh mô tạng sinh môn niệu đạo	Cái	3	
16	Giường			
	16,1 Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	44	
	16,2 Giường bệnh + tủ đầu giường	Bộ	1250	
19	Máy cắt - Máy đốt			
	19,1 Máy cắt vi phẫu thức	Cái	4	
	19,2 Máy cắt đốt	Cái	66	
20	Máy lọc			
	20,1 Máy lọc máu liên tục	Cái	5	
	20,2 Máy lọc máu ngắt quãng	Cái	1	
21	Máy truyền máu			
	21,1 Máy truyền máu hoàn hồi	Cái	2	
24	Máy đo			
	24,1 Máy đo độ dẫn cơ	Cái	47	
	24,2 Máy đo thể tích bàng quang	Cái	2	
25	Máy phân tích-Xét nghiệm			

Tên đơn vị: Bệnh viện Bình Dân TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25,1	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	6	
25,2	Tủ sấy	Cái	6	
25,3	Tủ mát để lưu trữ hóa chất	Cái	2	
25,4	Tủ lạnh lưu trữ mẫu xét nghiệm	Cái	1	
25,5	Máy lắng máu	Cái	2	
25,6	Máy cấy máu	Cái	3	
25,7	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động có kèm máy tính, ≥ 120 test/h	Cái	3	
25,8	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	13	
25,9	Máy ly tâm	Cái	19	
25,10	Máy lắc tiêu cầu	Cái	3	
25,11	Tủ ấm 37°C - 56°C	Cái	3	
25,12	Tủ nuôi cấy CO ₂	Cái	4	
25,13	Tủ âm lưu trữ huyết tương đông lạnh	Cái	2	
26	Máy rửa			
26,1	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa, dung tích ≥ 250 lít	Cái	4	
26,2	Máy rửa và sấy khô giường	Cái	1	
27	Máy hút			
27,1	Máy hút dịch (2 bình)	Cái	42	
27,2	Máy hút dịch (1 bình)	Cái	26	
29	Máy kích thích			
29,1	Máy kích thích Thần kinh-Cơ	Cái	2	
30	Máy Laser			
31,1	Máy laser trong niệu phụ khoa	Cái	3	
32	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
32,1	Tủ ẩm dùng ủ lam qua đêm nhiệt độ 37 độ	Cái	1	
32,2	Máy hấp nhiệt độ thấp (plasma)	Cái	3	
33,2	Máy tiệt khuẩn EO	Cái	1	
34,2	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện Bình Dân TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
34,3	Tủ sấy dụng cụ	Cái	4	
34,4	Tủ làm ẩm dịch truyền	Cái	9	
34,5	Máy rửa dụng cụ	Cái	6	
34	Máy theo dõi BN - Monitor-Doppler			
34,1	Monitor 02 thông số (SPO2 + NIBP/ECG)	Cái	37	
34,2	Máy đo nồng độ oxy trong máu cầm tay	Cái	4	
Trang thiết bị khác				
3	Xe			
1,1	Xe tiêm	Cái	106	
1,2	Xe đựng dụng cụ, thuốc cấp cứu	Cái	59	
1,3	Xe inox để monitor	Cái	18	
1,4	Xe băng ca	Cái	285	
4	Máy ép			
	Máy cắt ép túi	Cái	2	
	Máy in nhãn	Cái	3	
	Máy ép túi tiệt khuẩn kết hợp in thông số	Cái	4	
5	Kẹp gấp mô	Cái	3	
6	Hệ thống hút	HT	1	
7	Máy khí dung	Cái	49	
8	Máy làm ẩm dịch truyền- máu	Cái	62	
9	Máy phun khử khuẩn bề mặt	Cái	12	
10	Máy tạo nhịp tim tạm thời	Cái	5	
11	Máy Holter theo dõi tim mạch 24h/24h	Cái	6	
12	Máy sưởi ẩm bệnh nhân	Cái	37	
13	Máy chẩn đoán sơ vữa động mạch không xâm lấn	Cái	2	
14	Máy ngăn ngừa huyết khối tĩnh mạch sâu	Cái	4	
15	Máy tập sàn chậu	Cái	5	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG
(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	cái	12	
	1.2	Máy X-Quang di động	cái	3	
	1.3	Máy X-Quang C-arm dùng cho chỉnh hình bó bột (máy Fluoroscanner)	cái	1	
2	Hệ thống CT - Scanner				
	2.1	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla				
	3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI $\geq 1.5T$	hệ thống	4	
4	Siêu âm				
	4.1	Máy siêu âm tổng quát	cái	3	
	4.2	Máy siêu âm doppler màu xách tay	cái	5	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại				
	5.1	Máy xét nghiệm sinh hóa	cái	2	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại				
	6.1	Máy xét nghiệm miễn dịch	cái	2	
7	Máy thở				
	7.1	Máy giúp thở	cái	10	
	7.2	Máy giúp thở xách tay	cái	1	
8	Máy gây mê				
	8.1	Máy gây mê giúp thở	cái	26	
9	Máy theo dõi bệnh nhân				
	9.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	cái	80	

Tên đơn vị: **Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình TP. Hồ Chí Minh**

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10	Bơm tiêm điện			
10.1	Bơm tiêm điện	cái	45	
10.2	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	cái	35	
11	Máy truyền dịch	cái	60	
12	Dao mổ			
12.1	Dao mổ điện cao tần	cái	26	
13	Máy phá rung tim	cái	10	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
14.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	hệ thống	23	
15	Đèn mổ treo trần	cái	23	
16	Đèn mổ di động	cái	3	
17	Bàn mổ			
17.1	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	cái	26	
18	Máy điện tim	cái	14	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn nắn xương		4	
1.2	Bàn bó bột		1	
2	Bộ đèn			
2.1	Bộ đèn đặt nội khí quản (Bộ đèn soi thanh quản)	bộ	20	
2.2	Bộ đặt nội khí quản khó có camera	bộ	3	
3	Bộ dụng cụ			
3.1	Bộ dụng cụ vi phẫu (nội thần kinh - mạch máu)	bộ	17	
3.2	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	bộ	22	
3.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống nhi	bộ	4	
3.4	Bộ dụng cụ banh cột sống lưng Caspar	bộ	3	
3.5	Bộ dụng cụ banh cột sống cổ Caspar	bộ	3	
3.6	Bộ dụng cụ Kerrison + Cò, mổ cột sống thắt lưng	bộ	16	

Tên đơn vị: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
3.7	Bộ dụng cụ Kerrison + Cò, mỏ cột sống cổ	bộ	3	
3.8	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	bộ	57	
3.9	Bộ dụng cụ vít chi dưới (căng chân, Muller)	bộ	10	
3.10	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	bộ	68	
3.11	Bộ dụng cụ vít chi trên (căng tay)	bộ	35	
3.12	Bộ dụng cụ KYSTE	bộ	25	
3.13	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu	bộ	24	
3.14	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay	bộ	26	
3.15	Bộ dụng cụ vít bàn tay	bộ	3	
3.16	Bộ dụng cụ kết hợp xương nhi	bộ	4	
3.17	Bộ dụng cụ vẹo cột sống	bộ	1	
3.18	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt lọc mô mềm	bộ	10	
3.19	Bộ dụng cụ đục chi trên	bộ	4	
3.20	Bộ dụng cụ nẹp, vít bàn tay	bộ	1	
3.21	Bộ dụng cụ bất động ngoài chi dưới	bộ	2	
3.22	Bộ dụng cụ doa ổ chảo	bộ	1	
3.23	Bộ dụng cụ phẫu thuật thay khớp háng	bộ	2	
3.24	Bộ dụng cụ phẫu thuật đoạn chi	bộ	2	
3.25	Bộ dụng cụ đục lòng máng	bộ	2	
3.26	Bộ dụng cụ nạy xương Levier	bộ	2	
3.27	Bộ dụng cụ đóng đinh xương chày	bộ	2	
3.28	Bộ dụng cụ khoan nội tủy (cứng)	bộ	3	
3.29	Bộ dụng cụ khoan lòng tủy (mềm)	bộ	4	
3.30	Bộ dụng cụ banh GELPI	bộ	1	
3.31	Bộ dụng cụ đục Lane	bộ	1	
3.32	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch máu	bộ	2	
3.33	Bộ dụng cụ kẹp mạch máu đôi vi phẫu	bộ	1	
3.34	Bộ dụng cụ ghép da	bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
3.35	Bộ dụng cụ đóng đinh Rush	bộ	1	
3.36	Bộ dụng cụ đóng đinh chữ U	bộ	1	
3.37	Bộ dụng cụ rút đinh	bộ	5	
3.38	Bộ dụng cụ Tua-nơ-vít	bộ	1	
3.39	Bộ dụng cụ Ta-rô	bộ	2	
3.40	Bộ dụng cụ cán cưa dây (Gigli)	bộ	2	
3.41	Bộ dụng cụ dao, kéo tăng cường	bộ	2	
3.42	Bộ dụng cụ ghép xương có cuống	bộ	1	
3.43	Bộ dụng cụ nội soi phế quản xách tay	bộ	1	
3.44	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi khớp cổ tay, cổ chân	bộ	1	
4	Bồn			
4.1	Bồn rửa tay phẫu thuật viên	cái	14	
4.2	Bồn rửa dụng cụ/ rửa tay	cái	17	
5	Cưa			
5.1	Cưa xương sử dụng pin	cái	2	
5.2	Cưa bột	cái	8	
6	Giường			
6.1	Giường bệnh	cái	472	
6.2	Giường bệnh (dùng cho cột sống)	cái	98	
6.3	Giường bệnh ≥ 3 chức năng	cái	47	
6.4	Giường kéo cột sống	cái	2	
6.5	Giường tập vật lý trị liệu	cái	4	
7	Kính			
7.1	Kính hiển vi phẫu thuật	cái	4	
7.2	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh và mạch máu	cái	3	
7.3	Kính lúp phẫu thuật vi phẫu	cái	40	
8	Máy cắt - Máy đốt			
8.1	Máy cắt lọc vết thương siêu âm	cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9	Máy điều trị			
9.1	Máy điều trị bằng kích thích điện	cái	5	
10	Máy đo			
10.1	Máy đo điện cơ	cái	4	
10.2	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO2) để bàn	cái	8	
10.3	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO2) cầm tay	cái	5	
11	Máy phân tích - xét nghiệm			
11.1	Tủ đông	cái	2	
11.2	Tủ nuôi cấy CO2	cái	1	
11.3	Hệ thống vận chuyển mẫu xét nghiệm tự động	hệ thống	1	
12	Máy rửa			
12.1	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm 12 lít	cái	2	
12.2	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa, dung tích ≥ 250 lít	cái	1	
13	Máy hút			
13.1	Máy hút dịch	cái	24	
13.2	Máy hút áp lực thấp	cái	10	
14	Máy khoan			
14.1	Khoan xương sử dụng pin (dùng trong cấp cứu)	cái	6	
14.2	Khoan xương sử dụng pin	cái	69	
15	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
15.1	Máy hấp ướt 40-50 lít	cái	2	
15.2	Máy hấp ướt ≥ 900 lít	cái	2	
15.3	Máy hấp ướt 2 cửa trượt dọc ≥ 445 lít	cái	4	
15.4	Máy hấp nhiệt độ thấp công nghệ plasma	cái	3	
16	Xe			
16.1	Xe nâng hạ dùng trong cấp cứu	cái	36	
17	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
17.1	Monitor 02 thông số (SPO2 + NIBP/ECG)	cái	25	

Tên đơn vị: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17.2	Monitor cấp cứu dùng cho xe cứu thương	cái	1	
17.3	Monitor theo dõi khí mê	cái	11	
17.4	Máy doppler mạch máu	cái	4	
18	Máy kéo			
18.1	Máy kéo dẫn cột sống cổ, ngực và lưng	cái	4	
19	Các trang thiết bị y tế khác			
19.1	Máy bào da	cái	2	
19.2	Máy cán da	cái	1	
19.3	Cán dao bào da tay	cái	5	
19.4	Máy Ga-rô	cái	26	
19.5	Máy mài cao tốc	cái	10	
19.6	Máy làm ấm dịch truyền	cái	25	
19.7	Máy sưởi ấm bệnh nhân	cái	10	
19.8	Máy phòng ngừa thuyên tắc	cái	8	
19.9	Máy phun dung dịch khử trùng	cái	7	
19.10	Máy đọc x quang điện toán	cái	3	
19.11	Hệ thống thông tin kết nối thiết bị chẩn đoán hình ảnh (PACS)	hệ thống	1	
19.12	Máy nuôi ăn liên tục	cái	4	
19.13	Máy kiểm soát tồn đọng thuốc giãn cơ	cái	8	
19.14	Khung kéo, nắn xương dùng cho phẫu thuật chi dưới	bộ	2	
19.15	Vòng đầu Halo điều trị cột sống	cái	4	
19.16	Vali cấp cứu	cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: **Bệnh viện Đa Liên TP. Hồ Chí Minh**

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	1	
5	Siêu âm			
5,2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	1	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
6,1	Máy phân tích sinh hóa tự động (có bao gồm điện giải)	Cái	3	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
7,1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
10	Máy gây mê			
10,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	2	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11,1	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	2	
12	Bơm tiêm điện			
12,1	Bơm tiêm điện	Cái	2	
14	Dao mổ			
14,1	Dao mổ điện cao tần	Cái	7	
15	Máy phá rung	Cái	3	
19	Đèn mổ LED di động	cái	10	
20	Bàn mổ			
20,1	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	4	
21	Máy điện tim			
21,1	Máy điện tim 3 cân	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Da Liễu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
7	Bộ dụng cụ			
7,1	Bộ dụng cụ phẫu thuật đoạn chi	Bộ	1	
7,2	Bộ dụng cụ phẫu thuật CRAYON	Bộ	1	
7,3	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay	Bộ	1	
7,4	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1	
8	Bồn			
8,1	Bồn rửa dụng cụ	Cái	5	
11	Các thiết bị khác			
11.1	Máy hấp tiệt trùng	Cái	1	
11.2	Máy rửa dụng cụ	Cái	1	
11.3	Tủ sấy dụng cụ	Cái	1	
11.4	Máy huyết học	Cái	3	
11.5	Máy định danh và làm kháng sinh đồ tự động	Cái	1	
11.6	Máy nhuộm tiêu bản tự động	Cái	1	
11.7	Máy vùi mô có bàn làm lạnh	Cái	1	
11.8	Tủ âm 20 độ C	Cái	3	
11.9	Tủ âm 80 độ C	Cái	1	
11.10	Máy đông máu tự động	Cái	1	
11.11	Máy Elisa tự động	Cái	3	
11.12	Máy miễn dịch dị ứng	Cái	2	
11.13	Máy đo máu lắng tự động	Cái	2	
11.14	Máy phân tích nước tiểu tự động	Cái	2	
11.15	Máy đọc kháng sinh đồ tự động	Cái	1	
11.16	Máy đo HbA1C	Cái	1	
11.17	Máy đo khí máu	Cái	1	
11.18	Máy Realtime PCR	Cái	2	
11.19	Máy tách chiết DNA tự động	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Liễu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.20	Máy cắt đốt Laser CO2	Cái	19	
11.21	Máy hút khói khử mùi	Cái	17	
11.22	Máy phun khử khuẩn	Cái	6	
11.23	Máy phẫu thuật lạnh	Cái	21	
11.24	Bàn khám phụ khoa điện	Cái	2	
11.25	Máy đo SpO2	Cái	2	
11.26	Máy hút dịch	Cái	7	
11.27	Máy đo các thông số cơ thể	Cái	1	
11.28	Tủ mát 2 đến 8 độ C	Cái	11	
11.29	Ghế thẩm mỹ chỉnh điện	Cái	2	
11.30	Máy làm âm dịch	Cái	1	
11.31	Máy hút mỡ	Cái	1	
11.32	Súng cấy mỡ	Cái	1	
11.33	Máy phân tách tế bào gốc	Cái	1	
11.34	Thiết bị đặt nội khí quản khó+ camera	Cái	1	
11.35	Xe đẩy dụng cụ y tế cấp cứu	Cái	4	
11.36	Máy quay ly tâm làm giàu tiểu cầu (PRP)	Cái	5	
11.37	Máy Laser vi điểm	Cái	5	
11.38	Máy điều trị da bằng sóng RF	Cái	8	
11.39	Máy ion điện di đưa thuốc qua da	Cái	15	
11.40	Máy điện di đẩy dưỡng chất kết hợp đầu nóng lạnh	Cái	10	
11.41	Máy Led điều trị mụn	Cái	17	
11.42	Thiết bị đo các thông số của da	Cái	3	
11.43	Máy điều trị mô hôi tay, chân	Cái	11	
11.44	Máy Laser điều trị da QS	Cái	8	
11.45	Máy Laser điều trị da xung dài	Cái	3	
11.46	Máy phân tích da	Cái	3	
11.47	Máy lăn kim RF	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Da Liễu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.48	Máy châm đa kim trẻ hóa da	Cái	7	
11.49	Máy sóng siêu âm hội tụ Hifu	Cái	6	
11.50	Máy Laser Pico giây	Cái	3	
11.51	Máy Laser PDL	Cái	3	
11.52	Máy xông hơi tinh dầu	Cái	22	
11.53	Máy Laser ánh sáng IPL	Cái	7	
11.54	Máy ly giải mỡ	Cái	5	
11.55	Máy chiếu tia UV	Cái	4	
11.56	Máy điều trị mụn công nghệ IPL kết hợp lực hút chân không	Cái	10	
11.57	Máy đưa dưỡng chất vào da bằng áp lực cao không tiêm	Cái	5	
11.58	Máy Laser Excimer	Cái	1	
11.59	Máy trẻ hóa vùng kín	Cái	1	
11.60	Máy dán Barcode ống nghiệm tự động	Cái	1	
11.61	Hệ thống khử khuẩn	HT	4	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG
(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: **Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn**

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1 -2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,1	Máy X-Quang KTS chụp tổng quát	Cái	2	
1,2	Máy X-Quang di động	Cái	2	
1,3	Máy X-Quang C Arm	Cái	2	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2,1	Hệ thống CT-Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	HT	2	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	HT	1	
4	Siêu âm			
4,1	Máy siêu âm màu doppler tim + tổng quát	Cái	2	
4,2	Máy siêu âm màu tổng quát	Cái	3	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
5,1	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa	HT	2	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
6,1	Hệ thống máy miễn dịch 300test/giờ	HT	1	
7	Máy thở			
7,1	Máy thở đa năng	Máy	23	
7,2	Máy thở di động theo xe cấp cứu	Máy	2	
8	Máy gây mê			
8,1	Máy gây mê giúp thở đa năng	Máy	5	
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
9,1	Máy theo dõi bệnh nhân ≤ 7 thông số	Máy	22	
9,2	Máy theo dõi bệnh nhân ≤ 7 thông số (có theo dõi khí mê)	Máy	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10	Bơm tiêm điện			
	10,1 Bơm tiêm điện	Cái	44	
11	Máy truyền dịch	Cái	44	
12	Dao mổ			
	12,1 Dao mổ điện cao tần	Cái	5	
	12,2 Dao mổ siêu âm	Cái	5	
	12,3 Dao mổ hàn mạch	Cái	5	
	12,4 Dao mổ hàn mô	Cái	5	
	12,5 Dao mổ Renuvion/Jplasma	Cái	5	
13	Máy phá rung	Cái	10	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Cái		
	14,1 Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai Mũi Họng	HT	3	
	14,2 Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát	HT	3	
	14,3 Hệ thống phẫu thuật nội soi bụng - lồng ngực	HT	2	
	14,4 Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	HT	2	
15	Đèn mổ treo trần			
	15,1 Đèn mổ LED treo trần 2 nhánh	Cái	5	
16	Đèn mổ di động	Cái	5	
17	Bàn mổ			
	17,1 Bàn mổ tổng quát	Cái	4	
	17,2 Bàn mổ chấn thương chỉnh hình (+khung kéo xương)	Cái	1	
18	Máy điện tim			
	18,1 Máy điện tim 3 cân	Cái	6	
19	Máy điện não	Cái	1	
20	Hệ thống khám nội soi			
	20,1 Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	HT	2	
	20,2 Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	HT	1	
	20,3 Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	HT	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
20,4	Hệ thống nội soi tiết niệu	HT	1	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Máy điều trị			
1,1	Máy kéo dẫn cột sống lưng cô	Máy	2	
1,2	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	2	
1,3	Máy nén ép trị liệu suy giãn tĩnh mạch	Máy	2	
1,4	Máy điện xung	Máy	3	
1,5	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2	
1,6	Máy điều trị nhiệt trị liệu	Máy	1	
1,7	Máy quang châm laser	Máy	4	
1,8	Máy siêu âm điều trị	Máy	3	
2	Máy cắt đốt			
2,1	Máy cắt đốt siêu âm	Máy	1	
2,2	Máy cắt đốt cao tần	Máy	5	
3	Máy làm ấm			
3,1	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2	
3,2	Tủ làm ấm thuốc cản quang	Cái	1	
4	Bộ dụng cụ			
4,1	Bộ đặt nội khí quản khó LED	Bộ	7	
4,2	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	5	
4,3	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	4	
4,4	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình chi	Bộ	9	
4,5	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên + chi dưới	Bộ	2	
4,6	Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát	Bộ	5	
4,6	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	5	
4,7	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	5	
4,8	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2	
4,9	Bộ dụng cụ phẫu thuật niệu	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4,1	Bộ dụng cụ mạch máu	Bộ	2	
4,11	Bộ dụng cụ vi phẫu	Bộ	3	
4,12	Bộ tháo dụng cụ (tournervit)	Bộ	2	
4,13	Bộ dụng cụ PT Tai Mũi Họng	Bộ	4	
4,14	Bộ dụng cụ PT Răng Hàm Mặt	Bộ	2	
4,15	Bộ thoát vị đĩa đệm	Bộ	2	
4,16	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1	
4,17	Bộ dụng cụ phẫu thuật Lasik	Bộ	1	
5	Giường			
5,1	Giường bệnh nhân	Cái	250	
6	Thiết bị thăm dò chức năng			
6,1	Máy hô hấp ký	Máy	2	
6,2	Máy đo chỉ số huyết áp cánh tay - cổ chân ABI	Máy	2	
6,3	Máy đo nồng độ Oxy Spo2	Máy	22	
6,4	Máy điện cơ	Máy	1	
6,5	Máy đo loãng xương	Máy	1	
7	Băng ca			
7,1	Băng ca xe cứu thương	Cái	4	
7,2	Băng ca chuyển bệnh	Cái	7	
8	Thiết bị chỉnh hình			
8,1	Máy cưa bột	Máy	3	
8,2	Bàn kéo nắn bó bột	Cái	2	
9	Máy holter			
9,1	Máy holter huyết áp	Máy	3	
9,2	Máy holter điện tim	Máy	3	
10	Thiết bị phẫu thuật			
10,1	Bồn rửa tay phẫu thuật 03 vòi	Cái	2	
10,2	Máy garo hơi tự động	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11	Thiết bị nhãn khoa			
11,1	Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT	Máy	1	
11,2	Máy Laser YAG điều trị đục bao sau	Máy	1	
11,3	Máy chụp hình màu đáy mắt	Máy	1	
11,4	Máy siêu âm A/B	Máy	2	
11,5	Máy đo nhãn áp	Máy	1	
11,6	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc	Máy	2	
11,7	Hệ thống phẫu thuật khúc xạ Excimer Laser	HT	1	
11,8	Máy chụp bản đồ & kết hợp camera xoay Scheimpflug	Máy	1	
11,9	Hệ thống laser femtosecond phẫu thuật giác mạc	HT	1	
11,1	Máy tạo vạt giác mạc	Máy	1	
11,1	Hệ thống đo thị lực	HT	1	
11,1	Sinh hiển vi đèn khe khám mắt	Cái	2	
11,1	Hộp thử kính + gọng thử	Cái	2	
11,1	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	
11,2	Máy đo tròng kính	Máy	1	
12	Máy hấp - rửa			
12,1	Máy hấp dụng cụ nhanh	Máy	6	
12,2	Máy hấp nhiệt độ thấp	Máy	1	
12,3	Máy hấp ướt	Máy	4	
12,4	Máy hấp khô	Máy	2	
12,5	Máy rửa dụng cụ siêu âm	Máy	2	
13	Máy phun sương			
13,1	Máy phun sương khử khuẩn	Máy	6	
14	Thiết bị nha khoa			
14,1	Máy điều trị tủy	Máy	1	
14,2	Máy laser nha khoa	Máy	1	
14,3	Máy cạo vôi	Máy	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
14,4	Hệ thống ghế nha	HT	3	
14,5	Máy X-quang trong miệng	Máy	1	
14,6	Máy X-quang panorama	Máy	1	
14,7	Máy quét chụp hình răng	Máy	1	
15	Máy hút			
15,1	Máy hút dịch	Máy	10	
16	Thiết bị xét nghiệm			
16,1	Hệ thống xét nghiệm vi sinh	HT	1	
17	Máy thẩm mỹ da			
17,1	Máy lăn kim	Máy	1	
17,2	Máy xông hơi mặt	Máy	1	
17,3	Máy soi da	Máy	1	
17,4	Máy chăm sóc da	Máy	1	
17,5	Máy laser Q-Switched điều trị thâm mỹ	Máy	1	
17,5	Máy laser Nd: Yag và Er:Yag điều trị thâm mỹ	Máy	1	
17,6	Đèn chăm sóc da	Cái	3	
17,7	Máy laser Co2 điều trị thâm mỹ	Máy	2	
17,8	Máy IPL điều trị thâm mỹ	Máy	1	
17,9	Máy trẻ hóa da toàn thân	Máy	1	
18	Vali cấp cứu	Cái	5	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	HT	10	
1,2	Máy X-quang răng	HT	1	
1,3	Máy X-quang kỹ thuật số CR	HT	1	
1,4	Máy X-Quang C Arm	HT	3	
2	Hệ thống CT-Scanner	HT		
2,1	Hệ thống CT-Scanner < 64 lát cắt	HT	3	
2,2	Hệ thống CT-Scanner 64 - 128 lát cắt	HT	2	
3	Hệ thống cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	HT	1	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	HT	2	
5	Siêu âm			
5,1	Máy siêu âm A/B	Máy	4	
5,2	Máy siêu âm điều trị	Máy	4	
5,3	Máy siêu âm màu 4D	Máy	4	
5,4	Máy siêu âm tim gắng sức	Máy	1	
5,5	Máy siêu âm màu chuyên sản	Máy	2	
5,6	Máy siêu âm đàn hồi mô gan	Máy	1	
5,7	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	11	
5,8	Máy siêu âm màu tổng quát	Máy	17	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Hệ thống	4	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch			
7,1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	HT	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7,2	Máy xét nghiệm miễn dịch Elisa tự động	HT	1	
8	Máy thận nhân tạo	Máy	31	
9	Máy thở			
9,1	Máy giúp thở cao cấp	Máy	34	
9,2	Máy giúp thở thường	Máy	4	
9,3	Máy giúp thở nCPAP	Máy	7	
9,4	Máy giúp thở di động	Máy	3	
9,5	Máy giúp thở BiPAP	Máy	5	
10	Máy gây mê			
10,1	Máy gây mê giúp thở	Máy	6	
10,2	Máy gây mê dùng gây tê vùng thần kinh ngoại biên	Máy	1	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	56	
11,2	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Máy	19	
11,3	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Máy	26	
11,4	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số có theo dõi khí mê	Máy	12	
11,5	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm ≥ 16 cổng	HT	2	
12	Bơm tiêm điện	Máy	255	
13	Máy truyền dịch	Máy	214	
14	Dao mổ			
14,1	Dao mổ điện cao tần	Cái	7	
14,2	Dao mổ siêu âm nội soi	HT	3	
14,3	Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	HT	3	
15	Máy phá rung	Máy	10	
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
16,1	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát	HT	4	
16,2	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai Mũi Họng	HT	2	
16,3	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	HT	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17	Đèn mô treo trần 2 nhánh	Bộ	7	
18	Đèn mô di động	Bộ	4	
19	Bàn mổ			
19,1	Bàn mổ tổng quát	Cái	4	
19,2	Bàn mổ chỉnh hình	Cái	1	
19,3	Bàn mổ có bộ giá chụp sọ não và cột sống	Cái	2	
20	Máy điện tim			
20,1	Máy điện tim	Máy	25	
20,2	Máy điện tim gắng sức	Máy	2	
21	Máy điện não	Máy	2	
22	Hệ thống khám nội soi			
22,1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Máy	4	
22,2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	HT	2	
22,3	Hệ thống nội soi đường mật	HT	1	
22,4	Hệ thống nội soi mật- tụy ngược dòng (ERCP)	HT	1	
22,5	Hệ thống tán sỏi xung hơi (hệ thống tán sỏi qua nội soi)	HT	1	
23	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	
24	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	15	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	1	
2	Bàn mổ pháp y	Cái	1	
3	Bếp khuấy từ và gia nhiệt	Cái	1	
4	Bồn ngâm dụng cụ	Cái	1	
5	Bồn rửa dụng cụ	Cái	1	
6	Bồn rửa tay	Cái	1	
7	Bàn kéo cột sống thắt lưng	Cái	4	
8	Bàn kéo xương	Cái	1	
9	Bàn nắn chỉnh hình	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10	Bàn sanh	Cái	4	
11	Bộ dụng cụ banh bụng trong phẫu thuật	Bộ	4	
12	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	18	
13	Bộ dụng cụ mô mỏng quặm gồm 12 khoản	Bộ	4	
14	Bộ dụng cụ mô Phaco	Bộ	4	
15	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	11	
16	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	11	
17	Bộ khoan tủy mềm	Bộ	3	
18	Bộ soi treo thanh quản, gồm 14 khoản	Bộ	2	
19	Bộ trợ cụ lấy nẹp vít	Bộ	3	
20	Bộ trợ cụ mô khung chậu	Bộ	3	
21	Bộ dụng cụ chi trên	Bộ	3	
22	Bộ dụng cụ chi dưới	Bộ	3	
23	Bộ trocar phẫu thuật nội soi lồng ngực	Bộ	5	
24	Đèn soi đáy mắt	Cái	3	
25	Đèn soi đồng tử	Cái	5	
26	Đèn soi tai	Cái	4	
27	Đèn trám thâm mỹ	Cái	6	
28	Đèn khám tai mũi họng	Cái	8	
29	Đèn quang trùng hợp	Cái	7	
30	Dụng cụ banh ống hậu môn có khóa	Bộ	3	
31	Hệ thống khí y tế trung tâm (nén và hút)	HT	3	
32	Hệ thống máy tán sỏi ngoài cơ thể	HT	2	
33	Hệ thống xử lý nước RO ≥ 1000 Lít/giờ	HT	5	
34	Kính hiển vi	Cái	8	
35	Lồng cấy vi trùng	Cái	1	
36	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	6	
37	Máy cấy máu tự động	Máy	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38	Máy chiết tách tế bào	Máy	2	
39	Máy cắt đốt điện	Máy	2	
40	Máy ETCO2	Máy	1	
41	Máy doppler tim thai	Máy	10	
42	Máy doppler kiểm tra mạch máu	Máy	1	
43	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2	
44	Máy cưa cắt bột	Máy	3	
45	Máy cưa xương ức	Máy	3	
46	Máy điện giải	Máy	3	
47	Máy điều trị nội nha	Máy	4	
48	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Máy	2	
49	Máy đo công suất giác mạc (Gaval)	Máy	1	
50	Máy đo độ kính cũ (Lensmeter)	Máy	1	
51	Máy đo hơi thở HP	Máy	2	
52	Máy đo SpO2 cầm tay	Máy	63	
53	Máy đo SpO2 cầm tay nhi sơ sinh	Máy	15	
54	Máy đốt cao tần trong giảm đau thần kinh	Máy	2	
55	Máy Garo hơi tự động	Máy	2	
56	Máy ghế nha	HT	5	
57	Máy giặt	Máy	8	
58	Máy hấp ướt	Máy	8	
59	Máy hấp nhanh	Máy	4	
60	Hệ thống holter huyết áp 24h	HT	2	
61	Hệ thống holter nhịp tim 24h	HT	2	
62	Máy kéo giãn cột sống	Máy	3	
63	Máy tạo nhịp tạm thời 1 buồng	Máy	1	
64	Máy lắc giang mai	Máy	1	
65	Máy phun sát khuẩn di động	Máy	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
66	Máy lắc ống nghiệm	Máy	2	
67	Máy khoan y khoan đa năng	Máy	1	
68	Máy kích thích thần kinh	Máy	1	
69	Máy laser bán dẫn nội tĩnh mạch	Máy	6	
70	Máy trị quang bằng bán dẫn công suất thấp loại 2 kênh	Máy	5	
71	Máy quang châm bằng laser bán dẫn công suất thấp loại 10 kênh	Máy	3	
72	Máy hút dịch	Máy	38	
73	Máy hút dịch sơ sinh	Máy	1	
74	Máy hút dịch di động	Máy	26	
75	Máy huyết học	Máy	4	
76	Máy khắc kim loại	Máy	2	
77	Máy khí máu động mạch	Máy	6	
78	Máy khử khuẩn không khí	Máy	8	
79	Máy lọc liên tục HDF online	Máy	2	
80	Máy lọc màng bụng liên tục	Máy	3	
81	Máy lọc hấp phụ	Máy	2	
82	Máy lọc máu liên tục dùng cho người lớn và trẻ em	Máy	2	
83	Máy ly tâm	Máy	5	
84	Máy nhúng sáp Paraffin	Máy	2	
85	Máy phân tích nước tiểu	Máy	3	
86	Máy phân tích và cận lắng nước tiểu tự động	Máy	2	
87	Máy rửa đa kết hợp siêu âm	Máy	2	
88	Máy rửa quả lọc tự động	Máy	3	
89	Máy sấy đồ vải 50 kg	Máy	4	
90	Máy sấy	Máy	2	
91	Máy tập thụ động khớp gối	Máy	6	
92	Máy tháo lồng	Máy	2	
93	Máy thử tủy răng	Máy	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
94	Máy nén ép trị liệu	Máy	2	
95	Máy xoa bóp toàn thân	Máy	2	
96	Máy sóng xung kích	Máy	1	
97	Máy sấy tiệt trùng chai thủy tinh	Máy	1	
98	Máy đóng nút chai	Máy	1	
99	Máy lọc nước nóng lạnh	Máy	1	
100	Máy xét nghiệm sinh học phân tử hoàn toàn tự động	Máy	1	
101	Máy điều trị nhiệt nóng bằng parafin	Máy	1	
102	Máy từ trường điều trị kết hợp 2 vòng từ trường	Máy	1	
103	Máy vắt	Máy	2	
104	Sinh hiển vi khám mắt	Máy	3	
105	Sinh hiển vi phẫu thuật	Máy	4	
106	Tủ ẩm nuôi cấy vi trùng	Cái	2	
107	Tủ cấy an toàn sinh học cấp 2	Cái	3	
108	Tủ hút khí độc	Cái	2	
109	Tủ làm ấm máu và dịch truyền	Cái	3	
110	Tủ mát	Cái	1	
111	Tủ hút vô trùng	Cái	2	
112	Tủ âm	Cái	3	
113	Tủ lạnh trữ máu	Cái	2	
114	Tủ sấy khô	Cái	3	
115	Tủ sấy ozone	Cái	3	
116	Tua vít phẫu thuật có nam châm	Cái	6	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số	Hệ thống	8	
1.2	Hệ thống X-Quang số hóa CR	Hệ thống	5	
1.3	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	6	
1.4	Máy X-Quang cố định	Hệ thống	8	
1.5	Máy X-Quang di động kỹ thuật số	Hệ thống	8	
1.6	Máy X-Quang nha khoa toàn cảnh	Hệ thống	2	
1.7	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	2	
1.8	Máy X-Quang nhũ ảnh	Hệ thống	2	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT Scanner (mô phỏng) ≥ 16 lát	Hệ thống	1	
2.2	Hệ thống CT-Scanner 16 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
2.3	Hệ thống CT-Scanner 32 - 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
2.4	Hệ thống CT-Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
2.5	Hệ thống CT-Scanner 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
2.6	Hệ thống PET/CT	Hệ thống	1	
2.7	Hệ thống chụp xạ hình SPECT/CT	Hệ thống	1	
2.8	Hệ thống CT scanner di động	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla		1	
3.2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla	Hệ thống	1	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)			

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4.1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 1 bình diện	Hệ thống	2	
4.2	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 2 bình diện	Hệ thống	1	
5	Siêu âm			
5.1	Máy siêu âm A/B	Cái	3	
5.2	Máy siêu âm đàn hồi	Cái	3	
5.3	Máy siêu âm doppler màu ≥ 3 đầu dò	Cái	18	
5.4	Máy siêu âm doppler màu xách tay	Cái	5	
5.5	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Cái	3	
5.6	Máy siêu âm nội mạch	Cái	3	
5.7	Máy siêu âm tim gắng sức	Cái	2	
5.8	Máy siêu âm cầm tay	Cái	5	
5.9	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	3	
5.10	Máy siêu âm trắng đen 2 đầu dò	Cái	2	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
6.1	Máy phân tích sinh hóa tự động ≥ 1200 test/giờ	Cái	3	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
7.1	Máy miễn dịch tự động tốc độ ≥ 100 test/giờ	Cái	3	
8	Máy thận nhân tạo	Cái	40	
9	Máy thở			
9.1	Máy giúp thở	Cái	74	
9.2	Máy giúp thở cao tần	Cái	5	
9.3	Máy giúp thở CPAP cho nhi	Cái	14	
9.4	Máy giúp thở Bipap	Cái	3	
9.5	Máy giúp thở di động	Cái	17	
10	Máy gây mê			
10.1	Máy gây mê kèm thở có monitor theo dõi khí mê người lớn - trẻ em	Cái	26	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11.1	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 12 cổng	Hệ thống	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.2	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 16 cổng	Hệ thống	3	
11.3	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm ≥ 40 cổng	Hệ thống	3	
11.4	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 32 cổng	Hệ thống	3	
11.5	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 8 cổng	Hệ thống	3	
11.6	Máy theo dõi bệnh nhân 5-6 thông số	Cái	100	
11.7	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	55	
11.8	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số có theo dõi khí mê	Cái	21	
12	Bơm tiêm điện			
12.1	Bơm đối xung động mạch chủ	Cái	2	
12.2	Bơm tiêm điện	Cái	250	
12.3	Bơm tiêm điện cảng quang	Cái	6	
12.4	Bơm tiêm gây mê theo nồng độ đích TCI	Cái	8	
12.5	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Cái	10	
13	Máy truyền dịch	Cái	210	
14	Dao mổ			
14.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	24	
14.2	Dao mổ CO2	Cái	5	
14.3	Dao mổ laser	Cái	5	
14.4	Dao mổ siêu âm và hàn lưỡng cực	Cái	20	
14.5	Dao mổ plasma	Cái	5	
15	Máy phá rung	Cái	42	
16	Máy tim phổi nhân tạo	Cái	1	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
17.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	3	
17.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi niệu - sản	Hệ thống	3	
17.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi cột sống, sọ não	Hệ thống	2	
17.4	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	4	
17.5	Hệ thống phẫu thuật nội soi sản, phụ khoa	Hệ thống	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17.6	Hệ thống phẫu thuật nội soi sinh thiết chẩn đoán u ổ bụng	Hệ thống	2	
17.7	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	2	
17.8	Hệ thống phẫu thuật nội soi thanh quản ống cứng	Hệ thống	2	
17.9	Hệ thống phẫu thuật nội soi xoang	Hệ thống	2	
17.10	Hệ thống robot phẫu thuật nội soi tim mạch	Hệ thống	1	
17.11	Hệ thống robot phẫu thuật nội soi thần kinh	Hệ thống	1	
18	Đèn mổ treo trần			
18.1	Đèn mổ treo trần LED 2 nhánh, công suất ≥ 160.000 Lux	Bộ	15	
18.2	Đèn mổ treo trần LED 2 nhánh, công suất ≥ 160.000 Lux kèm camera	Bộ	6	
18.3	Đèn mổ treo trần LED 1 nhánh	Bộ	10	
19	Đèn mổ di động			
19.1	Đèn mổ LED di động	Cái	10	
20	Bàn mổ			
20.1	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	Cái	4	
20.2	Bàn mổ đa năng	Cái	2	
20.3	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	17	
20.4	Bàn mổ đa năng điện cao cấp (phòng Hybrid)	Cái	2	
20.5	Bàn mổ thần kinh sọ não	Cái	2	
20.6	Bàn mổ tử thi	Cái	2	
21	Máy điện tim			
21.1	Máy điện tim 12 cân	Cái	35	
21.2	Máy điện tim 3 cân	Cái	35	
21.3	Máy điện tim 6 cân	Cái	35	
21.4	Máy điện tim gắng sức	Cái	2	
22	Máy điện não			
22.1	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cái	2	
22.2	Máy đo lưu huyết não	Cái	2	
23	Hệ thống khám nội soi			

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHŨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
23.1	Hệ thống nội soi chụp mật- tụy ngược dòng (ERCP)	Hệ thống	1	
23.2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2	
23.3	Hệ thống nội soi mũi xoang 3D	Hệ thống	1	
23.4	Hệ thống nội soi ruột non bóng đôi	Hệ thống	2	
23.5	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
23.6	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, tá tràng, đại tràng)	Hệ thống	4	
24	Máy soi cổ tử cung			
24.1	Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	3	
25	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	56	
26	Thiết bị xạ trị - y học hạt nhân			
26.1	Hệ thống xạ trị trong suất liều cao	HT	1	
26.2	Hệ thống máy gia tốc tuyến tính 1 mức năng lượng	HT	1	
26.3	Hệ thống máy gia tốc tuyến tính nhiều mức năng lượng	HT	1	
26.4	Máy đo độ tập trung tuyến giáp	Cái	1	
26.5	Tủ hút khí độc	Cái	1	
26.6	Máy đo hoạt động phóng xạ	Cái	2	
26.7	Máy chuẩn liều xạ	Cái	2	
26.8	Hệ thống máy gia tốc tuyến tính dưới hướng dẫn hình ảnh	HT	1	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn khám nội soi	Cái	6	
1.2	Bàn khám tai mũi họng cao cấp	Cái	4	
1.3	Bàn khám phụ khoa	Cái	12	
1.4	Bàn làm bột bó xương/Bàn bó bột	Cái	8	
1.5	Bàn nắn xương	Cái	6	
1.6	Bàn phẫu tích bệnh phẩm	Cái	4	
1.7	Bàn sanh + nạo thai 02 phần có nệm	Cái	12	
1.8	Bàn sanh đa đăng sử dụng điện	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2	Bảng			
2.1	Bảng kiểm tra thị lực điện tử	Cái	4	
2.2	Bảng thử thị lực hộp có đèn chiếu sáng	Cái	4	
2.3	Bảng thử thị lực màu	Cái	3	
3	Bê			
3.1	Bể ngâm chân trị liệu	Cái	5	
3.2	Bể rửa dụng cụ siêu âm, ≥ 30 lít	Cái	14	
4	Block			
4.1	Block gia nhiệt	Cái	4	
5	Bộ đèn			
5.1	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Cái	7	
5.2	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	12	
5.3	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	68	
5.4	Bộ đèn đặt nội khí quản nhi, sơ sinh	Bộ	14	
6	Bộ đo			
6.1	Bộ đo nhãn áp Maclakov	Bộ	2	
7	Bộ dụng cụ			
7.1	Bộ đại phẫu thuật tim mạch	Bộ	3	
7.2	Bộ dẫn lưu khí - dịch màng phổi 3 bình	Bộ	3	
7.3	Bộ điện di gel agarose	Bộ	3	
7.4	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực	Bộ	4	
7.5	Bộ dụng cụ bấm sinh thiết tử cung , buồng tử cung	Bộ	4	
7.6	Bộ dụng cụ banh bụng	Bộ	3	
7.7	Bộ dụng cụ bắt con	Bộ	5	
7.8	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	19	
7.9	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch cho nhi	Bộ	9	
7.10	Bộ dụng cụ cấy ghép Implant (1 máy + 1 bộ kit)	Bộ	6	
7.11	Bộ dụng cụ cấp cứu	Bộ	35	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.12	Bộ dụng cụ cắt amidal và nạo VA	Bộ	4	
7.13	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	3	
7.14	Bộ dụng cụ cắt chỉ	Bộ	35	
7.15	Bộ dụng cụ cắt mộng thịt mắt	Bộ	3	
7.16	Bộ dụng cụ cắt tử cung đường bên	Bộ	3	
7.17	Bộ dụng cụ cắt tử cung đường dưới	Bộ	3	
7.18	Bộ dụng cụ chỉnh nha	Bộ	4	
7.19	Bộ dụng cụ cố định chi các cỡ	Bộ	4	
7.20	Bộ dụng cụ cố định cổ các cỡ	Bộ	4	
7.21	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	4	
7.22	Bộ dụng cụ đặt stent	Bộ	3	
7.23	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	4	
7.24	Bộ dụng cụ dùng trong phẫu thuật nội soi	Bộ	6	
7.25	Bộ dụng cụ ghép gan	Bộ	2	
7.26	Bộ dụng cụ ghép thận	Bộ	2	
7.27	Bộ dụng cụ khai khí đạo	Bộ	3	
7.28	Bộ dụng cụ khám chuyên khoa TMH	Bộ	4	
7.29	Bộ dụng cụ khám khúc xạ (thước Parent, gương lõ, đèn Landolt)	Bộ	4	
7.30	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	3	
7.31	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Bộ	10	
7.32	Bộ dụng cụ khám và điều trị TMH	Bộ	5	
7.33	Bộ dụng cụ làm thủ thuật	Bộ	8	
7.34	Bộ dụng cụ lấy dị vật	Bộ	4	
7.35	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	4	
7.36	Bộ dụng cụ lấy dị vật TMH	Bộ	4	
7.37	Bộ dụng cụ lấy sỏi qua da đường hầm nhỏ	Bộ	3	
7.38	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	5	
7.39	Bộ dụng cụ mổ Glacom	Bộ	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.40	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	4	
7.41	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	8	
7.42	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	6	
7.43	Bộ dụng cụ mở miệng trẻ em và người lớn	Bộ	15	
7.44	Bộ dụng cụ mổ vách ngăn	Bộ	4	
7.45	Bộ dụng cụ nâng xoang (kín + hở)	Bộ	4	
7.46	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	20	
7.47	Bộ dụng cụ nhổ răng	Bộ	9	
7.48	Bộ dụng cụ niệu đạo nam và nữ	Bộ	5	
7.49	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay	Bộ	3	
7.50	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	5	
7.51	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép răng	Bộ	5	
7.52	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	6	
7.53	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	6	
7.54	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	Bộ	4	
7.55	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	3	
7.56	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	3	
7.57	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại tràng	Bộ	4	
7.58	Bộ dụng cụ phẫu thuật đĩa đệm	Bộ	4	
7.59	Bộ dụng cụ phẫu thuật khung chậu	Bộ	3	
7.60	Bộ dụng cụ phẫu thuật lệ đạo	Bộ	2	
7.61	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	4	
7.62	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	3	
7.63	Bộ dụng cụ phẫu thuật môi	Bộ	4	
7.64	Bộ dụng cụ phẫu thuật miệng quặm	Bộ	3	
7.65	Bộ dụng cụ phẫu thuật nha chu	Bộ	3	
7.66	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	4	
7.67	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi đầu cổ, xoang	Bộ	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.68	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi khớp	Bộ	4	
7.69	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	3	
7.70	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	3	
7.71	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tai mũi họng	Bộ	3	
7.72	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu	Bộ	4	
7.73	Bộ dụng cụ phẫu thuật phaco	Bộ	3	
7.74	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	4	
7.75	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	4	
7.76	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	4	
7.77	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	3	
7.78	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	3	
7.79	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	4	
7.80	Bộ dụng cụ phẫu thuật thoát vị đĩa đệm	Bộ	3	
7.81	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2	
7.82	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	4	
7.83	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa người lớn	Bộ	3	
7.84	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa nhi	Bộ	4	
7.85	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	5	
7.86	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch và lồng ngực	Bộ	4	
7.87	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim và mạch máu	Bộ	3	
7.88	Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát	Bộ	4	
7.89	Bộ dụng cụ phẫu thuật tử thi người lớn	Bộ	3	
7.90	Bộ dụng cụ phẫu thuật tử thi nhi	Bộ	3	
7.91	Bộ dụng cụ phẫu thuật tuyến giáp	Bộ	4	
7.92	Bộ dụng cụ vi phẫu tai giữa	Bộ	3	
7.93	Bộ dụng cụ phẫu thuật tuyến tiền liệt	Bộ	3	
7.94	Bộ dụng cụ phẫu thuật u phổi	Bộ	3	
7.95	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu chi dưới	Bộ	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.96	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu chi trên	Bộ	6	
7.97	Bộ dụng cụ phòng thí nghiệm	Bộ	4	
7.98	Bộ dụng cụ sinh thiết dùng cho sản khoa	Bộ	3	
7.99	Bộ dụng cụ thắt động mạch hạ vị	Bộ	3	
7.100	Bộ dụng cụ thay băng	Bộ	25	
7.101	Bộ dụng cụ thủy tinh các loại	Bộ	4	
7.102	Bộ dụng cụ tia sụn khớp gối	Bộ	3	
7.103	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	65	
7.104	Bộ dụng cụ tiểu phẫu: chấp, lẹo, dị vật giác mạc	Bộ	3	
7.105	Bộ dụng cụ trám composite	Bộ	8	
7.106	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	4	
7.107	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	4	
7.108	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh có khung cố định sọ não	Bộ	3	
7.109	Bộ garo chi dưới	Bộ	8	
7.110	Bộ garo chi trên	Bộ	8	
7.111	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ	10	
7.112	Bộ hồi sức ngạt	Bộ	5	
7.113	Bộ sinh thiết gan	Bộ	3	
7.114	Bộ sinh thiết màng phổi	Bộ	3	
7.115	Bộ sinh thiết tủy xương	Bộ	3	
7.116	Bộ sinh thiết u vú	Bộ	3	
7.117	Bộ soi treo thanh quản ống cứng	Bộ	4	
7.118	Bộ tháo vòng tránh thai + đặt vòng	Bộ	7	
7.119	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	4	
7.120	Bộ triệt sản nữ	Bộ	6	
7.121	Bộ Vali cấp cứu ngoại viện	Bộ	5	
7.122	Bộ Vali Code blue	Bộ	5	
7.123	Bộ dụng cụ FNA tuyến giáp	Cái	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.124	Bộ khám ngũ quan	Bộ	4	
8	Bộ kim			
8.1	Bộ kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	5	
8.2	Bộ kim sinh thiết dạ dày	Bộ	6	
9	Bộ kính			
9.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	4	
10	Bộ Pipette			
10.1	Bộ Pipette các cỡ	Bộ	4	
10.2	Pipette tự động các loại (P10, P20, P100, P200, P1000) ml	Bộ	2	
10.3	Pipette tự động các loại (P10, P20, P100, P1000) μ L	Bộ	2	
11	Bồn			
11.1	Bồn nhúng sáp (paraffin)	Cái	4	
11.2	Bồn tắm phỏng	Cái	3	
11.3	Bồn rửa tay tiết trùng phòng mổ	Cái	25	
11.4	Bồn thủy trị liệu tắm xoáy massage toàn thân kết hợp điện xung	Cái	4	
11.5	Bồn thủy trị liệu tứ chi	Cái	4	
12	Cân			
12.1	Cân kỹ thuật 0,1g	Cái	4	
12.2	Cân phân tích, 4 số	Cái	4	
12.3	Cân điện tử người lớn	Cái	40	
12.4	Cân xe lăn	Cái	10	
12.5	Cân giường	Cái	10	
12.6	cân băng ca, xe đẩy	Cái	10	
13	Cửa			
13.1	Cửa bột	Cái	5	
13.2	Cửa xương điện	Cái	4	
14	Đèn			
14.1	Đèn khe khám mắt	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
14.2	Đèn quang trùng hợp	Cái	6	
14.3	Đèn soi đáy mắt	Cái	3	
14.4	Đèn soi đồng tử (Retinoscope packs)	Cái	3	
14.5	Đèn khám Tai Mũi Họng	Cái	3	
14.6	Đèn soi tĩnh mạch	Cái	3	
14.7	Đèn soi tĩnh mạch trẻ em	Cái	8	
14.8	Đèn sưởi ấm hồng ngoại có nút chỉnh cường độ	Cái	55	
15	Ghế			
15.1	Ghế khám và điều trị tai mũi họng	Cái	7	
15.2	Ghế máy nha khoa	Cái	16	
15.3	Ghế khám mắt	Cái	3	
16	Giường			
16.1	Giường bệnh ≥ 3 chức năng	Cái	58	
16.2	Giường bệnh nhân	Cái	776	
16.3	Giường cấp cứu 2 tay quay	Cái	13	
16.4	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	126	
16.5	Giường hồi sức nhi	Cái	27	
16.6	Giường kéo cột sống	Cái	14	
16.7	Giường khám bệnh có bọc nệm	Cái	60	
16.8	Giường khám bệnh nâng hạ điện	Cái	28	
16.9	Giường khám phụ khoa	Cái	3	
16.10	Giường nội soi	Cái	8	
16.11	Giường siêu âm	Cái	36	
16.12	Giường sơ sinh	Cái	37	
16.13	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	20	
16.14	Giường tập VLTL 3 khúc	Cái	9	
16.15	Giường xoa bóp	Cái	2	
17	Kính			

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17.1	Hệ thống kính hiển vi huỳnh quang và phần mềm bắt hình nhiễu sắc thể đồ và FISH	Hệ thống	2	
17.2	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	7	
17.3	Kính hiển vi 2 mắt có gắn camera	Cái	4	
17.4	Kính hiển vi đảo ngược	Cái	2	
17.5	Kính hiển vi hội chân, ≥ 5 đầu quan sát	Cái	2	
17.6	Kính hiển vi huỳnh quang + Camera	Cái	2	
17.7	Kính hiển vi nền đen	Cái	3	
17.8	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	3	
17.9	Kính hiển vi phẫu thuật 2 người (cao cấp)	Cái	2	
17.10	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	4	
17.11	Kính hiển vi phẫu thuật Tai Mũi Họng	Cái	3	
17.12	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh	Cái	3	
17.13	Kính hiển vi quang học có gắn camera kèm phần mềm chuyên dụng	Cái	2	
17.14	Kính hiển vi soi nổi	Cái	4	
18	Lồng ấp			
18.1	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	35	
18.2	Giường sưởi ấm sơ sinh	Cái	13	
18.3	Lồng ấp vận chuyển	Cái	5	
19	Máy cắt - máy đốt			
19.1	Máy cắt lát vi thể đông lạnh	Cái	3	
19.2	Máy cắt lát vi thể, quay tay	Cái	2	
19.3	Máy cắt lát vi thể, tự động	Cái	3	
19.4	Máy cắt hút trong phẫu thuật nội soi mũi xoang	Cái	2	
19.5	Máy cắt tiêu bản lạnh	Cái	3	
19.6	Máy đốt điện cổ tử cung	Cái	3	
19.7	Máy đốt khối u bằng vi sóng	Cái	2	
20	Máy lọc			
20.1	Máy lọc máu liên tục	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
21	Máy truyền máu			
21.1	Máy truyền máu	Cái	4	
22	Máy điện			
22.1	Máy điện cơ	Cái	4	
22.2	Máy điện di tự động	Cái	2	
22.3	Máy điện di huyết sắc tố	Cái	2	
22.4	Máy điện di, đứng	Cái	2	
22.5	Máy điện di, ngang	Cái	2	
23	Máy điều trị			
23.1	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Cái	4	
23.2	Máy điều trị bằng kích thích điện	Cái	10	
23.3	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	4	
23.4	Máy điều trị bằng tia tử ngoại	Cái	4	
23.5	Máy điều trị da bằng sóng RF	Cái	2	
23.6	Máy điều trị điện từ trường	Cái	4	
23.7	Máy điều trị hồng ngoại	Cái	8	
23.8	Máy điều trị nhiệt lạnh sâu -30 độ	Cái	4	
23.9	Máy điều trị nhiệt nóng sâu	Cái	3	
23.10	Máy điều trị oxy cao áp	Cái	4	
23.11	Máy điều trị sóng ngắn	Cái	7	
23.12	Máy điều trị tần số thấp	Cái	4	
23.13	Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	8	
23.14	Máy laser CO2 điều trị	Cái	4	
23.15	Máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	Cái	5	
23.16	Máy điện xung 2 kênh kết hợp với siêu âm đa tần trị liệu	Cái	4	
23.17	Máy giác hút chân không trị liệu	Cái	4	
23.18	Máy vi sóng trị liệu	Cái	4	
23.19	Máy sóng xung kích trị liệu	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
23.20	Bồn đun parafin trị liệu	Cái	4	
23.21	Đèn hồng ngoại trị liệu	Cái	4	
23.22	Hệ thống thủy trị liệu	Cái	4	
23.23	Máy điện châm đa năng không dùng kim	Cái	4	
23.24	Máy châm cứu đa năng trị liệu	Cái	4	
23.25	Máy điều trị tuyến tiền liệt	Cái	2	
24	Máy đo			
24.1	Máy đo ABR-ASSR	Cái	3	
24.2	Máy đo Antiphospholipid tự động	Cái	4	
24.3	Máy đo áp lực nội sọ	Cái	3	
24.4	Máy đo Bilirubin qua da	Cái	4	
24.5	Máy đo chỉ số ABP	Cái	5	
24.6	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	4	
24.7	Máy đo Clo và pH, độ cứng	Cái	4	
24.8	máy đo công suất thủy tinh thể nhân tạo	Cái	3	
24.9	Máy đo cung lượng tim bằng phương pháp không xâm lấn	Cái	2	
24.10	Máy đo cung lượng tim xâm lấn bằng phương pháp hòa loãng nhiệt (PICCO)	Cái	2	
24.11	Máy đo điện giải đồ dùng điện cực chọn lọc	Cái	6	
24.12	Máy đo điện động nhãn đồ	Cái	2	
24.13	Máy đo DNA huỳnh quang	Cái	3	
24.14	Máy đo độ cong giác mạc	Cái	3	
24.15	Máy đo độ dẫn cơ	Cái	3	
24.16	Máy đo độ đông máu tự động	Cái	7	
24.17	Máy đo độ lác	Cái	3	
24.18	Máy đo độ loãng xương X-Quang	Cái	3	
24.19	Máy đo độ sâu gây mê	Cái	4	
24.20	Máy đo Hct quay ly tâm	Cái	3	
24.21	Máy đo huyết áp để bàn	Cái	16	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24.22	Máy đo kết dính tiểu cầu	Cái	3	
24.23	Máy đo khúc xạ giác mạc	Cái	5	
24.24	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Cái	3	
24.25	Máy đo nhĩ lượng	Cái	3	
24.26	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	43	
24.27	Máy đo OAE	Cái	3	
24.28	Máy đo thị lực điện tử	Cái	3	
24.29	Máy đo thị giác chủ quan thẳng đứng	Cái	2	
24.30	Máy đo thính lực có ghi	Cái	3	
24.31	Máy đo thính lực trường tự do	Cái	3	
24.32	Máy đo trông kính tự động	Cái	3	
24.33	Máy đo vận tốc sóng mạch và chỉ số ABI	Cái	3	
24.34	Máy khí máu động mạch	Cái	5	
25	Máy phân tích - xét nghiệm			
25.1	Hệ thống Elisa bán tự động	Hệ thống	2	
25.2	Hệ thống hóa mô miễn dịch, ≥ 72 lam	Hệ thống	2	
25.3	Hệ thống xét nghiệm Elisa tự động, ≥ 2 đĩa	Hệ thống	3	
25.4	Hệ thống phân tích độc chất	Hệ thống	1	
25.5	Máy cấy máu tự động có kèm máy tính, ≥ 240 chai	Cái	4	
25.6	Máy đếm bạch phân	Cái	3	
25.7	Máy đếm khuẩn lạc tự động	Cái	2	
25.8	Máy đo HbA1c tự động	Cái	3	
25.9	Máy dò tĩnh mạch	Cái	3	
25.10	Máy đúc bệnh phẩm	Cái	3	
25.11	Máy giải trình tự DNA diêm	Cái	2	
25.12	Máy giải trình tự gen	Cái	2	
25.13	Máy in cassette, ≥ 150 cát- sét/giờ	Cái	2	
25.14	Máy in lam kính, > 150 lam kính /giờ	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25.15	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Cái	3	
25.16	Máy lắc	Cái	3	
25.17	Máy lắc tiêu cầu	Cái	5	
25.18	Máy lắc Vortex	Cái	4	
25.19	Máy lai huỳnh quang tại chỗ (FISH)	Cái	2	
25.20	Máy lắng máu	Cái	5	
25.21	Máy ly tâm	Cái	5	
25.22	Máy ly tâm lắng mẫu nhanh	Cái	3	
25.23	Máy ly tâm lạnh, 96 ống, ≥ 6000 vòng/phút	Cái	3	
25.24	Máy ly tâm ống nghiệm ≥ 90 lỗ	Cái	2	
25.25	Máy ly tâm tế bào, ≥ 12 vị trí	Cái	2	
25.26	Máy Microarray	Cái	2	
25.27	Máy nhuộm tiêu bản tự động, ≥ 250 lam	Cái	3	
25.28	Máy nuôi cấy sinh vật kỵ khí	Cái	2	
25.29	Máy phân phối môi trường	Cái	2	
25.30	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 32 thông số	Cái	4	
25.31	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 50 thông số	Cái	2	
25.32	Máy phân tích nước tiểu tự động, > 500 test/h	Cái	2	
25.33	Máy quang phổ kiểm tra chất lượng DNA mức nano	Cái	2	
25.34	Máy sấy tiêu bản	Cái	4	
25.35	Máy đo độ đục	Cái	1	
25.36	Máy phân tích dòng chảy tế bào	Cái	2	
25.37	Máy hàn dây túi máu	Cái	3	
25.38	Máy tách chiết tự động	Cái	2	
25.39	Máy tiệt trùng que cấy	Cái	3	
25.40	Máy ủ nhiệt độ khô (Dry heat block)	Cái	3	
25.41	Máy xác định nhóm máu tự động	Cái	3	
25.42	Máy xét nghiệm cận lắng nước tiểu	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25.43	Máy xử lý mô tự động, ≥ 300 mẫu	Cái	2	
25.44	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Cái	3	
25.45	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	7	
25.46	Tủ bảo quản hóa chất ở nhiệt độ phòng	Cái	7	
25.47	Tủ đông gel tự động	Cái	2	
25.48	Tủ đông ngân hàng máu, 664 lít	Cái	2	
25.49	Tủ lạnh -20oC bảo quản sinh phẩm	Cái	4	
25.50	Tủ lạnh âm sâu, -86 độ C, ≥ 420 lít	Cái	9	
25.51	Tủ lạnh -30oC bảo quản sinh phẩm	Cái	3	
25.52	Tủ lạnh thường bảo quản sinh phẩm	Cái	2	
25.53	Tủ lạnh trữ máu ≥ 250 L	Cái	4	
25.54	Tủ lạnh trữ thuốc, sinh phẩm ≥ 300 L	Cái	16	
25.55	Tủ lưu trữ mẫu < 250 L	Cái	9	
25.56	Tủ nuôi cấy yếm khí	Cái	2	
26	Máy rửa			
26.1	Máy rửa dụng cụ nội soi bằng sóng siêu âm	Cái	3	
26.2	Máy rửa dụng cụ, ≥ 20 đầu rửa	Cái	2	
26.3	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa, dung tích ≥ 250 lít	Cái	2	
26.4	Máy rửa và sấy khô giường	Cái	4	
26.5	Máy rửa, sấy khô dây thở	Cái	5	
27	Máy hút			
27.1	Hệ thống máy khoan cắt hút	Hệ thống	3	
27.2	Máy hút âm	Cái	35	
27.3	Máy hút chân không	Cái	3	
27.4	Máy hút đàm nhớt trẻ em - sơ sinh	Cái	10	
27.5	Máy hút dịch	Cái	55	
27.6	Máy hút dịch áp lực cao	Cái	7	
27.7	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
27.8	Máy hút dịch xách tay	Cái	4	
27.9	Máy hút khói khử mùi	Cái	14	
27.10	Máy hút thai	Cái	5	
27.11	Máy hút mỡ	Cái	1	
28	Máy khoan			
28.1	Khoan xương sử dụng pin	Cái	7	
28.2	Máy khoan cắt nạo mũi xoang	Cái	2	
28.3	Máy khoan sọ não tự dừng	Cái	4	
28.4	Máy khoan xương đa năng	Cái	5	
29	Máy kích thích			
29.1	Máy kích thích điện dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Cái	1	
29.2	Máy kích thích Thần kinh-Cơ	Cái	2	
30	Máy laser			
30.1	Máy laser châm cứu	Cái	14	
30.2	Máy laser cường độ cao	Cái	2	
30.3	Máy laser điều trị	Cái	4	
30.4	Máy Laser Fraction CO2 trị sẹo rỗ - da lão hóa	Cái	2	
30.5	Máy laser YAG	Cái	2	
30.6	Máy laser diode 810nm	Cái	2	
30.7	Máy laser xung cực ngắn	Cái	2	
31	Tủ - kệ			
31.1	Tủ âm ≥ 100 L	Cái	13	
31.2	Tủ âm CO2, ≥ 180 lít	Cái	7	
31.3	Tủ bảo quản từ thi, ≥ 3 ngăn	Cái	4	
31.4	Tủ mát < 300 L	Cái	6	
31.5	Tủ mát > 700 L	Cái	8	
31.6	Tủ sấy ≥ 100 L	Cái	7	
31.7	Tủ sấy 250C ≥ 50 L	Cái	8	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
31.8	Tủ sấy điện 3000C	Cái	2	
31.9	Tủ trữ vacxin 2-14 độ C	Cái	4	
31.10	Tủ trữ mẫu 1 ngăn đông 1 ngăn mát	Cái	3	
31.11	Tủ trữ huyết tương	Cái	3	
32	Nồi hấp			
32.1	Hệ thống hấp tiệt trùng bằng plasma	Cái	2	
32.2	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa, mở ngang ≥ 570 lít	Cái	3	
32.3	Máy hấp tiệt trùng 1 cửa, mở ngang ≥ 570 lít	Cái	3	
32.4	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp công nghệ EO	Cái	2	
32.5	Máy hấp tiệt trùng nhanh	Cái	3	
33	Xe			
33.1	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Cái	5	
33.2	Xe đẩy monitor	Cái	166	
34	Máy theo dõi bệnh nhân			
34.1	Máy Doppler tim thai	Cái	35	
34.2	Máy theo dõi dây thần kinh sọ não	Cái	2	
34.3	Monitor 02 thông số (SPO2 + NIBP/ECG)	Cái	10	
35	Máy soi			
35.1	Máy soi da liễu	Cái	2	
36	Máy kéo			
36.1	Máy kéo dài cột sống, lưng, cổ	Cái	16	
37	Hệ thống phẫu thuật			
37.1	Hệ thống phẫu thuật bằng tia laser	Hệ thống	2	
37.2	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Exzimer	Hệ thống	2	
37.3	Hệ thống phẫu thuật Hybrid	Hệ thống	2	
37.4	Hệ thống phẫu thuật bằng tia nước	Hệ thống	1	
37.5	Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	5	
38	Thiết bị, Hệ thống khác			

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38.1	Cáng đẩy cấp cứu đa năng	Cái	59	
38.2	Cáng đẩy cấp cứu đa năng sử dụng điện	Cái	15	
38.3	Đèn tử ngoại điều trị	Cái	5	
38.4	Garô điện	Cái	5	
38.5	Hệ thống BIOM mổ đáy mắt	Hệ thống	2	
38.6	Hệ thống chẩn đoán hình ảnh trong phòng mổ O-Arm	Hệ thống	2	
38.7	Hệ thống Chiller	Hệ thống	3	
38.8	Hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm bằng khí nén	Hệ thống	2	
38.9	Hệ thống dây chuyền xét nghiệm tự động (2 Máy sinh hóa tự động tốc độ 1200 test/g)	Hệ thống	1	
38.10	Hệ thống điện sinh lý ≥ 64 kênh	Hệ thống	2	
38.11	Hệ thống điều khiển trung tâm phòng mổ	Hệ thống	1	
38.12	Hệ thống định vị sỏi bằng siêu âm	Hệ thống	2	
38.13	Hệ thống định vị thần kinh cột sống (navigation)	Hệ thống	2	
38.14	Hệ thống hiệu chuẩn tủ nhiệt bằng đầu dò điện trở	Hệ thống	1	
38.15	Hệ thống in phim tự động	Hệ thống	10	
38.16	Hệ thống kéo liên tục	Hệ thống	3	
38.17	Hệ thống khí dung âm tường	Hệ thống	5	
38.18	Hệ thống khí hút chân không trung tâm	Hệ thống	1	
38.19	Hệ thống khí mê cho phòng mổ (N ₂ O, N ₂ , CO ₂ ..)	Hệ thống	1	
38.20	Hệ thống hút khí mê thừa chuyên dụng cho phòng mổ	Hệ thống	2	
38.21	Hệ thống khí y tế (bao gồm đường ống, van chặn, bộ phận theo dõi áp lực, Máy hút,	Hệ thống	1	
38.22	Hệ thống khí sạch y tế	Hệ thống	1	
38.23	Hệ thống lọc nước RO ≥ 2000 L/giờ	Hệ thống	3	
38.24	Hệ thống lưu điện cho máy MRI	Hệ thống	3	
38.25	Hệ thống gọi y tá	Hệ thống	1	
38.26	Hệ thống máy đo FFR	Hệ thống	1	
38.27	Hệ thống Máy gel card dùng cho phát máu, coombs test	Hệ thống	2	
38.28	Hệ thống máy tập phục hồi chức năng vận động chủ động - thụ động	Hệ thống	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38.29	Hệ thống mô hình giảng dạy HSCC (CPR, mô hình tiêm, mô hình giải phẫu, bộc lộ t	Hệ thống	3	
38.30	Hệ thống nội soi phá sỏi sỏi	Hệ thống	1	
38.31	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	5	
38.32	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể bằng sóng điện từ	Hệ thống	3	
38.33	Hệ thống tán sỏi niệu quản	Hệ thống	3	
38.34	Hệ thống tán sỏi qua ống nội soi	Hệ thống	5	
38.35	Hệ thống TDOC: hệ thống mã vạch, giám sát dụng cụ đóng gói vào ra tại khoa KSN	Hệ thống	1	
38.36	Hệ thống thiết bị phụ trợ phòng mổ (bao gồm pendant trần, panel trần, tường, sàn, tủ	Hệ thống	20	
38.37	Hệ thống thiết bị sửa chữa Máy - Trang thiết bị (dụng cụ)	Hệ thống	1	
38.38	Hệ thống thông tin kết nối thiết bị CDHA và PACS ≥ 20 license + Hệ thống workst	Hệ thống	1	
38.39	Hệ thống trạm làm việc giải phẫu bệnh (workstation) có gắn camera	Hệ thống	1	
38.40	Labo răng giả cho 4 kỹ thuật viên (đủ trang thiết bị nhựa và gồm sứ)	Hệ thống	2	
38.41	Hệ thống máy Ecmo	Hệ thống	1	
38.42	Hệ thống xếp hàng, lấy số tự động	Hệ thống	1	
38.43	Màn hình chuyên dụng y tế	Cái	15	
38.44	Máy ấn tim ngoài lồng ngực	Cái	7	
38.45	Máy áp lực cơ học	Cái	1	
38.46	Máy bơm CO2	Cái	5	
38.47	Máy bào da	Cái	4	
38.48	Máy bao giày tự động	Cái	8	
38.49	Máy bào khớp	Cái	4	
38.50	Máy bơm bóng đối ngược động mạch chủ (IABP)	Cái	1	
38.51	Máy cán da	Cái	1	
38.52	Máy cắt đốt Fotona	Cái	2	
38.53	Máy cấy vi khuẩn	Cái	2	
38.54	Máy châm cứu 12 kim	Cái	53	
38.55	Máy châm cứu laser	Cái	7	
38.56	Máy châm đa kim điều trị da	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38.57	Máy chạy bộ phục hồi chức năng	Cái	3	
38.58	Máy chiếu thử thị lực	Cái	2	
38.59	Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT	Cái	1	
38.60	Máy chụp hình màu đáy mắt nhãn khoa	Cái	1	
38.61	Máy đếm tế bào nội mô nhãn khoa	Cái	1	
38.62	Máy đa ký giấc ngủ	Cái	2	
38.63	Máy dán lame	Cái	2	
38.64	Máy đánh Amalgam	Cái	2	
38.65	Máy đánh bóng	Cái	2	
38.66	Máy đếm tế bào theo dòng (flow cytometry)	Cái	1	
38.67	Máy điện châm (chức năng TENS, EMS, xoa bóp)	Cái	59	
38.68	Máy điện châm đa năng không kim	Cái	14	
38.69	Máy điện di mở tế bào dưỡng chất	Cái	1	
38.70	Máy điện não xách tay	Cái	2	
38.71	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động có kèm Máy tính, ≥ 120 test/	Cái	3	
38.72	Máy đo mức tiêu hao năng lượng	Cái	1	
38.73	máy đo niệu động học	Cái	1	
38.74	Máy đo trở kháng điện sinh học cơ thể	Cái	1	
38.75	Máy đóng gói thuốc	Cái	3	
38.76	Máy đóng gói thuốc bột	Cái	7	
38.77	Máy đóng gói thuốc đông y	Cái	4	
38.78	Máy đóng gói, niêm phong túi	Cái	5	
38.79	Máy đốt điều trị rối loạn nhịp tim	Cái	2	
38.80	Máy đốt khối u bằng vi sóng	Cái	2	
38.81	Máy đốt lạnh cổ tử cung	Cái	3	
38.82	Máy ép hơi ngắt quãng chống truyền tắc huyết khối tĩnh mạch sâu	Cái	1	
38.83	Máy giãn da	Cái	3	
38.84	Máy hạ thân nhiệt	Cái	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38.85	Máy hơi gọng	Cái	2	
38.86	Máy Holter huyết áp 24h/24h	Cái	17	
38.87	Máy Holter theo dõi tim mạch 24h/24h	Cái	11	
38.88	Máy IPL	Cái	1	
38.89	Máy khí dung siêu âm	Cái	135	
38.90	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	39	
38.91	Máy làm săn và nâng cơ	Cái	1	
38.92	Máy lấy cao răng bằng siêu âm	Cái	9	
38.93	Máy lọc gan	Cái	2	
38.94	Máy ly tâm mỡ	Cái	1	
38.95	Máy mài kính	Cái	2	
38.96	Máy massage trị liệu	Cái	19	
38.97	máy nén ép trị liệu	Cái	3	
38.98	Máy ngăn ngừa huyết khối tĩnh mạch sâu	Cái	8	
38.99	Máy nội soi bàng quang	Cái	2	
38.100	Máy phân tích chỉ số cơ thể	Cái	3	
38.101	Máy phun dung dịch khử trùng	Cái	21	
38.102	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ đựng chất thải	Cái	4	
38.103	Máy rửa màng lọc ≥ 4 màng	Cái	3	
38.104	Máy sắc thuốc	Cái	7	
38.105	máy sóng xung kích	Cái	2	
38.106	Máy súc rửa dạ dày	Cái	4	
38.107	Máy tạo nhịp tạm thời	Cái	5	
38.108	Máy tạo ô xy di động	Cái	5	
38.109	Máy test hơi thở chân đoán HP	Cái	4	
38.110	Máy thăm lặn tập đi	Cái	3	
38.111	Máy tra đầu tay khoan	Cái	3	
38.112	Máy trám thẩm mỹ	Cái	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38.113	Máy vi sóng xung và liên tục	Cái	2	
38.114	Máy xẻ rãnh	Cái	3	
38.115	Máy xẻ xương ức	Cái	3	
38.116	Máy xoa bóp điện điều trị	Cái	4	
38.117	Máy xông ngải cứu	Cái	6	
38.118	Máy cây lao	Cái	1	
38.119	Máy ép tim tự động	Cái	3	
38.120	Máy HDF online	Cái	5	
38.121	Máy giặt, vắt	Cái	8	
38.122	Máy sấy đồ vải	Cái	8	
38.123	Máy là lô	Cái	2	
38.124	Máy rửa ống nội soi ống mềm	Cái	1	
38.125	Máy cắt đốt tai mũi họng Coblator	Cái	2	
38.126	Máy điều trị hạ thân nhiệt không xâm lấn	Cái	2	
38.127	Máy điều trị hạ thân nhiệt xâm lấn	Cái	1	
38.128	Máy theo dõi thân kinh trong mổ	Cái	2	
38.129	Tâm kính chỉ di động	Cái	5	
38.130	Tâm xử lý ảnh X-Quang kỹ thuật số DR	Cái	4	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: **Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh**

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	6	
	1,2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	3	
	1,3	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	3	
	1,4	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	2	
	1,5	Máy X-Quang nhũ ảnh	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	2,1	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
	2,2	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
	2,3	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla		Hệ thống	2	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)		Hệ thống	1	
5	Siêu âm				
	5,1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	3	
	5,2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	13	
	5,3	Máy siêu âm A/B	Cái	1	
	5,4	Máy siêu âm điều trị	Cái	2	
	5,5	Máy siêu âm nội mạch	Cái	1	
	5,6	Máy siêu âm xách tay	Cái	3	
	5,7	Máy siêu âm đàn hồi mô	Cái	2	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại		Cái	5	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại		Cái	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
8	Máy thận nhân tạo	Cái	25	
9	Máy thở			
9,1	Máy giúp thở CPAP cho nhi	Cái	2	
9,2	Máy giúp thở	Cái	45	
9,3	Máy giúp thở xách tay	Cái	10	
10	Máy gây mê			
10,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	25	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	92	
11,2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	34	
11,3	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	2	
12	Bơm tiêm điện			
12,1	Bơm tiêm điện	Cái	322	
12,2	Bơm tiêm gây mê theo nồng độ đích TCI	Cái	2	
12,3	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Cái	2	
12,4	Bơm đối xung động mạch chủ	Cái	1	
12,5	Máy bơm tiêm cân quang	Cái	2	
12,6	Máy bơm tiêm cân từ	Cái	1	
13	Máy truyền dịch	Cái	322	
14	Dao mổ			
14,1	Dao mổ điện cao tần	Cái	24	
14,2	Dao mổ siêu âm	Cái	20	
15	Máy phá rung	Cái	23	
16	Máy tim phổi nhân tạo	Cái	1	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	10	
18	Đèn mổ treo trần			
18,1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	18	
19	Đèn mổ di động			

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
19,1	Đèn mô LED di động	Cái	4	
20	Bàn mổ	Cái	20	
21	Máy điện tim			
21,1	Máy điện tim 12 cần	Cái	1	
21,2	Máy điện tim 3 cần	Cái	19	
21,3	Máy điện tim 6 cần	Cái	7	
22	Máy điện não	Cái	3	
23	Hệ thống khám nội soi			
23,1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	5	
23,2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
23,3	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	3	
23,4	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2	
23,5	Hệ thống nội soi chụp mật- tụy ngược dòng (ERCP)	Hệ thống	1	
23,6	Hệ thống nội soi ống mềm có camera (dùng đặt nội khí quản khó)	Hệ thống	1	
24	Máy soi cô tử cung	Cái	3	
25	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	14	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1,1	Bàn đẻ	Cái	6	
1,2	Bàn đẻ đồ vải	Cái	10	
1,3	Bàn đẻ dụng cụ	Cái	12	
1,4	Bàn hồi sức sau mổ	Cái	20	
1,5	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	10	
1,6	Bàn khám bệnh	Cái	26	
1,7	Bàn khám bệnh trẻ em	Cái	4	
1,8	Bàn khám phụ khoa	Cái	10	
1,9	Bàn khám thai	Cái	10	
1,10	Bàn làm bột bó xương/Bàn bó bột	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1,11	Bàn Mayo	Cái	32	
1,12	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	2	
1,13	Bàn rửa dụng cụ	Cái	10	
1,14	Bàn tiêu phẫu	Cái	4	
1,15	Bàn nắn xương	Cái	2	
1,16	Bàn xếp gạc	Cái	2	
1,17	Bàn khám tai mũi họng	Cái	2	
1,18	Bàn mổ tai mũi họng	Cái	2	
2	Bảng			
2,1	Bảng kiểm tra thị lực	Cái	9	
3	Bể			
3,1	Bể cách thủy, ≥ 20 lít	Cái	2	
3,2	Bể rửa dụng cụ siêu âm, ≥ 30 lít	Cái	6	
4	Block			
4,1	Block gia nhiệt	Cái	2	
5	Bộ đèn			
5,1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	65	
5,2	Bộ đèn đặt nội khí quản nhi, sơ sinh	Bộ	9	
5,3	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	3	
5,4	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	14	
6	Bộ đo			
6,1	Bộ đo nhãn áp Maclakov	Bộ	2	
7	Bộ dụng cụ			
7,1	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	4	
7,2	Bộ dụng cụ cạo vôi răng	Bộ	11	
7,3	Bộ dụng cụ cấp cứu	Bộ	3	
7,4	Bộ dụng cụ cắt amydal	Bộ	3	
7,5	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7,6	Bộ dụng cụ cắt mống	Bộ	2	
7,7	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	3	
7,8	Bộ dụng cụ chích chấp lẹo	Bộ	2	
7,9	Bộ dụng cụ chỉnh hình vách ngăn	Bộ	2	
7,10	Bộ dụng cụ chỉnh nha	Bộ	2	
7,11	Bộ dụng cụ cố định chi	Bộ	2	
7,12	Bộ dụng cụ cố định cổ	Bộ	2	
7,13	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	9	
7,14	Bộ dụng cụ dẫn lưu màng phổi	Bộ	5	
7,15	Bộ dụng cụ đặt stent	Bộ	3	
7,16	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	20	
7,17	Bộ dụng cụ đo nhãn áp	Bộ	2	
7,18	Bộ dụng cụ gấp dị vật tai mũi họng	Bộ	2	
7,19	Bộ dụng cụ garo chi dưới	Bộ	6	
7,20	Bộ dụng cụ garo chi trên	Bộ	6	
7,21	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	60	
7,22	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2	
7,23	Bộ dụng cụ khám nghiệm tử thi	Bộ	2	
7,24	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	Bộ	3	
7,25	Bộ dụng cụ khám răng	Bộ	5	
7,26	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	5	
7,27	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	5	
7,28	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2	
7,29	Bộ dụng cụ kiểm tra huyết thanh	Bộ	2	
7,30	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	2	
7,31	Bộ dụng cụ may tạng sinh môn	Bộ	2	
7,32	Bộ dụng cụ mổ bắt con	Bộ	4	
7,33	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7,34	Bộ dụng cụ mổ hàm ếch	Bộ	2	
7,35	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	16	
7,36	Bộ dụng cụ mở miệng trẻ em và người lớn	Bộ	5	
7,37	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Bộ	2	
7,38	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	2	
7,39	Bộ dụng cụ niệu đạo nam và nữ	Bộ	2	
7,40	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	4	
7,41	Bộ dụng cụ phẫu thuật cấy ghép răng	Bộ	2	
7,42	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	6	
7,43	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	4	
7,44	Bộ dụng cụ phẫu thuật da dày	Bộ	4	
7,45	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại tràng	Bộ	2	
7,46	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	4	
7,47	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	4	
7,48	Bộ dụng cụ phẫu thuật môi	Bộ	2	
7,49	Bộ dụng cụ phẫu thuật nha chu	Bộ	2	
7,50	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi bóc U nang buồng trứng	Bộ	2	
7,51	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi buồng tử cung	Bộ	2	
7,52	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực	Bộ	2	
7,53	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tai mũi họng	Bộ	2	
7,54	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu	Bộ	2	
7,55	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	5	
7,56	Bộ dụng cụ phẫu thuật Răng Hàm Mặt	Bộ	6	
7,57	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	10	
7,58	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai Mũi Họng	Bộ	2	
7,59	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	Bộ	4	
7,60	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	4	
7,61	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7,62	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim mạch	Bộ	4	
7,63	Bộ dụng cụ phẫu thuật tuyến giáp	Bộ	2	
7,64	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	4	
7,65	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai + đặt vòng	Bộ	10	
7,66	Bộ dụng cụ thay băng	Bộ	80	
7,67	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Bộ	2	
7,68	Bộ dụng cụ tiêu phẩu	Bộ	200	
7,69	Bộ dụng cụ triệt sản nữ	Bộ	2	
7,70	Bộ dụng cụ trung phẩu	Bộ	20	
7,71	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẩu	Bộ	3	
7,72	Bộ dụng cụ cắt xẻ xương	Bộ	2	
7,73	Bộ dụng cụ nạo VA	Bộ	2	
7,74	Bộ dụng cụ nhổ răng người lớn	Bộ	5	
7,75	Bộ dụng cụ nhổ răng trẻ em	Bộ	5	
7,76	Bộ soi treo thanh quản ống cứng	Bộ	3	
7,77	Bộ dụng cụ phẫu thuật Coblator	Bộ	2	
7,78	Bộ khoan xương ức	Bộ	1	
7,79	Bộ khung vén não	Bộ	3	
7,80	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	4	
8	Bộ kim			
8,1	Bộ kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	3	
9	Bộ kính			
9,1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2	
10	Bộ Pipette			
10,1	Bộ Pipette các cỡ	Bộ	4	
10,2	Pipette tự động	Bộ	3	
11	Bồn			
11,1	Bồn tắm phòng	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11,2	Bồn tắm trẻ sơ sinh	Cái	4	
11,3	Bồn thủy trị liệu tắm xoáy massage toàn thân kết hợp điện xung	Cái	2	
11,4	Bồn thủy trị liệu tứ chi	Cái	2	
11,5	Bồn rửa tay phẫu thuật viên	Cái	12	
11,6	Bồn rửa dụng cụ và rửa tay tiết trùng	Cái	19	
12	Cân			
12,1	Cân kỹ thuật 0,1g	Cái	3	
12,2	Cân phân tích, 4 số	Cái	2	
12,3	Cân trọng lượng 120 kg	Cái	52	
12,4	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	Cái	30	
12,5	Cân phân tích 500g	Cái	1	
13	Cửa			
13,1	Cửa bột	Cái	4	
13,2	Cửa xương điện	Cái	5	
13,3	Cửa xương sử dụng pin	Cái	10	
14	Đèn			
14,1	Đèn cực tím loại di động	Cái	10	
14,2	Đèn điều trị vàng da	Cái	22	
14,3	Đèn đọc phim X-Quang loại 4 phim	Cái	25	
14,4	Đèn đọc phim X-Quang loại 6 phim	Cái	8	
14,5	Đèn đọc phim X-Quang loại 8 phim	Cái	2	
14,6	Đèn khám bệnh treo trần	Cái	25	
14,7	Đèn khám LED treo tường	Cái	5	
14,8	Đèn khám ngũ quan	Cái	8	
14,9	Đèn khe khám mắt.	Cái	4	
14,10	Đèn quang trùng hợp	Cái	4	
14,11	Đèn soi đáy mắt	Cái	4	
14,12	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
14,13	Đèn soi Tai Mũi Họng	Cái	12	
14,14	Đèn soi thanh quản người lớn	Cái	2	
14,15	Đèn soi thanh quản trẻ em	Cái	2	
14,16	Đèn soi tĩnh mạch trẻ em	Cái	3	
14,17	Đèn đội đầu có kính lúp	Cái	2	
14,18	Đèn đội đầu có camera	Cái	2	
15	Ghế			
15,1	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	6	
15,2	Ghế máy nha khoa	Cái	10	
15,3	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Cái	2	
15,4	Ghế trượt khớp gối	Cái	2	
15,5	Ghế xoay chuyên dùng trong khám tiền đình	Cái	2	
16	Giường			
16,1	Giường bệnh	Cái	817	
16,2	Giường cấp cứu 2 tay quay	Cái	32	
16,3	Giường chờ sanh	Cái	10	
16,4	Giường Hồi sức cấp cứu	Cái	91	
16,5	Giường hồi sức nhi	Cái	10	
16,6	Giường khám bệnh	Cái	46	
16,7	Giường nội soi	Cái	5	
16,8	Giường siêu âm	Cái	24	
16,9	Giường sơ sinh	Cái	10	
16,10	Giường tiểu phẫu	Cái	7	
16,11	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	4	
17	Kính			
17,1	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	16	
17,2	Kính hiển vi 2 mắt có gắn camera	Cái	2	
17,3	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17,4	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	2	
17,5	Kính hiển vi huỳnh quang + Camera	Cái	1	
17,6	Kính hiển vi mô tự động	Cái	1	
17,7	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	8	
17,8	Kính hiển vi phẫu thuật Tai Mũi Họng	Cái	2	
17,9	Kính lúp	Cái	2	
17,10	Kính sinh hiển vi (Đèn khe)	Cái	4	
17,11	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh và mạch máu	Cái	2	
17,12	Kính lúp phẫu thuật vi phẫu	Cái	2	
18	Lồng			
18,1	Lồng ấm trẻ sơ sinh	Cái	10	
18,2	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10	
19	Máy cắt - Máy đốt			
19,1	Máy cắt Amidan nhiệt độ thấp	Cái	1	
19,2	Máy cắt dịch kính	Cái	1	
19,3	Máy cắt đốt cao tần	Cái	10	
19,4	Máy cắt đốt Laser	Cái	2	
19,5	Máy cắt đốt nội soi	Cái	2	
19,6	Máy cắt đốt siêu âm và hàn lưỡng cực	Cái	2	
19,7	Máy cắt hút trong phẫu thuật nội soi mũi xoang	Cái	2	
19,8	Máy đốt điện cổ tử cung	Cái	2	
19,9	Máy đốt khối u bằng vi sóng	Cái	2	
19,10	Máy cắt đốt laser CO2	Cái	2	
19,11	Máy cắt đốt tai mũi họng cao tần	Cái	2	
19,12	Máy đốt gan bằng sóng cao tần (RFA)	Cái	1	
20	Máy lọc			
20,1	Máy lọc máu liên tục	Cái	5	
21	Máy truyền máu			

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
21,1	Máy truyền máu	Cái	2	
21,2	Máy truyền máu hoàn hồi	Cái	2	
22	Máy điện			
22,1	Máy điện di	Cái	2	
22,2	Máy điện tim gắng sức	Cái	6	
23	Máy điều trị			
23,1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	2	
23,2	Máy điều trị điện từ trường	Cái	2	
23,3	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	2	
23,4	Máy điều trị vi sóng	Cái	2	
24	Máy đo			
24,1	Máy đo Antiphospholipid tự động	Cái	1	
24,2	Máy đo Bilirubin qua da	Cái	3	
24,3	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	4	
24,4	Máy đo cung lượng tim	Cái	2	
24,5	Máy đo điện cơ	Cái	3	
24,6	Máy đo độ cong giác mạc	Cái	1	
24,7	Máy đo độ lác	Cái	1	
24,8	Máy đo độ lè	Cái	1	
24,9	Máy đo độ loãng xương	Cái	2	
24,10	Máy đo độ tập trung lode	Cái	1	
24,11	Máy đo kết dính tiểu cầu	Cái	1	
24,12	Máy đo khí điện giải	Cái	2	
24,13	Máy đo khí máu động mạch	Cái	2	
24,14	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	2	
24,15	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc	Cái	2	
24,16	Máy đo lưu huyết não	Cái	1	
24,17	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24,18	Máy đo nhân áp tự động	Cái	2	
24,19	Máy đo niệu động học	Cái	1	
24,20	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	42	
24,21	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	Cái	30	
24,22	Máy đo nồng độ khí NO trong hơi thở ra	Cái	1	
24,23	Máy đo pH	Cái	1	
24,24	Máy đo thị lực	Cái	2	
24,25	Máy đo thị trường	Cái	2	
24,26	Máy đo thính lực người lớn có ghi	Cái	2	
24,27	Máy đo thính lực trẻ em có ghi	Cái	2	
24,28	Máy đo tròng kính tự động	Cái	1	
24,29	Máy đo ABR-ASSR	Cái	1	
24,30	Máy đo điện động nhãn đồ	Cái	1	
24,31	Máy đo nhĩ lượng	Cái	1	
24,32	Máy đo OAE	Cái	1	
24,33	Máy đo độ sâu gây mê	Cái	1	
24,34	Máy đo độ dẫn cơ	Cái	1	
24,35	Máy đo đường huyết mao mạch	Cái	1	
24,36	Máy tập thăng bằng	Cái	1	
24,37	Máy đo thị giác chủ quan thăng đứng	Cái	1	
24,38	Máy đo kết hợp thính lực và nhĩ lượng	Cái	3	
25	Máy phân tích-Xét nghiệm			
25,1	Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	3	
25,2	Hệ thống máy đông máu	Hệ thống	3	
25,3	Hệ thống máy nhóm máu tự động	Hệ thống	2	
25,4	Máy xét nghiệm hơi thở chẩn đoán vi khuẩn Helicobacter Pylori	Hệ thống	2	
25,5	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	2	
25,6	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Hệ thống	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25,7	Hệ thống máy sinh học phân tử	Hệ thống	1	
25,8	Hệ thống máy xét nghiệm miễn dịch nhanh	Hệ thống	1	
25,9	Máy cây máu tự động	Cái	2	
25,10	Máy cây vi khuẩn	Cái	1	
25,11	Máy đếm khuẩn lạc tự động	Cái	1	
25,12	Máy đếm tế bào theo dòng (flow cytometry)	Cái	2	
25,13	Máy điện di mở tế bào dưỡng chất	Cái	2	
25,14	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Cái	1	
25,15	Máy ion đồ	Cái	4	
25,16	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Cái	1	
25,17	Máy lắc	Cái	1	
25,18	Máy lắc tiêu cầu	Cái	1	
25,19	Máy lắc trộn vortex	Cái	1	
25,20	Máy lắng máu	Cái	2	
25,21	Máy ly tâm	Cái	6	
25,22	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	
25,23	Máy nuôi cấy sinh vật kị khí	Cái	1	
25,24	Máy PCR tốc độ cao có chức năng gradient	Cái	1	
25,25	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	6	
25,26	Máy phân tích khí máu	Cái	2	
25,27	Máy phân tích nước tiểu	Cái	3	
25,28	Máy ủ nhiệt	Cái	1	
25,29	Máy ră đông huyết tương	Cái	1	
25,30	Máy đốt điện vi sinh	Cái	2	
25,31	Tủ âm 37°C - 56°C	Cái	4	
25,32	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
25,33	Tủ bảo quản hóa chất 2-8 độ c	Cái	3	
25,34	Tủ bảo quản máu	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25,35	Tủ bảo quản vaccine	Cái	4	
25,36	Tủ đông	Cái	1	
25,37	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	2	
25,38	Tủ nuôi cấy yếm khí	Cái	1	
25,39	Tủ thao tác PCR	Cái	1	
25,40	Tủ ủ vi sinh	Cái	1	
25,41	Tủ lạnh âm sâu	Cái	3	
26	Máy rửa			
26,1	Máy rửa dụng cụ nội soi	Cái	2	
26,2	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm ≥ 200 lít	Cái	2	
26,3	Máy rửa màng lọc	Cái	5	
27	Máy hút			
27,1	Máy hút dịch	Cái	72	
27,2	Máy hút điện liên tục áp lực thấp	Cái	20	
27,3	Máy hút thai	Cái	4	
27,4	Máy hút phẫu thuật điện	Cái	8	
27,5	Máy khoan hút cho phẫu thuật nội soi xoang	Cái	2	
28	Máy khoan			
28,1	Máy khoan răng điện	Cái	2	
28,2	Máy khoan siêu tốc cho phẫu thuật tai	Cái	2	
28,3	Máy khoan xương điện	Cái	8	
28,4	Máy khoan xương hơi	Cái	4	
28,5	Máy khoan xương Implant	Cái	2	
28,6	Máy khoan xương sử dụng pin	Cái	10	
28,7	Máy khoan xương đa năng dùng dây xoắn lực	Cái	2	
28,8	Máy khoan tay	Cái	30	
28,9	Máy khoan cắt nạo mũi xoang	Cái	2	
29	Máy kích thích			

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
29,1	Máy kích thích điện	Cái	7	
29,2	Máy kích thích điện kết hợp EMG (điện cơ)	Cái	1	
29,3	Máy kích thích Thần kinh-Cơ	Cái	2	
29,4	Máy kích thích giảm đau đa năng	Cái	2	
29,5	Máy dò, kích thích thần kinh ngoại biên	Cái	2	
30	Máy Laser			
30,1	Máy laser châm cứu	Cái	30	
30,2	Máy laser điều trị	Cái	4	
30,3	Máy Laser Fraction CO2 trị sẹo rỗ - da lão hóa	Cái	1	
30,4	Máy laser dùng trong tai mũi họng	Cái	2	
31	Tủ - Kệ			
31,1	Tủ đựng dụng cụ	Cái	40	
31,2	Tủ đựng dụng cụ tia cực tím	Cái	10	
31,3	Tủ đựng phim X quang	Cái	4	
31,4	Tủ đựng thiết bị nội soi	Cái	3	
31,5	Tủ đựng thuốc	Cái	40	
31,6	Tủ hút hơi khí độc	Cái	2	
31,7	Tủ đựng bột bột	Cái	2	
31,8	Kệ để đồ hấp tiệt trùng	Cái	5	
32	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
32,1	Tủ sấy $\geq 100L$	Cái	6	
32,2	Tủ sấy thuốc	Cái	1	
32,3	Máy sấy đồ vải $\geq 50kg$	Cái	4	
32,4	Tủ ủ kiểm soát đồ tiệt trùng	Cái	1	
32,5	Tủ sấy dụng cụ	Cái	2	
32,6	Máy hấp nhiệt độ thấp	Cái	3	
32,7	Máy hấp ướt ≥ 500 lít	Cái	4	
32,8	Máy hấp ướt 200-300 lít	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
32,9	Nồi hấp ướt ≥40lit	Cái	3	
32,10	Nồi luộc	Cái	3	
33	Xe			
33,1	Xe đạp găng sức	Cái	1	
33,2	Xe đẩy đồ vải	Cái	20	
33,3	Xe đẩy dụng cụ	Cái	23	
33,4	Xe đựng dụng cụ, thuốc cấp cứu	Cái	31	
33,5	Xe chở nâng/hạ + giá đẩy đồ vào buồng hấp	Cái	5	
33,6	Xe cẩu nâng hạ dùng trong cấp cứu	Cái	6	
34	Máy theo dõi BN - Monitor-Doppler			
34,1	Máy Doppler tim thai	Cái	10	
34,2	Máy Doppler tim thai để bàn	Cái	10	
34,3	Máy theo dõi thần kinh tủy sống (IOM)	Cái	1	
35	Máy kéo			
35,1	Máy kéo giãn cột sống, lưng, cổ	Cái	2	
36	Hệ thống phẫu thuật			
36,1	Hệ thống phẫu thuật bằng tia laser	Hệ thống	1	
36,2	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Exzimer	Hệ thống	1	
36,3	Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	1	
37	Thiết bị khác			
37,1	Áo chỉnh hình các cỡ	Bộ	1	
37,2	Buồng đo thính lực	Cái	3	
37,3	Cáng vận chuyển bệnh nhân 3 tay quay	Cái	10	
37,4	Đầu chụp tay khoan máy khoan cắt nạo mũi xoang	Cái	5	
37,5	Máy cắt ép túi	Cái	3	
37,6	Máy châm cứu điện	Cái	50	
37,7	Máy dò thần kinh cơ	Cái	1	
37,8	Máy Garo hơi	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
37,9	Máy làm âm dịch truyền- máu	Cái	4	
37,10	Máy làm âm trẻ sơ sinh	Cái	10	
37,11	Máy nhiệt trị liệu (thùng paraffin)	Cái	5	
37,12	Máy phun dung dịch khử trùng	Cái	6	
37,13	Máy súc rửa dạ dày	Hệ thống	2	
37,14	Máy tháo lồng ruột	Cái	2	
37,15	Máy trám thẩm mỹ	Hệ thống	2	
37,16	Máy bơm hơi áp lực ngắt quãng	Cái	2	
37,17	Máy đo huyết áp tự động	Cái	10	
37,18	Máy bào da	Cái	1	
37,19	Máy đắp thuốc bằng dược liệu	Cái	4	
37,20	Máy đo phân xạ cơ bàn đạp	Cái	2	
37,21	Máy tán sỏi laser	Cái	2	
37,22	Máy soi tĩnh mạch	Cái	3	
37,23	Máy dò thần kinh để gây tê	Cái	3	
37,24	Máy khí nén kèm túi hơi	Cái	4	
37,25	Máy lấy cao răng	Cái	5	
37,26	Máy điều trị tủy răng	Cái	2	
37,27	Máy triệt lông trẻ hóa da	Cái	1	
37,28	Máy ép tim ngoài lồng ngực	Cái	1	
37,29	Hệ thống theo dõi điện tim (Holter ECG) 24 giờ	Hệ thống	3	
37,30	Hệ thống sinh hiển vi phẫu thuật mắt	Hệ thống	1	
37,31	Hệ thống tập luyện chi trên và chi dưới kiểu thụ động	Hệ thống	2	
37,32	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS)	Hệ thống	1	
37,33	Hệ thống vận chuyển bệnh phẩm	Hệ thống	1	
37,34	Hệ thống xử lý nước RO	Hệ thống	2	
37,35	Hệ thống khí y tế trung tâm	Hệ thống	4	
37,36	Hệ thống máy nén khí trung tâm	Hệ thống	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
37,37	Hệ thống hút khí trung tâm	Hệ thống	1	
37,38	Hệ thống thiết bị giám sát nhiệt độ kho lạnh, tủ lạnh	Hệ thống	4	
37,39	Hệ thống nCPAP dùng cho trẻ sơ sinh	Hệ thống	2	
37,40	Ống soi khí phế quản đi động	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống chụp X quang				
	1,1	Máy X quang kỹ thuật số tổng quát	Cái	2	
	1,2	Máy X quang nhũ ảnh	Cái	2	
	1,3	Máy X quang nhũ 3D (tomosynthesis)	Cái	1	
2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ				
	1,1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
3	Siêu âm				
	3,1	Máy siêu âm tổng quát 2D	Cái	42	
	3,2	Máy siêu âm tổng quát 4D	Cái	10	
	3,3	Máy siêu âm tim mạch	Cái	4	
	3,4	Máy siêu âm doppler màu sản phụ khoa	Cái	11	
	3,5	Máy siêu âm chuyên nhũ 2D	Cái	5	
	3,6	Máy siêu âm nhũ 3D (ABUS)	Cái	1	
4	Hệ thống máy thở				
	4,1	Máy giúp thở sơ sinh thường quy	Cái	12	
	4,2	Máy giúp thở tần số cao nhi sơ sinh	Cái	6	
	4,3	Máy giúp thở người lớn	Cái	2	
	4,4	Máy giúp thở di động	Cái	1	
5	Hệ thống máy gây mê				
	5,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	19	
6	Máy theo dõi bệnh nhân				
	6,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	62	

Tên đơn vị: Bệnh viện Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6,2	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	26	
6,3	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	8	
7	7,1 Bơm tiêm điện	Cái	188	
8	8,1 Máy truyền dịch	Cái	78	
9	Dao mổ			
9,1	Dao mổ điện cao tần (máy đốt điện)	Cái	19	
9,2	Dao mổ siêu âm (Dao đốt điện hàn mạch máu)	Cái	2	
10	10,1 Máy phá rung tim	Cái	4	
11	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
11,1	Hệ thống phẫu thuật nội soi 2D	Hệ thống	8	
11,2	Hệ thống phẫu thuật nội soi 3D	Hệ thống	2	
12	Đèn mổ treo trần			
12,1	Đèn mổ treo trần hai nhánh	Cái	16	
12,2	Đèn mổ treo trần một nhánh	Cái	2	
13	13,1 Đèn mổ di động	Cái	6	
14	14,1 Bàn mổ	Cái	19	
15	15,1 Máy điện tim	Cái	10	
16	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
16,1	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	124	
16,2	Máy theo dõi sản khoa trung tâm	Hệ thống	2	
17	17,1 Máy soi cổ tử cung	Cái	4	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn bơm tinh trùng	Cái	3	
2	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	24	
3	Bàn sấy lam	Cái	5	
4	Bể cách thủy căng mô	Cái	3	
5	Bể ủ nhiệt có lắc	Cái	8	
6	Bình chứa Nitơ lỏng	Cái	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7	Bình trừ máu (phôi, tinh trùng)	Cái	20	
8	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	30	
9	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	1	
10	Bộ điện di (2 bể điện di và 1 nguồn)	Bộ	2	
11	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	5	
12	Bộ dụng cụ chọc óc	Bộ	5	
13	Bộ dụng cụ nội soi (sản phụ khoa)	Bộ	20	
14	Bộ dụng cụ giãn tĩnh mạch thừng tinh	Bộ	10	
15	Bộ dụng cụ hỗ trợ mổ nội soi	Bộ	40	
16	Bộ dụng cụ mổ bóc u vú	Bộ	20	
17	Bộ dụng cụ mổ ngã âm đạo	Bộ	10	
18	Bộ dụng cụ mổ ngã bụng	Bộ	20	
19	Bộ dụng cụ mổ sanh	Bộ	110	
20	Bộ dụng cụ mổ thai ngoài tử cung	Bộ	10	
21	Bộ dụng cụ mổ tiểu phẫu	Bộ	20	
22	Bộ dụng cụ mổ ung thư vú	Bộ	5	
23	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	30	
24	Bộ dụng cụ nạo thai đặc biệt	Bộ	5	
25	Bộ dụng cụ ngoại tổng quát	Bộ	5	
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch máu	Bộ	5	
27	Bộ dụng cụ tăng cường Werthem	Bộ	5	
28	Bộ dụng cụ thắt động mạch hạ vị	Bộ	6	
29	Bộ dụng cụ triệt sản nữ	Bộ	5	
30	Bộ NCPAP	Bộ	37	
31	Cân phân tích	Cái	2	
32	Chăn điều trị da vàng(chăn)	Cái	7	
33	Cửa trượt tự động để chuyển dụng cụ	Cái	1	
34	Đèn kiểm tra dụng cụ	Cái	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
35	Đèn quang trị liệu	Cái	94	
36	Đèn soi đáy mắt	Cái	1	
37	Doppler tim thai	Cái	70	
38	Dụng cụ hồi sức ống T	Cái	2	
39	Hệ thống cắt cuộn bao đóng gói	Cái	2	
40	Hệ thống laser	Hệ thống	2	
41	Hệ thống thở bằng khí NO	Hệ thống	1	
42	Hệ thống tiết trùng nhiệt độ thấp công nghệ Plasma	Hệ thống	2	
43	Hệ thống vi thao tác	Hệ thống	2	
44	Kính hiển vi phẫu thuật	cái	1	
45	Kính hiển vi	cái	42	
46	Kính hiển vi 2 người xem	cái	2	
47	Kính hiển vi đảo ngược	cái	4	
48	Kính hiển vi soi nổi	cái	4	
49	Lồng áp	cái	45	
50	Lồng áp di động	cái	1	
51	Máy Biofeedback (Máy tập sàn chậu)	cái	4	
52	Máy bis theo dõi độ mê	cái	2	
53	Máy cất nước	Cái	3	
54	Máy cất vi phẫu	cái	3	
55	Máy chưng cất nước 2 lần	cái	1	
56	Máy đo Bilirubin	cái	8	
57	Máy đo EtCO2	cái	4	
58	Máy đo huyết áp và SpO2	Cái	29	
59	Máy đo khí máu	cái	1	
60	Máy đo nhiệt độ	cái	3	
61	Máy đo nồng độ CO2	cái	4	
62	Máy đo SpO2	Cái	60	

Tên đơn vị: Bệnh viện Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
63	Máy đo thính lực	Cái	3	
64	Máy đóng nút chai	cái	1	
65	Máy đông tinh trùng	cái	2	
66	Máy laser điều trị rối loạn chức năng sàng chậu	Cái	1	
67	Máy đốt laser	Cái	1	
68	Máy giải trình tự DNA	cái	3	
69	Máy hàn túi tự động	Cái	2	
70	Máy hấp nhiệt độ thấp > 200 lít	Cái	1	
71	Máy hấp tiệt khuẩn > 700 lít	Cái	2	
72	Máy hấp tiệt khuẩn > 900 lít	Cái	2	
73	Máy hấp ướt	Cái	6	
74	Máy hấp ướt	cái	6	
75	Máy hút chân không sang thương vú	cái	1	
76	Máy hút dịch	cái	50	
77	Máy hút sữa	cái	3	
78	Máy in phim X quang	Cái	1	
79	Máy in siêu âm	cái	66	
80	Máy khuấy từ	cái	3	
81	Máy kích thích thai	cái	4	
82	Máy lắc	cái	9	
83	Máy làm ấm dịch truyền	cái	8	
84	Máy laser điều trị bệnh vông mạc	cái	1	
85	Máy luân nhiệt	cái	2	
86	Máy ly tâm	cái	26	
87	Máy ly tâm spin down	cái	2	
88	Máy phân chia thuốc	Cái	1	
89	Máy ră đông chế phẩm máu	cái	2	
90	Máy realtime PCR	cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
91	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	1	
92	Máy rửa dụng cụ nội soi chuyên dụng	Cái	1	
93	Máy rửa dụng cụ tự động	Cái	4	
94	Máy sấy khô dụng cụ	cái	1	
95	Máy sưởi ấm bệnh nhân	cái	11	
96	Máy tách chiết tự động	cái	1	
97	Máy tạo đá bào	cái	1	
98	Máy ủ nhiệt khô	cái	2	
99	Súng sinh thiết	cái	2	
100	Tủ thao tác vô khuẩn IVF	Cái	1	
101	Tủ ấm 37oC	cái	12	
102	Tủ an toàn sinh học	Cái	7	
103	Tủ an toàn sinh học thể hệ mới dung cho IVF	Cái	1	
104	Tủ cấy nhiều buồng nhỏ có hệ thống Timelapse	Cái	1	
105	Tủ đông	Cái	7	
106	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2	
107	Tủ lạnh chuyên dùng	Cái	8	
108	Tủ sấy dụng cụ	Cái	2	
109	Tủ sấy khô	Cái	13	
110	Tủ thao tác vô khuẩn	Cái	7	
111	Tủ ủ CO2	Cái	11	
112	Bàn sanh	Cái	37	
113	Bàn khám	Cái	49	
114	Bộ dụng cụ đoạn nhũ	Bộ	2	
115	Cân điện tử em bé	Cái	19	
116	Hệ thống hút nén trung tâm	Hệ thống	2	
117	Hệ thống cung cấp khí nén dự phòng	Hệ thống	1	
118	Máy theo dõi chỉ số cơ thể	cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
119	Thiết bị tiệt trùng đa năng dùng trong vi sinh	cái	1	
120	Máy xông khí dung	cái	2	
121	Tủ inox	cái	69	
122	Xe chích chuyên dùng	cái	41	
123	Xe đẩy bệnh nằm (xe băng ca)	cái	76	
124	Xe đựng dụng cụ bên trong lò hấp	cái	8	
125	Xe thùng inox	cái	18	
126	Xe inox chở đồ nặng	cái	4	
127	Máy đo độ đau	cái	1	
128	Thiết bị truyền máu nhanh	cái	1	
129	Hệ thống kính hiển vi đảo ngược và bộ vi thao tác	Hệ thống	1	
130	Giường 1 tay quay + bàn ăn cố định + tủ đầu giường	cái	424	
131	Giường 2 tay quay + bàn ăn cố định + tủ đầu giường	cái	65	
132	Giường điện 3 mô tơ + bàn ăn cố định + tủ đầu giường	cái	79	
133	Giường điện 4 mô tơ	cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1		Hệ thống X-Quang	Hệ thống	1	
2		Hệ thống CT-Scanner	Hệ thống	1	
3		Máy điện tim	Máy	17	
4		Máy gây mê	Máy	4	
5		Máy thở	Máy	2	
6		Máy phá rung	Máy	3	
7		Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	41	
8		Đèn mổ di động	Máy	23	
9. Bàn mổ					
9.1		Bàn mổ	Máy	41	
9.2		Bàn mổ cao cấp	Máy	5	
10		Máy phân tích sinh hóa tự động hoàn toàn	Máy	2	
11		Máy làm xét nghiệm Elisa tự động	Máy	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC					
1. Hệ thống phẫu thuật Femtosecond Laser					
1.1		Hệ thống phẫu thuật Femtosecond Laser dùng cho tạo vạt giác mạc	Hệ thống	4	
1.2		Hệ thống Femtosecond Laser dùng cho phẫu thuật đục thủy tinh thể	Hệ thống	3	
2. Máy Laser					
2.1		Laser diode 810	Máy	3	
2.2		Laser Excimer	Máy	5	
2.3		Laser nội nhãn + bộ lọc gắn trên kính mổ	Máy	5	
2.4		Laser tạo hình vùng bề chọn lọc	Máy	2	
2.5		Laser vi xung quang đông võng mạc (micro pulse)	Máy	3	
2.6		Laser Yag (1064 nm)	Máy	9	
2.7		Máy điều trị laser PDT	Máy	2	
3. Máy phaco					

Tên đơn vị: Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
3.1	Máy Phaco	Máy	36	
3.2	Máy Phaco cơ động	Máy	4	
4.	Máy áp lạnh (hoặc áp lạnh)	Máy	5	
5.	Bộ BIOM mổ đáy mắt	Bộ	6	
6.	Bộ đặt nội khí quản tích hợp camera định hướng	Máy	1	
7. Bộ ghế				
7.1	Bộ ghế đo khúc xạ	Bộ	47	
7.2	Ghế mổ cho phẫu thuật viên	Bộ	5	
8.	Bồn rửa tay phẫu thuật 2 vòi	Máy	11	
9. Đầu cắt - Máy cắt				
9.1	Cắt đốt điện 2 cực (hoặc Máy đốt điện 2 cực)	Máy	16	
9.2	Đầu cắt tương thích máy Microkeratome	Cái	5	
10. Đèn - Bộ đèn				
10.1	Đèn soi đáy mắt gián tiếp + camera	Máy	4	
10.2	Đèn soi đáy mắt hình đảo	Máy	10	
10.3	Đèn soi đáy mắt cầm tay	Bộ	177	
10.4	Đèn soi bóng đồng tử	Bộ	106	
10.5	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	13	
11. Máy đo nhãn áp				
11.1	Đo nhãn áp tiếp xúc - dạng bút viết	Máy	8	
11.2	Đo nhãn áp tiếp xúc - dạng súng cầm tay	Máy	18	
11.3	Máy đo nhãn áp cầm tay (dùng cho bệnh nhân nằm)	Máy	11	
11.4	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Máy	28	
12.	Hệ thống kết nối thiết bị chẩn đoán nhãn khoa	Hệ thống	1	
13.	Hệ thống nội soi mổ tiếp khẩu túi lệ mũi	Máy	2	
14.	Hộp kính thử	Cái	80	
15. Kính hiển vi phẫu thuật				
15.1	Kính hiển vi phẫu thuật 2 người, camera (cao cấp) +camera out + Rescan + tích hợp OCT trên kính	Máy	2	
15.2	Kính hiển vi phẫu thuật 2 người, camera (cao cấp)	Máy	3	
15.3	Kính hiển vi phẫu thuật có kính phụ + camera + đầu ghi + tivi	Máy	44	
15.4	Kính hiển vi phẫu thuật có cắt khe bán phần trước	Máy	1	
15.5	Kính hiển vi phẫu thuật gắn bàn	Máy	3	
16.	Kính lọc laser	Cái	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17.	Lập bản đồ giác mạc (mặt trước mặt sau)	Máy	3	
18.	Máy khảo sát bề mặt giác mạc			
18.1	Máy khảo sát cơ sinh học giác mạc	Máy	3	
18.2	Máy Keratograph 5M	Máy	3	
18.3	Thiết bị chẩn đoán viêm bề mặt nhãn cầu trong bệnh khô mắt	Máy	5	
19.	Lò hấp khô	Cái	1	
20.	Máy ánh sáng			
20.1	Máy xung ánh sáng cường độ cao E-Eye IPL	Máy	2	
20.2	Máy ánh sáng cường độ cao	Máy	1	
21	Máy cất nước 20-30 lít/giờ	Máy	1	
22.	Bộ thử chức năng thị giác			
22.1	Bộ thử vận nhãn	Bộ	2	
22.2	Bộ thử sắc giác	Bộ	2	
23	Máy massage mi	Máy	2	
24	Máy chườm ấm mi	Máy	1	
25.	Hệ thống khảo sát đáy mắt - Máy chụp			
25.1	Hệ thống máy chụp mạch ICG+ chụp mạch huỳnh quang+ chụp hình tự quét huỳnh quang và chụp màu đa sắc kỹ thuật laser quét	Máy	3	
25.2	Máy chụp đáy mắt rộng	Máy	2	
25.3	Máy chụp hình đáy mắt	Máy	2	
25.4	Chụp huỳnh quang đáy mắt	Máy	3	
25.5	Máy chụp huỳnh quang rộng	Máy	1	
26	Máy đếm tế bào nội mô	Máy	5	
27.	Máy Hấp			
27.1	Máy hấp $\geq 45L$	Máy	5	
27.2	Máy hấp nhanh tiết trùng thể tích buồng hấp 02 lít $\pm 10\%$ (hoặc Hấp nhanh tiết trùng 5-10' (~2L); hoặc Máy hấp nhanh tiết trùng 5-10')	Máy	63	
27.3	Máy hấp nhanh tiết trùng thể tích buồng hấp 05 lít $\pm 10\%$ (hoặc Hấp nhanh tiết trùng 5-10' (~5L))	Máy	17	
27.4	Máy hấp tiết trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao ≥ 600 lít	Máy	5	
27.5	Máy hấp tiết trùng plasma nhiệt độ thấp	Máy	3	
28.	Máy hút			
28.1	Máy hút ẩm	Máy	12	
28.2	Máy hút khói	Máy	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
28.3	Máy hút dịch	Máy	7	
29	Máy mài kính tự động	Máy	31	
30. Máy OCT				
30.1	Máy OCT Swept source	Máy	3	
30.2	Máy OCT-Angiography (hoặc Máy chụp Angio-OCT; hoặc Máy chụp cắt lớp đáy mắt và mạch máu võng mạc)	Máy	5	
30.3	Máy chụp bán phần trước (AS-OCT)	Máy	2	
31. Máy phân tích - xét nghiệm				
31.1	Máy phân tích nước tiểu tự động hoàn toàn	Máy	1	
31.2	Hệ thống phân tích huyết học tự động hoàn toàn	Máy	2	
31.3	Máy làm xét nghiệm Ion đồ	Máy	1	
31.4	Máy làm xét nghiệm sinh học phân tử PCR	Máy	1	
31.5	Máy xét nghiệm tốc độ lắng máu tự động	Máy	1	
31.6	Máy đông máu tự động	Máy	2	
31.7	Máy định danh vi khuẩn, vi nấm, làm kháng sinh đồ, kháng nấm đồ tự động	Máy	1	
31.8	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	3	
32. Kính hiển vi xét nghiệm				
32.1	Kính hiển vi có chụp hình kết nối máy tính	Máy	2	
32.2	Kính hiển vi quang học	Máy	5	
33. Máy phẫu thuật				
33.1	Máy phẫu thuật dịch kính võng mạc (hoặc Phẫu thuật dịch kính võng mạc)	Máy	6	
33.2	Máy phẫu thuật tạo hình kênh Schlemm	Máy	2	
34.	Máy phun sương khử trùng	Máy	12	
35. Máy quang đông				
35.1	Máy quang đông thể mi nội soi (ECP)	Máy	1	
35.2	Máy laser quang đông	Máy	2	
35.3	Máy laser quang đông đa điểm (hoặc Laser quang đông đa điểm)	Máy	2	
36.	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	4	
37.	Máy ủ độc chỉ thị sinh học dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	Máy	1	
38. Máy siêu âm Mắt				
38.1	Máy siêu âm A	Máy	21	
38.2	Siêu âm B (UBM)	Máy	2	
38.3	Máy siêu âm AB	Máy	8	

Tên đơn vị: Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
38.4	Siêu âm B	Máy	15	
39.	Máy sinh hiển vi khám mắt			
39.1	Sinh hiển vi khám mắt hoặc Máy sinh hiển vi khám mắt	Máy	94	
39.2	Sinh hiển vi có camera chụp hình bán phần trước	Máy	15	
39.3	Sinh hiển vi cầm tay	Máy	7	
39.4	Sinh hiển vi đồng tiêu	Máy	1	
40.	Tủ sấy			
40.1	Tủ sấy dụng cụ	Cái	8	
40.2	Tủ sấy có khay kín ≥ 256 lít + 03 khay thêm đựng thuốc nhỏ mắt	Cái	1	
41.	Máy Đo			
41.1	Máy đo điện võng mạc đa ổ (Multifocal ERG)	Máy	1	
41.2	Máy điện thể thị giác kích thích	Máy	1	
41.3	Máy đo độ cong giác mạc	Máy	13	
41.4	Máy đo độ dày giác mạc cầm tay	Máy	1	
41.5	Máy đo độ dày giác mạc	Máy	5	
41.6	Máy đo độ giãn cơ	Máy	2	
41.7	Máy đo khúc xạ cầm tay (Keratometer)	Máy	4	
41.8	Máy đo khúc xạ tự động (hoặc Đo khúc xạ tự động (R-Auto Refractometer))	Máy	32	
41.9	Máy đo nồng độ thẩm thấu film nước mắt	Máy	1	
41.10	Đo thị trường mắt (Máy đo thị trường mắt)	Máy	8	
41.11	Máy đo điện nhãn cầu (EOG)	Máy	1	
41.12	Máy đo độ trong kính cơ học	Máy	35	
41.13	Máy chiếu bảng thị lực	Máy	56	
41.14	Hệ thống đo công suất nhãn cầu	Máy	12	
41.15	Hệ thống đo nhiệt độ, độ ẩm có kết nối và cảnh báo nhiệt độ, độ ẩm	Máy	3	
41.16	Máy đo nồng độ oxy trong máu	Máy	34	
42.	Hệ thống làm mềm nước	Hệ thống	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	2	
	1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	13	
	1.3	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	5	
	1.4	Máy X-Quang răng	Hệ thống	2	
	1.5	Máy X-Quang cố định	Hệ thống	3	
	1.6	Máy đo loãng xương	Máy	3	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	2.1	Hệ thống CT-Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
	2.2	Hệ thống CT-Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
	2.3	Hệ thống CT-Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ				
	3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	2	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)				
	4.1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2	
5	Siêu âm				
	5.1	Máy siêu âm mắt	Máy	5	
	5.2	Máy siêu âm doppler màu tim mạch, ≥ 3 đầu dò	Máy	10	
	5.3	Máy siêu âm màu tổng quát, 3 đầu dò	Máy	9	
	5.4	Máy siêu âm doppler màu xách tay có độ phân giải cao	Máy	2	
	5.5	Máy siêu âm lòng mạch IVUS (TMCT)	Máy	1	
	5.6	Máy siêu âm có đầu dò mạch máu thần kinh (PTGMHS)	Máy	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
6.1	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động Au 680	Hệ thống	2	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
7.1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động Cobas e601	Hệ thống	2	
8	Máy thận nhân tạo			
8.1	Máy thận nhân tạo	Máy	22	
9	Máy thở	Máy	70	
9.1	Máy giúp thở cao cấp	Máy	54	
9.2	Máy giúp thở	Máy	10	
9.3	Máy giúp thở xách tay	Máy	6	
10	Máy gây mê	Máy	14	
10.1	Máy gây mê giúp thở	Máy	14	
10.2	Máy gây mê	Máy	0	
11	Máy theo dõi bệnh nhân		164	
11.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	20	
11.2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	28	
11.3	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 8 cổng	Hệ thống	4	
11.5	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 14 cổng	Hệ thống	6	
12	Bơm tiêm điện	Cái	270	
13	Máy truyền dịch	Máy	270	
15	Máy phá rung	Máy	17	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi		13	
17.1	Hệ thống cắt đốt nội soi u xơ tiền liệt tuyến	Hệ thống	2	
17.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi niệu quản bàng quang	Hệ thống	2	
17.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	6	
17.4	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	3	
17.5	Hệ thống nội soi mềm ống mật chủ	Hệ thống	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
18	Đèn mô treo trần		16	
18.1	Đèn mô treo trần 1 nhánh đèn LED	Bộ	4	
18.2	Đèn mô treo trần 2 nhánh đèn LED	Bộ	12	
19	Đèn mô LED di động	Bộ	4	
20	Bàn mô		14	
20.1	Bàn mô mắt	Cái	1	
20.2	Bàn mô	Cái	1	
20.3	Bàn mô đa năng điện	Cái	12	
21	Máy điện tim		38	
21.3	Máy điện tim 3 cân	Máy	38	
22	Máy điện não	Máy	3	
23	Hệ thống khám nội soi			
23.1	Hệ thống nội soi Mềm dạ dày - Tá tràng + 04 dây	Hệ thống	3	
23.2	Hệ thống nội soi khí - Phế quản video	Hệ thống	2	
23.3	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	3	
23.4	Hệ thống nội soi cứng tai mũi họng	Hệ thống	1	
23.5	Hệ thống nội soi mềm tai mũi họng	Hệ thống	2	
23.6	Hệ thống nội soi mũi xoang thanh quản	Hệ thống	2	
23.7	Hệ thống nội soi đại tràng	Hệ thống	2	
23.8	Hệ thống nội soi hậu môn trực tràng	Hệ thống	1	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn inox	Cái	10	
5	Bộ đèn			
5.1	Bộ đèn đặt nội khí quản ánh sáng trắng	Bộ	22	
5.2	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	7	
5.3	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	5	
5.4	Lưỡi đèn đặt nội khí quản khó	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6	Bộ đo			
6.1	Bộ đo nhãn áp Maclakov	Bộ	2	
7	Bộ dụng cụ			
7.1	Bộ dụng cụ cạo vôi răng (Cạo vôi siêu âm)	Bộ	5	
7.2	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	5	
7.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên (cẳng tay)	Bộ	3	
7.4	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên (cánh tay)	Bộ	3	
7.5	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1	
7.6	Bộ dụng cụ bóp sỏi	Bộ	10	
7.7	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1	
7.8	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1	
7.9	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi khớp	Bộ	2	
7.10	Bộ dụng cụ mổ mở tiểu phẫu	Bộ	10	
7.11	Bộ dụng cụ mổ mở Tổng quát đại phẫu	Bộ	10	
7.12	Bộ dụng cụ mổ mở Tổng quát trung phẫu	Bộ	5	
7.13	Dụng cụ tập đi	Cái	3	
8	Cân		15	
9	Cửa			
9.1	Cửa bột điện	Cái	4	
10	Đèn			
10.1	Đèn đọc phim X-Quang loại 8 phim	Cái	2	
10.2	Đèn soi đáy mắt	Cái	5	
10.3	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	3	
10.4	Đèn tẩy trắng toàn hàm	Cái	3	
10.5	Đèn chiếu sáng có chân	Cái	1	
10.6	Đèn trám thẩm mỹ	Cái	4	
10.7	Đèn hấp phòng bằng tia UV	Cái	12	
10.8	Đèn sưởi âm	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11	Ghế				
	11.1	Ghế máy nha khoa	Cái	7	
	11.2	Ghế tập cơ 4 đầu đùi	Cái	5	
	11.3	Ghế trượt tập 2 chân	Cái	5	
12	Giường				
	12.1	Giường bệnh cấp cứu đa năng, điều khiển tự động	Cái	75	
	12.2	Giường bệnh nhân chạy thận nhân tạo INOX 304	Cái	25	
13	Kính				
	13.1	Kính hiển vi	Cái	2	
	13.2	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2	
	13.3	Kính hiển vi 4 mắt có gắn camera	Cái	2	
	13.4	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	9	
	13.5	Kính hiển vi phẫu thuật Tai Mũi Họng	Cái	2	
	13.6	Kính sinh hiển vi (Đèn khe)	Cái	6	
	13.7	Kính lúp phẫu thuật	Cái	2	
	13.8	Kính soi mắt tiền phòng	Cái	2	
	13.9	Kính bảo vệ mắt	Cái	10	
14	Máy cắt - Máy đốt				
	14.1	Máy cắt đốt cao tần	Cái	15	
	14.2	Máy cắt đốt cao tần bằng sóng radio	Cái	2	
	14.3	Máy cắt đốt xung nhịp	Cái	1	
	14.4	Máy đốt dùng Khí Argon-APC (Argon Plasma Coagulation)	Cái	2	
	14.5	Máy cắt đốt rối loạn nhịp tim bằng RF (TMCT)	Cái	2	
	14.6	Đốt siêu âm dùng trong nội soi	Cái	5	
	14.7	Máy cắt đốt điện siêu âm, hàn mạch (Dạng Harmonic)	Cái	9	
	14.8	Tay cắt nội soi	Cái	2	
	14.9	Máy cắt tiêu bản	Cái	3	
	14.10	Máy cắt lạnh tiêu bản	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15	Máy lọc			
15.1	Máy lọc máu liên tục	Cái	5	
16	Máy truyền máu		5	
17	Máy điện			
17.1	Máy điện cơ	Cái	3	
18	Máy điều trị			
18.1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	5	
18.2	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	6	
18.3	Máy điều trị tần số thấp	Cái	6	
18.4	Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	5	
19	Máy đo			
19.1	Máy đo thính lực	Cái	2	
19.2	Máy đo nhĩ lượng đồ (có phản xạ cùng bên, đối bên), phản xạ cơ bàn đạp	Cái	2	
19.3	Máy đo điện thính giác thân não, âm ốc tai, ASSR	Cái	2	
19.4	Máy đo thị trường	Cái	2	
19.5	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc	Cái	2	
19.6	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Cái	3	
19.7	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	44	
19.8	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	Cái	1	
19.9	Máy đo hô hấp ký	Cái	3	
19.10	Máy đo công suất thủy tinh thể nhân tạo	Cái	3	
19.11	Máy đo vận tốc sóng mạch và chỉ số ABI	Cái	3	
19.12	Máy đo độ đục	Cái	1	
19.13	Hộp kính đo thị lực khúc xạ	Cái	2	
19.14	Dụng cụ đo áp lực bóng chèn nội khí quản	Cái	5	
20	Máy phân tích - xét nghiệm			
20.1	Máy đo HbA1c	Máy	2	
20.2	Hệ thống định nhóm máu bằng gelcard (gồm: 02 máy ly tâm, 01 máy ủ, 01 máy đọc	Hệ thống	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
20.3	Máy xét nghiệm đo thời gian đông máu ACT	Máy	2	
20.4	Máy cấy máu tự động	Cái	2	
20.5	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Cái	3	
20.6	Tủ lạnh trữ máu $\geq 250L$	Cái	3	
20.7	Máy ly tâm	Cái	5	
20.8	Máy ly tâm lắng máu, nhận dạng bằng từ	Cái	11	
20.9	Máy điện di mao quản tự động Minicap	Cái	2	
20.10	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	3	
20.11	Máy phân tích sinh học phân tử	Cái	2	
20.12	Máy phân tích tốc độ lắng máu	Cái	2	
20.13	Máy phân tích khí máu	Cái	5	
20.14	Máy phân tích sinh hóa nước tiểu	Cái	4	
20.15	Tủ nuôi cấy CO2	Cái	2	
20.16	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	3	
20.17	Máy xác định nhóm máu tự động	Cái	2	
20.18	Máy xử lý mô tự động, ≥ 300 mẫu	Cái	2	
20.19	Máy xử lý mô khép kín tự động	Cái	2	
20.20	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	2	
20.21	Tủ sấy	Cái	10	
20.22	Tủ ủ ẩm	Cái	2	
20.23	Máy đo khí máu động mạch tại giường	Cái	5	
21	Máy rửa			
21.1	Máy rửa ống nội soi bằng sóng siêu âm (2 dây)	Máy	3	
21.2	Máy rửa dụng cụ tự động (2 cửa)	Máy	2	
21.3	Máy rửa dụng cụ sóng siêu âm	Máy	3	
21.4	Máy rửa dụng cụ phẫu thuật	Máy	3	
22	Máy hút			
22.1	Máy hút ẩm	Cái	20	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
22.2	Máy hút dịch	Cái	26	
22.3	Máy hút dịch phẫu thuật	Cái	5	
22.4	Máy hút đàm trung tâm	Cái	5	
23	Máy khoan			
23.1	Khoan cầm tay	Cái	5	
23.2	Khoan xương sử dụng pin	Cái	5	
23.3	Tay khoan siêu tốc	Cái	10	
24	Máy kích thích			
24.1	Máy kích thích thần kinh gây tê đám rối thần kinh ngoại biên	Máy	2	
25	Máy laser			
25.1	Máy laser CO2	Máy	5	
25.2	Máy laser ARGON VISULAS	Máy	2	
25.3	Máy laser YAG III	Máy	2	
26	Tủ - kệ			
26.1	Kệ inox 4 ngăn để đồ hấp tiệt trùng	Cái	11	
26.2	Tủ Inox đựng dụng cụ tiệt trùng inox 304, kính cường lực	Cái	16	
26.3	Tủ để dây nội soi	Cái	5	
26.4	Tủ inox	Cái	37	
26.5	Tủ thuốc inox	Cái	18	
27	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp - Nồi luộc			
27.1	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp, dung tích ≥ 100 lít	Máy	3	
27.2	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa ≥ 500 lít	Máy	3	
27.3	Hấp ướt sấy khô tự động ≥ 250 L	Máy	2	
27.4	Hấp ướt sấy khô bán tự động ≥ 250 L	Máy	2	
27.5	Tủ sấy dụng cụ nhiệt độ thấp	Cái	3	
27.6	Tủ sấy dụng cụ có OZONE	Cái	3	
27.7	Máy hấp ướt sấy khô 9L, 16L, 32L	Cái	12	
27.8	Nồi luộc dụng cụ	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
28	Xe			
28.1	Xe đạp gang sức	Cái	2	
28.2	Xe đẩy dụng cụ	Cái	11	
28.3	Xe cứu thương	Cái	5	
28.4	Xe đẩy thuốc 2 tầng inox	Cái	15	
28.5	Xe inox thành kín vận chuyển dụng cụ chuyên dụng	Cái	5	
28.6	Xe thùng đựng đồ vải sạch có nắp inox	Cái	5	
28.7	Xe thùng đựng đồ vải sạch không nắp inox	Cái	5	
29	Máy kéo			
29.1	Máy kéo dẫn cột sống	Cái	4	
30	Hệ thống phẫu thuật			
30.1	Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	6	
31	Hệ thống			
31.1	Hệ thống rửa tay phẫu thuật	Hệ thống	9	
31.2	Hệ thống tự động rửa khử khuẩn bậc cao - sấy khô - đóng gói vô trùng, chuyên dụng	Hệ thống	3	
31.3	Hệ thống máy rửa màng lọc	Hệ thống	3	
31.4	Hệ thống đo điện tim gắng sức (Thăm lặn gắng sức)	Cái	2	
31.5	Bộ đầu ra oxy + Hút đàm tương	Bộ	356	
31.6	Hệ thống xử lý nước RO	Hệ thống	3	
31.7	Hệ thống thăm dò điện sinh lý và cắt đốt các rối loạn nhịp	Hệ thống	2	
31.8	Hệ thống điện tim Holter	Hệ thống	3	
31.9	Máy điện tim Holter	Cái	40	
31.10	Hệ thống Holter huyết áp 24 giờ (Hệ thống đo huyết áp lưu động)	Hệ thống	4	
31.10	Máy Holter huyết áp 24 giờ	Cái	24	
31.11	Hệ thống khí y tế trung tâm	Hệ thống	4	
31.12	Hệ thống khoan và cắt (bào mô) Tai mũi họng	Hệ thống	4	
31.13	Hệ thống số hóa phim X-Q (CR)	Hệ thống	4	
31.14	Hệ thống khung Braun kéo tạ xương chậu (gồm giường nằm để khung Braun, giá đỡ	Hệ thống	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
32	Máy phun			
32.1	Phun khí dung	Máy	70	
32.2	Phun sương sát trùng (Phun sương khử khuẩn)	Máy	9	
33	Máy sưởi			
33.1	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Máy	2	
33.2	Máy sưởi ấm dịch truyền	Máy	6	
34	Máy garo hơi			
34.1	Máy garo hơi	Máy	2	
35	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy			
35.1	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Cái	1	
36	Bơm			
36.1	Máy bơm phòng ngừa huyết khối tĩnh mạch sâu	Cái	2	
36.2	Bơm bóng dùi ngược trong lòng động mạch chủ	Cái	2	
36.3	Bơm định lượng	Cái	2	
37	Bộ đo Huyết áp Động mạch xâm lấn			
37.1	Bộ đo Huyết áp Động mạch xâm lấn	Bộ	5	
38	Máy nén khí			
38.1	Hệ thống khí nén thổi khô dụng cụ	Hệ thống	1	
38.2	Compressor	Hệ thống	5	
39	Bồn nung			
39.1	Bồn nung Parafin	Cái	3	
40	Đầu đọc film KTS nha khoa			
41.1	Đầu đọc film KTS nha khoa	Cái	3	
41	Máy ép			
43.1	Ép bao nylon	Cái	4	
43.2	Máy ép tim ngoài lồng ngực tự động	Máy	2	
42	Bộ áo chì 2 mảnh			
44.1	Bộ áo chì 2 mảnh	Cái	20	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Trãi TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
43	Bếp cách thủy (Nồi chưng cách thủy)			
	46.1 Bếp cách thủy (Nồi chưng cách thủy)	Cái	5	
44	Máy vùi mô			
	47.1 Máy vùi mô	Cái	2	
45	Máy sắc thuốc và đóng gói tự động, đảo thuốc tự động 3 nồi			
	48.1 Máy sắc thuốc và đóng gói tự động, đảo thuốc tự động 3 nồi	Cái	6	
46	Máy chụp			
	49.1 Máy chụp hình võng mạc OCT	Máy	3	
	49.2 Máy chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	Máy	2	
47	Kèm			
	50.1 Kèm mũi xoang	Cái	10	
	50.2 Kèm phẫu tích	Cái	20	
	50.3 Kèm giữ clip kẹp máu	Cái	20	
48	Keratometer			
	51.1 Keratometer	Cái	5	
49	Lò vi ba			
	52.1 Lò vi ba	Cái	5	
50	Lưỡi Caspar			
	53.1 Lưỡi Caspar	Cái	5	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	3	
1,2	Máy X-Quang kỹ thuật số CR	Hệ thống	3	
1,3	Máy X-Quang di động	Hệ thống	3	
1,4	Máy X-Quang O Arm	Hệ thống	1	
1,5	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	3	
1,6	Máy X-Quang nha khoa	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2,1	Hệ thống CT-Scanner 32 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
2,2	Hệ thống CT-Scanner 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3,1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	2	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)			
4,1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 2 bình diện	Hệ thống	1	
5	Siêu âm			
5,1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	2	
5,2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	3	
5,3	Máy siêu âm chuyên sản	Cái	3	
5,4	Máy siêu âm xách tay	Cái	2	
5,5	Máy siêu âm nội mạch IVUS có chức FFR	Cái	1	
5,6	Máy siêu âm mạch máu	Cái	2	
6	Máy thở			

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6,1	Máy giúp thở cao cấp	Cái	39	
6,2	Máy giúp thở xách tay	Cái	7	
6,3	Máy giúp thở BiPAP	Cái	5	
6,4	Máy giúp thở CPAP cho nhi	Cái	4	
6,5	Máy giúp thở Hi Flown	Cái	2	
7	Máy gây mê			
7,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	7	
7,2	Máy gây mê kèm thở có monitor theo dõi khí mê	Cái	3	
8	Máy theo dõi bệnh nhân			
8,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	38	
8,2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	8	
8,3	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số có theo dõi khí mê	Cái	8	
8,4	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 8 cổng	Hệ thống	2	
8,5	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 12 cổng	Hệ thống	1	
9	Bơm tiêm điện			
9,1	Bơm tiêm điện	Cái	80	
9,2	Hệ thống bơm bóng đối xung động mạch chủ	Hệ thống	1	
10	Máy truyền dịch			
10,1	Máy truyền dịch	Cái	9	
11	Dao mổ			
11,1	Dao mổ siêu âm	Cái	2	
12	Máy phá rung			
12,1	Máy phá rung tim	Cái	8	
13	Máy tim phổi nhân tạo			
13,1	Máy tim phổi nhân tạo	Cái	1	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
14,1	Hệ thống tán sỏi laser	Hệ thống	1	
14,2	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
14,3	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	2	
14,4	Hệ thống phẫu thuật nội soi thanh quản ống cứng	Hệ thống	1	
14,5	Hệ thống phẫu thuật nội soi niệu huỳnh quang	Hệ thống	1	
14,6	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	
15	Đèn mổ treo trần			
15,1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	5	
15,2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED, kèm camera	Cái	3	
16	Đèn mổ di động			
16,1	Đèn mổ LED di động	Cái	1	
17	Bàn mổ			
17,1	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	4	
17,2	Bàn mổ mắt	Cái	1	
17,3	Bàn mổ thường	Cái	4	
17,4	Bàn mổ cột sống	Cái	1	
17,5	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	Cái	4	
17,6	Bàn mổ đa năng điện	Cái	4	
18	Máy điện tim			
18,1	Máy điện tim 12 cần	Cái	5	
18,2	Máy điện tim 3 cần	Cái	10	
18,3	Máy điện tim 6 cần	Cái	5	
19	Hệ thống khám nội soi			
19,1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4	
19,2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
19,3	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
19,4	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TÊ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1,1	Bộ đèn đặt NKQ khó	Cái	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1,2	Bộ đèn đặt NKQ có camera	Bộ	1	
1,3	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	20	
1,4	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	4	
2	Bộ dụng cụ			
2,1	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	2	
2,2	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2	
2,3	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình	Bộ	2	
2,4	Bộ dụng cụ nội soi sọ não -tuyến yên	Bộ	1	
2,5	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	1	
2,6	Bộ dụng cụ mô não	Bộ	1	
3	Bàn			
3,1	Bàn sấy tiêu bản	Cái	2	
4	Bộ khoan			
4,1	Bộ khoan mài sọ não, cột sống	Bộ	1	
5	Bể			
5,1	Bể căng mô	Cái	4	
6	Cân			
6,1	Cân bệnh nhân tại giường	Cái	1	
7	Cửa			
7,1	Cửa xương ức	Cái	1	
7,2	Cửa xương	Cái	1	
8	Đèn			
8,1	Đèn khám TMH LED	Cái	3	
8,2	Đèn khám LED	Cái	3	
8,3	Đèn khe sinh hiển vi khám mắt	Cái	3	
8,4	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	Cái	1	
9	Ghế			
9,1	Ghế + máy răng	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10	Giường			
10,1	Giường tập vật lý trị liệu 3 khúc	Cái	3	
11	Kính			
11,1	Kính hiển vi quang học 2 thị kính	Cái	4	
11,2	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1	
11,3	Kính hiển vi có camera chụp vi thể	Cái	2	
11,4	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh có chức năng huỳnh quang	Cái	1	
12	Máy cắt - Máy đốt			
12,1	Máy đốt u gan bằng sóng microware	Cái	1	
12,2	Máy cắt lạnh	Cái	3	
12,3	Máy cắt lát vi thể	Cái	2	
12,4	Máy cắt lát tiêu bản	Cái	2	
12,5	Máy cắt đốt tần số radio	Cái	1	
12,6	Máy cắt đốt hàn mạch máu	Cái	6	
12,7	Máy cắt đốt điện cao tần	Cái	11	
13	Máy lọc			
13,1	Máy lọc thận	Cái	50	
13,2	Máy lọc máu liên tục	Cái	4	
14	Máy điện			
14,1	Máy điện xung	Cái	2	
15	Máy điều trị			
15,1	Máy trị liệu bằng sóng siêu âm kết hợp điện xung	Cái	6	
16	Máy đo			
16,1	Máy đo SpO2 cầm tay	Cái	28	
16,2	Máy đo Bilirubin qua da	Cái	3	
16,3	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	10	
16,4	Máy đo tầm soát bệnh lý động mạch ngoại biên	Cái	2	
16,5	Máy đo điện não	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16,6	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cái	1	
16,7	Máy đo điện cơ	Cái	3	
16,8	Máy đo cung lượng tim	Cái	2	
16,9	Máy đo nồng độ pH			
16,10	Máy đo lưu huyết não	Cái	1	
17	Máy phân tích - xét nghiệm			
17,1	Máy rã đông huyết tương	Cái	2	
17,2	Máy lắc tiểu cầu	Cái	4	
17,3	Máy ly tâm	Cái	6	
17,4	Máy nước cất 2 lần	Cái	2	
17,5	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	
17,6	Máy làm ấm máu - dịch truyền	Cái	2	
18	Máy rửa			
18,1	Máy rửa dụng cụ ≥ 450 Lít	Cái	1	
18,2	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	2	
19	Máy hút			
19,1	Máy hút dịch	Cái	32	
19,2	Máy hút dịch vết thương áp lực âm	Cái	2	
19,3	Máy hút điện liên tục áp lực thấp	Cái	2	
20	Máy khoan			
20,1	Máy khoan xương sử dụng khí nén (khoan hơi)	Cái	1	
20,2	Máy khoan xương điện	Cái	3	
20,3	Khoan xương sử dụng pin	Cái	5	
21	Máy kích thích			
21,1	Máy theo dõi điện thần kinh trong mổ	Cái	1	
21,2	Máy kích thích điện châm cứu	Cái	20	
22	Máy laser			
22,1	Máy Laser CO2	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
22,2	Máy Laser điều trị	Cái	3	
23	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hơi			
23,1	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa 500L	Cái	3	
23,2	Máy hấp nhiệt độ thấp	Cái	1	
23,3	Tủ sấy tiêu bản	Cái	1	
23,4	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	4	
24	Máy kéo			
24,1	Máy kéo cột sống	Cái	4	
25	Theo dõi bệnh nhân-Monitor-Doppler			
25,1	Monitor theo dõi tim thai	Cái	6	
26	Hệ thống phẫu thuật-Hệ thống chẩn đoán-Hệ thống nước			
26,1	Hệ thống phẫu thuật pharco	Hệ thống	2	
26,2	Hệ thống khung cố định đầu mở sọ não	Hệ thống	1	
26,3	Hệ thống rửa dạ dày khép kín	Hệ thống	1	
26,4	Hệ thống xử lý nước RO	Hệ thống	3	
26,5	Hệ thống chụp cắt lớp võng mạc	Hệ thống	1	
26,6	Hệ thống Holter huyết áp 24 giờ (Hệ thống đo huyết áp lưu động)	Cái	3	
26,7	Hệ thống điện tim Holter	Cái	3	
27	Máy giải phẫu bệnh			
27,1	Máy chuyển đúc	Cái	1	
27,2	Máy vùi mô	Cái	2	
27,3	Máy xử lý mô tự động	Cái	3	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân Ái (TP. Hồ Chí Minh)

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
1	1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	1	
2	1.2	Máy X-Quang di động	Cái	1	
2	Siêu âm				
1	2.1	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	2	
2	2.2	Máy siêu âm màu, 2 đầu dò	Cái	1	
3	2.3	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	1	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại				
1	3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	
2	3.2	Máy xét nghiệm HbA1c	Cái	1	
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại				
1	4.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
5	Máy theo dõi bệnh nhân				
1	5.1	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	50	
6	Bơm tiêm điện				
1	6.1	Bơm tiêm điện	Cái	50	
7	Máy truyền dịch				
1	7.1	Máy truyền dịch	Cái	50	
8	Máy điện não				
1	8.1	Máy đo điện não	Cái	1	
9	Hệ thống khám nội soi				
1	9.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân Ái (TP. Hồ Chí Minh)

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2 9.2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Giường			
1 1.1	Giường bệnh	Cái	500	
2	Máy cắt-Máy đốt			
1 2.1	Máy cắt đốt cao tần	Cái	1	
3	Máy đo			
1 3.1	Máy đo độ đục chuẩn	Cái	1	
2 3.2	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	14	
4	Máy phân tích-Xét nghiệm			
1 4.1	Máy ion đồ	Cái	2	
2 4.2	Máy phân tích khí máu	Cái	1	
3 4.3	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	
4 4.4	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Cái	2	
5 4.5	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	1	
6 4.6	Máy phân tích tốc độ máu lắng	Cái	1	
7 4.7	Máy cấy máu tự động	Cái	1	
8 4.8	Máy ly tâm	Cái	5	
9 4.9	Tủ lạnh chuyên dụng 340 lít	Cái	4	
10 4.10	Tủ ủ CO2	Cái	2	
11 4.11	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
12 4.12	Máy cất nước 2 lần	Cái	2	
13 4.13	Máy lắc	Cái	2	
14 4.14	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1	
5	Máy rửa			
1 5.1	Máy rửa dụng cụ tự động	Cái	1	
6	Máy kích thích			
1 6.1	Máy kích thích điện kết hợp EMG (điện cơ)	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân Ái (TP. Hồ Chí Minh)

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7	Máy Laser			
1	7.1 Máy laser điều trị	Cái	1	
8	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
1	8.1 Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	3	
2	8.2 Tủ sấy dụng cụ	Cái	1	
9	Xe			
1	9.1 Xe đẩy đồ vải	Cái	20	
2	9.2 Xe đẩy cấp phát thuốc	Cái	6	
3	9.3 Xe đẩy cơm	Cái	6	
10	Máy soi			
1	10.1 Máy soi mũi xoang ống mềm	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	12	
1.2	Máy X-Quang kỹ thuật số CR	Hệ thống	0	
1.3	Máy X-Quang di động kỹ thuật số	Hệ thống	12	
1.4	Máy X-Quang di động	Hệ thống	0	
1.5	Máy X-Quang C-Arm	Hệ thống	5	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 16 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	5	
2.2	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
2.3	Hệ thống CT-Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	2	
3.2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla	Hệ thống	1	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)			
4.1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 1 bình diện	Hệ thống	3	
5	Siêu âm			
5.1	Máy siêu âm tổng quát	Cái	8	
5.2	Máy siêu âm xách tay	Cái	4	
5.3	Máy siêu âm tim - mạch máu	Cái	16	
5.4	Máy siêu âm tim qua thực quản	Cái	1	
5.5	Máy siêu âm chuyên tim - mạch máu (4D)	Cái	1	
5.6	Máy siêu âm 3D/4D	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
8	Máy thận nhân tạo			
8.1	Máy thận nhân tạo	Cái	100	
9	Máy thở			
9.1	Máy giúp thở	Cái	207	
9.2	Máy giúp thở di động	Cái	10	
10	Máy gây mê			
10.1	Máy Gây mê giúp thở kèm monitor	Cái	22	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11.1	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	203	
11.2	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 8 cổng	Hệ thống	2	
12	Bơm tiêm điện			
12.1	Bơm tiêm điện	Cái	521	
13	Máy truyền dịch	Cái	521	
14	Dao mổ			
14.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	16	
14.2	Dao mổ siêu âm/Dao mổ hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	14	
14.3	Dao mổ sóng radio cao tần	Cái	7	
15	Máy phá rung	Cái	25	
16	Máy tim phổi nhân tạo	Cái	2	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
17.1	Hệ thống nội soi và tán sỏi ERCP	Hệ thống	2	
17.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi sọ não và cột sống	Hệ thống	2	
17.3	Hệ thống nội soi phẫu thuật tổng quát	Hệ thống	5	
17.4	Hệ thống nội soi khớp	Hệ thống	3	
17.5	Hệ thống phẫu thuật nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
17.6	Hệ thống tán sỏi nội soi niệu quản laser	Hệ thống	1	
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	14	
19	Đèn mổ di động	Cái	13	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
20	Bàn mổ			
	20.1 Bàn mổ ngoại thần kinh	Cái	1	
	20.2 Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	Cái	1	
	20.3 Bàn mổ đa năng	Cái	12	
	20.4 Bàn mổ C-Arm	Cái	2	
21	Máy điện tim	Cái	24	
22	Máy điện não			
	22.1 Máy đo điện não	Cái	3	
23	Hệ thống khám nội soi			
	23.1 Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	22	
	23.2 Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2	
	23.3 Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
	23.4 Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2	
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	
25	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	1	
26	Thiết bị xạ trị			
	26.1 Hệ thống PET - CT	Hệ thống	1	
	26.2 Máy gia tốc tuyến tính	Hệ thống	2	
	26.3 Máy Gama knife	Hệ thống	1	
	26.4 Hệ thống CT Scanner (mô phỏng) ≥ 16 lát	Hệ thống	1	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Chẩn đoán Hình ảnh			
	1.1 Xe đạp gắng sức	Cái	5	
	1.2 Máy đo mật độ xương	Cái	2	
	1.3 Hệ thống CR cho máy X-quang	Hệ thống	10	
	1.4 Máy đo nhịp thở chuyên dụng trong phòng MRI	Cái	3	
	1.5 Máy theo dõi bệnh nhân trong phòng chụp cộng hưởng từ	Cái	3	
	1.6 Máy giúp thở dùng trong cộng hưởng từ	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1.7	Bơm tiêm điện dùng cho máy CT-Scanner	Cái	8	
2	Gây mê Hồi sức - Cấp cứu			
2.1	Máy siêu âm định vị thần kinh trong gây mê	Cái	2	
2.2	Máy siêu âm có đầu dò đàn hồi mô và đầu dò siêu âm tiền liệt tuyến qua ngã trực tràng	Cái	2	
2.3	Hệ thống chân đoán hình ảnh trong phòng mổ O-Arm	Hệ thống	1	
2.4	Máy đo SpO2 và huyết áp	Cái	10	
2.5	Máy đếm giọt	Cái	10	
2.6	Máy đo SpO2 và SpHb	Cái	3	
2.7	Máy đo SpO2	Cái	200	
2.8	Máy bơm khí CO2	Cái	2	
2.9	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	12	
2.10	Máy ép hơi ngắt quãng chống thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch sâu	Cái	10	
2.11	Máy làm ấm máu và dịch truyền	Cái	10	
2.12	Hệ thống khoan cắt sọ não	Hệ thống	3	
2.13	Hệ thống cưa xương ức	Hệ thống	4	
2.14	Máy đo độ sâu gây mê	Cái	10	
2.15	Máy đo oxy mô não SpHb-PVi	Cái	1	
2.16	Máy truyền máu nhanh	Cái	2	
2.17	Máy gây mê dùng trong phòng chụp cộng hưởng từ	Cái	3	
2.18	Máy đo độ đau	Cái	5	
2.19	Máy đo huyết động không xâm lấn	Cái	2	
2.20	Máy đo đồng tử	Cái	3	
2.21	Máy đo áp lực nội sọ	Cái	1	
2.22	Máy kích thích thần kinh	Cái	2	
2.23	Máy đo độ dẫn cơ	Cái	2	
2.24	Hệ thống định vị phẫu thuật (Navigation)	Hệ thống	1	
2.25	Hệ thống Robot phẫu thuật tổng quát	Hệ thống	1	
2.26	Giường chuyên dụng hồi sức	Cái	100	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2.28	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngoại tổng quát	Bộ	2	
2.29	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại phẫu	Bộ	6	
2.30	Bàn mayo phòng mổ	Cái	28	
2.31	Bàn dụng cụ phòng mổ chuyên dụng	Cái	100	
2.32	Giường cấp cứu	Cái	200	
2.33	Máy rửa dạ dày tự động	Cái	2	
2.34	Máy hút dịch gián đoạn và liên tục	Cái	1	
2.35	Đèn soi thanh quản	Bộ	2	
2.36	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	124	
2.37	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	15	
2.38	Bộ đèn đặt nội khí quản khó có camera	Bộ	7	
2.39	Hệ thống nội soi phẫu thuật dùng cánh tay Robot	Hệ thống	1	
3	Hồi sức tích cực - Chống độc			
3.1	Máy kiểm soát thân nhiệt mục tiêu	cái	2	
3.2	Máy ép tim tự động	cái	8	
3.3	Máy lọc máu liên tục	cái	4	
3.4	Máy rửa dây máy thở	Cái	10	
3.5	Máy theo dõi cung lượng tim tại giường	Cái	3	
3.6	Hệ thống trao đổi khí qua màng ngoài cơ thể (Máy ECMO)	Hệ thống	2	
3.7	Máy hạ thân nhiệt chủ động	Cái	2	
3.8	Cân giường	Cái	4	
3.9	Máy bơm áp lực ngắt quãng chống huyết khối	Cái	15	
3.10	Máy giúp thở rung tần số cao HFO dùng cho người lớn	Cái	2	
3.11	Máy giúp thở di động	Cái	11	
3.12	Máy giúp thở không xâm lấn	Cái	6	
4	Thần kinh			
4.1	Máy đo điện cơ	Cái	4	
4.2	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật thần kinh	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4.3	Khung cố định đầu và khung banh vén não	Bộ	5	
4.4	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh	Bộ	5	
4.5	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh 3D	Cái	2	
4.6	Hệ thống cố định đầu và Ecarteur tự động trong phẫu thuật não	Bộ	2	
4.7	Máy khoan điện cho ngoại thần kinh	Cái	2	
4.8	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh	Cái	2	
4.9	Máy theo dõi dây thần kinh sọ não	Cái	2	
4.10	Dây banh não	Cái	5	
4.11	Hệ thống robot phẫu thuật thần kinh sọ não, cột sống	Hệ thống	1	
5	Tim mạch - Hô hấp			
5.1	Máy tạo nhịp tạm thời	Cái	5	
5.2	Holter nhịp	Cái	6	
5.3	Hệ thống holter huyết áp	Hệ thống	3	
5.4	Hệ thống holter điện tim	Hệ thống	5	
5.5	Máy đo chỉ số xơ vữa động mạch ABI	Hệ thống	1	
5.6	Máy đo huyết áp tự động	Cái	60	
5.7	Máy đo chỉ số ABP	Cái	1	
5.8	Máy đo áp lực và lưu lượng trong lòng mạch	Cái	1	
5.9	Máy khoan phá màng xơ vữa vôi hóa	Cái	1	
5.10	Máy ghi điện tâm đồ gắng sức	Cái	2	
5.11	Bàn nghiêng	Cái	1	
5.12	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	
5.13	Bơm bóng đối xung động mạch chủ	Cái	3	
5.14	Máy đo khí máu nhiều thông số	Cái	1	
6	Phẫu thuật tim - Lồng ngực - Mạch máu			
6.1	Máy sinh thiết vú	Cái	1	
6.2	Máy laser điều trị dẫn mạch	Cái	1	
6.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỮNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6.4	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2	
7	Giải phẫu bệnh lý			
7.1	Máy nhuộm hóa mô miễn dịch tự động	Cái	1	
7.2	Máy cắt vi phẫu	Cái	3	
7.3	Máy cắt lát vi thể đông lạnh	Cái	1	
7.4	Tủ lưu tiêu bản	Cái	5	
7.5	Tủ lưu mẫu đúc cassette	Cái	5	
7.6	Máy vùi mô	Cái	3	
7.7	Máy chuyển đúc	Cái	2	
7.8	Máy in cassette	Cái	1	
7.9	Máy nhuộm tiêu bản tự động	Cái	1	
7.10	Kính hiển vi loại ≥ 3 người xem	Cái	2	
7.11	Tủ sấy	Cái	2	
7.12	Máy xử lý mô	Cái	3	
7.13	Hệ thống tuần hoàn không khí sạch	Hệ thống	3	
7.14	Máy in và dán nhãn tiêu bản	Cái	1	
8	Tiêu hóa - Nội soi			
8.1	Máy test hơi thở chẩn đoán HP	Cái	3	
8.2	Máy cắt đốt nội soi tiêu hoá APC	Cái	3	
8.3	Máy cắt đốt Laser Argon	Cái	2	
8.4	Tủ treo dây soi	Cái	22	
8.5	Bàn nội soi	Cái	22	
8.6	Máy làm khô dây soi khí vô khuẩn	Cái	4	
8.7	Máy luân chuyển hóa chất	Cái	6	
8.8	Máy rửa dây nội soi	Cái	22	
8.12	Máy siêu âm đàn hồi gan	Cái	1	
8.13	Hệ thống nội soi ruột non	Hệ thống	1	
8.14	Hệ thống nội soi siêu âm	Hệ thống	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	8.15 Hệ thống nội soi tiêu hóa qua đường mũi	Hệ thống	1	
9	Ngoại niệu - Ghép thận - Nam khoa			
	9.1 Hệ thống cắt đốt nội soi tuyến tiền liệt	Cái	2	
	9.2 Máy đo niệu dòng đồ	Cái	1	
	9.3 Bộ dụng cụ lấy sỏi qua da đường hầm nhỏ	Bộ	3	
	9.4 Bàn nội soi niệu	Cái	2	
	9.5 Bộ dụng cụ trong bộ nội soi niệu một lỗ	Bộ	2	
	9.6 Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	Hệ thống	2	
	9.7 Máy điều trị rối loạn cương dương bằng sóng xung kích	Cái	1	
	9.8 Bàn đo niệu dòng đồ	Cái	2	
	9.9 Bộ kim sinh thiết liệt tuyết dưới hướng dẫn siêu âm	Bộ	2	
	9.10 Bộ kẹp mạch máu qua nội soi	Bộ	1	
	9.11 Hệ thống cắt đốt nội soi bằng dao cắt đốt lưỡng cực	Hệ thống	1	
	9.14 Dao mổ laser (Máy cắt đốt laser)	Cái	1	
10	Nội thận - Miễn dịch ghép			
	10.1 Máy đo Clo và pH	Cái	1	
	10.2 Máy đo áp lực dịch lọc của máy thận nhân tạo	Cái	1	
	10.3 Máy đo độ dẫn điện, nhiệt độ trong dịch lọc	Cái	1	
	10.4 Hệ thống xử lý nước RO	Cái	5	
	10.5 Máy rửa màng lọc tự động	Cái	7	
	10.6 Máy lọc màng bụng	Cái	4	
	10.7 Máy rửa màng lọc bán tự động	Cái	4	
	10.8 Máy lọc huyết tương	Cái	1	
	10.9 Giường bệnh nhân chạy thận nhân tạo	Cái	100	
	10.10 Súng sinh thiết thận	Cái	2	
	10.11 Máy siêu âm dẫn đường sinh thiết thận	Cái	1	
	10.12 Máy thận HDF online	Cái	6	
11	Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng			

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.1	Máy siêu âm điều trị	Cái	5	
11.2	Máy laser chùm	Cái	1	
11.3	Máy sóng xung kích	Cái	2	
11.4	Máy kéo cột sống	Cái	4	
11.5	Máy điện xung, điện phân	Cái	17	
11.6	Máy laser CO2	Cái	1	
11.7	Máy điều trị dòng TENS và EMS	Cái	2	
11.8	Máy điều trị vi sóng	Cái	2	
11.9	Máy điện rung	Cái	6	
11.10	Máy kích thích thần kinh cơ	Cái	4	
11.11	Máy laser He-Ne	Cái	2	
11.12	Máy sóng ngắn	Cái	3	
11.13	Máy từ trường	Cái	2	
11.14	Xe đạp tập vật lý trị liệu	Cái	6	
11.15	Máy kích thích điện	Cái	1	
11.16	Máy điện xung	Cái	4	
11.17	Máy điện phân	Cái	2	
11.18	Máy laser công suất thấp	Cái	2	
11.19	Máy điện châm	Cái	10	
11.20	Máy băng chuyên tập đi	Cái	2	
11.21	Máy kích thích cơ nuốt	Cái	2	
11.22	Máy điện xung kích thích điềm	Cái	3	
12	Xét nghiệm - Ung bướu - Dược			
12.1	Máy dò tĩnh mạch	Cái	2	
12.2	Kính hiển vi	Cái	5	
12.3	Máy ly tâm	Cái	13	
12.4	Tủ hóa chất 2-8 độ C	Cái	3	
12.5	Máy đo tốc độ lắng máu	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12.6	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
12.7	Vòi tắm cấp cứu và rửa mắt	Cái	2	
12.8	Tủ lạnh âm sâu	Cái	2	
12.9	Máy đo pH cầm tay	Cái	2	
12.10	Tủ trữ máu chuyên dùng	Cái	2	
12.11	Máy đo chức năng Tiêu cầu	Cái	1	
12.12	Máy định danh HLA	Cái	1	
12.13	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2	
12.14	Máy đo pH để bàn	Cái	5	
13	Chấn thương chỉnh hình - Thẩm mỹ			
13.1	Máy kích thích điện	Cái	2	
13.2	Máy cán da	Cái	3	
13.3	Máy bào da	Cái	2	
13.4	Máy cưa bột	Cái	3	
13.5	Máy cắt da	Cái	1	
13.6	Máy bấm da	Cái	2	
13.7	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1	
13.8	Khoan đa năng cho chấn thương chỉnh hình	Cái	2	
13.9	Bộ dụng cụ bàn tay đặc biệt	Bộ	2	
13.10	Bộ dụng cụ bàn tay	Bộ	2	
13.11	Bộ dụng cụ chi trên	Bộ	2	
13.12	Bộ dụng cụ chi dưới	Bộ	2	
13.13	Bộ dụng cụ thay khớp	Bộ	2	
13.14	Bộ dụng cụ nội soi khớp	Bộ	2	
13.15	Bộ dụng cụ khung chậu	Bộ	1	
13.16	Bộ dụng cụ vi phẫu nhỏ có kính lúp	Bộ	4	
13.17	Garô hơi tay chi trên - chi dưới	Cái	4	
13.18	Máy garô hơi chi trên - chi dưới	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	13.19 Máy siêu âm Doppler mạch máu cầm tay	Cái	2	
14	Răng Hàm Mặt - Mắt			
	14.1 Máy Phaco	Cái	1	
	14.2 Máy điều trị răng	Cái	8	
	14.3 Máy khoan đa năng răng hàm mặt	Cái	1	
	14.4 Máy đo chiều dài ống tủy và điều trị răng	Cái	1	
	14.5 Máy thử tủy răng	Cái	2	
	14.6 Máy lấy vôi răng siêu âm	Cái	3	
	14.7 Đèn trám quang trùng hợp	Cái	2	
	14.8 Máy tẩy trắng dùng LED	Cái	1	
	14.9 Bộ cấy ghép Implant	Bộ	1	
	14.10 Máy chụp hình võng mạc	Cái	2	
	14.11 Máy đo khúc xạ	Cái	1	
	14.12 Máy sinh hiển vi khám mắt	Cái	2	
	14.13 Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	2	
	14.14 Bộ thử kính	Bộ	3	
	14.15 Bộ dụng cụ răng hàm mặt	Bộ	1	
	14.16 Bộ dụng cụ mắt	Bộ	1	
	14.17 Bộ trồng thử kính	Bộ	3	
	14.18 Máy trộn amalgam	Cái	1	
	14.19 Máy siêu âm mắt B	Cái	1	
	14.20 Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	1	
	14.21 Sách kiểm tra đa sắc	Cái	2	
	14.22 Bộ khám răng miệng	Bộ	40	
	14.23 Máy đo thị trường	Cái	1	
15	Tai Mũi Họng			
	15.1 Máy đo thính lực và nhĩ lượng	Cái	1	
	15.2 Hệ thống máy khoan cắt hút mũi - xoang	Hệ thống	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15.3	Bộ phẫu thuật giải áp ổ mắt	Bộ	1	
15.4	Bộ bàn khám và điều trị tai mũi họng	Cái	4	
15.5	Ghế khám Tai mũi họng	Cái	5	
15.6	Bàn khám nội soi tai mũi họng	Cái	5	
15.7	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	5	
15.8	Bộ dụng cụ mở khí quản và mở cạnh cổ	Bộ	1	
15.9	Kính hiển vi phẫu thuật Tai - Mũi - Họng	Hệ thống	1	
15.10	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai Mũi Họng	Bộ	0	
15.11	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang bướm	Bộ	3	
15.12	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang có hút	Bộ	3	
16	Kiểm soát nhiễm khuẩn			
16.1	Máy hấp ướt	Cái	8	
16.2	Máy ép giấy	Cái	6	
16.3	Máy hấp plasma	Cái	4	
16.4	Máy rửa dụng cụ	Cái	6	
16.5	Máy sấy dụng cụ	Cái	2	
16.6	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm và áp lực	Cái	2	
16.7	Máy hấp nhiệt độ thấp 170 lít	Cái	2	
16.8	Máy hấp EO	Cái	2	
16.8	Máy cắt ép giấy tự động	Cái	4	
16.9	Máy cắt giấy tự động	Cái	4	
16.10	Máy ủ vi sinh dưới 30 phút cho máy hấp ướt	Cái	2	
16.11	Máy ủ vi sinh dưới 30 phút cho máy hấp plasma	Cái	2	
16.12	Máy phun khử khuẩn	Cái	3	
17	Dinh dưỡng tiết chế			
17.1	Máy phân tích thành phần cơ thể	Cái	1	
17.2	Máy đánh bột	Cái	2	
17.3	Tủ sấy dụng cụ	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân 115 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17.4	Máy dập nút chai	Cái	5	
17.5	Nồi luộc dụng cụ	Cái	6	
18	Trang thiết bị chung			
18.1	Xe tiêm	cái	200	
18.2	Tủ đầu giường	Cái	1500	
18.3	Xe phát thuốc	cái	200	
18.4	Tủ thuốc tủ trực	Cái	80	
18.5	Xe đựng dụng cụ cấp cứu	Cái	80	
18.6	Giường bệnh nhân	Cái	1158	
18.7	Máy hút dịch	Cái	60	
18.8	Hộp đựng dụng cụ chuyên dụng	Cái	200	
18.9	Tủ dụng cụ	Cái	1158	
18.9	Băng ca, xe đẩy cáng	Cái	380	
19	Hệ thống khí y tế			
19.1	Máy nén khí trung tâm	Cái	4	
19.2	Máy hút trung tâm	Cái	4	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	10	
1,2	Máy X-Quang di động	Máy	7	
1,3	Máy X-Quang C Arm	Máy	5	
1,3	Máy X quang kỹ thuật số CR	Hệ thống	4	
1,4	Máy X quang nhũ ảnh	Máy	3	
1,5	Máy đo mật độ khoáng xương	Máy	3	
1,6	Máy chụp XQ răng	Máy	2	
1,7	Máy X quang nha toàn hàm + sọ mặt 3D	Máy	3	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2,1	Hệ thống CT-Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
2,2	Hệ thống CT-Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	6	
2,3	Hệ thống CT-Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	2	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2	
5	Siêu âm			
5,1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	10	
5,2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	19	
5,3	Máy siêu âm vú 3D	Cái	2	
5,4	Máy siêu âm sản	Cái	20	
5,5	Máy siêu âm đàn hồi mô	Cái	2	
5,6	Máy siêu âm màu xách tay	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5,7	Máy siêu âm phổi	Cái	1	
5,8	Máy siêu âm lòng mạch vành	Máy	4	
8	Máy thận nhân tạo			
	Máy thận nhân tạo	Máy	42	
	Máy lọc máu liên tục	Máy	7	
	Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	3	
9	Máy thở	Cái		
9,1	Máy thở	Cái	145	
9,2	Máy thở cao tần	Cái	5	
9,3	Máy thở cấp cứu	Cái	3	
9,4	Máy thở NIV	Cái	10	
9,5	Máy thở CPAP dành cho nhi	Cái	12	
9,6	Máy thở dùng trong phòng MRI	Cái	2	
10	Máy gây mê			
10,1	Máy gây mê	Máy	15	
10,2	Máy gây mê giúp thở kèm monitor	Máy	5	
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy		
11,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	66	
11,2	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Máy	31	
11,3	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Máy	54	
11,4	Máy theo dõi bệnh nhân có chức năng đo cung lượng tim xâm lấn	Máy	18	
11,5	Máy theo dõi bệnh nhân dùng trong phòng MRI	Máy	2	
11,5	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm ≥ 08 máy con	Hệ thống	8	
12	Bơm tiêm điện	Cái		
12,1	Bơm tiêm điện	Cái	361	
12,2	Bơm tiêm điện có chức năng giảm đau	Cái	30	
13	Máy truyền dịch			
13,1	Máy truyền dịch	Máy	371	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
13,2	Máy truyền dịch tốc độ cao	Máy	20	
14	Dao mổ			
14,1	Dao mổ điện cao tần	Cái	15	
14,2	Dao mổ siêu âm/Dao mổ hàn mạch/Dao mổ hàn mô	Cái	6	
14,3	Dao mổ điện chuyên dụng dùng trong nội soi tiêu hóa	Cái	7	
14,4	Dao mổ điện chuyên dụng dùng trong phẫu thuật gan	Cái	3	
14,5	Dao mổ điện dùng khí Argon	Cái	4	
15	Máy phá rung	Máy	10	
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
17,1	Hệ thống phẫu thuật nội soi (tổng quát, sản, niệu) + bộ dụng cụ	Hệ thống	13	
17,2	Hệ thống phẫu thuật nội soi TMH + bộ dụng cụ	Hệ thống	5	
17,3	Hệ thống phẫu thuật nội soi đĩa đệm thắt lưng + bộ dụng cụ	Hệ thống	3	
17,4	Cánh tay robot phẫu thuật nội soi	Bộ	8	
17,5	Robot phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2	
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	13	
19	Đèn mổ di động			
19,1	Đèn mổ di động	Bộ	12	
19,2	Đèn tiểu phẫu	Cái	30	
20	Bàn mổ			
20,1	Bàn mổ tổng quát	Cái	9	
20,2	Bàn mổ thần kinh cột sống	Cái	2	
20,3	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	Cái	2	
20,4	Bàn mổ Tai Mũi Họng	Cái	6	
21	Máy điện tim	Máy		
21,1	Máy điện tim 3 cần	Máy	14	
21,2	Máy điện tim 6 cần	Máy	23	
21,3	Máy điện tim 12 cần	Máy	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
21,4	Máy điện tim gắng sức	Cái	4	
21,5	Máy theo dõi điện tim (holter điện tim) 24 - 48 giờ	Cái	31	
22	Máy điện não	Máy	3	
23	Hệ thống khám nội soi			
23,1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng, tá tràng)	Hệ thống	16	
23,2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
23,3	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng ống cứng	Hệ thống	2	
23,4	Hệ thống nội soi chẩn đoán TMH ống mềm	Hệ thống	1	
23,5	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2	
23,6	Dây soi mềm (loại di động, nhìn trực tiếp)	Dây	4	
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	11	
25	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
25,1	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	26	
25,2	Máy doppler tim thai	Máy	35	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1,1	Bàn khám Tai Mũi Họng	Cái	8	
1,2	Bàn sanh điều khiển điện	Cái	10	
2	Bộ đèn			
5,1	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	77	
5,2	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	20	
5,3	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	52	
7	Bộ dụng cụ			
7,1	Bộ dụng cụ cắt đốt nội soi tuyến tiền liệt	Bộ	6	
7,2	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	41	
7,3	Bộ dụng cụ điều trị trong nội soi tiêu hóa	bộ	4	
7,4	Bộ dụng cụ nội soi khớp háng	Bộ	10	
7,5	Bộ dụng cụ phẫu thuật bắt con	Bộ	30	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7,6	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	12	
7,7	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cắt gan	bộ	15	
7,8	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cột sống	Bộ	5	
7,9	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiết niệu	Bộ	8	
7.10	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi qua ngã hậu môn	bộ	10	
7.11	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản	Bộ	8	
7.12	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sọ não	Bộ	8	
7.13	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát	bộ	40	
7.14	Bộ dụng cụ phẫu thuật u phổi	Bộ	5	
7.15	Bộ dụng cụ phẫu thuật u xơ tiền liệt tuyến	Bộ	7	
7.16	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	80	
7.17	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	45	
7.18	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật Tai	Cái	8	
7,19	Bộ dụng cụ + thiết bị cấp cứu + vali	Cái	9	
12 Bồn				
12,1	Bồn nước dùng căng mô	Cái	10	
16 Đèn				
16,1	Đèn chiếu điều trị vàng da	Cái	40	
16,2	Đèn Spotlight	Cái	10	
17 Ghế				
17,1	Ghế khám tai mũi họng	Cái	5	
17,2	Ghế khám sản	Cái	11	
18 Giường				
18,1	Giường bệnh nhân có chức năng cân	Cái	6	
18,2	Giường hồi sức sơ sinh	Cái	10	
18,3	Giường kéo giãn cột sống lưng cô	Cái	5	
18,4	Giường sưởi ấm sơ sinh	Cái	17	
19 Hệ thống				

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
19,1	Hệ thống cất nước 2 lần	Hệ thống	4	
19,2	Hệ thống phẫu thuật định vị navigation sọ não, cột sống	Hệ thống	4	
19,3	Hệ thống tán sỏi nội soi	Hệ thống	3	
19,4	Hệ thống thăm dò điện sinh lý	Hệ thống	3	
19,5	Hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể ECMO	Hệ thống	4	
19,6	Hệ thống xử lý nước RO	Hệ thống	5	
19,7	Hệ thống xử lý nước RO di động	Hệ thống	6	
20	Kính			
20,1	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	4	
20,2	Kính sinh hiển vi	Cái	8	
20,3	Kính vi phẫu	Cái	6	
21	Lồng			
21,1	Lồng áp trẻ sơ sinh	Cái	22	
22	Máy cắt - Máy đốt			
22,1	Máy cắt đốt cao tần	Cái	54	
22,2	Máy cắt vi phẫu	Cái	8	
22,3	Máy cắt xương	Cái	4	
22,4	Máy cưa chuyên dụng trong phẫu thuật	Cái	6	
22,5	Máy đốt nhân giáp bằng sóng cao tần (RFA)	Cái	4	
24	Máy điện			
24,1	Máy điện châm	Cái	20	
24,2	Máy điện giải	Cái	4	
26	Máy đo			
26,1	Máy đo âm ốc tai	Cái	4	
26,2	Máy đo áp lực nội sọ	Cái	3	
26,3	Máy đo Bilirubin	Cái	9	
26,4	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	4	
26,5	Máy đo công suất Thủy tinh thể nhân tạo	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
26,6	Máy đo điện cơ	Cái	4	
26,7	Máy đo độ đông máu	Cái	5	
26,8	Máy đo độ giãn cơ	Cái	20	
26,9	Máy đo huyết áp tự động (loại chuyên dụng)	Cái	75	
26.10	Máy đo niệu động học	Cái	3	
26.11	Máy đo thị trường	Cái	2	
26.12	Máy đo tưới máu não	Cái	10	
28	Máy rửa			
28,1	Máy rửa dạ dày	Cái	1	
28,2	Máy rửa dây ống thở	Cái	4	
28,3	Máy rửa dụng cụ	Cái	4	
28,4	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	4	
28,5	Máy rửa màng lọc	Cái	6	
28,6	Máy rửa ống soi	Cái	15	
28,7	Máy rửa phim nha khoa kỹ thuật số	Cái	5	
28,8	Máy bơm tưới rửa nội soi	Cái	9	
32	Máy hút			
32,1	Máy hút dịch	Cái	88	
32,2	Máy hút dịch màng phổi	Cái	6	
32,3	Máy hút dịch ngắt quãng	Cái	30	
32,4	Máy hút khói	Cái	5	
36	Tủ			
36,1	Tủ âm sâu	Cái	15	
36,2	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	15	
36,3	Tủ lạnh chuyên dụng đựng vaccin	Cái	5	
36,4	Tủ lạnh trữ mẫu	Cái	20	
36,5	Tủ thao tác phân lập cách ly	Cái	4	
36,6	Tủ trữ xác	Cái	10	

Tên đơn vị: **Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh**

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
37	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
37,1	Máy hấp	Cái	5	
37,2	Máy hấp dụng cụ	Cái	16	
37,3	Máy hấp tiệt trùng 02 cửa	Cái	12	
37,4	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cái	5	
38	Máy móc, thiết bị thuộc nhóm khác			
	Máy bảo da chuyên dụng	Cái	7	
	Máy bơm bóng đối xung	Máy	4	
	Máy chữa tủy răng	Cái	5	
	Máy chụp cắt lớp vông mạc	Cái	3	
	Máy đa ký giấc ngủ	Cái	3	
	Máy ghế nha	Cái	15	
	Máy hạ thân nhiệt	Cái	5	
	Máy hàn dây túi máu	Cái	10	
	Máy hỗ trợ điều trị vết thương	Cái	3	
	Máy khí máu động mạch	Cái	15	
	Máy khoan xương chuyên dụng	Cái	14	
	Máy khoan, cưa, mài sọ não	Cái	8	
	Máy kích thích điện	Cái	4	
	Máy kiểm tra rò rỉ ống soi	Cái	8	
	Máy lắc ngang	Cái	7	
	Máy lắc tròn	Cái	9	
	Máy laser châm cứu	Cái	3	
	Máy Laser CO2	Cái	5	
	Máy laser excimer	Cái	2	
	Máy laser mô trị	Cái	4	
	Máy Laser quang đông	Cái	3	
	Máy Laser YAG	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy ly tâm	Cái	35	
	Máy ly tâm Hermatocrit	Cái	8	
	Máy ly tâm lạnh	Cái	16	
	Máy mổ Phaco	Cái	5	
	Máy nhuộm tế bào tự động	Cái	5	
	Máy nuôi ăn đường ruột	Cái	20	
	Máy phá rung tim	Cái	25	
	Máy phân phối môi trường tự động	Cái	6	
	Máy phân tích thành phần cơ thể	Cái	7	
	Máy phế thân ký tích hợp do FENO	Cái	3	
	Máy phun khí dung	Cái	154	
	Máy phun khử khuẩn tiết trùng	Cái	25	
	Máy rã đông chế phẩm máu	Cái	8	
	Máy sấy dụng cụ	Cái	5	
	Máy sấy lame kính	Cái	4	
	Máy siêu âm A-B	Cái	3	
	Máy siêu âm trị liệu	Cái	2	
	Máy sinh thiết lạnh	Cái	4	
	Máy sinh thiết vú	Cái	3	
	Máy sóng ngắn trị liệu	Cái	5	
	Máy SPO2 cầm tay	Cái	137	
	Máy SPO2 cầm tay, có chức năng đo EtCO2	Cái	20	
	Máy SPO2 để bàn	Cái	37	
	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	15	
	Máy tán sỏi	Cái	7	
	Máy theo dõi độ mê sâu	Cái	6	
	Máy theo dõi huyết áp (holter huyết áp) 24 - 48 giờ	Cái	26	
	Máy ủ ấm dịch truyền, nước muối	Cái	15	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy vẽ vòng khuôn lạc	Cái	7	
	Máy vùi mô	Cái	4	
	Máy xử lý mô	Cái	4	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1.HỆ THỐNG X-QUANG				
1	1,1	MÁY XQ TẠI GIƯỜNG	CÁI	22
2	1,2	MÁY XQUANG KỸ THUẬT SỐ CCD	CÁI	3
3	1,3	MÁY XQUANG DI ĐỘNG	CÁI	12
4	1,4	HỆ THỐNG X QUANG KỸ THUẬT SỐ DR (TÊN GỌI KHÁC: MÁY CHỤP PHIM NHA KTS+BỘ XỬ LÝ PHIM, MÁY X QUANG KỸ THUẬT SỐ DDR, MÁY X QUANG TẮNG SÁNG TRUYỀN HÌNH KỸ THUẬT SỐ,...)	CÁI	8
5	1,5	HỆ THỐNG XQ CR (TÊN GỌI KHÁC: MÁY X QUANG KỸ THUẬT SỐ CR,...)	CÁI	4
2.HỆ THỐNG CT-SCANNER				
6	2,1	MÁY CT SCANNER 64 ĐẦU ĐÀO ĐÒ – TÀI TẠO128 LỚT CẮT	MÁY	4
7	2,2	HỆ THỐNG CT - SCANNER 16 LỚT CẮT	HT	2
3.HỆ THỐNG CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ				
8	3,1	HỆ THỐNG MÁY CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ 1.5 TESLA	HT	2
4.HỆ THỐNG CHỤP MẠCH SỐ HÓA XÓA NỀN (DSA)				
9	4,1	HỆ THỐNG CHỤP MẠCH MÁU SỐ HÓA DSA	HT	2
5.SIÊU ÂM				
10	5,1	MÁY SIÊU ÂM DOPPLER MÀU (03 ĐẦU DÒ)	CÁI	4
11	5,2	MÁY SIÊU ÂM MÀU 03 ĐẦU DÒ (TÊN GỌI KHÁC: MÁY SIÊU ÂM MÀU 03 ĐẦU DÒ,...)	CÁI	12
12	5,3	MÁY SIÊU ÂM MÀU TỔNG QUÁT (03 ĐẦU DÒ)	CÁI	3
13	5,4	MÁY SIÊU ÂM TIM DOPPLER MÀU	CÁI	7

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
14	5,5	MÁY SIÊU ÂM TIM MÀU(03 ĐẦU DÒ)	CÁI	8	
15	5,6	MÁY SIÊU ÂM TIM-MẠCH MÁU (03 ĐẦU DÒ)	CÁI	6	
16	5,7	MÁY SIÊU ÂM TẠI GIƯỜNG	CÁI	2	
17	5,8	MÁY SIÊU ÂM TỔNG QUÁT TẠI GIƯỜNG (TÊN GỌI KHÁC: MÁY SIÊU ÂM XÁCH TAY,...)	CÁI	3	
18	5,9	MÁY SIÊU ÂM 3 ĐẦU DÒ	CÁI	1	
19	5,10	MÁY SIÊU ÂM MẠCH MÁU	CÁI	3	
20	5,11	MÁY SIÊU ÂM MÀU 03 ĐẦU DÒ CHUYÊN TIM	CÁI	1	
21	5,12	MÁY SIÊU ÂM TIM (CÓ ĐẦU DÒ SIÊU ÂM THỰC QUẢN)	CÁI	6	
22	5,13	MÁY SIÊU ÂM TIM MÀU (CÓ ĐẦU DÒ SIÊU ÂM TIM THÀNH NGỰC ĐU KÍCH CỠ)	CÁI	4	
23	5,14	MÁY SIÊU ÂM NHÃN CẦU	CÁI	1	
6.MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA CÁC LOẠI					
24	6,1	MÁY ACT	CÁI	2	
25	6,2	MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA TỰ ĐỘNG	CÁI	1	
26	6,3	MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA TỰ ĐỘNG (600 TEST/GIỜ)	MÁY	3	
27	6,4	MÁY LY TÂM	CÁI	58	
28	6,5	MÁY ĐO KHÍ MÁU	CÁI	1	
29	6,6	MÁY KHÍ MÁU TẠI GIƯỜNG	CÁI	1	
30	6,7	MÁY ĐO TỔNG PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU	CÁI	2	
31	6,8	MÁY ION ĐỎ	CÁI	2	
32	6,9	MÁY PHÂN TÍCH ĐIỆN GIẢI	MÁY	2	
33	6,10	MÁY PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU BẮN TỰ ĐỘNG(≥ 500 TEST/ GIỜ)	MÁY	3	
34	6,11	MÁY XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU TỰ ĐỘNG	MÁY	2	
35	6,12	MÁY PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU CẶN LẮNG TỰ ĐỘNG	CÁI	2	
36	6,13	MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH TỰ ĐỘNG (400 TEST/GIỜ)	MÁY	2	
37	6,14	MÁY QUAY HCT TẠI GIƯỜNG	CÁI	6	
38	6,15	MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH TỰ ĐỘNG(≥ 180 XÉT NGHIỆM/GIỜ)	MÁY	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
39	6,16	MÁY THỬ KHÍ MÁU TẠI GIƯỜNG	CÁI	1	
40	6,17	MÁY ĐEM TẾ BÀO DỊCH NÃO TỦY, DỊCH KHÁC	CÁI	1	
41	6,18	MÁY ĐIỆN DI ĐẠM	CÁI	1	
7.MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH CÁC LOẠI					
42	7,1	HỆ THỐNG TÁCH CHIẾT , KHUẾCH ĐẠI VÀ PHÁT HIỆN NUCLEIC ACID TỰ ĐỘNG(REALTIME-PCR)	HT	4	
43	7,2	MÁY ELISA	CÁI	2	
44	7,3	MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH TỰ ĐỘNG (22)	CÁI	1	
45	7,4	MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH TỰ ĐỘNG(MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH, THUỐC, CHẤT ĐỘC, UNG THU)	CÁI	2	
46	7,5	MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH KÝ SINH TRÙNG	CÁI	1	
8.MÁY THẬN NHÂN TẠO					
47	8,1	MÁY CHẠY THẬN NHÂN TẠO (TÊN GỌI KHÁC: MÁY LỌC THẬN,...)	MÁY	12	
9.MÁY THỞ					
48	9,1	MÁY GIÚP THỞ TRẺ EM - SƠ SINH CAO CẤP (ĐA CHỨC NĂNG) (TÊN GỌI KHÁC: MÁY GIÚP THỞ SƠ SINH (ĐA CHỨC NĂNG),...	CÁI	68	
49	9,2	MÁY GIÚP THỞ TRẺ EM, SƠ SINH	CÁI	59	
50	9,3	MÁY GIÚP THỞ TRẺ EM	CÁI	69	
51	9,4	MÁY GIÚP THỞ LƯÔNG KHÍ PHỤ TẦM SỐ CAO HF JET	CÁI	2	
52	9,5	MÁY GIÚP THỞ RUNG TẦM SỐ CAO HFO DÙNG CHO NHI (TÊN GỌI KHÁC: MÁY THỞ TẦM SỐ CAO SƠ SINH-TRẺ EM,...)	CÁI	6	
53	9,6	MÁY GIÚP THỞ SƠ SINH CAO CẤP (ĐA CHỨC NĂNG)	CÁI	31	
54	9,7	MÁY THỞ KHÔNG XÂM LẤN	CÁI	8	
55	9,8	MÁY GIÚP THỞ SƠ SINH	CÁI	17	
10.MÁY GẤY MỀ					
56	10,1	MÁY GIÚP THỞ CHUYÊN VIỆN CAO CẤP TRẺ EM VÀ SƠ SINH (TÊN GỌI KHÁC: MÁY GIÚP THỞ XÁCH TAY DI ĐỘNG, MÁY THỞ CHUYÊN VIỆN,...)	CÁI	4	
57	10,2	MÁY GẤY MỀ GIÚP THỞ (CÓ KHỐI ĐO KHÍ MỀ)	CÁI	25	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
58	10,3	MÁY GÂY MÊ KÈM THỞ	CÁI	34	
59	10,4	MÁY GÂY MÊ GIÚP THỞ CHUYÊN DỤNG CHO PHÒNG CỘNG HƯỞNG TỬ	CÁI	2	
11.MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN					
60	11,1	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 07 THÔNG SỐ	CÁI	22	
61	11,2	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN ĐA THÔNG SỐ: ECG, SPO2, ETCO2, TEMP, NIBP, IBP, CVP, ĐO KHÍ MÊ	CÁI	18	
62	11,3	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN ĐA THÔNG SỐ: ECG, SPO2, ETCO2, TEMP, NIBP, IBP, CVP, ĐO KHÍ MÊ, ĐO ĐỘ MÊ SÂU	CÁI	4	
63	11,4	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 5 THÔNG SỐ	CÁI	9	
64	11,5	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 5 THÔNG SỐ CÓ IBP	CÁI	2	
65	11,6	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 7 THÔNG SỐ KÈM ĐO CUNG LƯỢNG TIM LIÊN TỤC	CÁI	4	
66	11,7	HỆ THỐNG MONITOR TRUNG TÂM	HT	1	
67	11,8	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN ĐA THÔNG SỐ	CÁI	20	
68	11,9	HỆ THỐNG MONITOR TRUNG TÂM (GỒM: MONITOR TRUNG TÂM + 10 MONITOR BEDSIDE 5TS+IPB)	HT	4	
69	11,10	MONITOR 5 THÔNG SỐ	CÁI	36	
70	11,11	HỆ THỐNG MONITOR TRUNG TÂM 16 CÔNG KẾT NỐI ĐƯỢC VỚI CÁC LOẠI MONITOR	HT	1	
71	11,12	HỆ THỐNG MONITOR TRUNG TÂM + 8 MONITOR 5 THÔNG SỐ	HT	5	
72	11,13	MÁY THEO DÕI HUYẾT ÁP LIÊN TỤC	CÁI	4	
73	11,14	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 5 THÔNG SỐ + ETCO2	CÁI	2	
74	11,15	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 7 THÔNG SỐ CÓ IBP, ETCO2	CÁI	5	
75	11,16	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 7 THÔNG SỐ CHUYÊN DỤNG CHO PHÒNG CỘNG HƯỞNG TỬ	CÁI	1	
76	11,17	MÁY ĐO CUNG LƯỢNG TIM	CÁI	3	
12.BƠM TIÊM ĐIỆN					
77	12,1	MÁY BƠM TIÊM TỰ ĐỘNG	CÁI	1066	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
78	12,2	MÁY BƠM TIÊM TỰ ĐỘNG CHUYÊN DỤNG CHO PHÒNG CỘNG HƯỞNG TỪ	CÁI	2	
		13.MÁY TRUYỀN DỊCH			
79	13,1	MÁY TRUYỀN DỊCH TỰ ĐỘNG	CÁI	410	
		14.DAO MỎ			
80	14,1	MÁY CẮT VÀ CÂM MÀU SIÊU ÂM TÍCH HỢP DAO HÀN MẠCH - HARMONIE SCAPLE	CÁI	1	
		15. MÁY PHÁ RUNG			
81	15,1	MÁY PHÁ RUNG (TẠO NHỊP NGOÀI) (TÊN GỌI KHÁC: MÁY PHÁ RUNG, MÁY SỐC ĐIỆN, MÁY SỐC ĐIỆN CÓ TẠO NHỊP,...)	CÁI	12	
82	15,2	MÁY SỐC ĐIỆN (KEM PAD TẠO NHỊP NGOÀI TIM)	CÁI	6	
		16.MÁY TIM PHỔI NHÂN TẠO			
83	16,1	MÁY TIM PHỔI NHÂN TẠO+MÁY TRAO ĐỔI NHIỆT+MÁY THEO DÕI KHÍ MÁU LIÊN TỤC	CÁI	3	
		17.HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI			
84	17,1	HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI Ổ BỤNG - LỒNG NGỰC	CÁI	1	
85	17,2	MÁY PHẪU THUẬT NỘI SOI TỔNG QUÁT	CÁI	1	
86	17,3	HỆ THỐNG NỘI SOI DẠ DÀY TÁ TRÀNG	HT	1	
87	17,4	HỆ THỐNG NỘI SOI ĐẠI TRÀNG + 2 ỐNG NỘI SOI ĐẠI TRÀNG	HT	3	
88	17,5	MÁY NỘI SOI HỒ HẤP	CÁI	1	
89	17,6	HỆ THỐNG NỘI SOI TIÊU HÓA TRÊN + 2 ỐNG NỘI SOI TRÊN	HT	2	
		18.ĐÈN MÔ TREO TRẦN			
90	18,1	ĐÈN MÔ 2 NHÁNH (TÊN GỌI KHÁC: ĐÈN MÔ 2 NHÁNH LED,...)	CÁI	7	
91	18,2	ĐÈN MÔ TREO TRẦN 3 NHÁNH (CÓ CAMERA)	CÁI	2	
92	18,3	ĐÈN MÔ TREO TRẦN 3 NHÁNH (CÓ CAMERA,MÀN HÌNH)	CÁI	6	
93	18,4	ĐÈN MÔ TREO TRẦN 02 NHÁNH CÓ GẮN CAMERA, CỎ TAY TREO KÈM MÀN HÌNH	CÁI	3	
94	18,5	ĐÈN MÔ TREO TRẦN 2 NHÁNH	CÁI	19	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ		Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	19.ĐÈN MỎ DI ĐỘNG				
95	19,1	ĐÈN TIÊU PHẪU	CÁI	2	
	20.BÀN MỎ				
96	20,1	BÀN MỎ	CÁI	20	
97	20,2	BÀN MỎ ĐA NĂNG	CÁI	25	
	21.MÁY ĐIỆN TIM				
98	21,1	MÁY ĐO ECG	CÁI	19	
99	21,2	MÁY ĐO ECG HOLTER 24 GIỜ	CÁI	2	
100	21,3	MÁY ĐO ĐIỆN TIM 6 CÂN	CÁI	1	
	22.MÁY ĐIỆN NÃO				
101	22,1	MÁY ĐIỆN NÃO	CÁI	4	
	23.HỆ THỐNG KHÁM NỘI SOI				
102	23,1	HỆ THỐNG NỘI SOI CHẨN ĐOÁN TMH (ỐNG NỘI SOI CỨNG, ỐNG NỘI SOI MỀM) (TÊN GỌI KHÁC: HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI TMH,...)	HT	2	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC					
	1.BÀN				
103	1,1	BÀN MAYO	CÁI	11	
104	1,2	BÀN KHAM BỆNH TMH (TÊN GỌI KHÁC: BÀN KHAM TMH CHUYÊN DỤNG,...)	CÁI	3	
105	1,3	BÀN CÓ 2 NGĂN ĐỂ NGẤM RỬA DỤNG CỤ	CÁI	1	
106	1,4	BÀN TIÊU PHẪU+ GHẾ	CÁI	1	
107	1,7	BÀN ĐỂ DỤNG CỤ TIẾT KHUẨN	CÁI	2	
108	1,8	BÀN ĐÓNG GÓI DỤNG CỤ CHUYÊN DỤNG CHO NHIỀU LOẠI DỤNG CỤ, CÓ KÊ	CÁI	2	
109	1,9	BÀN DỤNG CỤ	CÁI	20	
110	1,10	BÀN RỬA DỤNG CỤ CÓ HAI BÓN RỬA VÀ BÀN INOX DÀI LIÊN VỚI HỆ THỐNG SÚNG XỊT NƯỚC, XỊT KHÔ DỤNG CỤ	CÁI	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
111	1,11	BÀN BÓ BỘT	CÁI	1	
	3.BỄ				
112	3,1	BỄ RỬA DỤNG CỤ SIÊU ÂM ≥ 50 LÍT	CÁI	1	
113	3,2	BỄ RỬA DỤNG CỤ SIÊU ÂM, ≥ 90 LÍT	CÁI	1	
	5.BỘ ĐÈN				
114	5,1	ĐÈN CHIẾU TIA CỰC TÍM	CÁI	2	
115	5,2	ĐÈN ĐIỀU TRỊ VÀNG DA DI ĐỘNG	CÁI	42	
116	5,3	ĐÈN SƯỞI	CÁI	3	
117	5,4	BỘ ĐÈN ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN VỚI 4 LƯỖI ĐÈN CONG CÁC CỖ	BỘ	15	
118	5,5	BỘ ĐÈN ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN VỚI 4 LƯỖI ĐÈN THẲNG CÁC CỖ	BỘ	15	
119	5,6	BỘ ĐÈN NỘI KHÍ QUẢN(1 CÁN + 4 LƯỖI CÁC SỖ)	CÁI	8	
120	5,7	ĐÈN TIÊU PHÁU	CÁI	2	
121	5,8	ĐÈN TRÁM THÂM MỸ	CÁI	1	
122	5,9	ĐÈN KHÁM SINH HIỂN VI	CÁI	2	
123	5.10	ĐÈN KHE KHÁM MẮT (TÊN GỌI KHÁC: ĐÈN KHE KHÁM MẮT LOẠI CẦM TAY,...)	CÁI	1	
124	5,11	ĐÈN SOI ĐÁY MẮT HÌNH ĐẢO	CÁI	2	
125	5,12	ĐÈN SOI ĐÁY MẮT TRỰC TIẾP	CÁI	4	
126	5,13	ĐÈN SOI VEIN CHÍCH TĨNH MẠCH	CÁI	15	
127	5,14	ĐÈN CHIẾU TIA CỰC TÍM XỬ LÝ VÙNG Ô NHIỄM	CÁI	4	
128	5,15	ĐÈN TRÁM THÂM MỸ	CÁI	1	
129	5,16	ĐÈN KHÁM SINH HIỂN VI	CÁI	2	
130	5,17	ĐÈN SOI ĐÁY MẮT HÌNH ĐẢO	CÁI	3	
131	5,18	ĐÈN SOI BÓNG ĐỒNG TỬ (OPHTHALMOLOGY RETINOSCOPY PART 1 2)	CÁI	5	
132	5,19	ĐÈN SOI ĐÁY MẮT TRỰC TIẾP	CÁI	1	
133	5,2	ĐÈN ĐỘI ĐẦU CÓ CAMERA	CÁI	2	
	6.BỘ ĐO				

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
134	6,1	MÁY ĐO SPO2 CÂM TAY	MÁY	129	
135	6,2	MÁY ĐO SPO2 ĐỀ BÀN	CÁI	263	
136	6,5	MÁY ĐO TUỔI MÁU MỖ	CÁI	1	
137	6,6	MÁY ĐO SPO2 KẾT HỢP COXYMETRY KHÔNG XÂM LẤN (MAXIMO)	CÁI	1	
138	6,7	ĐO THỊ LỰC TRẺ EM (BẢNG KIỂM TRA THỊ LỰC ĐIỆN TỬ)	CÁI	1	
139	6,8	MÁY ĐO KHÚC XẠ VÀ ĐỘ CONG GIÁC MẠC	CÁI	1	
140	6,9	MÁY ĐO KHÚC XẠ TỰ ĐỘNG CÂM TAY	CÁI	1	
7.BỘ DỤNG CỤ					
141	7,1	BỘ BỘC LỘ TĨNH MẠCH (TÊN GỌI KHÁC: BỘ DỤNG CỤ BỘC LỘ TĨNH MẠCH,...)	BỘ	5	
142	7,2	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT SỔ IV CHO PHÒNG MỒ	BỘ	1	
143	7,3	BỘ DỤNG CỤ SỐ 1	BỘ	90	
144	7,4	BỘ DỤNG CỤ KHÁM THỊ GIÁC 2 MẮT.	CÁI	1	
145	7,5	BỘ KIỂM CẮT Ủ NHÚ THANH QUẢN(4 KÈM/BỘ)	BỘ	1	
146	7,6	BỘ DỤNG CỤ LÀM NHA	BỘ	1	
147	7,7	BỘ RÚT ĐÌNH	BỘ	1	
148	7,8	BỘ DỤNG CỤ THÔNG LỆ ĐẠO	CÁI	1	
149	7,9	BỘ PHẪU THUẬT MÔI, VÒM	BỘ	1	
150	7,1	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT TĨNH HOÀN AN, DINH DA DƯỠNG VẬT BÌU...	BỘ	5	
151	7,11	BỘ DỤNG CỤ THÔNG TIỂU	BỘ	15	
152	7,12	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT BẢNG QUANG	BỘ	4	
153	7,13	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT LỖ TIỂU THẤP, VUI DƯỠNG VẬT, CHUYÊN VỊ DƯỠNG VẬT...	BỘ	10	
154	7,14	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI THẬN- NIỆU	BỘ	3	
155	7,15	BỘ CẮT THĂNG LƯỠI	BỘ	1	
156	7,16	BỘ PHẪU THUẬT NỘI SOI BẢNG QUANG	BỘ	3	
157	7,17	BỘ LƯỠI KHOAN 3.0	CÁI	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
158	7,18	BỘ LƯỖI KHOAN 3.5	CÁI	1	
159	7,19	BỘ DỤNG CỤ TIÊU PHẪU	BỘ	4	
160	7,2	BỘ DỤNG CỤ TUY SÔNG	BỘ	3	
161	7,21	BỘ KHÂU VẾT THƯƠNG	BỘ	1	
162	7,22	BỘ NONG PHIMOSIS	BỘ	1	
163	7,23	BỘ THAY BĂNG SỐ 1	BỘ	10	
164	7,24	BỘ TIÊU PHẪU MẮT	BỘ	1	
165	7,25	BỘ DỤNG CỤ CÁN DA	BỘ	1	
166	7,26	BỘ DỤNG CỤ THAY BĂNG	BỘ	30	
167	7,27	DỤNG CỤ LÀM NÉP BỘT (DỤNG CỤ BỘT)	BỘ	1	
168	7,28	BỘ GRAPPER	BỘ	1	
169	7,29	BỘ DỤNG CỤ MÔ TIM	BỘ	1	
170	7,3	BỘ CHỌC DỖ TUY SÔNG	BỘ	3	
171	7,31	BỘ DẪN LƯU MĂNG PHỔI	BỘ	3	
172	7,32	BỘ ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN SƠ SINH, TRẺ LỚN	BỘ	1	
173	7,33	BỘ DỤNG CỤ BỔ SUNG CHO BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT SỐ I, SỐ II PHÒNG MỒ	BỘ	1	
174	7,34	BỘ DỤNG CỤ BỔ SUNG CHO BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT SỐ III, SỐ IV PHÒNG MỒ	BỘ	1	
175	7,35	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT SỐ I CHO PHÒNG MỒ	BỘ	1	
176	7,36	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT SỐ II CHO PHÒNG MỒ	BỘ	1	
177	7,37	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT SỐ III CHO PHÒNG MỒ	BỘ	1	
178	7,38	DỤNG CỤ PHẪU THUẬT SƠ SINH	BỘ	3	
179	7,39	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT THẬN	BỘ	4	
180	7,4	BỘ QUE NONG HẬU MÔN	BỘ	3	
181	7,41	DỤNG CỤ CÁC LOẠI(10 BÓN HẠT DẬU; 20 KÉO NHỎ; 5 KÉO LỚN; 20 CHÉN CHUNG)	BỘ	5	
182	7,42	BỘ DỤNG CỤ CƠ BẢN DÙNG TRONG PT CỘT SÔNG	BỘ	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
		9.BỘ KÍNH			
183	9,1	KÍNH HIỂN VI PHẪU THUẬT TMH	CÁI	2	
184	9,2	KÍNH HIỂN VI PHẪU THUẬT	CÁI	4	
		10.BỘ PIPETTE			
185	10,1	MICROPIPETTE 01-20 μ L	CÁI	10	
186	10,2	MICROPIPETTE 1000 μ L	CÁI	12	
187	10,3	MICROPIPETTE 20 - 200 μ L	CÁI	10	
188	10,4	MICROPIPETTE 200 - 1000 μ L	CÁI	10	
189	10,5	MICROPIPETTE 05-50 μ L	CÁI	23	
190	10,6	MICROPIPETTE 100 -1000 μ L	CÁI	13	
191	10,7	MICROPIPETTE 500 μ L	CÁI	13	
		11.CÁC THIẾT BỊ KHÁC			
		11.A NHÓM THIẾT BỊ HỖ SỨC CẤP CỨU			
192	11,1	LÔNG ÁP VẬN CHUYỂN TÍCH HỢP MÁY THỞ CHO TRẺ SƠ SINH	CÁI	2	
193	11,2	LÔNG ÁP	CÁI	23	
194	11,3	LÔNG ÁP HỖ	CÁI	2	
195	11,4	LÔNG ÁP KÍN	CÁI	2	
196	11,5	LÔNG ÁP+ ĐÈN CHIẾU VÀNG DA	CÁI	14	
197	11,6	HỆ THỐNG NCPAP	HT	184	
198	11,7	HỆ THỐNG HỖ TRỢ TRAO ĐỔI OXY NGOÀI CƠ THỂ ECMO (TÊN GỌI KHÁC: HỆ THỐNG TRAO ĐỔI KHÍ QUA MÀNG CƠ THỂ,...)	HT	3	
199	11,8	GIƯỜNG HỖ SỨC CẤP CỨU NHI CÓ CÂN TÍCH HỢP (3 TAY QUAY 1,6M)	CÁI	14	
		11.B			
200	11,9	MÁY CẮT ĐÓT DÙNG TRONG TMH (COBLATOR) (TÊN GỌI KHÁC: MÁY ĐÓT ĐIỆN CAO TẦN DÙNG TRONG TMH,...)	CÁI	3	
201	11,10	MÁY ĐO ABR	CÁI	3	
202	11,11	MÁY ĐO ÂM ỒC TẠI	CÁI	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
203	11,12	MÁY ĐO ASSR	CÁI	2	
204	11,13	MÁY ĐO NHỈ LƯỢNG	CÁI	6	
205	11,14	MÁY ĐO THÍNH LỰC	CÁI	11	
206	11,15	MÁY PHÂN TÍCH MÁY TRỢ THÍNH	CÁI	3	
207	11,16	MÁY QUANG TRÙNG HỢP ĐỤC NÚM TAI CỨNG	CÁI	3	
208	11,17	MÁY THEO DÕI VÀ DỖ DÂY THẦN KINH	CÁI	2	
209	11,18	MÁY CẮT VA	CÁI	1	
210	11,19	MÁY CẮT PLASMA	CÁI	1	
211	11,20	THIẾT BỊ LASER DIODE PHẪU THUẬT TMH	CÁI	4	
212	11,21	BỘ LẬP TRÌNH MÁY TRỢ THÍNH	CÁI	1	
11.C THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG KHÁC					
213	11,22	TỦ DỤNG CỤ CẤP CỨU	CÁI	3	
214	11,23	MÁY LỌC MÁU LIÊN TỤC (TÊN GỌI KHÁC: MÁY LỌC MÁU LIÊN TỤC DÙNG CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM,...)	CÁI	1	
215	11,24	MÁY LỌC MÁU NHỊ (CRRT)	CÁI	2	
216	11,25	MÁY XỬ LÝ KHÍ	CÁI	1	
217	11,26	MÁY AIR TRUNG TÂM 3HPX3	CÁI	1	
218	11,27	CHĂN ĐIỀU TRỊ VÀNG DA SỢI QUANG(BILIBLANKET)	CÁI	4	
219	11,28	GIƯỜNG SƯỞI ẤM TRẺ EM (TÊN GỌI KHÁC: GIƯỜNG SƯỞI TRẺ EM, GIƯỜNG SƯỞI ẤM TRẺ SƠ SINH,...)	CÁI	4	
220	11,29	HỆ THỐNG ĐIỀU TRỊ HẠ THÂN NHIỆT	HT	2	
221	11,30	HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ NO	HT	1	
222	11,31	MÁY THỬ DUNG TÍCH HỒNG CẦU TẠI GIƯỜNG	CÁI	1	
223	11,32	MÁY LÀM ẤM MÁU	CÁI	6	
224	11,33	HỆ THỐNG PENDANT PHÒNG MỒ	HT	40	
225	11,34	MÁY CẮT ĐÓT CAO TẦN	CÁI	6	
226	11,35	MÁY CẮT ĐÓT +XE ĐẨY MÁY CẮT ĐÓT (TÊN GỌI KHÁC: MÁY CẮT ĐÓT CAO TẦN, MÁY CẮT ĐÓT ĐIỆN KÈM XE ĐẨY MÁY,...)	CÁI	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
227	11,36	TỦ ĐỂ DỤNG CỤ NỘI SOI	CÁI	3	
228	11,37	TỦ DỤNG CỤ PHÒNG MỒ	CÁI	14	
229	11,38	XE ĐẨY GẤY MỀ	CÁI	14	
230	11,39	XE VẬN CHUYỂN DỤNG CỤ NỘI SOI	CÁI	3	
231	11,4	MÁY SƯỜI ẤM (TÊN GỌI KHÁC MÁY SƯỜI ẤM TRẺ SƠ SINH,...)	CÁI	23	
232	11,41	MÁY ĐO ĐAO ĐỘNG XUNG KÝ	CÁI	1	
233	11,42	MÁY HÔ HẤP KÝ	CÁI	1	
234	11,43	HỆ THỐNG HFNC(THỞ OXY LƯU LƯỢNG CAO)	CÁI	1	
235	11,44	MÁY ĐO NỒNG ĐỘ NO TRONG KHÍ THỞ RA(FENO)	CÁI	1	
236	11,45	MÁY THÂN PHẪ DUNG KÝ TRẺ NHỎ	CÁI	2	
237	11,46	SÚNG SINH THIẾT THẬN	CÁI	3	
238	11,47	MÁY LỌC MÀNG BỤNG	MÁY	5	
239	11,48	MÁY RỬA MÀNG LỌC THẬN	MÁY	2	
240	11,50	HỆ THỐNG LỌC NƯỚC RO	HT	1	
241	11,51	MÁY ĐIỆN SINH LÝ	CÁI	1	
242	11,52	MÁY TẠO NHỊP TẠM THỞI 2 BUÔNG	CÁI	2	
243	11,53	MÁY BÀO DA	CÁI	1	
244	11,54	MÁY LASER ĐIỀU TRỊ SẸO LỎI, SẸO XẤU	CÁI	1	
245	11,55	MÁY LASER ĐIỀU TRỊ SANG THƯƠNG SẮC TỖ	CÁI	1	
246	11,56	MÁY LASER CO2	CÁI	1	
247	11,57	MÁY CẮT LỌC BẰNG TIA NƯỚC	CÁI	1	
248	11,58	MÁY CẠO VÔI RĂNG SÓNG SIÊU ÂM	CÁI	1	
249	11,59	MÁY GHỀ NHA	CÁI	2	
250	11,60	MÁY NHA KHOA	CÁI	1	
251	11,61	MÁY KHOAN CẮT XƯƠNG	CÁI	2	
252	11,62	BỘ ĐO KÍNH	BỘ	1	
253	11,63	BỘ LĂNG KÍNH ĐO ĐỘ LÉ	CÁI	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
254	11,64	PROJECTOR THỊ LỰC	CÁI	1	
255	11,65	NỒI NẤU NƯỚC ≥ 100 LÍT	CÁI	2	
256	11,66	KHOAN VÀ CỬA MÁY CÀM TAY	CÁI	1	
257	11,67	MÁY CỬA BỘT	CÁI	1	
258	11,68	THIẾT BỊ BẢO VỆ TIA MRI TRONG MÔI TRƯỜNG MRI	CÁI	2	
259	11,69	TỦ DỤNG CỤ VỎ KHUẨN	CÁI	1	
260	11,70	TỦ DỤNG DỤNG CỤ	CÁI	11	
261	11,71	TỦ DỤNG DỤNG CỤ SẠCH	CÁI	1	
262	11,72	TỦ LÂM ẤM DỊCH TRUYỀN	CÁI	1	
263	11,73	XE DỤNG CỤ LẤY MÁU	CÁI	1	
264	11,74	XE ĐỂ DỤNG CỤ TIÊU PHẪU	CÁI	1	
265	11,75	BÌNH DẪN LƯU MÀNG PHỔI 1 LÍT VÀ LÔNG TREO	CÁI	15	
266	11,76	BỘ KHOAN TAY	BỘ	1	
267	11,77	DỤNG CỤ KẸP NGÓN TAY ĐO SP02 VÀ NHỊP MẠCH	CÁI	1	
268	11,78	MÁY SẤY KHÍ TÁC NHÂN LẠNH	CÁI	2	
269	11,79	MÁY ĐO HUYẾT ÁP KHÔNG XÂM LẤN ĐIỆN TỬ	CÁI	2	
270	11,80	MÁY CẮT BỘT	CÁI	2	
271	11,81	TỦ AN TOÀN TẾ BÀO GÂY ĐỘC	CÁI	1	
272	11,82	MÁY PHA CHẾ TỰ ĐỘNG (AUTOMATED COMPOUNDING SYSTEM)	CÁI	1	
273	11,83	MÁY PHA TRỘN NUÔI ĂN TĨNH MẠCH	CÁI	1	
274	11,84	BƠM HÚT DUNG MÔI (REPEATER PUMP)	CÁI	1	
275	11,85	TỦ LẠNH Y TẾ	CÁI	8	
276	11,86	TỦ LẠNH CHUYÊN DỤNG CHO VACCIN	CÁI	6	
277	11,87	MÁY ĐO HUYẾT HOLTER 24 GIỜ	CÁI	1	
278	11,88	HỆ THỐNG ĐIỆN TIM GẮN SỨC KÈM THÂM TRÁI	HT	1	
279	11,89	MÁY TRUYỀN MÁU HOÀN HỒI	MÁY	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
280	11,9	MÁY MÀI XƯƠNG TRONG PHẪU THUẬT CỘT SỐNG	MÁY	1	
281	11,91	MÁY THEO DÕI ĐIỆN CƠ LIÊN TỤC	MÁY	1	
11.C THIẾT BỊ XÉT NGHIỆM KHÁC					
282	11,92	ĐÈN SOI VEIN CHÍCH TĨNH MẠCH	CÁI	20	
283	11,93	MÁY LY TÂM >75 ÔNG	MÁY	7	
284	11,94	NỒI HẤP TIẾT TRÙNG ≥ 40 LÍT	CÁI	1	
285	11,95	THIẾT BỊ RỬA MẮT NHANH	MÁY	2	
286	11,96	TỦ ĐÔNG SÂU (-70°C ĐẾN -86°C, ≥ 490 LÍT)	CÁI	2	
287	11,97	TỦ ĐÔNG SÂU (ÂM 300- 400C)(≥ 500 TÚI, ≥ 250 ML)	MÁY	1	
288	11,98	TỦ RÁ ĐÔNG HUYẾT TƯƠNG	CÁI	1	
289	11,99	TỦ TRỮ HÓA CHẤT, SINH PHẨM(1°C ĐẾN 8°C, ≥ 650 LÍT)	CÁI	3	
290	11,100	TỦ TRỮ MÁU - 300C	CÁI	1	
291	11,101	TỦ TRỮ MÁU 20C – 80C	CÁI	1	
292	11,102	TỦ TRỮ MÁU(≥ 750 TÚI MÁU, ≥ 1200 LÍT)	MÁY	2	
293	11,103	TỦ Ủ 370C $\pm$ 10C	CÁI	3	
294	11,104	BỘ THEO DÕI NHIỆT ĐỘ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY	BỘ	2	
295	11,105	LÒ HẤP ≥ 70 LÍT	CÁI	1	
296	11,106	NỒI HẤP TIẾT TRÙNG ≥ 70 LÍT	CÁI	1	
297	11,107	TỦ ÂM SÂU (-50°C ĐẾN -86°C, ≥ 490 LÍT)	CÁI	1	
298	11,108	TỦ ĐÔNG SÂU (ÂM 70-900C) ≥ 480 LÍT	MÁY	1	
299	11,109	TỦ LẠNH TRỮ HOÁ CHẤT - MẪU CHUẨN BỊ	CÁI	9	
300	11,110	TỦ LẠNH TRỮ HÓA CHẤT – SINH PHẨM ≥ 500 LÍT	CÁI	1	
301	11,111	TỦ Ủ CO2	CÁI	4	
302	11,112	KÍNH HIỂN VI 2 MẮT (TÊN GỌI KHÁC: KÍNH HIỂN VI 2 THỊ KÍNH, KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC,...)	CÁI	8	
303	11,113	KÍNH HIỂN VI 4 MẮT (TÊN GỌI KHÁC: KÍNH HIỂN VI 4 THỊ KÍNH, KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC,...)	CÁI	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
304	11,114	MÁY QUAY LI TÂM ÔNG XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC, HÒA SINH, VI SINH, MIỄN DỊCH, (CÔNG SUẤT LỚN, 60 -72 ÔNG)	CÁI	2	
305	11,115	TỦ AN TOÀN SINH HỌC CẤP 2	CÁI	4	
306	11,116	TỦ AN TOÀN SINH HỌC CẤP II LOẠI A2	CÁI	11	
307	11,117	TỦ TRỮ MÀU BỆNH PHẨM ≥ 500 LÍT	CÁI	1	
308	11,118	MÁY LY TÂM ≥ 8 ÔNG	CÁI	3	
309	11,119	MÁY LY TÂM 48 ÔNG	CÁI	5	
310	11,120	MÁY CÂY MÁU TỰ ĐỘNG	CÁI	1	
311	11,121	MÁY ĐỊNH DANH VÀ KHÁNG SINH ĐỘ TỰ ĐỘNG	CÁI	1	
312	11,122	MÁY ĐỊNH DANH TỰ ĐỘNG NHANH MALDI TOF	CÁI	1	
313	11,123	MÁY HẤP UỐT AUTOLAVE	CÁI	1	
314	11,124	MÁY ĐỊNH LƯỢNG RNA/DNA	CÁI	1	
315	11,125	MÁY LẮC	CÁI	1	
316	11,126	TỦ TRỮ XÁC (DUNG TÍCH CHỨA 2 XÁC/LẦN)	CÁI	2	
317	11,127	TỦ TRỮ XÁC 2 NGĂN(MÔI NGĂN 1 XÁC)	CÁI	1	
318	11,128	HỆ THỐNG GIẢI TRÌNH TỰ GEN	HT	1	
319	11,129	TỦ AN TOÀN SINH HỌC	CÁI	1	
11.D.ÔNG SOI CÁC LOẠI					
320	11,130	ÔNG SOI PHẪ QUẢN 3,5MM - 3,8MM	CÁI	1	
321	11,131	ÔNG SOI PHẪ QUẢN 4.2MM	CÁI	1	
322	11,132	BỘ ÔNG SOI THỰC QUẢN	BỘ	1	
323	11,133	ÔNG SOI QUANG HỌC,DỤNG CỤ GẤP DỊ VẬT THỰC QUẢN NHI	CÁI	1	
324	11,134	ÔNG SOI DẠ DÀY,VIDEO	CÁI	1	
11.E GIƯỜNG, TỦ ĐẦU GIƯỜNG CÁC LOẠI					
325	11,135	BĂNG CA (TÊN GỌI KHÁC: BĂNG CA CAO CẤP, BĂNG CA CHUYÊN BỆNH,...)	CÁI	47	
326	11,136	BĂNG CA KHÁM	CÁI	1	
327	11,136	BỘ HUYẾT ÁP CƠ + DŨ CỖ BRASSARD	BỘ	9	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
328	11,137	BỤC INOX	CÁI	14	
329	11,138	GIƯỜNG KHÁM	CÁI	70	
330	11,139	XE LĂN TAY	CÁI	2	
331	11,14	XE NGÔI ĐÁY BỆNH NHÂN	CÁI	6	
332	11,141	GIƯỜNG 3 TAY QUAY 1,6 M	CÁI	214	
333	11,142	GIƯỜNG 3 TAY QUAY 1,9 M	CÁI	86	
334	11,143	GIƯỜNG BỆNH NHI 1,6 M	CÁI	140	
335	11,144	GIƯỜNG BỆNH NHI 1,9 M	CÁI	70	
336	11,145	GIƯỜNG THƯỜNG 1,6M	CÁI	666	
337	11,146	GIƯỜNG THƯỜNG 1,9M	CÁI	234	
338	11,147	NỘI	CÁI	50	
339	11,148	TỦ ĐẦU GIƯỜNG	CÁI	1400	
11.F CÁC DỤNG CỤ THEO MÁY					
340	11,149	BÓNG ĐÈN CT SCANNER	CÁI	2	
341	11,15	BÓNG ĐÈN DSA	CÁI	2	
11.G MÁY XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC					
342	11,151	HỆ THỐNG DẦU ẨM TẾ BÀO	HT	2	
343	11,152	HỆ THỐNG MÁY GELCARD (GỒM : MÁY PHÂN TÍCH+ ĐẦU ĐỌC+MÁY LY TÂM)	HT	1	
344	11,152	HỆ THỐNG MÁY HUYẾT HỌC NHUỘM LAM CHỤP ẢNH TỰ ĐỘNG	HT	6	
345	11,153	KÍNH HIỂN VI 2 THỊ KÍNH CÓ CAMERA, CÓ CỔNG HDMI	CÁI	6	
346	11,154	MÁY ĐIỆN DI HUYẾT SẮC TỎ	MÁY	2	
347	11,155	MÁY ĐIỆN DI TỰ ĐỘNG	CÁI	2	
348	11,156	MÁY ĐO CHỨC NĂNG TIÊU CẦU	MÁY	2	
349	11,157	MÁY ĐO ĐỘ ĐÀN HỒI CỤC MÀU	MÁY	2	
350	11,158	MÁY ĐO ĐÔNG MÁU TỰ ĐỘNG	CÁI	1	
351	11,159	MÁY ĐO TỐC ĐỘ LĂNG MÁU NHANH	MÁY	2	
352	11,16	MÁY ĐO TỐC ĐỘ LĂNG MÁU TỰ ĐỘNG	CÁI	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
353	11,161	MÁY PHÂN TÍCH TẾ BÀO MÁU TỰ ĐỘNG	CÁI	3	
354	11,162	MÁY SOI MẠCH MÁU	MÁY	16	
355	11,163	MÁY SOI TĨNH MẠCH	CÁI	5	
356	11,164	MÁY THỬ TỤY	CÁI	1	
357	11,165	MÁY XẢ ĐÔNG HUYẾT TƯƠNG	MÁY	2	
11.H THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN					
358	11,166	GIỎ INOX ĐỂ DỤNG CỤ ĐƯA VÀO LỖ HẤP TIẾT KHUẨN THEO LỖ (WIRE BASKET)	CÁI	101	
359	11,167	GIỎ, KHAY INOX ĐÓNG GÓI DỤNG CỤ NHẹ CHUYÊN DỤNG DÙNG TRONG ĐÓNG GÓI BẰNG GIẤY GÓI/BAO PLASTIC CHUYÊN DỤNG NHIỀU KÍCH CỠ	CÁI	10	
360	11,168	HỆ THỐNG BÀN RỬA DỤNG CỤ CÓ MỘT BÓN RỬA VÀ BÀN INOX LIỀN VỚI HỆ THỐNG SÚNG XỊT NƯỚC, XỊT KHÔ DỤNG CỤ	CÁI	2	
361	11,169	HỘP ĐỂ DỤNG CỤ BẰN, ĐỂ VÀO XE CHUYÊN CHỖ	CÁI	20	
362	11,17	HỘP ĐỰNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT MÀU ĐỎ, CỖ TRUNG BÌNH LỚN, VẬT LIỆU NHÔM, KÍCH THƯỚC (465 X 285 X 36 MM)±5% -> GOM CHUNG VỚI CÁC MỤC BÊN DƯỚI)	CÁI	4	
363	11,171	HỘP ĐỰNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT MÀU ĐỎ, CỖ TRUNG BÌNH, VẬT LIỆU NHÔM, KÍCH THƯỚC (298X285X46MM)±5%.	CÁI	8	
364	11,172	HỘP ĐỰNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT MÀU XANH DƯƠNG, CỖ TRUNG BÌNH LỚN, VẬT LIỆU NHÔM, KÍCH THƯỚC (465 X 285 X 36 MM)±5%	CÁI	18	
365	11,173	HỘP ĐỰNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT MÀU XANH DƯƠNG, CỖ TRUNG BÌNH, VẬT LIỆU NHÔM, KÍCH THƯỚC (298X285X46MM)±5%.	CÁI	62	
366	11,174	HỘP ĐỰNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT MAU XANH LÁ CÂY, CỖ TRUNG BÌNH, VẬT LIỆU NHÔM, KÍCH THƯỚC (298X285X46MM)±5%.	CÁI	12	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
367	11,175	HỘP ĐỰNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT, CỔ TRUNG BÌNH LỚN, VẬT LIỆU NHÔM, KÍCH THƯỚC (470 X 274 X 135 MM)±5%	CÁI	8	
368	11,176	HỘP ĐỰNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT, CỔ TRUNG BÌNH LỚN, VẬT LIỆU NHÔM, KÍCH THƯỚC (470 X 274 X 90 MM)±5%	CÁI	22	
369	11,177	HỘP ĐỰNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT, CỔ TRUNG BÌNH, VẬT LIỆU NHÔM, KÍCH THƯỚC (300X274X90MM)±5%	CÁI	70	
370	11,178	KỆ ĐỂ HÓA CHẤT	CÁI	21	
371	11,179	KỆ TỦ ĐỀ HÓA CHẤT KHỬ KHUẨN BẰNG INOX	CÁI	7	
372	11,18	KHAY LƯỚI BẢO QUAN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT, CỔ TRUNG BÌNH LỚN, KÍCH THƯỚC (243X253X64MM)±5%	CÁI	62	
373	11,181	KHAY LƯỚI BẢO QUAN DỤNG CỤ, CỔ TRUNG BÌNH LỚN, TAY CẦM CÓ THẺ GẬP LÊN, KÍCH THƯỚC (406 X 253 X 46 MM)±5%	CÁI	8	
374	11,182	KHAY LƯỚI BẢO QUAN DỤNG CỤ, CỔ TRUNG BÌNH LỚN, TAY CẦM CÓ THẺ GẬP LÊN, KÍCH THƯỚC (406 X 253 X 64 MM)±5%	CÁI	26	
375	11,183	KHUNG TRUNG TÂM CHO GIÓ TIẾT TRÙNG LOẠI ĐƠN VÀ ĐÔI	CÁI	12	
376	11,184	MÁY CẮT CUỘN	MÁY	6	
377	11,185	MÁY ĐÓNG GỐI, NIÊM PHONG TÚI	MÁY	6	
378	11,186	MÁY ĐÓNG NGẪY THẮNG, HẠN SỬ DỤNG DỤNG CỤ	MÁY	20	
379	11,187	MÁY HẤP NHIỆT ĐỘ THẤP 220 LÍT	CÁI	2	
380	11,188	MÁY HẤP TIẾT TRÙNG 02 CỬA	CÁI	1	
381	11,189	MÁY HẤP TIẾT TRÙNG 2 CỬA, DUNG TÍCH ≥ 600 LÍT	MÁY	4	
382	11,19	MÁY LÂY MÀU BỀ MẶT BÀN	MÁY	6	
383	11,191	MÁY QUÉT LASER CHO QUẢN LÝ DỤNG CỤ THEO PHẦN MỀM VI TÍNH	MÁY	6	
384	11,192	MÁY RỬA DỤNG CỤ NỘI SOI MỀM CHO NHIỀU MÁY NỘI SOI KHÁC NHAU	CÁI	5	
385	11,193	MÁY RỬA DỤNG CỤ NỘI SOI MỀM(CHO ≥ 03 LOẠI ÔNG SOI)	CÁI	3	
386	11,194	MÁY RỬA KHỬ KHUẨN DỤNG CỤ 1 CỬA, DUNG TÍCH ≥ 250 LIT, ĐONG MỞ TỰ ĐỘNG RỬA NHIỀU LOẠI DC KIM LOẠI VÀ NHỰA	CÁI	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
387	11,195	MÁY RỬA KHỬ KHUẨN DỤNG CỤ 2 CỬA, DUNG TÍCH ≥ 310 LÍT, ĐÓNG MỞ TỰ ĐỘNG	MÁY	4	
388	11,196	MÁY RỬA VÀ SẤY KHÔ GIƯỜNG, XE CHUYỀN BỆNH, BĂNG CA, XE TIÊM	MÁY	2	
389	11,197	MÁY RỬA, KHỬ KHUẨN DỤNG CỤ CHỨA CHẤT THẢI	CÁI	7	
390	11,198	MÁY TIẾT KHUẨN NHIỆT ĐỘ THẤP PLASMA (TÊN GỌI KHÁC: MÁY TIẾT TRÙNG NHIỆT ĐỘ THẤP CÔNG NGHỆ PLASMA, DUNG TÍCH ≥ 150 LÍT,...)	CÁI	2	
391	11,199	MÁY TIẾT TRÙNG NHIỆT ĐỘ THẤP CÔNG NGHỆ ETHYLEN OXIT (EO) > 130 LÍT (TÊN GỌI KHÁC: MÁY TIẾT TRÙNG NHIỆT ĐỘ THẤP SỬ DỤNG KHÍ (EO),...)	MÁY	2	
392	11,2	THÙNG ĐỂ DỤNG CỤ BÀN, ĐỂ VÀO XE CHUYỀN CHỖ	CÁI	20	
393	11,201	THÙNG ĐỰNG ĐỒ VẢI	CÁI	1	
394	11,202	THÙNG ĐỰNG DỤNG CỤ TIẾT KHUẨN CHO PHẪU THUẬT CHUYÊN DỤNG CÓ PHIN LỌC, CÓ KHÓA AN TOÀN KÍCH CỠ LỚN (BAO GỒM ĐỦ NẮP THÙNG, ĐÁY THÙNG, KHAY LƯỚI INOX CÓ TAY CẦM ĐỂ DỤNG CỤ TRONG THÙNG VÀ CÁC PHIN LỌC TƯƠNG ỨNG) BẰNG NHÔM KHÔNG RỈ	CÁI	3	
395	11,203	THÙNG ĐỰNG DỤNG CỤ TIẾT KHUẨN CHO PHẪU THUẬT CHUYÊN DỤNG CÓ PHIN LỌC, CÓ KHÓA AN TOÀN KÍCH CỠ TRUNG BÌNH (BAO GỒM ĐỦ NẮP THÙNG, ĐÁY THÙNG, KHAY LƯỚI INOX CÓ TAY CẦM ĐỂ DỤNG CỤ TRONG THÙNG VÀ CÁC PHIN LỌC TƯƠNG ỨNG) BẰNG NHÔM KHÔNG RỈ	CÁI	45	
396	11,204	THÙNG ĐỰNG DỤNG CỤ TIẾT KHUẨN CHO PHẪU THUẬT CHUYÊN DỤNG CÓ PHIN LỌC, CÓ KHÓA AN TOÀN KÍCH CỠ TRUNG BÌNH LỚN (BAO GỒM ĐỦ NẮP THÙNG, ĐÁY THÙNG, KHAY LƯỚI INOX CÓ TAY CẦM ĐỂ DỤNG CỤ TRONG THÙNG VÀ CÁC PHIN LỌC TƯƠNG ỨNG) BẰNG NHÔM KHÔNG RỈ	CÁI	25	
397	11,205	THÙNG ĐỰNG GỒN GẠC INOX	CÁI	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 1 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
398	11,206	TỦ SẤY ĐA NĂNG	CÁI	2	
399	11,207	TỦ SẤY DỤNG CỤ OZONE	CÁI	4	
400	11,208	TỦ SẤY VÀ LÀM KHÔ DỤNG CỤ	CÁI	2	
401	11,209	XE ĐẨY CÓ NẮP CHE VẬN CHUYỂN DỤNG CỤ TIẾT KHUẨN	CÁI	4	
402	11,21	XE ĐẨY DỤNG CỤ BÀN	CÁI	2	
403	11,211	XE ĐẨY DỤNG CỤ TỪ VÙNG NHẬN DỤNG CỤ BÀN VÀO MÁY RỬA DỤNG CỤ HAI CỬA	CÁI	5	
404	11,212	XE ĐẨY VẬN CHUYỂN 2 TẦNG	CÁI	20	
405	11,213	XE ĐỂ CUỘN BAO PLASTIC VÀ GIẤY GÓI CHUYÊN DỤNG	CÁI	4	
406	11,214	XE NHẬN DỤNG CỤ BÀN BẰNG INOX, CÓ NGĂN, CÓ CỬA (ĐỂ THÙNG CHỨA DỤNG CỤ BÀN)	CÁI	3	
407	11,215	XE NHẬN DỤNG CỤ BÀN TỪ CÁC KHOA BẰNG INOX, CÓ NGĂN, CÓ CỬA (ĐỂ THÙNG CHỨA DC BÀN)	CÁI	6	
408	11,216	XE VẬN CHUYỂN DỤNG CỤ CÓ ĐỂ KHAY, GIỎ CHUYÊN DỤNG	CÁI	12	
409	11,217	ĐÈN CHIẾU TIA CỰC TÍM XỬ LÝ VÙNG Ô NHIỄM	CÁI	4	
410	11,218	MÁY PHUN DUNG DỊCH KHỬ TRÙNG CỔ NHỎ DI ĐỘNG	CÁI	2	
411	11,219	MÁY PHUN DUNG DỊCH KHỬ TRÙNG CÔNG NGHỆ PHUN SƯƠNG CỔ NHỎ DI ĐỘNG	CÁI	4	
412	11,22	MÁY CẮT GỖN GẠC	CÁI	1	
413	11,221	MÁY LÂY MẪU KHÔNG KHÍ	MÁY	6	
414	11,222	MÁY LÀM MỀM NƯỚC ≥ 60 LÍT/GIỜ	MÁY	1	
415	11,223	HỆ THỐNG HÀN TÚI ÉP TỰ ĐỘNG	CÁI	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)



Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 2 TP. Hồ Chí Minh

Số TT		 TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	2	
	1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	9	
	1.3	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	2	
	1.4	Máy X-Quang di động KTS	Hệ thống	3	
	1.5	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	1	
	1.6	Máy X-Quang cố định	Hệ thống	3	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	2.1	Hệ thống CT-Scanner 32 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ		Hệ thống	2	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)		Hệ thống	1	
5	Siêu âm				
	5.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	4	
	5.2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	21	
	5.8	Máy siêu âm mạch máu	Cái	4	
	5.9	Máy siêu âm mắt	Cái	1	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại				
	6.2	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	10	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại				
	7.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	6	
8	Máy thận nhân tạo		Cái	16	
9	Máy thở				
	9.2	Máy giúp thở cao tần	Cái	21	
	9.3	Máy giúp thở CPAP cho nhi	Cái	50	

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9.6	Máy giúp thở	Cái	100	
9.8	Máy giúp thở không xâm lấn	Cái	18	
9.9	Máy giúp thở chuyên sơ sinh	Cái	15	
10	Máy gây mê			
10.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	24	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	190	
11.2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	50	
11.3	Máy theo dõi bệnh nhân 10 thông số	Cái	4	
12	Bơm tiêm điện			
12.1	Bơm tiêm điện	Cái	670	
12.2	Bơm tiêm điện cân quang	Cái	3	
12.3	Bơm tiêm điện dùng trong phòng MRI	Cái	2	
13	Máy truyền dịch			
13.1	Máy truyền dịch	Cái	410	
13.2	Máy truyền dịch dùng trong phòng MRI	Cái	2	
14	Dao mổ			
14.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	25	
14.2	Dao mổ siêu âm	Cái	2	
15	Máy phá rung	Cái	8	
16	Máy tim phổi nhân tạo	Cái	2	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
17.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6	
18	Đèn mổ treo trần			
18.2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	25	
18.3	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED, kèm camera	Cái	4	
19	Đèn mổ di động			
	Đèn mổ LED di động	Cái	7	
20	Bàn mổ			
20.1	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	27	

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	20.2	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	Cái	2	
21	Máy điện tim				
	21.2	Máy điện tim 3 cần	Cái	7	
	21.3	Máy điện tim 6 cần	Cái	5	
22	Máy điện não				
	22.1	Máy đo điện não	Cái	3	
	22.2	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cái	3	
23	Hệ thống khám nội soi				
	23.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	
	23.2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2	
	23.3	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	3	
	23.5	Hệ thống nội soi khí phế quản ống mềm video	Hệ thống	1	
	23.7	Hệ thống nội soi chụp mật- tụy ngược dòng (ERCP)	Hệ thống	1	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC					
1	Bàn				
	1.1	Bàn khám bệnh	Cái	60	
	1.2	Bàn tiêu phẫu	Cái	60	
2	Bảng				
	2.1	Bảng kiểm tra thị lực điện tử	Cái	5	
3	Bê				
	3.5	Bê điều nhiệt Water bath	Cái	1	
4	Block				
	4.1	Block gia nhiệt	Cái	1	
	4.2	Block ủ nhiệt	Cái	1	
5	Bộ đèn				
	5.1	Bộ đèn đặt nội khí quản nhi, sơ sinh	Bộ	40	
	5.3	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	5	
7	Bộ dụng cụ				
	7.1	Bộ Dụng cụ phẫu thuật ngoại thần kinh	Bộ	2	
	7.2	Bộ Dụng cụ phẫu thuật tim	Bộ	6	

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.3	Bộ Dụng cụ phẫu thuật tổng quát	Bộ	20	
7.4	Bộ Dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	12	
7.5	Bộ Dụng cụ phẫu thuật vẹo cột sống	Bộ	1	
8	Bộ kit			
8.1	Bộ kit đo EtCo2	Cái	45	
9	Bộ kính			
9.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2	
10	Bộ Pipette			
10.1	Pipette tự động các loại (P10, P20, P100, P200, P1000) ml	Cái	20	
10.3	Micropipette 5-50 µl	Cái	20	
12	Cân			
	Cân phân tích 500g	Cái	2	
13	Đèn			
13.1	Đèn khe khám mắt.	Cái	2	
13.2	Đèn soi đáy mắt	Cái	5	
13.3	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	2	
13.4	Đèn soi Tai Mũi Họng	Cái	2	
13.5	Đèn soi thanh quản trẻ em	Cái	2	
13.6	Đèn soi tĩnh mạch trẻ em	Cái	2	
13.7	Đèn tiêu phẫu	Cái	8	
13.8	Đèn sưởi ấm	Cái	8	
13.9	Đèn chiếu vàng da	Cái	50	
13.10	Đèn đội đầu có kính lúp	Cái	8	
14	Ghế			
	Ghế + máy răng	Cái	5	
15	Giường			
15.1	Giường hồi sức cấp cứu đa năng kèm cân	Cái	10	
15.2	Giường kéo cột sống	Cái	2	
15.3	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	2	
16	Kính			

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16.1	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	20	
16.2	Kính hiển vi đảo ngược	Cái	1	
16.3	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	2	
16.4	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2	
16.5	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh	Cái	2	
17	Lồng			
17.1	Lồng áp kín	Cái	30	
17.2	Lồng áp hở	Cái	50	
17.3	Lồng áp vận chuyển trẻ sơ sinh	Cái	2	
18	Máy cắt			
18.1	Máy cắt amydale nạo VA (coblator)	Cái	3	
18.2	Máy cắt amydale nạo VA (plasma)	Cái	2	
18.3	Máy cắt đốt cao tần	Cái	12	
18.4	Máy cắt đốt siêu âm và hàn lưỡng cực	Cái	4	
18.5	Máy cắt đốt	Cái	22	
19	Máy lọc			
19.1	Máy lọc máu liên tục	Cái	17	
19.2	Máy lọc thận	Cái	18	
20	Máy truyền máu			
20.1	Máy truyền máu	Cái	20	
20.2	Máy truyền máu hoàn hồi	Cái	2	
21	Máy điện			
21.1	Máy điện cơ	Cái	1	
21.2	Máy điện tim gắng sức	Cái	1	
22	Máy đo			
22.1	Máy đo Bilirubin qua da	Cái	10	
22.2	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	3	
22.3	Máy đo cung lượng tim bằng siêu âm Picco	Cái	3	
22.4	Máy đo khí điện giải di động	Cái	6	
22.5	Máy đo áp lực nội sọ	Cái	1	

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
22.6	Máy đo khí máu	Cái	6	
22.7	Máy đo khúc xạ	Cái	2	
22.8	Máy đo tốc độ lắng máu	Cái	4	
22.9	Máy đo spo2 để bàn	Cái	175	
22.10	Máy đo spo2 cầm tay	Cái	66	
23	Máy xét nghiệm			
23.1	Máy cắt mô	Cái	2	
23.2	Máy chung cách thủy	Cái	5	
23.3	Máy đếm dòng chảy tế bào Flow cytometry	Cái	1	
23.4	Máy đếm tế bào	Cái	1	
23.5	Máy điện di đạm	Cái	1	
23.6	Máy điện di hemoglobin	Cái	2	
23.7	Máy định danh kháng sinh đồ	Cái	1	
23.8	Máy định danh nhanh Maldi TOF	Cái	1	
23.9	Máy đọc đĩa Elisa	Cái	1	
23.10	Máy đọc tế bào dịch não tủy	Cái	1	
23.11	Máy đông máu tự động	Cái	3	
23.12	Máy ECMO hỗ trợ tuần hoàn tim	Cái	3	
23.13	Máy ion đồ	Cái	4	
23.14	Máy ly tâm	Cái	25	
23.15	Máy ly tâm nhanh sinh học phân tử	Cái	1	
23.16	Máy phân phối môi trường	Cái	1	
23.17	Máy phân tích Luminex	Cái	1	
23.18	Máy phân tích nước tiểu	Cái	4	
23.19	Máy phân tích sinh học HCA	Cái	1	
23.20	Máy realtime PCR	Cái	1	
23.21	Máy rửa đĩa Elisa	Cái	1	
23.22	Máy sấy lam	Cái	2	
23.23	Máy sinh hóa miễn dịch tích hợp	Cái	2	
23.24	Máy tách chiết DNA/RNA	Cái	1	

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24	Máy khác				
	24.1	Pendant phẫu thuật	HT	2	
	24.2	Pendant gây mê	HT	2	
	24.3	Cassette các cỡ	Bộ	15	
	24.4	Bồn tắm phòng	Bộ	2	
	24.5	Hệ thống đo thính lực	HT	1	
	24.6	Hệ thống NO	HT	2	
	24.7	Khoan tay	Cái	3	
	24.8	Khoan xương	Cái	3	
	24.9	Máy khoan sọ não	Cái	2	
	24.10	Máy bơm Co2/ HT phẫu thuật nội soi	Cái	6	
	24.11	Máy bào da	Cái	2	
	24.12	Máy cán da	Cái	2	
	24.13	Máy cây máu tự động	Cái	2	
	24.14	Máy châm cứu điện	Cái	1	
	24.15	Máy dập dây truyền máu	Cái	2	
	24.16	Máy dập nút chai	Cái	1	
	24.17	Máy ép túi	Cái	20	
	24.18	Máy hạ thân nhiệt bệnh nhân/theo máy tim phổi nhân tạo	Cái	3	
	24.19	Máy hâm nước nóng	Cái	5	
	24.20	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	7	
	24.21	Máy hấp nhiệt độ thấp (plasma)	Cái	3	
	24.22	Máy hấp ướt 2 cửa 600-800 lít	Cái	5	
	24.23	Máy hấp tiệt trùng bằng khí EO	Cái	2	
	24.24	Máy rửa và sấy dụng cụ tự động	Cái	4	
	24.25	Máy rửa quả lọc thận tự động	Cái	5	
	24.26	Máy Holter theo dõi tim mạch 24h/24h	Cái	4	
	24.27	Máy hút áp lực âm (VAC)	Cái	12	
	24.28	Máy hút áp lực âm dẫn lưu màng phổi	Cái	5	
	24.29	Máy hút dịch	Cái	25	

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	24.30	Máy in cassette	Cái	3	
	24.31	Máy khí dung	Cái	50	
	24.32	Máy khí dung qua máy thở	Cái	5	
	24.33	Máy khoan chạy pin	Cái	2	
	24.34	Máy khử khuẩn ozone	Cái	3	
	24.35	Máy kích thích cơ	Cái	1	
	24.36	Máy lắc ống nghiệm	Cái	3	
	24.37	Máy lắc tiêu cầu	Cái	5	
	24.38	Máy làm ấm dịch truyền- máu	Cái	3	
	24.39	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái	4	
	24.40	Máy laser điều trị bướu máu	Cái	1	
	24.41	Máy phun dung dịch khử trùng	Cái	15	
	24.42	Máy shock tim	Cái	20	
	24.43	Máy sàng lọc thính lực	Cái	3	
	24.44	Máy tạo nhịp ngoài cơ thể 2 buồng	Cái	3	
	24.45	Máy tạo nhịp tim tạm thời	Cái	3	
	24.46	Máy tập nuốt	Cái	1	
	24.47	Máy tháo lông ruột	Cái	2	
	24.48	Máy ủ cấy vi sinh	Cái	2	
	24.49	Máy vùi mô	Cái	1	
	24.50	Ngân hàng máu định nhóm máu gel card	Cái	2	
	24.51	Nồi hấp ướt	Cái	3	
	24.52	Tấm nhận ảnh KTS FPD cố định		10	
	24.53	Tủ âm -80OC	Cái	1	
	24.54	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	5	
	24.55	Tủ cấy Co2 500L	Cái	3	
	24.56	Tủ đông -20OC	Cái	5	
	24.57	Tủ đông plasma	Cái	2	
	24.58	Tủ đựng thuốc	Cái	19	
	24.59	Tủ Inox đựng dụng cụ	Cái	29	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng 2 TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24.60	Tủ lạnh lưu hóa chất	Cái	6	
24.61	Tủ mát lưu mẫu	Cái	6	
24.62	Tủ pha chế áp lực âm		2	
24.63	Tủ sấy	Cái	2	
24.64	Tủ sấy dụng cụ	Cái	5	
24.65	Tủ trữ máu	Cái	5	
24.66	Tủ trữ xác	Cái	2	
24.67	Vali cấp cứu	Bộ	7	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG
(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng thành phố (TP.Hồ Chí Minh)

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,01	Máy X-Quang di động	Hệ thống	9	
1,02	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	5	
2	Máy thận nhân tạo	Cái	5	
3	Máy gây mê			
3,01	Máy gây mê giúp thở	Cái	25	
4	Bơm tiêm điện			
4,01	Bơm tiêm điện	Cái	814	
5	Máy truyền dịch	Cái	624	
6	Dao mổ			
6,01	Dao mổ điện cao tần	Cái	25	
6,02	Dao mổ siêu âm	Cái	20	
7	Máy điện não			
7,01	Máy đo điện não di động	Cái	1	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1,01	Bộ đèn đặt nội khí quản sợi quang	Bộ	20	
2	Cửa			
2,01	Cửa xương ức	Cái	2	
2,02	Cửa bột	Cái	8	
3	Đèn			
3,01	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng thành phố (TP.Hồ Chí Minh)

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4	Giường			
4,01	Giường bệnh	Cái	1000	
5	Kính			
5,01	Kính hiển vi đảo pha (phản quang)	Cái	1	
5,02	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	4	
5,03	Kính hiển vi 2 mắt có gắn camera	Cái	3	
6	Lồng Ấp			
6,01	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	44	
7	Máy cắt - Máy đốt			
7,01	Máy coblator cắt amidan, nạo VA	Cái	3	
7,02	Máy cắt DNA/RNA	Cái	1	
7,03	Máy cắt đốt laser dùng cho nội soi phế quản	Cái	1	
7,04	Máy cắt lọc vết thương bằng sóng siêu âm	Cái	1	
8	Máy lọc			
8,01	Máy lọc máu liên tục	Cái	4	
9	Máy truyền máu			
9,01	Máy truyền máu	Cái	45	
10	Máy điện			
10	Máy xét nghiệm điện di đạm trong sinh hóa	Cái	1	
10	Máy điện di hemoglobin	Cái	1	
10	Máy điện di tự động	Cái	1	
11	Máy đo			
11	Máy đo độ bão hòa oxy não/ mô	Cái	2	
11	Máy đo PH cầm tay	Cái	1	
11	Máy đo hô hấp ký	Cái	1	
11	Máy đo khí máu động mạch	Cái	2	
11,1	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	96	
11,1	Máy đo độ dẫn cơ TOF	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng thành phố (TP.Hồ Chí Minh)

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11,1	Máy đo áp lực hậu môn trực tràng	Cái	2	
11,1	Máy đo áp lực nội sọ xâm lấn	Cái	2	
11,1	Máy đo pH thực quản 24h và trở kháng cho trẻ em	Cái	1	
12	Máy phân tích - xét nghiệm			
12	Máy lắc tiểu cầu có buồng ổn định nhiệt độ	Cái	1	
12	Máy rã đông chế phẩm máu	Cái	2	
12	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	8	
12	Tủ lạnh trữ thuốc, sinh phẩm $\geq 300L$	Cái	22	
12,1	Máy đo độ đông máu (ACT)	Cái	3	
12,1	Máy cấy khuẩn lạc tự động	Cái	1	
12,1	Máy nhuộm lao tự động	Cái	1	
12,1	Máy nhuộm gram tự động	Cái	1	
12,1	Máy định danh kháng sinh đồ tự động có thể định danh và làm kháng sinh đồ cho nấm	Cái	1	
13	Máy khoan			
13	Hệ thống máy khoan đa năng cho phẫu thuật tai mũi họng, ngoại thần kinh, răng hàm	Hệ thống	2	
13	Máy khoan răng di động phòng mổ	Cái	1	
14	Máy Laser			
14	Máy laser quang đông phẫu thuật võng mạc trẻ sinh non	Cái	1	
15	Máy theo dõi - Máy Doppler			
15	Máy theo dõi huyết động học xâm lấn	Cái	2	
15	Máy theo dõi huyết động học không xâm lấn	Cái	2	
16	Thiết bị khác			
16	Máy rửa quả lọc thận	Cái	2	
16	Bộ nội soi treo thanh quản	Bộ	1	
16	Máy làm ấm trẻ sơ sinh (giường sưởi ấm)	Cái	41	
16	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân trong phẫu thuật	Cái	22	
16,1	Hệ thống máy làm lạnh tự động + theo dõi aEEG liên tục	Hệ thống	2	
16,1	Máy thẩm phân phúc mạc tự động	Cái	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi đồng thành phố (TP.Hồ Chí Minh)

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16,1	Máy mài chậm	cái	1	
16,1	Máy điều trị chứng khó nuốt và kích thích mạnh cơ	Cái	1	
16,1	Hệ thống máy xét nghiệm H.pylori qua hơi thở	Hệ thống	1	
16,1	Súng chích tủy xương	Cái	1	
16,1	Máy xét nghiệm soi cận lẳng nước tiểu	Cái	1	
16,1	Máy xét nghiệm bệnh tự miễn: dsDNA, ANA	Cái	1	
16,1	Máy xét nghiệm xác định dị nguyên	Cái	1	
16,1	Hệ thống thiết bị theo dõi nhiệt độ tủ bảo quản không dây (-100 độ đến 150 độ)	Hệ thống	1	
16,2	Máy điều trị bệnh u mạch máu bằng Laser (595nm Pulsed Dye Laser)	Cái	2	
16,2	Máy nội soi ống cứng	Cái	1	
16,2	Sinh hiển vi khám mắt cầm tay	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG
(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: **Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP. Hồ Chí Minh**

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	6	
1,2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	11	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2,1	Hệ thống CT-Scanner ≤ 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	5	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3,1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
4	Siêu âm			
4,1	Máy siêu âm tim	Cái	4	
4,2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	5	
4,3	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	3	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
5,1	Máy huyết học tự động	Cái	2	
5,2	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	2	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
6,1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	3	
7	Máy thở			
7,1	Máy giúp thở	Cái	53	
8	Máy gây mê			
8,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	6	
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
9,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	56	

Tên đơn vị: Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9,2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số (có khí mê)	Cái	8	
9,3	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm ≥ 16 công	Hệ thống	4	
10	Bơm tiêm điện			
10,1	Bơm tiêm điện đa năng có chức năng TCI và PCA	Cái	9	
10,2	Bơm tiêm điện	Cái	79	
11	Máy truyền dịch			
11,1	Máy bơm tiêm thuốc cân quan	Cái	5	
12	Máy phá rung	Cái	5	
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
13,1	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực	Hệ thống	6	
14	Đèn mổ treo trần			
14,1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Cái	5	
15	Bàn mổ			
15,1	Bàn mổ	Cái	3	
15,2	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	5	
16	Máy điện tim			
16,1	Máy điện tim 6 cần	Cái	8	
16,2	Máy điện tim 12 cần	Cái	5	
17	Hệ thống khám nội soi			
17,1	Hệ thống nội soi khí phế quản ống mềm	Hệ thống	5	
17,2	Hệ thống nội soi phế quản siêu âm	Hệ thống	1	
17,3	Máy nội soi phế quản cầm tay	Cái	2	
17,4	Hệ thống nội soi khí phế quản sau mổ	Hệ thống	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bể			
1,1	Bể ổn nhiệt có lắc	Cái	3	
1,2	Bể cách thủy	Cái	5	
2	Bộ dụng cụ			

Tên đơn vị: Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2,1	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	20	
2,2	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực	Bộ	13	
2,3	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	20	
2,4	Hộp đựng dụng cụ hấp	Hộp	13	
2,5	Bộ dụng cụ đặt Stent các loại, các cỡ	Bộ	2	
2,6	Bộ dụng cụ nạp Stent các loại, các cỡ	Bộ	2	
2,7	Bộ ống cứng khí quản các cỡ	Bộ	2	
2,8	Bộ dụng cụ dùng trong nội soi	Bộ	3	
3	Bộ kim			
3,1	Bộ kim sinh thiết các loại	Bộ	35	
4	Ghế			
4,1	Ghế nội soi có pedal đạp thủy lực	Cái	2	
5	Máy phân tích - xét nghiệm			
5,1	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	2	
5,2	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Cái	2	
5,3	Máy giải trình tự gen	Cái	4	
5,4	Máy lai tự động	Cái	2	
5,5	Máy PCR	Cái	4	
5,6	Máy so độ đục	Cái	2	
5,7	Máy tách chiết Acid Nucleic và chuẩn bị PCR tự động	Cái	2	
5,8	Tủ âm	Cái	14	
5,9	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	17	
5,1	Tủ bảo quản hóa chất 2-8 độ c	Cái	36	
5,11	Máy lai bán tự động (Twincubator)	Cái	8	
5,12	Hệ thống xét nghiệm Elisa tự động	Hệ thống	3	
5,13	Máy đọc Elisa	Bộ	3	
5,14	Máy rửa Elisa	Bộ	3	
5,15	Máy ly tâm (tốc độ 1.000 - 5.000 vòng/phút)	Cái	24	

Tên đơn vị: Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5,16	Máy ly tâm (tốc độ 14.000 - 16.000 vòng/phút)	Cái	2	
5,17	Máy điện giải đồ tự động	Cái	2	
5,18	Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	1	
5,19	Hệ thống máy đông máu tự động	Hệ thống	2	
5,2	Máy phân tích khí máu	Cái	2	
5,21	Hệ thống máy nhóm máu tự động	Hệ thống	2	
5,22	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	
5,23	Máy xét nghiệm Procalcitonin (PCT)	Cái	2	
5,24	Máy lắc Vortex	Cái	9	
5,25	Hệ thống cất lọc đại thể có hút khử mùi	Hệ thống	1	
5,26	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch có chức năng xét nghiệm lai tại chỗ nhiễm sắc thể	Hệ thống	1	
5,27	Máy nhuộm hóa mô miễn dịch tự động	Cái	2	
5,28	Máy ly tâm tế bào	Cái	4	
5,29	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	
5,3	Máy sinh thiết lạnh	Cái	3	
5,31	Máy đúc khối (máy vùi mô)	Cái	3	
5,32	Máy xử lý mô tự động	Cái	1	
5,33	Tủ lạnh âm sâu	Cái	38	
5,34	Máy xét nghiệm tế bào (dùng trong chẩn đoán ung thư)	Cái	3	
5,35	Tủ pha chế hóa chất	Cái	2	
6	Máy rửa			
6,1	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa, dung tích ≥ 250 lít	Cái	2	
7	Kính			
7,1	Kính hiển vi 2 đầu (4 mắt)	Cái	2	
7,2	Kính hiển vi đèn LED	Cái	10	
8	Máy cắt - máy đốt			
8,1	Máy cắt đốt	Cái	7	
8,2	Máy cắt đốt siêu âm nội soi	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
8,3	Máy cắt đốt Laser Nd YAD	Cái	1	
8,4	Máy cắt lát vi thể, quay tay	Cái	3	
9	Máy lọc			
9,1	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	9	
9,2	Máy lọc máu liên tục	Cái	2	
10	Máy điều trị			
10,1	Máy siêu âm nhiệt trị liệu	Cái	1	
10,2	Máy điện xung trị liệu	Cái	1	
10,3	Máy sóng ngắn nhiệt trị liệu	Cái	1	
11	Máy đo			
11,1	Máy đo phết thân ký	Cái	3	
11,2	Dao động xung ký	Cái	3	
11,3	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	12	
11,4	Máy đo nồng độ khí NO trong hơi thở ra	Cái	6	
11,5	Máy thăm dò huyết động	Cái	2	
11,6	Máy đo độ loãng xương	Cái	2	
11,7	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	97	
11,8	Máy phân tích thành phần cơ thể	Cái	2	
11,9	Máy đo huyết áp tự động	Cái	7	
11.10	Máy đo đa ký giấc ngủ	Cái	3	
11.11	Máy đo đa ký hô hấp	Cái	3	
11.12	Máy đo độ sâu gây mê	Cái	4	
11.13	Máy đo độ giãn cơ	Cái	4	
12	Máy hút			
12,1	Máy hút dịch	Cái	28	
12,2	Hệ thống máy hút trung tâm	Hệ thống	2	
12,3	Hệ thống máy nén trung tâm	Hệ thống	2	
13	Tủ - Kệ			

Tên đơn vị: Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	13,1 Tủ lưu trữ cassette	Cái	2	
	13,2 Tủ lưu trữ lam kính	Cái	2	
14	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
	14,1 Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	17	
	14,2 Tủ sấy	Cái	17	
	14,3 Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp (Plasma)	Cái	3	
	14,4 Máy sấy lam	Cái	6	
15	Máy làm ấm			
	15,1 Máy làm ấm dịch truyền	Cái	8	
	15,2 Máy làm ấm thân nhiệt bệnh nhân	Cái	6	
16	Máy phun			
	16,1 Máy phun khí dung	Cái	94	
	16,2 Máy phun khí dung định liều	Cái	4	
	16,3 Máy phun sương khử trùng phòng	Cái	17	
	16,4 Máy phun sương khử trùng phòng xách tay	Cái	3	
17	Kèm			
	17,1 Bộ kèm gấp di vật các cỡ	Cái	11	
18	Bộ đèn			
	18,1 Bộ đèn đặt nội khí quản khó có màn hình	Bộ	4	
19	Cân			
	19,1 Cân điện tử có thước đo chiều cao, tự động tính chỉ số BMI	Bộ	10	
20	Giường			
	20,1 Giường hồi sức	Cái	30	
21	Hệ thống xử lý môi trường			
	21,1 Hệ thống xử lý khí mê	Cái	2	
	21,2 Hệ thống xử lý rác y tế tại khoa	Cái	2	
22	Khác			
	22,1 Cassette chụp X quang tại giường	Cái	50	

Tên đơn vị: Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	22,2	Hệ thống xử lý CR	Hệ thống	3	
	22,3	Hộp đựng dụng cụ hấp plasma	Cái	13	
	22,4	Hệ thống phần mềm quản lý phòng thí nghiệm	Hệ thống	1	
	22,5	Máy ép túi, đóng gói tự động	Cái	3	
	22,6	Máy in mã code trên lame kính và cassette	Cái	1	
	22,7	Máy nén khí (thời hơi)	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	2	
	1,2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	1	
	1,3	Máy X-Quang toàn hàm sọ 3D	Hệ thống	1	
	1,4	Máy X-Quang quanh chóp	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ				
	3,2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 12 Tesla	Hệ thống	1	
5	Siêu âm				
	5,7	Máy siêu âm doppler màu xách tay	Cái	1	
	5,13	Máy siêu âm màu tổng quát, 3 đầu dò	Cái	1	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại				
	6,2	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại				
	7,1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
8	Máy thận nhân tạo		Cái	3	
9	Máy thở				
	9,6	Máy giúp thở	Cái	19	
10	Máy gây mê				
	10,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	3	
11	Máy theo dõi bệnh nhân				
	11,4	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	17	

Tên đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12	Bơm tiêm điện			
	12,2 Bơm tiêm điện	Cái	23	
13	Máy truyền dịch	Cái	23	
15	Máy phá rung			
	15,1 Máy phá rung tim	Cái	5	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
	17,8 Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp gối	Hệ thống	1	
18	Đèn mổ treo trần			
	18,4 Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Cái	2	
19	Đèn mổ di động			
	19,1 Đèn mổ di động	Cái	1	
20	Bàn mổ			
	20,4 Bàn mổ chỉnh hình	Cái	3	
21	Máy điện tim			
	21,2 Máy điện tim 3 cần	Cái	3	
23	Hệ thống khám nội soi			
	23,1 Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
	1,35 Bàn xiên quay	Cái	7	
5	Bộ đèn			
	5,6 Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	2	
7	Bộ dụng cụ			
	7,63 Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	1	
	7,65 Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	1	
	7,204 Bộ vi phẫu	Bộ	2	
15	Ghế			

Tên đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15,3	Ghế máy nha khoa	Cái	2	
16	Giường			
16,1	Giường bệnh	Cái	500	
16,23	Giường điện	Cái	5	
16.3	Giường chuyên dụng hồi sức	Cái	6	
19	Máy cắt- Máy đốt			
19,5	Máy cắt đốt Laser CO2	Cái	3	
19,18	Máy bào da bằng pin	Cái	2	
22	Máy điện			
22,4	Máy điện châm	Cái	2	
23	Máy điều trị			
23,11	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Cái	1	
24	Máy đo			
24,4	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	
24,37	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	23	
25	Máy phân tích-xét nghiệm			
25,21	Máy cấy máu tự động	Cái	1	
25,29	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Cái	1	
25,42	Máy ly tâm 12 ống	Cái	2	
25,43	Máy ly tâm 24 ống mao dẫn	Cái	2	
25,55	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	4	
25,63	Máy phân tích nước tiểu tự động, > 500 test/h	Cái	2	
25,112	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	2	
25,114	Máy ly tâm tính giây	Cái	1	
25,115	Máy điện giải đồ	Cái	2	
26	Máy rửa			
26,7	Máy rửa dụng cụ tự động	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
27	Máy hút			
	27,2 Máy hút chân không	Cái	1	
	27,8 Máy hút đàm 2 bình	Cái	15	
28	Máy khoan			
	28,7 Khoan xương sử dụng pin	Cái	1	
	28,11 Khoan tay	Cái	1	
29	Máy kích thích			
	29,4 Máy kích thích Thần kinh-Cơ	Cái	3	
	29,7 Máy kích thích từ trường xuyên sọ	Cái	1	
	29,8 Máy kích thích thần kinh	Cái	3	
30	Máy Laser			
	30,7 Máy laser điều trị công suất cao (30W)	Cái	1	
	30,9 Máy laser cầm tay	Cái	2	
32	Tủ sấy- Máy hấp- Nồi hấp			
	32,29 Nồi hấp tiệt trùng lồng ngang, 02 cửa, có sấy chân không	Cái	1	
38	Các máy chuyên dùng khác			
	38,1 Máy quét phim Phosphor	Cái	1	
	38,2 Máy phun khí dung	Cái	16	
	38,3 Máy trị liệu bằng nhiệt rung cung từ	Cái	3	
	38,4 Hệ thống tập phục hồi chức năng bằng kỹ thuật số	Hệ thống	1	
	38,5 Hệ thống Oxy cao áp	Hệ thống	1	
	38,6 Hệ thống tập dáng đi thụ động	Hệ thống	1	
	38,7 Hệ thống phục hồi chức năng Marpe	Hệ thống	1	
	38,8 Hệ thống tổ hợp robot cánh tay, bàn tay	Hệ thống	1	
	38,9 Thiết bị mô phỏng thực tế ảo	Cái	1	
	38,10 Máy cura hơi	Cái	1	
	38,11 Lò rung nhiệt	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	38,12	Khớp gối	Cái	1	
	38,13	Khớp cổ chân	Cái	1	
	38,14	Máy phun sương khử trùng bề mặt	Cái	3	
	38,15	Máy hàn túi ép tiệt trùng	Cái	2	
	38,16	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cái	1	
	38,17	Máy sóng ngắn	Cái	3	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Cái	1	
	2	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp toàn hàm, sọ nghiêng	Cái	2	
	3	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp quanh chóp răng	Cái	3	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	1	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/vòng quay	Cái	1	
	2	Hệ thống đầu scan phos pho X Quang quanh chóp kỹ thuật số	Cái	3	
	3	Hệ thống X-Quang răng kỹ thuật số (CR)	Cái	2	
	4	Hệ thống CT- conebean 3D hàm mặt	Cái	2	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại				
	1	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	1	
	2	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Cái	1	
	3	Máy xét nghiệm nhóm máu tự động hoàn toàn	Cái	1	
	4	Máy xét nghiệm HbA1C	Cái	1	
	5	Máy xét nghiệm Hct - Hb nhanh	Cái	1	
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại				
	1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	1	
5	Máy thở				
	1	Máy giúp thở	Cái	4	
6	Máy gây mê				
	1	Máy gây mê	Cái	11	
7	Máy theo dõi bệnh nhân				

Tên đơn vị: Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	1 Máy theo dõi bệnh nhân 4 thông số	Cái	17	
	2 Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	8	
	3 Máy theo dõi bệnh nhân đa thông số	Cái	10	
	4 Máy theo dõi bệnh nhân để bàn	Cái	2	
8	Bơm tiêm điện			
	1 Bơm tiêm điện	Cái	8	
9	Máy truyền dịch			
	1 Máy truyền dịch		2	
10	Dao mổ			
	1 Dao mổ điện cao tần	Cái	1	
11	Máy phá rung	Cái	3	
12	Đèn mổ treo trần			
	1 Đèn mổ treo trần 2 nhánh (LED)	Cái	8	
13	Bàn mổ			
	1 Bàn mổ cơ	Cái	0	
	2 Bàn mổ điện	Cái	8	
	3 Bàn mổ chuyên dụng răng hàm mặt	Cái	2	
14	Máy điện tim			
	1 Máy điện tim	Cái	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bể			
	1 Bể rửa dụng cụ ≥ 90 lít	Cái	1	
2	Bộ đèn			
	1 Bộ đèn đặt nội khí quản (Ống mèn)	Bộ	2	
3	Bộ dụng cụ			
	1 Bộ dụng cụ vi phẫu	Bộ	3	
	2 Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	3	
	3 Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Bộ	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4	Bộ dụng cụ phẫu thuật phẫu thuật hàm ếch	Bộ	12	
5	Bộ phẫu thuật môi	Bộ	9	
6	Bộ phẫu thuật vòm miệng	Bộ	10	
7	Bộ phẫu thuật chỉnh hình xương	Bộ	12	
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật chỉnh nha	Bộ	45	
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cây ghép răng	Bộ	10	
10	Bộ dụng cụ nâng xoang	Bộ	5	
11	Bộ dụng cụ cố định màn	Bộ	4	
4	Bộ bơm tiêm			
1	Bơm tiêm điện	Cái	6	
2	Bơm tiêm gây mê theo nồng độ đích TCI	Cái	10	
3	Máy truyền dịch	Cái	2	
5	Đèn			
1	Đèn tẩy trắng răng	Cái	5	
2	Đèn trám răng thẩm mỹ	Cái	60	
6	Ghế			
1	Ghế máy nha khoa	Cái	119	
7	Giường			
1	Giường bệnh	Cái	120	
2	Giường điện Hồi sức cấp cứu	Cái	30	
3	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	4	
8	Hệ thống			
1	Hệ thống lấy dấu kỹ thuật số trong miệng	Hệ thống	4	
2	Hệ thống máy phân tích khớp cắn kỹ thuật số	Hệ thống	1	
9	Kính			
1	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2	
10	Máy cắt-Máy đốt			
1	Máy cắt đốt cao tần	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	2 Máy cắt, lèn nhiệt nha khoa	Cái	4	
11	Máy điện			
	1 Máy điện tim	Cái	2	
12	Máy điều trị			
	1 Máy cạo vôi răng	Cái	80	
	2 Máy điều trị tủy răng	Cái	40	
	3 Máy điều trị khớp cắn	Cái	1	
	4 Máy cấy ghép răng	Cái	6	
	5 Máy điều trị nha khoa lưu động	Cái	2	
	6 Máy điều trị giãn cơ	Cái	1	
13	Máy đo			
	1 Máy đo chiều dài ống tủy răng (định vị chóp răng)	Cái	25	
	2 Máy đo điện cơ	Cái	1	
	3 Máy đo khớp thái dương hàm	Cái	1	
	4 Máy chuẩn đoán khớp cắn điện toán T- Scan	Cái	1	
	5 Máy đo oxy trong máu	Cái	1	
			0	
14	Máy phân tích-Xét nghiệm	Cái	3	
	3 Máy ly tâm	Cái	1	
	4 Máy cấy vi khuẩn			
			0	
15	Máy rửa			
	1 Máy rửa và tra dầu tay khoan	Cái	4	
	2 Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa	Cái	1	
			0	
16	Máy siêu âm			
	1 Máy siêu âm doppler màu ≥ 3 đầu dò	Cái	1	
	2 Máy siêu âm tim mạch máu	Cái	1	
17	Máy hút dịch			
	1 Máy hút dịch	Cái	10	
18	Máy khoan			

Tên đơn vị: Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	1 Máy Khoan xương, khoan răng hàm mặt	Cái	5	
19	Máy kích thích			
	1 Máy kích thích tủy răng (máy thử tủy răng)	Cái	10	
20	Máy Laser			
	1 Máy Laser Fraction CO2 trị sẹo rỗ - da lão hóa	Cái	1	
	2 Máy(laser) cắt nướu răng	Cái	1	
21	Máy làm răng giả			
	1 Máy nung sứ	Cái	2	
	2 Máy quét mẫu hàm	Cái	2	
	3 Máy chế tác răng	Cái	1	
22	Tủ			
	1 Tủ đầu giường	Cái	120	
	2 Tủ nuôi cấy vi sinh có Co2	Cái	1	
	3 Tủ sấy dụng cụ 2 cửa ≥ 500 lít	Cái	1	
23	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
	0 Máy hấp nhiệt độ thấp 2 cửa	Cái	2	
	2 Máy hấp nhiệt độ cao 2 cửa	Cái	2	
	3 Máy hấp ướt ≥ 500 lít	Cái	2	
24	Xe			
	1 Xe đẩy dụng cụ cấp cứu	Cái	7	
	2 Xe đẩy có nắp che	Cái	2	
25	Băng ca bệnh nhân			
	1 Băng ca bệnh nhân	Cái	10	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,1	Máy X-Quang di động kỹ thuật số		1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2,1	Hệ thống CT-Scanner 32 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	5	
5	Siêu âm			
5,1	Máy siêu âm tim qua ngã thực quản	Cái	1	
5,2	Máy siêu âm mạch máu	Cái	1	
10	Máy gây mê			
10,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	13	
10,2	Máy gây mê giúp thở kèm monitor	Cái	2	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	38	
11,2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	15	
12	Bơm tiêm điện			
12.1	Bơm tiêm điện	Cái	37	
13	Máy truyền dịch			
13.1	Máy truyền dịch	Cái	37	
14	Dao mổ			
14,1	Dao mổ điện cao tần		0	
14,2	Dao mổ siêu âm	Cái	5	
14,3	Dao mổ hàn mạch	Cái	8	
15	Máy phá rung			

Tên đơn vị: Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ
	15.1	Máy phá rung
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	
	17.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng
	17.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng ống mềm có camera
18	Đèn mổ treo trần	
	18,1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED
20	Bàn mổ	
	20,1	Bàn mổ
21	Máy điện tim	
	21,1	Máy điện tim 3 cần
23	Hệ thống khám nội soi	
	23.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng
	23.2	Hệ thống nội soi thực quản ống mềm có gấp xương Tai Mũi Họng
	23.3	Hệ thống nội soi thanh học
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC		
1	Bàn	
	1,33	Bàn khám tai mũi họng
5	Bộ đèn	
	5,1	Bộ Đèn đội đầu có camera
	5,2	Bộ Đèn đội đầu có kính lúp
7	Bộ dụng cụ	
	7,1	Bộ dụng cụ cắt A
	7,2	Bộ dụng cụ chỉnh hình tai giữa
	7,3	Bộ dụng cụ mổ Meat
	7,4	Bộ dụng cụ mổ tai xương chũm
	7,5	Bộ dụng cụ mổ vi phẫu thanh quản
	7,6	Bộ dụng cụ nạo VA
	7,7	Bộ dụng cụ soi khí phế quản người lớn

	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Cái	14	
	Hệ thống	13	
	Hệ thống	1	
	Cái	13	
	Cái	13	
	Cái	6	
	hệ thống	19	
	hệ thống	2	
	hệ thống	2	
	Cái	28	
		5	
		6	
		0	
	Bộ	46	
	Bộ	16	
	Bộ	29	
	Bộ	16	
	Bộ	13	
	Bộ	15	
	Bộ	5	

Tên đơn vị: Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7,8	Bộ dụng cụ soi khí phế quản trẻ em	Bộ	5	
7,9	Bộ dụng cụ thăm mỹ	Bộ	8	
7,1	Bộ phẫu thuật chỉnh hình vùng mặt	Bộ	6	
7.10	Bộ dụng cụ cấy mỡ tự nhiên	Bộ	2	
10	Bộ Pipette			
10,1	Bộ pipette các cỡ	Bộ	3	
15	Ghế		0	
15.1	Ghế xoay chuyên dùng trong khám tiền đình	Cái	5	
15.2	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	19	
16	Giường		0	
16.1	Giường bệnh nhân và tủ đầu giường	Cái	100	
16.2	Giường y tế chuyên dụng	Cái	20	
17	Kính			
17.1	Kính hiển vi	Cái	10	
19	Máy cắt đốt			
19.1	Máy cắt đốt	Cái	9	
23	Máy cắt			
23.1	Máy cắt ép túi	Cái	2	
23.2	Máy cắt lạnh dùng trong giải phẫu bệnh	Cái	2	
23	Máy điều trị			
23.1	Máy điều trị giảm đau sau hậu phẫu	Cái	8	
23.2	Máy điều trị sưởi ấm bệnh nhân	Cái	3	
23.3	Máy điều trị tập thăng bằng	Cái	2	
24	Máy đo			
24.1	Máy đo ABR-ASSR	Cái	6	
24.2	Máy đo ảnh xung giạt đầu	Cái	1	
24.3	Máy đo điện động nhãn đồ	Cái	1	
24.4	Máy đo độ dẫn cơ	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24.5	Máy đo độ sâu gây mê	Cái	1	
24.6	Máy đo nhĩ lượng	Cái	7	
24.7	Máy đo nhĩ lượng (phản xạ cùng bên, đối bên)	Cái	4	
24.8	Máy đo OAE	Cái	6	
24.9	Máy đo thị giác chủ quan thẳng đứng	Cái	1	
24.10	Máy đo thính lực	Cái	6	
24.11	Máy đo thính lực chân đoán	Cái	4	
24.12	Máy đo thính lực xách tay	Cái	2	
25	Máy phân tích xét nghiệm			
25.1	Máy ly tâm ≥ 32 ống	Cái	2	
25.2	Máy ly tâm mỡ	Cái	2	
25.3	Tủ âm ủ vi khuẩn	Cái	2	
25.4	Tủ lạnh chuyên dụng lưu trữ túi máu	Cái	2	
25.5	Tủ lạnh trữ hóa chất chuyên dùng trong y tế	Cái	2	
25.6	Tủ trữ lame, bloc	Cái	3	
25.7	Máy đọc nhanh test vi sinh	Cái	2	
26	Máy rửa			
26.1	Máy rửa tay vô khuẩn	Cái	6	
26.2	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	4	
26.3	Máy rửa dụng cụ tự động	Cái	4	
26.4	Máy rửa khử khuẩn dép	Cái	4	
26.5	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ	Cái	4	
27	Máy hút			
27.1	Máy hút	Cái	6	
28	Máy khoan			
28.1	Máy khoan cắt nạo mũi xoang	Cái	13	
29	Máy định vị thần kinh			
29.1	Máy định vị thần kinh	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
30	Máy laser			
30.1	Máy Laser dùng trong Tai mũi họng	Cái	4	
30.2	Máy Laser fiber dùng trong Tai mũi họng	Cái	2	
31	Máy dò thần kinh cơ			
31.1	Máy dò thần kinh cơ	Cái	3	
32	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
32.1	Tủ sấy dụng cụ	Cái	7	
32.2	Nồi hấp tiết trùng nhanh nhiệt độ cao	Cái	5	
32.3	Nồi hấp tiết trùng nhiệt độ thấp	Cái	5	
32.4	Máy hấp tiết trùng nhiệt độ cao	Cái	7	
32.5	Máy hấp ướt (Autoclave)	Cái	6	
34	Máy theo dõi BN - Monitor-Doppler			
34.1	Monitor trung tâm 16 cổng kết nối được với các loại monitor	Cái	2	
39	Máy hàn túi ép			
39.1	Máy hàn túi ép		2	
54	Máy làm ấm dịch truyền - máu			
54.1	Máy làm ấm dịch truyền - máu	Cái	3	
74	Máy xông khử khuẩn không khí			
74.1	Máy xông khử khuẩn không khí	Cái	10	
74.2	Máy phun khử khuẩn bề mặt	Cái	7	
74.3	Máy lọc khử khuẩn không khí	Cái	8	
74.4	Máy kiểm soát nhiễm khuẩn	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 00 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Tâm thần TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3,1	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	4	
3,2	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	2	
2	Máy thở			
4,2	Máy tạo oxy	Cái	6	
3	Bơm tiêm điện			
6,1	Máy sốc tim	Cái	4	
4	Máy điện tim			
7,1	Máy điện tim	Cái	6	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Máy hút		0	
1,1	Máy hút đàm, hút dịch	Cái	5	
5,4	Máy hấp ướt	Cái	4	
2	Máy Phân tích			
7,1	Máy ly tâm	Cái	1	
7,7	Máy phân tích nước tiểu	Cái	3	
7,8	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	4	
7,12	Máy cất nước 1 lần	Cái	2	
7,13	Máy ion đồ	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1 -2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động	Cái	4	
1.2	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	1	
1.3	Hệ thống xử lý hình ảnh kỹ thuật số	Hệ thống	3	
1.4	Máy X-Quang cố định	Cái	3	
1.5	Máy X-Quang nhũ ảnh	Cái	2	
1.6	Máy X-Quang nhũ ảnh 3D	Hệ thống	1	
2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
2.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	2	
3	Siêu âm			
3,1	Máy siêu âm màu	Cái	74	
3,2	Máy siêu âm màu 4D	Cái	18	
3,3	Máy siêu âm xách tay màu	Cái	1	
3,4	Máy siêu âm cắt lớp 3D tuyến vú	Hệ thống	1	
3,5	Máy siêu âm nhũ đàn hồi	Cái	1	
4	Máy thở			
4.1	Máy giúp thở	Cái	10	
4.2	Máy giúp thở xách tay	Cái	3	
4.3	Máy giúp thở sơ sinh	Cái	62	
4.4	Máy giúp thở sơ sinh cao tần	Cái	4	
4.5	Máy giúp thở xách tay- sơ sinh	Cái	1	
4.6	Bộ CPAP	Cái	160	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5	Máy gây mê			
5.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	35	
6	Máy theo dõi bệnh nhân			
6.1	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	40	
6.2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	41	
6.3	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số - sơ sinh	Cái	48	
6.4	Máy theo dõi bệnh nhân có khối đo khí mê, khí CO2	Cái	30	
6.5	Monitor trung tâm theo dõi bệnh nhân	Cái	2	
7	Bơm tiêm điện			
7.1	Bơm tiêm điện	Cái	499	
7.2	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Cái	46	
8	Máy truyền dịch			
8.1	Máy truyền dịch	Cái	248	
9	Dao mổ			
9.1	Máy cắt đốt điện	Cái	27	
9.2	Máy cắt đốt nội soi	Cái	9	
9.3	Máy cắt đốt nội soi buồng tử cung	Cái	2	
10	Máy cắt - máy đốt			
10.1	Máy cắt sinh thiết lạnh tự động	Cái	1	
10.2	Máy cắt vi phẫu	Cái	5	
10.3	Máy đốt lạnh	Cái	2	
10.4	Máy đốt sóng cao tần	Cái	1	
11	Máy phá rung			
11.1	Máy phá rung	Cái	7	
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
12.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2	
12.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi 3D	Hệ thống	1	
12.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi 4K	Hệ thống	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12.4	Hệ thống phẫu thuật nội soi HD	Hệ thống	14	
13	Đèn mổ treo trần			
13.1	Đèn mổ treo trần 1 nhánh	Cái	2	
13.2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Cái	31	
14	Đèn mổ di động			
14.1	Đèn mổ di động	Cái	16	
15	Bàn mổ			
15.1	Bàn mổ đa năng	Cái	39	
16	Máy điện tim			
16.1	Máy điện tim 3 kênh	Cái	22	
16.2	Máy điện tim 6 kênh	Cái	10	
17	Máy điện não			
17.1	Máy điện não	Cái	1	
18	Máy soi cổ tử cung			
18.1	Máy soi cổ tử cung	Cái	10	
19	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
19.1	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Cái	239	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	61	
1.2	Bàn khám	Cái	48	
1.3	Bàn sanh	Cái	55	
1.4	Bàn sưởi ấm sơ sinh	Cái	15	
1.5	Bàn thủ thuật hút thai inox	Cái	2	
2	Bể			
2.1	Bể ôn nhiệt	Cái	1	
2.2	Bộ ủ điều nhiệt	Cái	4	
2.3	Nồi chưng cách thủy	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
3	Block			
3.1	Bộ giữ âm ống nghiệm	Cái	2	
4	Cân			
4.1	Cân phân tích	Cái	2	
5	Đèn			
5.1	Đèn khám	Cái	150	
5.2	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 1 mặt	Cái	138	
5.3	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 2 mặt	Cái	45	
5.4	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	
5.5	Đèn soi tĩnh mạch	Cái	1	
5.6	Đèn thủ thuật	Cái	20	
5.7	Mền điều trị vàng da	Cái	4	
5.8	Mền điều trị vàng da bằng sợi quang	Cái	8	
6	Giường			
6.1	Giường bệnh nhân kèm tủ đầu giường	Cái	1800	
6.2	Giường sưởi ấm sơ sinh	Cái	52	
7	Kính			
7.1	Kính hiển vi 2 thị kính	Cái	67	
7.2	Kính hiển vi 2 thị kính, có camera	Cái	10	
7.3	Kính hiển vi 4 thị kính	Cái	5	
7.4	Kính hiển vi 5 thị kính	Cái	1	
7.5	Kính hiển vi đảo ngược	Cái	9	
7.6	Kính hiển vi phản pha	Cái	1	
7.7	Kính hiển vi soi nổi + bệ ẩm	Cái	8	
7.8	Khối lọc kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	
8	Lồng			
8.1	Lồng ấp sơ sinh	Cái	74	
8.2	Lồng ấp sơ sinh chuyên viện	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9	Máy lọc			
9.1	Máy lọc nước Ro và khử ION	Cái	1	
9.2	Máy lọc nước siêu sạch	Cái	1	
10	Máy truyền máu			
10.1	Máy bơm và làm ấm máu	Cái	1	
10.2	Máy ép túi máu cưỡng rốn, tách huyết tương	Cái	1	
10.3	Máy hàn dây túi máu di động	Cái	5	
10.4	Máy hàn kín túi máu tế bào gốc	Cái	1	
10.5	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	28	
10.6	Máy rã đông máu	Cái	6	
10.7	Máy truyền máu hoàn hồi	Cái	2	
10.8	Tủ làm ấm dịch truyền	Cái	1	
11	Máy điều trị			
11.1	Hệ thống làm lạnh toàn thân điều trị suy hô hấp	Cái	1	
11.2	Máy điều trị da bằng ánh sáng	Cái	1	
11.3	Máy đưa Vitamin vào da	Cái	1	
11.4	Máy hỗ trợ thông tắt tuyến sữa	Cái	2	
11.5	Máy làm săn và nâng cơ	Cái	2	
11.6	Máy lặn kim	Cái	1	
11.7	Máy siêu âm trị liệu	Cái	1	
11.8	Máy tập phục hồi sản chậu	Cái	2	
11.9	Máy từ trường trị liệu	Cái	1	
12	Máy đo			
12.1	Máy đo bilirubin qua da	Cái	6	
12.2	Máy đo cường độ ánh sáng	Cái	2	
12.3	Máy đo độ dẫn cơ	Cái	2	
12.4	Máy đo độ đau	Cái	2	
12.5	Máy đo độ loãng xương X quang	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12.6	Máy đo huyết áp tự động cổ định	Cái	10	
12.7	Máy đo huyết sắc tố không xâm lấn	Cái	2	
12.8	Máy đo khí mê, khí CO2	Cái	2	
12.9	Máy đo niệu động học	Cái	1	
12.10	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	47	
12.11	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	Cái	163	
12.12	Máy đo nồng độ CO2 chuyên dụng	Cái	3	
12.13	Máy đo pH	Cái	1	
12.14	Máy đo pH môi trường cấy phôi	Cái	2	
12.15	Máy đo thính lực	Cái	1	
13	Máy phân tích xét nghiệm			
13.1	Bộ nguồn điện di	Cái	1	
13.2	Hệ thống cất lọc bệnh phẩm	Hệ thống	1	
13.3	Hệ thống chụp hình tự động và phân tích NST	Hệ thống	1	
13.4	Hệ thống Karyotyping System	Hệ thống	1	
13.5	Hệ thống lưu trữ tế bào máu cuống rốn tự động	Hệ thống	1	
13.6	Hệ thống phân tích ELISA	Hệ thống	1	
13.7	Hệ thống phân tích NST	Hệ thống	1	
13.8	Hệ thống quản lý lưu trữ block	Hệ thống	1	
13.9	Hệ thống quản lý lưu trữ lam	Hệ thống	1	
13.10	Hệ thống sắc ký khối ghép phở (LC-MSMS)	Hệ thống	1	
13.11	Hệ thống xét nghiệm Microarray	Hệ thống	1	
13.12	Hộp điện di đứng	Cái	1	
13.13	Hộp điện di ngang	Cái	3	
13.14	Máy cất nước	Cái	4	
13.15	Máy cô mẫu DNA	Cái	1	
13.16	Máy chuẩn bị và xử lý mẫu trên chip bán dẫn	Cái	1	
13.17	Máy chụp hình thạch	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
13.18	Máy đếm khuẩn lạc tự động	Cái	1	
13.19	Máy đếm tế bào	Cái	1	
13.20	Máy điện di mao quản	Cái	1	
13.21	Máy điện di ngang	Cái	1	
13.22	Máy điện di thạch	Cái	2	
13.23	Máy định lượng DNA	Cái	3	
13.24	Máy đúc khối	Cái	4	
13.25	Máy hạ lạnh tế bào gốc theo lập trình	Cái	2	
13.26	Máy in lam kính	Cái	2	
13.27	Máy kéo ống mao quản	Cái	1	
13.28	Máy khuấy từ	Cái	2	
13.29	Máy lai lam	Cái	1	
13.30	Máy lắc	Cái	16	
13.31	Máy lắc ly tâm mẫu máu khô	Cái	3	
13.32	Máy lắc vortex đĩa 96 giếng	Cái	1	
13.33	Máy luân nhiệt (PCR)	Cái	8	
13.34	Máy ly tâm	Cái	43	
13.35	Máy ly tâm lạnh	Cái	3	
13.36	Máy ly tâm lạnh túi máu	Cái	1	
13.37	Máy ly tâm mỡ	Cái	1	
13.38	Máy ly tâm spindown	Cái	5	
13.39	Máy ly trích DNA tự động	Cái	2	
13.40	Máy mài ống mao quản	Cái	1	
13.41	Máy PCR định lượng	Cái	2	
13.42	Máy phân tích DNA tự động	Cái	1	
13.43	Máy phân tích đàn hồi đồ cục máu	Cái	1	
13.44	Máy phân tích sữa mẹ	Cái	1	
13.45	Máy phân tích tế bào	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
13.46	Máy rửa Elisa	Cái	2	
13.47	Máy rửa hồng cầu mẫu	Cái	3	
13.48	Máy sấy lamele	Cái	2	
13.49	Máy tách và xử lý tế bào gốc tự động	Cái	2	
13.50	Máy trộn tế bào gốc với chất bảo quản và rã đông (DMSO) tự động	Cái	2	
13.51	Máy ủ nhiệt khô	Cái	2	
13.52	Máy ủ nhiệt khô có lắc	Cái	3	
13.53	Máy ủ và lắc	Cái	1	
13.54	Máy vortex	Cái	1	
13.55	Máy xác định trình tự DNA bằng chip bán dẫn	Cái	1	
13.56	Máy xác định trình tự DNA bằng mao quản	Cái	3	
13.57	Máy xử lý mô tự động	Cái	10	
13.58	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	12	
13.59	Tủ âm	Cái	12	
13.60	Tủ lạnh âm sâu -30°C	Cái	15	
13.61	Tủ lạnh âm sâu -80°C	Cái	4	
13.62	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	Cái	17	
13.63	Tủ lạnh trữ máu	Cái	3	
13.64	Tủ lạnh trữ mẫu	Cái	3	
13.65	Tủ pha thuốc an toàn	Cái	2	
13.66	Tủ thao tác IVF	Cái	2	
13.67	Tủ thao tác PCR	Cái	2	
13.68	Tủ thao tác thụ tinh ống nghiệm - 02 nguồn sáng, có kính hiển vi soi nổi	Cái	8	
13.69	Tủ thao tác vô trùng	Cái	11	
13.70	Tủ ủ CO2	Cái	15	
13.71	Tủ ủ CO2 + N2 có chức năng time lapse	Cái	3	
13.72	Tủ ủ CO2 +N2	Cái	7	
14	Máy rửa			

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
14.1	Máy rửa bằng sóng siêu âm	Cái	5	
14.2	Máy rửa khử khuẩn sấy khô tự động	Cái	3	
15	Máy hút			
15.1	Máy hút dịch	Cái	18	
15.2	Máy hút dịch có xe đẩy	Cái	11	
15.3	Máy hút dung dịch để bàn	Cái	2	
15.4	Máy hút khói	Cái	1	
15.5	Máy hút mỡ	Cái	1	
15.6	Máy hút sữa	Cái	18	
15.7	Máy hút thai	Cái	13	
16	Máy laser			
16.1	Máy laser CO2 phẫu thuật	Cái	3	
16.2	Máy laser điều trị bệnh lý vông mạc	Cái	1	
16.3	Máy laser phẫu thuật	Cái	1	
16.4	Máy laser phụ khoa	Cái	1	
16.5	Máy laser thẩm mỹ	Cái	2	
17	Tủ- kệ			
17.1	Tủ bảo quản từ thi	Cái	2	
17.2	Tủ hút khí độc	Cái	1	
18	Tủ sấy - Máy hấp			
18.1	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	14	
18.2	Máy hấp nhiệt độ thấp (plasma)	Cái	4	
18.3	Máy thanh trùng sữa mẹ	Cái	2	
18.4	Nồi luộc	Cái	3	
18.5	Tủ sấy chuyên dụng cho dụng cụ hô hấp	Cái	2	
18.6	Tủ sấy dụng cụ	Cái	27	
19	Xe			
19.1	Tầm trượt dịch chuyển bệnh nhân	Cái	7	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
19.2	Xe băng ca bệnh nhân nằm đa năng	Cái	107	
19.3	Xe chuyển bệnh nội viện	Cái	2	
19.4	Xe chuyển bệnh ngoại viện	Cái	3	
19.5	Xe chuyển sơ sinh	Cái	1	
19.6	Xe tiêm	Cái	29	
20	Theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
20.1	Hệ thống cung cấp và theo dõi khí NO	Cái	1	
20.2	Máy nghe tim thai	Cái	109	
21	Máy soi			
21.1	Máy soi và phân tích da	Cái	1	
22	Hệ thống phẫu thuật			
22.1	Hệ thống bóc tách u xơ buồng tử cung	Hệ thống	1	
22.2	Hệ thống phẫu thuật bằng siêu âm hội tụ	Hệ thống	1	
22.3	Robot phẫu thuật	Hệ thống	2	
23	Khác			
23.1	Bình chuyên Nitơ	Cái	11	
23.2	Bình chứa nitơ lỏng	Cái	5	
23.3	Bình lưu trữ tế bào gốc trong nitơ lỏng	Cái	2	
23.4	Bình nitơ lỏng vận chuyển túi tế bào gốc	Cái	2	
23.5	Bình phun Nitơ lỏng	Cái	1	
23.6	Bình trữ phôi	Cái	67	
23.7	Bình vận chuyển phôi	Cái	1	
23.8	Bộ phận đóng gói phôi	Cái	1	
23.9	Hệ thống Air trung tâm	Hệ thống	1	
23.10	Hệ thống cung cấp khí CO2	Hệ thống	1	
23.11	Hệ thống giá treo trần	Hệ thống	2	
23.12	Hệ thống giá treo trần phòng mổ cho hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	18	
23.13	Hệ thống giá treo trần phòng mổ cho máy gây mê	Hệ thống	18	

Tên đơn vị: Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
23.14	Hệ thống hồi sức sơ sinh di động	Cái	4	
23.15	Hệ thống hút chân không	Hệ thống	1	
23.16	Hệ thống in mã vạch	Hệ thống	1	
23.17	Hệ thống kiểm soát nhiệt độ	Hệ thống	4	
23.18	Hệ thống khí nén và hút trung tâm	Hệ thống	1	
23.19	Hệ thống laser vi phẫu phôi, thoát màng	Hệ thống	2	
23.20	Hệ thống lọc nước vô trùng	Hệ thống	2	
23.21	Hệ thống Oxy lỏng trung tâm	Hệ thống	1	
23.22	Hệ thống rửa tay vô khuẩn	Hệ thống	7	
23.23	Hệ thống trữ phôi	Hệ thống	2	
23.24	Màn hình màu y khoa	Cái	7	
23.25	Máy bấm lỗ giấy xét nghiệm	Cái	1	
23.26	Máy đóng nút chai dịch truyền	Cái	1	
23.27	Máy ép túi	Cái	5	
23.28	Máy ép túi tự động	Cái	3	
23.29	Máy phun dung dịch khử trùng	Cái	19	
23.30	Máy phun khí dung	Cái	5	
23.31	Máy sưởi ẩm bệnh	Cái	5	
23.32	Máy tạo kim tiêm- kim giữ trứng	Cái	1	
23.33	Máy tạo khí oxy	Cái	1	
23.34	Mô hình giảng dạy	Cái	14	
23.35	Mô hình giảng dạy phẫu thuật nội soi	Cái	1	
23.36	Mô hình giảng dạy siêu âm sản phụ khoa	Cái	1	
23.37	Phòng mô điều khiển tự động	Hệ thống	2	
23.38	Trung tâm cung cấp khí CO2 và N2	Cái	1	
23.39	Trung tâm Oxy bình	Cái	1	
23.40	Vali cấp cứu	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1,1	Máy X quang cao tần 500 mA	Máy	3	
	1,2	Máy X quang di động 300 mA	Máy	1	
	1,3	Máy X quang di động 100 mA	Máy	3	
	1,4	Máy X-quang KTS	Máy	4	
	1,5	Máy X-quang KTS di động	Máy	5	
	1,6	Máy X-quang KTS toàn hàm	Máy	1	
	1,7	Máy X quang nha KTS	Máy	1	
	1,8	Máy X-quang nhũ ảnh digital	Máy	1	
	1,9	Máy C-Arm	Máy	4	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	2,1	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính kèm máy bơm thuốc cản quang CT 16 dãy vật lý	HT	1	
	2,2	Hệ thống chụp cắt lớp xoắn ốc CT 128	HT	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ				
	3,1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI 1.5T	HT	1	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)				
	4,1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	HT	1	
5	Siêu âm				
	5,1	Máy siêu âm màu	Máy	8	
	5,2	Máy siêu âm màu 3 đầu dò Linear, convex và sector	Máy	1	
	5,3	Máy siêu âm trong phẫu thuật	Máy	1	
	5,4	Máy siêu âm màu 4D, 4 đầu dò	Máy	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5,5	Máy siêu âm tim, 3 đầu dò	Máy	1	
5,6	Máy siêu âm lòng mạch	Máy	1	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
5,1	Máy sinh hóa tự động		2	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
6,1	Máy miễn dịch tự động	Máy	2	
7	Máy thận nhân tạo			
7,1	Máy thận nhân tạo	Máy	25	
8	Máy thở			
8,1	Máy giúp thở cao cấp	Máy	55	
8,2	Máy giúp thở đa năng	Máy	6	
8,3	Máy giúp thở di động	Máy	14	
8,4	Máy thở nhi sơ sinh (cho hồi sức sơ sinh)	Máy	1	
8,5	Máy ECMO	Máy	1	
9	Máy gây mê			
9,1	Máy gây mê giúp thở	Máy	13	
10	Máy theo dõi bệnh nhân			
11,1	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy	90	
11,2	Hệ Thống Monitor trung tâm + 16 monitor	Máy	4	
11,3	Hệ Thống Monitor trung tâm + 20 monitor	Máy	1	
11,4	Hệ Thống Monitor trung tâm + 6 monitor	Máy	2	
11,5	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	10	
11,6	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Máy	18	
11,7	Monitor 7 thông số	Máy	10	
11	Bơm tiêm điện			
11,1	Bơm tiêm điện	Máy	166	
12	Máy truyền dịch			
12,1	Máy truyền dịch	Máy	44	

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
13	Dao mổ			
	13,1 Máy cắt đốt điện	Máy	19	
	13,2 Máy cắt đốt và hàn mạch máu nhiệt độ thấp	Máy	2	
	13,3 Máy đốt bằng sóng cao tần RFA	Máy	2	
	13,4 Máy đốt điện cô tử cung	Máy	4	
14	Máy phá rung tim			
	14,1 Máy phá rung tim	Máy	17	
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
	15,1 Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	HT	7	
	15,2 Hệ thống nội soi đường mật	Hệ thống	4	
	15,3 Hệ thống tán sỏi mật	HT	1	
	15,4 Hệ thống nội soi khớp	HT	1	
16	Đèn mổ treo trần			
	16,1 Đèn mổ LED treo trần 2 nhánh	Cái	13	
	16,2 Đèn mổ LED treo trần 2 nhánh có camera	Cái	3	
17	Đèn mổ di động			
	17,1 Đèn mổ di động	Cái	3	
	17,2 Đèn mổ LED di động	Cái	3	
18	Bàn mổ			
	18,1 Bàn mổ phẫu thuật sọ não người lớn	Cái	1	
	18,2 Bàn phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Cái	1	
	18,3 Bàn phẫu thuật đa năng	Cái	9	
	18,4 Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	1	
	18,5 Bàn phẫu thuật thần kinh	Cái	1	
19	Máy điện tim			
	19,1 Máy điện tim 3 kênh	Máy	35	
20	Máy điện não			
	20,1 Máy đo điện não	Máy	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
21	Hệ thống khám nội soi			
21,1	Hệ thống nội soi dạ dày tá tràng	HT	2	
21,2	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	HT	5	
21,3	Hệ thống nội soi đại tràng	HT	1	
21,4	Hệ thống nội soi khí quản	HT	2	
21,5	Hệ thống nội soi tai mũi họng		2	
22	Máy soi cổ tử cung			
22,1	Máy soi cổ tử cung có camera	Máy	1	
23	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
23,1	Monitor sản khoa	Máy	9	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2	
1.2	Bàn kéo nắn xương	Cái	1	
1.3	Bàn sanh	Cái	6	
1.4	Bàn sưởi ấm em bé	Cái	1	
2	Bê			
2,1	Bê tải lát cắt	Cái	1	
3	Bộ dụng cụ			
3,1	Bộ dụng cụ cắt lọc phẫu thuật	Bộ	1	
3,2	Bộ dụng cụ hút mỡ bụng	Bộ	1	
3,3	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2	
3,4	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3	
3,5	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	2	
3,6	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2	
3,7	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	2	
3,8	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	2	
3,9	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
3,10	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2	
3,11	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2	
3,12	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ	2	
3,13	Bộ dụng cụ phẫu thuật sọ não 87 món	Bộ	1	
3,14	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	2	
3,15	Bộ đại phẫu (Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát)	Cái	20	
3,16	Bộ nội soi bóp sỏi bàng đái	Bộ	2	
3,17	Bộ nội soi mềm bàng đái	Bộ	2	
3,18	Bộ nội soi xẻ niệu đạo	Bộ	1	
3,19	Bộ trung phẫu	Bộ	20	
4	Bơm - Bơm tiêm - máy truyền dịch			
4,1	Bơm tiêm cân quang	Cái	2	
5	Bồn			
5,1	Bồn rửa tay 3 vòi	Cái	6	
6	Cân			
6,1	Cân sức khỏe điện tử	Cái	1	
6,2	Cân phân tích	Cái	2	
7	Cưa			
7,1	Máy cưa bột	Máy	3	
8	Đèn			
8,1	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	
9	Ghế			
9,1	Máy nha khoa	Máy	4	
10	Giường			
10,1	Giường bệnh cấp cứu	Cái	30	
10,2	Giường bệnh hồi sức	Cái	111	
10,3	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Cái	140	
10,4	Giường sưởi ấm trẻ em	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11	Hệ thống			
11,1	Hệ thống cố định đầu và Ecarteur tự động trong phẫu thuật não (Bộ vén não tự động)	Bộ	1	
11,2	Hệ thống lọc nước R.O	HT	2	
11,3	Hệ thống xịt áp lực chuyên dụng trong y tế để làm khô nòng trong dụng cụ ngâm hóa	HT	1	
11,4	Hệ thống xử lý làm mềm nguồn nước cấp cho máy hấp tiệt trùng	HT	1	
12	Kính			
12,1	Kính hiển vi	Cái	5	
12,2	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	2	
12,3	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	
12,4	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	5	
12,5	Kính hiển vi phẫu thuật Tai Mũi Họng	Cái	1	
12,6	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh	Cái	2	
12,7	Kính lúp vi phẫu	Cái	1	
12,8	Kính sinh hiển vi	Cái	1	
12,9	Sinh hiển vi đèn khe	Cái	1	
13	Lồng			
13,1	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2	
14	Máy cắt - Máy đốt			
14,1	Máy cắt lát vi thể	Máy	1	
14,2	Máy cắt vi phẫu	Máy	1	
14,3	Máy cắt hàn in túi ép tiệt trùng	Máy	2	
15	Máy lọc			
15,1	Máy lọc máu liên tục CRRT	Máy	1	
16	Máy điện			
16,1	Máy điện trị liệu kết hợp siêu âm điều trị	Máy	3	
16,2	Máy điện cơ	Máy	1	
17	Máy điều trị			
17,1	Máy từ trường điều trị	Máy	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17,2	Thiết bị điều trị đau bằng sóng xung kích	Máy	2	
17,3	Thiết bị vi sóng trị liệu	Máy	2	
18	Máy đo			
18,1	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1	
18,2	Máy đo SpO2 cầm tay	Máy	41	
19	Máy phân tích - Xét nghiệm			
19,1	Máy chuyên mô tự động	Máy	1	
19,2	Máy lắc	Máy	3	
19,3	Máy làm ấm máu và dịch truyền	Máy	7	
19,4	Máy ly tâm	Máy	13	
19,5	Máy ly tâm đa năng	Máy	3	
19,6	Nồi đúc sáp	Cái	1	
19,7	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	
19,8	Tủ bảo quản màng lọc	Máy	1	
19,9	Tủ đông	Cái	1	
19,10	Tủ lạnh + ấm (4°C - 37 °C)	Cái	1	
19,11	Tủ lạnh âm sâu -30°C	Cái	2	
19,12	Tủ nuôi cấy có CO2	Cái	2	
19,13	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1	
19,14	Tủ sấy	Máy	1	
19,15	Tủ trữ máu	Cái	8	
19,16	Tủ trữ xác 2 hộp	Cái	2	
19,17	Tủ ủ ấm	Cái	2	
19,18	Tủ ủ CO2	Cái	1	
19,19	Máy đúc mô	Máy	1	
19,20	Máy đo pH	Máy	2	
19,21	Máy ly tâm lạnh	Máy	2	
19,22	Máy rã đông huyết tương khô	Máy	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
19,23	Máy rửa đông huyết tương ướ	Máy	1	
19,24	Máy huyết học tự động	Máy	3	
19,25	Máy đông máu tự động	Máy	3	
19,26	Máy đo VS tự động	Máy	2	
19,27	Máy định nhóm máu, chứng nghiệm phù hợp tự động	Máy	2	
19,28	Máy định nhóm máu, chứng nghiệm phù hợp bán tự động	Máy	2	
19,29	Máy đo khí máu động mạch tự động	Máy	2	
19,30	Máy đo khí máu động mạch tại giường	Máy	2	
19,31	Máy sinh hóa nước tiểu tự động	Máy	2	
19,32	Máy cận lắng nước tiểu tự động	Máy	1	
19,33	Máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động	Máy	1	
19,34	Máy đo HbA1c	Máy	2	
19,35	Máy PCR tự động	Máy	2	
19,36	Máy cấy máu tự động	Máy	2	
19,37	Máy định danh vi khuẩn tự động	Máy	2	
19,38	Máy điện di Hemoglobin	Máy	2	
19,39	Máy đánh giá chức năng tiểu cầu tự động	Máy	1	
19,40	Lò nấu parafin	Cái	1	
19,41	Thiết bị tiệt trùng que cấy tự động	Máy	1	
20	Máy rửa			
20,1	Máy rửa dụng cụ	Máy	1	
20,2	Máy rửa ống nội soi mềm	Máy	1	
20,3	Máy rửa dụng cụ loại 02 cửa dung tích ≥ 200 lít	Máy	1	
20,4	Máy rửa dụng cụ 2 cửa ≥ 250 lít	Máy	4	
20,5	Máy rửa dụng cụ sóng siêu âm 100 lít	Máy	4	
20,6	Máy rửa màng lọc	Máy	3	
21	Máy siêu âm			
21,1	Máy siêu âm điều trị	Máy	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
21,2	Máy siêu âm mắt B	Máy	1	
22	Máy hút			
22,1	Máy hút dịch	Máy	70	
22,2	Máy hút dịch màng phổi (áp lực thấp liên tục)	Máy	4	
22,3	Máy hút thai	Máy	3	
23	Máy khoan			
23,1	Máy khoan sọ não	Máy	1	
23,2	Máy khoan xương	Máy	3	
24	Máy Laser			
24,1	Thiết bị laser bán dẫn nội tĩnh mạch	Máy	4	
24,2	Máy tán sỏi niệu bằng Laser	Máy	1	
25	Tủ			
25,1	Tủ đầu giường	Cái	700	
26	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
26,1	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa ≥ 300 lít	Máy	4	
26,2	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa ≥ 400 lít	Máy	1	
26,3	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa ≥ 500 lít	Máy	4	
26,4	Máy hấp nhiệt độ thấp	Máy	1	
26,5	Máy hấp tiệt trùng khí EO	Máy	1	
26,6	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp ≥ 100 lít	Máy	2	
26,7	Nồi nấu nước	Máy	1	
26,8	Máy sấy khô cho dụng cụ khử khuẩn bằng hóa chất	Máy	2	
27	Theo dõi BN-Monitor-Doppler			
27,1	Máy Doppler tim thai	Máy	7	
27,2	Monitor DSA	Máy	1	
28	Máy soi			
28,1	Hệ thống nội soi khí phế quản	Ht	2	
29	Máy kéo			

Tên đơn vị: Bệnh viện Trưng Vương TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
29,1	Hệ thống kéo dẫn vùng cổ và cột sống	HT	5	
29,2	Máy ép túi tiết khuẩn cho dụng cụ tiết khuẩn nhiệt độ thấp	Máy	1	
29,3	Máy nén khí	Máy	6	
29,4	Máy thổi cát	Máy	1	
29,5	Máy bơm bóng đối xung	Máy	1	
30	Máy phun			
30,1	Máy phun sương khử khuẩn	Máy	5	
30,2	Máy khí dung chuyên dùng	Máy	37	
31	Thiết bị khác			
31,1	Máy bào da	Máy	4	
31,2	Máy chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	Máy	1	
31,3	Máy đánh bóng da	Máy	1	
31,4	Máy Pharco	Máy	1	
31,5	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Máy	1	
31,6	Máy tán sỏi qua da	Máy	1	
31,7	Pendand phòng mổ (cánh tay treo trần)	Cái	9	
31,8	Máy IPL	Máy	1	
31,9	Máy đo chức năng hô hấp toàn thân	Máy	1	
31,10	Hệ thống khí nén trung tâm	Ht	2	
31,11	Băng ca vận chuyển bệnh nhân	Cái	20	
31,12	Trụ treo trần hồi sức	Cái	7	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG
(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-quang				
	1.1	Máy X quang KTS cố định	cái	2	
	1.2	Máy X quang cố định cao tần	cái	1	
	1.3	Máy X quang KTS di động	cái	2	
	1.4	Máy X-quang di động	cái	3	
2	Hệ thống CT - Scanner				
	2.1	Hệ thống CT-Scanner ≥ 64 lát cắt/vòng quay	hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla		hệ thống	1	
4	Siêu âm				
	4.1	Máy siêu âm Doppler màu	cái	5	
	4.2	Máy siêu âm Doppler màu ≥ 4 đầu dò	cái	3	
	4.3	Máy siêu âm màu di động	cái	1	
5	Máy thở				
	5.1	Máy giúp thở cao cấp	cái	3	
	5.2	Máy giúp thở di động	cái	2	
	5.3	Máy giúp thở	cái	2	
6	Máy gây mê				
	6.1	Máy gây mê kèm thở nhi có monitor theo dõi khí mê	cái	1	
	6.2	Máy gây mê	cái	1	
7	Máy theo dõi bệnh nhân				
	7.1	Máy theo dõi người bệnh 3 thông số	cái	26	
	7.3	Máy theo dõi bệnh nhân 4 thông số	cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.2	Máy theo dõi người bệnh 6 thông số	cái	27	
7.4	Hệ thống monitor trung tâm kèm 8 máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	hệ thống	3	
8	Bơm tiêm điện	cái	63	
9	Máy truyền dịch	cái	178	
10	Dao mổ	cái		
10.1	Dao mổ điện cao tần	cái	1	
11	Máy phá rung tim	cái	8	
12	Đèn mổ	cái		
12.1	Đèn mổ treo trần	cái	1	
12.2	Đèn mổ di động	cái	1	
13	Bàn mổ	cái		
13.1	Bàn mổ điện thủy lực	cái	1	
14	Máy điện tim	cái	13	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Áo chì	cái	4	
2	Bàn			
2.1	Bàn ép huyết tương tự động (Bàn ép túi máu tự động)	cái	10	
2.2	Bàn khám bệnh	cái	24	
2.3	Bàn sấy lam	cái	2	
3	Băng ca			
3.1	Băng ca chuyên dụng cho phòng MRI	cái	2	
3.2	Băng ca đẩy (thủy lực)	cái	23	
4	Bê điều nhiệt	cái	3	
5	Bình			
5.1	Bình chứa nito lỏng	cái	3	
5.2	Bình vận chuyển mẫu (Dry shipper)	cái	5	
6	Bộ			
6.1	Bộ chuyên mẫu -190°C chuyên dụng	cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6.2	Bộ đặt nội khí quản ánh sáng lạnh	bộ	3	
6.3	Bộ điện di nằm ngang	bộ	2	
6.4	Bộ điện di protein	bộ	1	
6.5	Bộ dụng cụ đặt sonde tĩnh mạch trung tâm	Bộ	10	
6.6	Bộ dụng cụ nhét mech	bộ	15	
6.7	Bộ dụng cụ thay băng cắt chỉ	bộ	15	
6.8	Bộ dụng cụ thông tiểu	bộ	13	
6.9	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10	
6.10	Bộ quả cân chuẩn	cái	5	
6.11	Bộ thiết bị đa năng kiểm định huyết áp kế kiểu cơ học và thủy ngân	bộ	1	
6.12	Bộ thiết bị kiểm định huyết áp kế điện tử lưu động	bộ	1	
7	Bơm			
7.1	Bơm nhu động	cái	1	
7.2	Bơm pipette tự động	cái	8	
8	Bóng đèn thủy ngân	cái	6	
9	Cân			
9.1	Cân điện tử phân tích kỹ thuật số	cái	24	
9.2	Cân thăng bằng	cái	7	
9.3	Cân trẻ sơ sinh điện tử có thước đo	cái	1	
10	Đèn đọc phim			
10.1	Đèn đọc phim X-quang loại 2 phim	cái	35	
10.2	Đèn đọc phim X-quang loại 4 phim	cái	19	
11	Đèn gas busen	cái	9	
12	Ghế			
12.1	Ghế lấy máu (cố định)	cái	69	
12.2	Ghế lấy máu lưu động	cái	40	
12.3	Ghế tiêu tiểu người bệnh	cái	10	
13	Giường			

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
13.1	Giường chuyển bệnh vô trùng áp lực dương	cái	1	
13.2	Giường điện lưu bệnh 2 động cơ	cái	1	
13.3	Giường điện lưu bệnh cấp cứu 3 động cơ	cái	26	
13.4	Giường điện lưu bệnh cấp cứu 4 động cơ	cái	1	
13.5	Giường hồi sức cấp cứu đa năng 5 động cơ kèm cân điện tử + bàn ăn	cái	26	
13.6	Giường lưu bệnh 2 tay quay + bàn ăn	cái	186	
13.7	Giường lưu bệnh trẻ em 2 tay quay + bàn ăn	cái	70	
13.8	Giường người bệnh nằm siêu âm	cái	8	
14	Hệ thống bắt hình nhiễm sắc thể và FISH	hệ thống	2	
15	Hệ thống chụp hình gel	hệ thống	2	
16	Hệ thống dấu ấn miễn dịch	hệ thống	1	
17	Hệ thống điện di tự động	hệ thống	1	
18	Hệ thống đông lạnh nhanh huyết tương	hệ thống	2	
19	Hệ thống giải trình tự gen			
19.1	Hệ thống giải trình tự gen	hệ thống	2	
19.2	Hệ thống giải trình tự gen bằng điện di mao quản	hệ thống	2	
19.3	Hệ thống thiết bị giải trình tự dành cho HLA	hệ thống	2	
20	Hệ thống lưu trữ			
20.1	Hệ thống lưu mẫu xét nghiệm tự động 4oC	hệ thống	2	
20.2	Hệ thống lưu trữ huyết tương tự động -30°C	hệ thống	2	
20.3	Hệ thống lưu trữ tế bào gốc	hệ thống	1	
20.4	Hệ thống lưu trữ tế bào máu cuống rốn tự động	hệ thống	7	
20.5	Hệ thống lưu trữ túi máu tự động 4oC	hệ thống	2	
21	Hệ thống Real Time PCR	hệ thống	1	
22	Hệ thống tách chiết tế bào bằng công nghệ hạt từ	hệ thống	2	
23	Hệ thống tách, chuyển gen, tăng sinh tế bào CarT tự động	hệ thống	1	
24	Hệ thống theo dõi nhiệt độ từ xa các thiết bị lạnh	hệ thống	2	
25	Hệ thống trực 03 thị kính cho kính hiển vi	hệ thống	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
26	Hệ thống tự động tìm kiếm nhiễm sắc thể và quét mẫu mô bệnh học	hệ thống	1	
27	Hệ thống xử lý, rửa, rửa đông TBG tự động	hệ thống	1	
28	Hộp bảo quản, vận chuyển máu và bộ làm lạnh	bộ	40	
29	Khay nhuộm hóa mô miễn dịch	cái	1	
30	Kho lưu trữ huyết tương	cái	2	
31	Kính chì	cái	2	
32	Kính hiển vi			
	32.1 Kính hiển vi có camera bắt hình nhiễm sắc thể	bộ	2	
	32.2 Kính hiển vi có kết nối camera	bộ	4	
	32.3 Kính hiển vi đảo ngược (phản pha kết nối với camera)	bộ	5	
	32.4 Kính hiển vi huỳnh quang	cái	1	
	32.5 Kính hiển vi quan sát có camera (cho 5 người)	bộ	1	
	32.6 Kính hiển vi quang học	cái	33	
33	Máy cân lắc túi máu	bộ	44	
34	Máy căng mô	cái	2	
35	Máy cắt lát mô	cái	2	
36	Máy cắt nước 1 lần	cái	1	
37	Máy cấy máu tự động	cái	1	
38	Máy chiết tách các thành phần máu tự động	cái	12	
39	Máy chiếu xạ túi máu	cái	2	
40	Máy chưng cách thủy	cái	2	
41	Máy điện di			
	41.1 Máy điện di phân tích DNA, RNA, protein	cái	2	
	41.2 Máy điện di thạch	cái	2	
42	Máy đo			
	42.1 Máy đo áp suất thâm thấu	cái	1	
	42.2 Máy đo các thành phần cơ thể	cái	1	
	42.3 Máy đo huyết áp điện tử/ tự động	cái	12	

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
42.4	Máy đo khuất xạ	cái	1	
42.5	Máy đo lượng huyết sắc tố	cái	1	
42.6	Máy đo nhiệt độ bằng hồng ngoại	cái	7	
42.7	Máy đo pH	cái	2	
42.8	Máy đo quang phổ DNA-RNA	cái	3	
42.9	Máy đo SpO2	cái	28	
42.10	Máy đo tiêu hao năng lượng cơ bản	cái	1	
42.11	Máy đo tốc độ lắng máu	cái	1	
42.12	Máy đo tốc độ vòng quay ly tâm không tiếp xúc	cái	1	
43	Máy đông lạnh và rửa hồng cầu	cái	2	
44	Máy đúc khối mô	cái	2	
45	Máy ép			
45.1	Máy ép túi	cái	7	
45.2	Máy ép và cắt túi tiết trùng y tế tự động	cái	2	
45.3	Máy ép và in túi tiết trùng y tế tự động	cái	2	
46	Máy hàn			
46.1	Máy hàn dây di động	cái	50	
46.2	Máy hàn dây túi máu	cái	57	
47	Máy hấp			
47.1	Máy hấp ướt tiết khuẩn 2 cửa	cái	2	
47.2	Máy hấp y dụng cụ ≥ 400 lít	cái	2	
47.3	Máy hấp y dụng cụ ≥ 50 lít	cái	7	
47.4	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp sử dụng khí EO	cái	1	
48	Máy hút dịch	cái	7	
49	Máy hút lấy mẫu không khí		1	
50	Máy in nhiệt			
50.1	Máy in nhiệt màu	cái	2	
50.2	Máy in nhiệt trắng đen	cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
51	Máy khử ion nước	cái	1	
52	Máy khuấy gia tốc nhiệt	cái	1	
53	Máy kiểm soát các chỉ số sinh học trong quá trình nuôi cấy tế bào	cái	1	
54	Máy kiểm tra vi sinh y dụng cụ 3 giờ	cái	1	
55	Máy lắc			
	55.1 Máy lắc đĩa 96 giếng	cái	1	
	55.2 Máy lắc mẫu	cái	4	
	55.3 Máy lắc trộn túi máu	cái	6	
	55.4 Máy lắc ủ nhiệt	cái	5	
56	Máy lai lam kính dùng trong kỹ thuật FISH	cái	3	
57	Máy làm ấm máu	cái	1	
58	Máy làm đá vảy	cái	1	
59	Máy lọc nước siêu sạch	cái	1	
60	Máy ly tâm			
	60.1 Máy ly tâm dịch não tủy	cái	1	
	60.2 Máy ly tâm lạnh tube máu (Máy quay ly tâm lạnh tube máu)	cái	15	
	60.3 Máy ly tâm lạnh túi máu (Máy quay ly tâm lạnh túi máu) loại 16 túi	cái	40	
	60.4 Máy ly tâm ống 15/50ml	cái	1	
	60.5 Máy ly tâm Spindown	cái	8	
	60.6 Máy ly tâm tube máu (Máy quay ly tâm tube máu)	cái	39	
	60.7 Máy quay ly tâm lạnh túi máu (8 túi, ≤ 350 ml)	cái	5	
61	Máy ly trích			
	61.1 Máy ly trích DNA tự động	cái	1	
	61.2 Máy ly trích RNA tự động	cái	1	
62	Máy nén khí loại không dầu	cái	3	
63	Máy nhân gen PCR	cái	15	
64	Máy nhuộm			
	64.1 Máy nhuộm hóa mô miễn dịch	cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
64.2	Máy nhuộm tiêu bản tự động có sấy khô	cái	1	
65	Máy nối dây túi máu vô trùng để bàn	cái	9	
66	Máy phun thuốc	cái	1	
67	Máy ră đông huyết tương (Thiết bị làm ấm khối hồng cầu và xả đông huyết tương)	cái	14	
68	Máy rửa			
68.1	Máy rửa dụng cụ siêu âm	cái	1	
68.2	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa	cái	2	
68.3	Máy rửa khử khuẩn xe đẩy, giường bệnh 2 cửa	cái	1	
69	Máy sấy			
69.1	Máy sấy lam	cái	2	
69.2	Máy sấy y dụng cụ	cái	2	
70	Máy soi vein	cái	4	
71	Máy trộn (Vortex)	cái	18	
72	Máy truyền chế phẩm máu	cái	2	
73	Máy ủ			
73.1	Máy ủ khô	cái	1	
73.2	Máy ủ nước	cái	5	
74	Máy xét nghiệm chẩn đoán phân tử	cái	1	
75	Máy xử lý mô kín tự động hoàn toàn	cái	2	
76	Micropipette			
76.1	Micropipette điện tử đa kênh	cái	5	
76.2	Micropipette loại 8 kênh	cái	11	
77	Module CRF kiểm soát tự động quá trình đông lạnh mẫu	cái	6	
78	Phần mềm Ikaros	cái	2	
79	Tấm nhận ảnh KTS không dây	cái	1	
80	Thiết bị bọc và hàn kín bao túi đông	cái	3	
81	Thiết bị đo và theo dõi nhiệt độ	cái	115	
82	Thiết bị đọc kết quả định danh	cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
83	Thiết bị hạ nhiệt tế bào gốc	cái	3	
84	Thiết bị kiểm tra,hiệu chuẩn monitor, SpO2	cái	1	
85	Thiết bị lưu trữ tế bào gốc máu ngoại vi (túi máu) (Thiết bị trữ túi máu trong nito lỏng)	cái	4	
86	Thiết bị nạp ni tơ lỏng cho bộ chuyển mẫu -190°C	cái	1	
87	Thiết bị trữ mẫu trong nito lỏng	cái	6	
88	Tủ an toàn sinh học cấp II	cái	22	
89	Tủ bảo quản chế phẩm có cảnh báo không dây	cái	1	
90	Tủ bảo quản tiểu cầu			
	90.1 Tủ bảo quản tiểu cầu kèm máy lắc loại 15 túi	cái	8	
	90.2 Tủ bảo quản tiểu cầu kèm máy lắc loại 48 túi (Tủ điều nhiệt có máy lắc tiểu cầu)	cái	9	
	90.3 Tủ bảo quản tiểu cầu kèm máy lắc loại 96 túi	cái	6	
91	Tủ cấy vô trùng	cái	7	
92	Tủ đầu giường	cái	217	
93	Tủ đông lạnh nhanh huyết tương	cái	4	
94	Tủ hút khí độc	cái	1	
95	Tủ inox	cái	28	
96	Tủ lạnh âm			
	96.1 Tủ lạnh âm (-152 oC)	cái	1	
	96.2 Tủ lạnh âm (-20 oC) ≥400 lít	cái	15	
	96.3 Tủ lạnh âm (-40oC), ≥ 650 lít	cái	4	
	96.4 Tủ lạnh âm (-40oC), ≥400 lít	cái	19	
	96.5 Tủ lạnh âm (-80°C) ≥ 300 lít	cái	20	
	96.6 Tủ lạnh âm (-80°C) ≥ 400 lít	cái	12	
97	Tủ lưu trữ lam - block	cái	7	
98	Tủ pha hóa chất chuyên dụng (01 chiều)	cái	2	
99	Tủ trữ máu			
	99.1 Tủ trữ máu (4°C), ≥ 1400 lít	cái	5	
	99.2 Tủ trữ máu (4 oC) ≥ 1000 lít	cái	9	

Tên đơn vị: Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
99.3	Tủ trữ máu (4°C), ≥ 650 lít	cái	4	
99.4	Tủ trữ máu (4 oC) ≥ 300 lít	cái	8	
99.5	Tủ trữ máu (4 oC) ≥ 70 lít	cái	14	
100	Tủ trữ thuốc, hóa chất có ngăn đông			
100.1	Tủ trữ thuốc, hóa chất (-20°C; 1-8°C)	cái	1	
100.2	Tủ trữ thuốc, hóa chất (-20-14 oC), ≥150 lít	cái	12	
100.3	Tủ trữ thuốc, hóa chất (-20-14 oC), ≥400 lít	cái	8	
101	Tủ trữ thuốc, hóa chất 2 -14 oC			
101.1	Tủ trữ thuốc, hóa chất (2-14 oC) ≥ 150 lít	cái	21	
101.2	Tủ trữ thuốc, hóa chất (2-14 oC) ≥ 300 lít	cái	23	
101.3	Tủ trữ thuốc, hóa chất (2-14 oC) ≥ 450 lít	cái	20	
101.4	Tủ lạnh bảo quản mẫu 4 oC ≥ 650 lít	cái	8	
102	Tủ ủ			
102.1	Tủ ủ 37 oC	cái	5	
102.2	Tủ ủ 37 oC, CO ₂ ≥ 150 lít	cái	13	
103	Vali cấp cứu	bộ	7	
104	Xe đựng y dụng cụ cấp cứu	cái	12	
105	Xe y dụng cụ đa năng	cái	8	
106	Xe inox	cái	45	
107	Xe tiêm	cái	55	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Cái	4	
	1,2	Máy X-Quang di động KTS	Cái	2	
	1,3	Máy X-Quang C Arm	Cái	1	
	1,4	Máy X-Quang mô phỏng	Cái	1	
	1,5	Máy X-quang di động thường quy	Cái	2	
	1,6	Máy X-Quang nhũ ảnh KTS	Cái	2	
	1,7	Máy X-Quang răng toàn cảnh KTS	Cái	1	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	2,1	Hệ thống CT-Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	HT	2	
	2,2	Hệ thống CT-Scanner phổ 64 - 128 lát cắt/vòng (phát và thu 2 mức năng lượng đồng thời)	HT	1	
	2,3	Hệ thống CT mô phỏng < 64 lát cắt/vòng quay	HT	2	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla		HT	2	
5	Siêu âm				
	5,1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	3	
	5,2	Máy siêu âm màu tổng quát	Cái	24	
	5,3	Máy siêu âm qua ngã nội soi	Cái	1	
	5,4	Máy siêu âm xách tay	Cái	4	
	5,5	Máy siêu âm cầm tay	Cái	6	
	5,6	Máy siêu âm đàn hồi mô	Cái	2	
	5,7	Máy siêu âm FibroScan	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
6,1	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa	HT	3	
6,2	Hệ thống sinh hóa nước tiểu	HT	1	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
7,1	Hệ thống máy miễn dịch 300test/giờ	HT	4	
7,2	Hệ thống máy miễn dịch-sinh hóa 300test/giờ	HT	2	
9	Máy thở			
9,1	Máy giúp thở cao cấp	Cái	19	
9,2	Máy giúp thở di động	Cái	4	
10	Máy gây mê			
10,1	Máy gây mê giúp thở	Cái	18	
11	Máy theo dõi bệnh nhân			
11,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	70	
11,2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số		17	
12	Bơm tiêm điện			
12,1	Bơm tiêm điện	Cái	79	
12,2	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Cái	14	
13	Máy truyền dịch	Cái	59	
14	Dao mổ			
14,1	Dao mổ điện cao tần	Cái	19	
14,2	Dao mổ siêu âm	Cái	15	
14,3	Dao mổ hàn mạch	Cái	15	
15	Máy phá rung tim	Cái	11	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
17,1	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát	HT	6	
17,2	Hệ thống Robot phẫu thuật nội soi tổng quát	HT	1	
18	Đèn mổ treo trần			
18,1	Đèn mổ treo trần 1 nhánh đèn LED	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	18,2 Đèn mô treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	14	
20	Bàn mô			
	20,1 Bàn mô đa năng điện	Cái	21	
21	Máy điện tim			
	21,1 Máy đo điện tim 1 - 3 cân	Cái	21	
23	Hệ thống khám nội soi			
	23,1 Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	HT	4	
	23,2 Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	HT	1	
	23,3 Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	HT	6	
	23,4 Hệ thống nội soi tiết niệu	HT	1	
24	Máy soi cổ tử cung			
	24,1 Máy soi cổ tử cung	Cái	5	
	24,2 Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	3	
26	Thiết bị xạ trị			
	26,1 Hệ thống xạ trị trong suất liều cao	HT	3	
	26,2 Hệ thống máy gia tốc tuyến tính nhiều mức năng lượng	HT	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
	1 Áo chì	Cái	6	
	2 Bàn cố định chất liệu Acrylic	Cái	32	
	3 Bàn cố định nằm sấp và nằm ngửa vùng đầu	Cái	32	
	4 Bàn cố định thân	Cái	32	
	5 Bàn cố định vùng chậu	Cái	30	
	6 Bàn dùng cố định vú và thân	Cái	32	
	7 Bàn gắn cầu cố định bằng sợi carbon	Cái	32	
	8 Bàn kê trong xạ vú + gối kê chân theo bàn	Cái	16	
	9 Bàn mở rộng cho điều trị đầu cổ	Cái	32	
	10 Bàn vú (Breastboard)	Cái	32	
	11 Bộ áp 2D sử dụng cho K âm đạo theo máy Nucletron	Bộ	12	

Tên đơn vị: Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12	Bộ áp 2D sử dụng cho K CTC theo máy Gamamed	Bộ	24	
13	Bộ áp 2D sử dụng cho K CTC theo máy Nucletron	Bộ	8	
14	Bộ áp 2D sử dụng cho K CTC theo máy Nucletron	Bộ	27	
15	Bộ áp 3D sử dụng cho K âm đạo theo máy Gamamed	Bộ	20	
16	Bộ áp 3D sử dụng cho K âm đạo theo máy Nucletron	Bộ	14	
17	Bộ áp 3D sử dụng cho K CTC theo máy Gamamed	Bộ	24	
18	Bộ áp 3D sử dụng cho K CTC theo máy Nucletron	Bộ	14	
19	Bộ áp sử dụng cho K khoang miệng theo máy Gamamed	Bộ	21	
20	Bộ áp sử dụng cho K khoang miệng theo máy Nucletron	Bộ	21	
21	Bộ áp sử dụng cho K vòm hầu theo máy Gamamed	Bộ	45	
22	Bộ áp sử dụng cho K vòm hầu theo máy Nucletron	Bộ	25	
23	Bộ áp trong hốc/trong mô Venezia	Bộ	2	
24	Bộ áp xạ trị âm đạo dùng cho CT/MRI	Bộ	2	
25	Bộ che chắn bảo vệ mắt	Bộ	32	
26	Bộ che chắn bảo vệ tinh hoàn	Bộ	32	
27	Bộ chuẩn đầu dò (có nguồn phóng xạ chuẩn)	Bộ	1	
28	Bộ cố định cho xạ phẫu vùng đầu	Bộ	20	
29	Bộ đánh giá liều 4D	Bộ	1	
30	Bộ đánh giá liều SRS, SBRT	Bộ	1	
31	Bộ dây xuyên mô bằng nhựa, đk 6F	Bộ	4	
32	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	4	
33	Bộ dụng cụ kéo tay	Bộ	26	
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	17	
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	32	
36	Bộ dụng cụ xạ trị phụ khoa trong hốc phối hợp xuyên mô CT/MRI	Bộ	4	
37	Bộ kiểm tra cơ khí (bằng kỹ thuật số)	Bộ	1	
38	Bộ kim nhựa xuyên mô đầu tròn, đk 6F	Bộ	4	
39	Bộ kim xuyên mô bằng kim loại	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
40	Bộ xuyên mô sản chậu (MUPIT)	Bộ	3	
41	Buồng đo liều tham chiếu (gắn trên máy)	Cái	2	
42	Cân đo thành phần cơ thể	Cái	2	
43	Đèn khám LED	Cái	10	
44	Đèn khám TMH LED	Cái	11	
45	Dụng cụ gắn kim sinh thiết bướu	Cái	6	
46	Dụng cụ kiểm tra cơ khí, quang học (băng cơ học)	Cái	2	
47	Dụng cụ xuyên bướu sử dụng cho K khoang miệng theo máy Nucletron	Cái	21	
48	Garrot hơi	Cái	2	
49	Giường bệnh hồi sức cấp cứu	Cái	77	
50	Hệ thống cảnh báo bức xạ gắn cố định	HT	11	
51	Hệ thống cung cấp nước RO dung tích 1000 lít/giờ	HT	3	
52	Hệ thống điện di đạm	HT	1	
53	Hệ thống đo liều invivo cho xạ trị ngoài	HT	2	
54	Hệ thống đo liều invivo cho xạ trị trong	HT	1	
55	Hệ thống đồng bộ nhịp thở cho máy xạ trị	HT	3	
56	Hệ thống lập kế hoạch điều trị xạ áp sát suất liều cao	HT	3	
57	Hệ thống nhuộm FISH tự động	HT	1	
58	Hệ thống nước rửa mắt	HT	3	
59	Hệ thống nước rửa tay tiết trùng 1 vòi	HT	3	
60	Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện trong xạ trị	HT	2	
61	Hệ thống Scan phim đánh giá liều điều trị	HT	2	
62	Khung cố định đầu cổ	Cái	38	
63	Khung cố định đầu cổ vai	Cái	34	
64	Khung cố định SRS-TruepointArch	Cái	18	
65	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	21	
66	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	
67	Máy bào đa	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
68	Máy BIS đo độ sâu gây mê	Cái	2	
69	Máy bơm chân không 2 chiều và phụ kiện	Cái	32	
70	Máy bơm CO2	Cái	4	
71	Máy bơm kênh nước phụ	Cái	4	
72	Máy bơm tiêm cân quang	Cái	2	
73	Máy cắt đốt laser	Cái	2	
74	Máy cắt đốt Polyp qua ngã nội soi	Cái	2	
75	Máy cắt lạnh	Cái	4	
76	Máy cắt lát vi thể	Cái	6	
77	Máy chuẩn liều phóng xạ 100	Cái	1	
78	Máy chuẩn liều phóng xạ 400	Cái	1	
79	Máy chung cách thủy	Cái	1	
80	Máy cưa xương ức	Cái	2	
81	Máy dán lamelle tự động	Cái	2	
82	Máy đo huyết áp tự động	Cái	2	
83	Máy đo liều PC Electronmeter	Cái	1	
84	Máy đo nồng độ Oxy trong máu	Cái	6	
85	Máy đo phóng bức xạ cầm tay có nhận diện đồng vị phóng xạ	Cái	1	
86	Máy dò tìm tĩnh mạch	Cái	8	
87	Máy đốt u bằng sóng cao tần (RFA)	Cái	2	
88	Máy hàn bao ép túi	Cái	5	
89	Máy hàn bao in 2 dòng tự động	Cái	3	
90	Máy hấp nhiệt độ thấp (Plasma)	Cái	3	
91	Máy hấp ướt $\geq 400L$	Cái	3	
92	Máy hút dịch áp lực cao	Cái	56	
93	Máy huyết học-TPTTBM	Cái	4	
94	Máy in phim khô	Cái	10	
95	Máy in số lên cassette nhựa	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
96	Máy kiểm tra phóng xạ	Cái	2	
97	Máy lắc tiêu cầu	Cái	2	
98	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	3	
99	Máy làm nhóm máu gelcard	Cái	3	
100	Máy phun dung dịch khử trùng	Cái	4	
101	Máy rửa dụng cụ nội soi	Cái	2	
102	Máy rửa dụng cụ sóng siêu âm	Cái	5	
103	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa, dung tích $\geq 250L$	Cái	4	
104	Máy sấy khô dụng cụ	Cái	9	
105	Máy sinh thiết chân không	Cái	3	
106	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	6	
107	Máy TOF-WATCH đo độ giãn cơ	Cái	5	
108	Máy TOP-SCAN đo độ giãn cơ	Cái	3	
109	Máy xử lý mô tự động	Cái	5	
110	Phantom kiểm tra laser CT	Cái	2	
111	Phantom QA4D CT (Quản lý nhịp thở)	Cái	1	
112	Phantom xác định vật liệu có mật độ electron cao	Cái	1	
113	Hệ thống xạ hình QSPECT (XSPECT)	HT	1	
114	Thiết bị đo liều cho CT	Cái	1	
115	Thiết bị đo mảng đầu dò dùng kiểm tra liều hàng ngày	Cái	6	
116	Thiết bị dò tìm phóng xạ	Cái	1	
117	Thiết bị in 3D dùng trong xạ trị	Cái	2	
118	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	
119	Tủ đựng cassette chứa mẫu bệnh phẩm	Cái	12	
120	Tủ đựng tiêu bản lưu trữ	Cái	12	
121	Wingboard	Cái	9	
122	Xe tiêm thuốc nhiều ngăn	Cái	15	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Y học Cổ truyền TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ Thống	2	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ				
	3,1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ Thống	1	
5	Siêu âm				
	5,2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	4	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại				
	6,2	Máy sinh hóa tự động	Cái	1	
9	Máy thở				
	9,6	Máy giúp thở	Cái	1	
10	Máy gây mê				
	10,1	Máy gây mê giúp thở		1	
11	Máy theo dõi bệnh nhân				
	11,1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	8	
	11,2	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	2	
12	Bơm tiêm điện				
	12,1	Bơm tiêm điện	Cái	2	
14	Dao mổ				
	14,1	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	
15	Máy phá rung				
	15,1	Máy phá rung	Cái	4	
18	Đèn mổ treo trần				

Tên đơn vị: Bệnh viện Y học Cổ truyền TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
18,1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	2	
18,2	Đèn tiêu phẫu	Cái	4	
19	Đèn mổ di động			
19,1	Đèn mổ LED di động	Cái	3	
20	Bàn mổ			
20,6	Bàn mổ đa năng	Cái	2	
21	Máy điện tim			
21,1	Máy điện tim 12 cần	Cái	2	
21,2	Máy điện tim 3 cần	Cái	8	
23	Hệ thống khám nội soi			
23,1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ Thống	2	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1,1	Bàn tiêu phẫu	cái	2	
2	Bảng			
2,1	Bảng thử thị lực hộp có đèn chiếu sáng	Cái	2	
3	Bê			
3,4	Bê rửa dụng cụ siêu âm, ≥ 60 lít	Cái	1	
10	Bộ Pipette		0	
10,2	Bộ Pipette các cỡ	Bộ	1	
11	Đèn		0	
11,7	Đèn đọc phim X-Quang loại 2 phim	Cái	60	
12	Cân		0	
12,1	Cân kỹ thuật 0,1g	Cái	4	
12,2	Cân phân tích, 4 số	Cái	5	
12,6	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	Cái	7	
12,7	Cân phân tích 500g	Cái	2	
15	Ghế			

Tên đơn vị: Bệnh viện Y học Cổ truyền TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	15,4 Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Cái	7	
16	Giường			
	16,4 Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	10	
17	Kính		0	
	17,2 Kính hiển vi 2 mắt	Cái	4	
19	Máy cắt-Máy đốt			
	19,1 Máy cắt đốt cao tần	Cái	1	
	19,4 Máy cắt đốt CO2	Cái	2	
	19,5 Máy cắt đốt Laser	Cái	2	
22	Máy điện			
	22,2 Máy điện di	Cái	5	
23	Máy điều trị			
	23,1 Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	12	
	23,2 Máy điều trị điện từ trường	Cái	8	
	23,4 Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	8	
	23,8 Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	10	
25	Máy phân tích-Xét nghiệm		0	
	25,4 Máy ly tâm đa năng ≥ 6000 vòng/phút	Cái	4	
	25,6 Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	
	25,7 Máy phân tích tốc độ lắng máu	Cái	1	
	25,8 Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	4	
	25,8 Tủ bảo quản hóa chất	Cái	4	
	25,8 Tủ bảo quản hóa chất ở nhiệt độ phòng	Cái	9	
	25,1 Tủ ủ vi sinh	Cái	3	
	25,1 Tủ sấy	Cái	4	
26	Máy rửa			
	26,1 Máy rửa dụng cụ nội soi	Cái	1	
	26,9 Máy rửa dụng cụ sóng siêu âm	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Y học Cổ truyền TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
27	Máy hút			
	27,3 Máy hút dịch	Cái	14	
30	Máy laser			
	30,3 Máy laser điều trị	Cái	2	
	30,4 Máy Laser Fraction CO2 trị sẹo rỗ - da lão hóa	Cái	2	
32	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
	32,6 Tủ sấy 400-500 lít	Cái	2	
	32,7 Tủ sấy thuốc	Cái	10	
	32,8 Tủ ủ kiểm soát độ ẩm diệt trùng	Cái	1	
	32,9 Tủ sấy dụng cụ	Cái	1	
	32,1 Máy hấp ướt 500 lít	Cái	3	
	32,2 Nồi hấp diệt trùng nhanh	Cái	1	
	32,3 Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	5	
36	Máy kéo		0	
	36,3 Máy kéo dẫn cột sống cổ, ngực và lưng	Cái	8	
37	Hệ thống đo, xử lý khác			
	37,1 Hệ thống điện tim Holter	Hệ Thống	2	
	37,2 Hệ thống Holter huyết áp 24 giờ (Hệ thống đo huyết áp lưu động)	Hệ Thống	2	
	37,3 Hệ thống tập luyện chi trên và chi dưới kiểu thụ động	Hệ Thống	1	
	37,4 Hệ thống xử lý nước RO	Hệ Thống	2	
	37,5 Hệ thống rửa tay vô khuẩn	Hệ Thống	1	
	37,6 Hệ thống kiểm soát nhiệt khuẩn	Hệ Thống	1	
38	Danh mục khác			
	1 Máy châm cứu điện	Cái	300	
	2 Máy dập nút chai	Cái	1	
	3 Máy đóng gói, niêm phong túi	Cái	1	
	4 Máy ép rút chân không	Cái	2	
	5 Máy massage trị liệu	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện Y học Cổ truyền TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	6	Nồi nấu parafin	Cái	2	
	7	Vali cấp cứu	Cái	2	
	8	Yếm chì	Cái	2	
	9	Máy tầm soát xơ gan	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Viện Tim TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	Hệ thống X-Quang				
	1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3	
	1.2	Máy X-Quang di động	Máy	4	
	1.3	Máy X-Quang C Arm	Máy	1	
2	Hệ thống CT-Scanner				
	2.1	Hệ thống CT-Scanner 64 -128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)				
	3.1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 1 bình diện	Hệ thống	2	
4	Siêu âm				
	4.1	Máy siêu âm doppler màu, chuyên tim	Máy	23	
	4.2	Máy siêu âm màu 3D	Máy	3	
	4.3	Máy siêu âm doppler màu xách tay	Máy	4	
	4.4	Máy siêu âm mạch và đo lưu lượng máu luân chuyển qua cầu nối ĐMV Transit Time	Máy	1	
5	Máy thở				
	5.1	Máy giúp thở	Máy	45	
	5.2	Máy giúp thở di động	Máy	2	
	5.3	Máy giúp thở CPAP	Máy	5	
	5.4	Máy thở không xâm nhập	Máy	2	
6	Máy gây mê				
	6.1	Máy gây mê giúp thở	Máy	7	
7	Máy theo dõi bệnh nhân				
	7.1	Máy theo dõi bệnh nhân 3 thông số	Máy	2	

Tên đơn vị: Viện Tim TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỨNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.2	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Máy	69	
7.3	Máy theo dõi bệnh nhân 7/10 thông số	Máy	2	
8	Bơm tiêm điện			
8.1	Bơm tiêm điện	Cái	307	
8.2	Bơm tiêm gây mê theo nồng độ đích TCI	Cái	8	
9	Máy truyền dịch	Máy	55	
10	Dao mổ			
10.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	4	
10.2	Dao mổ siêu âm	Cái	4	
11	Máy phá rung tim	Máy	22	
12	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	4	
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
13.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2	
14	Đèn mổ treo trần			
14.1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Bộ	2	
14.2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED, kèm camera	Bộ	2	
15	Đèn mổ di động	Bộ	8	
16	Bàn mổ			
16.1	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	4	
17	Máy điện tim			
17.1	Máy điện tim 12 cân	Máy	13	
17.2	Máy điện tim 6 cân	Máy	2	
17.3	Máy điện tim 3 cân	Máy	12	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ dụng cụ			
1.1	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch vành	Bộ	5	
1.2	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch máu lớn (Ngoại lồng ngực)	Bộ	2	

Tên đơn vị: Viện Tim TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật van tim cơ bản	Bộ	6	
1.4	Bộ dụng cụ phẫu thuật van tim phức tạp	Bộ	3	
1.5	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim nhĩ nhĩ	Bộ	2	
1.6	Bộ dụng cụ đặt máy tạo nhịp	Cái	5	
1.7	Bộ dụng cụ tiêu phẫu mắt	Bộ	1	
2	Bộ đèn			
2.1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	8	
2.2	Bộ đèn đặt nội khí quản 4 lưỡi	Bộ	6	
2.3	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	1	
2.4	Bộ đèn đặt nội khí quản khó (có camera)	Bộ	3	
3	Cửa			
3.1	Cửa xương ức sử dụng điện	Cái	8	
3.2	Cửa xương ức sử dụng pin	Cái	4	
4	Đèn			
4.1	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1	
4.2	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	1	
5	Giường - Bảng ca			
5.1	Giường y tế	Cái	336	
5.2	Giường Nhi có sưởi ấm	Cái	12	
5.3	Bảng ca cấp cứu	Cái	28	
6	Kính			
6.1	Kính Volk 3 gương	Cái	1	
6.2	Kính Volk superfield	Cái	1	

Tên đơn vị: Viện Tim TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7	Máy chụp			
7.1	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Máy	1	
7.2	Máy chụp hình màu đáy mắt	Máy	1	
8	Máy điện			
8.1	Máy điện tim gắng sức	Cái	2	
9	Máy điều trị			
9.1	Máy đặt bóng đối xung động mạch chủ	Máy	4	
9.2	Máy kiểm soát thân nhiệt	Máy	2	
9.3	Máy ép tim tự động	Máy	3	
9.4	Máy ép hơi ngắt quãng	Cái	1	
9.5	Máy tạo nhịp ngoài tạm thời	Máy	50	
9.6	Máy khí dung siêu âm	Máy	5	
9.7	Máy trao đổi thân nhiệt	Máy	4	
10	Máy đo			
10.1	Máy đo ACT	Cái	4	
10.2	Máy đo cung lượng tim	Cái	4	
10.3	Máy đo EtCO2	Cái	5	
10.4	Máy đo huyết áp cổ chân cánh tay (ABI)	Cái	2	
10.5	Máy đo huyết áp chuyên dụng loại để bàn	Cái	5	
10.6	Máy đo khí máu (SvO2, Hct, SaO2)	Cái	4	
10.7	Máy đo nồng độ oxy trong máu (SpO2)	Cái	46	
10.8	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	52	
10.9	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1	
10.10	Máy đo tròng kính	Cái	1	

Tên đơn vị: Viện Tim TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỮNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10.11	Máy đo nhân áp	Cái	1	
11	Máy hút			
11.1	Máy hút áp lực âm	Cái	2	
11.2	Bộ kiểm soát áp lực hút âm tĩnh mạch	Bộ	3	
12	Máy lọc			
12.1	Máy lọc máu liên tục	Máy	2	
13	Máy nuôi ăn			
13.1	Máy nuôi ăn	Cái	4	
14	Máy sưởi			
14.1	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	8	
15	Máy theo dõi bệnh nhân			
15.1	Máy theo dõi độ bão hòa oxy não	Máy	4	
15.2	Máy theo dõi độ mê	Máy	4	
15.3	Máy Holter điện tim	Máy	35	
15.4	Máy Holter huyết áp	Máy	3	
16	Máy truyền máu			
16.1	Máy làm ấm dịch truyền - máu	Máy	12	
16.2	Máy tách tế bào và truyền tự động (cell saver)	Máy	4	
16.3	Máy truyền máu, truyền dịch tốc độ cao	Máy	1	
17	Máy phân tích - xét nghiệm			
17.1	Tủ ủ và máy lắc tiêu cầu	Máy	2	
17.2	Máy đọc khay vi thể	Máy	1	

Tên đơn vị: Viện Tim TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17.3	Máy ly tâm	Máy	3	
17.4	Máy ly tâm lạnh	Máy	2	
17.5	Máy rửa đông huyết tương	Máy	1	
17.6	Máy phân tích huyết học tự động	Máy	1	
18	Máy rửa			
18.1	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Máy	3	
19	Máy soi			
19.1	Máy soi tĩnh mạch	Cái	2	
20	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
20.1	Máy hấp nhiệt độ thấp	Máy	1	
20.2	Máy tiệt trùng bằng hơi nước	Máy	3	
21	Hệ thống			
21.1	Hệ thống thăm dò điện sinh lý tim	Hệ thống	1	
21.2	Hệ thống thiết lập bản đồ 3 chiều (3D MAPPING) giải phẫu điện học các buồng tim	Hệ thống	1	
21.3	Hệ thống trao đổi oxy qua màng ngoài cơ thể (ECMO)	Hệ thống	3	
21.4	Hệ thống Đánh giá và Tập luyện trị liệu Phục hồi chức năng Tim mạch	Hệ thống	1	
21.5	Hệ thống Trắc nghiệm gắng sức Hô hấp-Tim mạch	Hệ thống	1	
22	Giá			
22.1	Giá (trụ khí) treo trần (phòng mổ)	Bộ	8	
23	Xe			
23.1	Xe đẩy thuốc và dụng cụ cấp cứu	Cái	15	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1	1	Máy phân tích sinh hóa miễn dịch tự động	Cái	4	
2	2	Máy xét nghiệm miễn dịch	Cái	3	
3	3	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	4	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC					
4	1	Thiết bị xông khử trùng bằng formalin	Cái	2	
5	2	Máy định danh tự động	Hệ thống	1	
6	3	Máy định nhóm máu	Cái	4	
7	4	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	9	
8	5	Máy ion đồ	Cái	2	
9	6	Máy phân tích nước tiểu	Cái	2	
10	7	Kính hiển vi	Cái	7	
11	8	Tủ mát y tế	Cái	16	
12	9	Tủ âm sâu (-20oC)	Cái	2	
13	10	Tủ âm sâu (-40oC)	Cái	2	
14	11	Tủ ẩm	Cái	3	
15	12	Tủ ẩm CO2	Cái	1	
16	13	Máy nghiền mẫu	Cái	1	
17	14	Máy ly tâm lạnh effendorff	Cái	1	
18	15	Máy ly tâm cho đĩa qPCR và PCR	Cái	1	
19	16	Máy Realtime PCR	Cái	3	
20	17	Máy tách chiết và tinh sạch ADN/ARN/PROTEIN tự động	Cái	1	
21	18	Bộ điện di DNA	Cái	1	

Tên đơn vị: **Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh**

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
22	19 Máy đọc và chụp ảnh gel	Cái	1	
23	20 Máy phân tích huyết học	Cái	6	
24	21 Máy đếm tế bào dòng chảy	Cái	1	
25	22 Máy đông máu	Cái	2	
26	23 Máy xử lý mô xoay tròn tự động	Cái	1	
27	24 Máy vùi đúc mô	Cái	1	
28	25 Máy nhuộm tiêu bản tự động	Cái	1	
29	26 Bàn sấy lame	Cái	1	
30	27 Máy nhuộm hóa mô miễn dịch	Cái	1	
31	28 Máy cắt vi phẫu	Cái	1	
32	29 Máy mài dao vi tiện	Cái	1	
33	30 Bể dàn tiêu bản	Cái	4	
34	31 Máy ly tâm	Cái	2	
35	32 máy ly tâm lạnh	Cái	2	
36	33 máy lắc ổn nhiệt	Cái	1	
37	34 Máy đo môi trường	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1 -2	-3	-4	-5	-6
A. Trang Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù				
1	Hệ thống X-quang kỹ thuật số	Hệ thống	2	
2	Máy huyết học tự động	Hệ thống	5	
3	Máy miễn dịch tự động	Hệ thống	9	
4	Máy sinh hóa tự động	Hệ thống	8	
B. Trang Thiết bị y tế chuyên dùng khác				
1	Bàn mổ	cái	4	
2	Băng ca đẩy vận chuyển bệnh nhân	Cái	3	
3	Bê ôn nhiệt có lắc	Cái	5	
4	Bê rửa siêu âm	Cái	9	
5	Bếp đun cách thủy	Cái	20	
6	Bếp đun COD	Cái	2	
7	Bộ chiết pha rắn SPE	Bộ	1	
8	Bộ đo BOD	Cái	2	
9	Bộ khám tai mũi họng nhi	Bộ	2	
10	Bộ quần áo lấy mẫu chống dịch chuyên dụng + mặt nạ phòng độc + bình Khí+máy n	Bộ	15	
11	Bộ thiết bị cảnh báo giám sát nhiệt độ	bộ	4	
12	Bộ thổi khí có gia nhiệt	bộ	1	
13	Bơm hút chân không	Cái	1	
14	Buồng lạnh chuyên dụng	cái	1	
15	Buồng UV soi vi khuẩn	cái	1	
16	Cân kỹ thuật	cái	29	
17	Điện di tự động	Cái	2	

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHUNG LOẠI/ THIẾT BỊ
18	Hệ thống cất nước 2 lần
19	Hệ thống chiết béo tự động
20	Hệ thống chụp gel
21	Hệ thống cô quay chân không
22	Hệ thống đèn UV di động
23	Hệ thống điện di
24	Hệ thống đồ môi trường tự động
25	Hệ thống đo tải lượng vi rút HIV
26	Hệ thống lọc nước trao đổi ion
27	Hệ thống lọc vi sinh
28	Hệ thống máy Elisa
29	Hệ thống Máy PCR
30	Hệ thống Máy phân tích nước tiểu tự động
31	Hệ thống máy xác định nhóm máu tự động
32	Hệ thống MIX tự động
33	Hệ thống phá mẫu Kjedahl + bộ hút hơi axit
34	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)
35	Hệ thống Quang phổ phát xạ nguyên tử (ICP-OES)
36	Hệ thống quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)
37	Hệ thống rót môi trường tự động
38	Hệ thống rửa dụng cụ thủy tinh
39	Hệ thống sắc ký ion (IC)
40	Hệ thống Sắc ký khí ghép khối phổ 2 lần (LC-MS/MS)
41	Hệ thống Sắc ký lỏng cao áp (HPLC)
42	Hệ thống tách chiết- realtime tự động
43	Hệ thống thanh khử trùng tự động
44	Hệ thống thu nhận hình ảnh soi ngược
45	Hệ thống tiệt trùng không khí PXN

	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Hệ thống	9	
	Bộ	1	
	Hệ thống	6	
	Bộ	1	
	Hệ thống	3	
	Hệ thống	4	
	Hệ thống	1	
	Hệ thống	3	
	Hệ thống	3	
	Bộ	7	
	Bộ	7	
	Hệ thống	10	
	Hệ thống	2	
	Hệ thống	3	
	Hệ thống	2	
	Bộ	2	
	Bộ	3	
	Bộ	1	
	Bộ	2	
	Hệ thống	3	
	Hệ thống	4	
	Hệ thống	2	
	Hệ thống	1	
	Hệ thống	4	
	Hệ thống	2	
	Hệ thống	1	
	Hệ thống	2	
	Hệ thống	18	

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
46	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	8	
47	Kính hiển vi kỹ thuật số	Cái	13	
48	Kính hiển vi nền đen	Cái	7	
49	Máy chuẩn độ điện thế	Cái	2	
50	Máy chưng cất Amoni	Cái	1	
51	Máy đảo trộn dung dịch	Cái	3	
52	Máy đếm hạt bụi	Cái	8	
53	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	3	
54	Máy đếm tế bào T-CD3 T-CD4 T-CD8	Cái	2	
55	Máy đếm tế bào T-CD4	Cái	2	
56	Máy định danh - kháng sinh đồ vi khuẩn tự động	Cái	3	
57	Máy định lượng DNA thể tích nhỏ	Cái	2	
58	Máy đo cường độ ánh sáng	Cái	7	
59	Máy đo độ dẫn	cái	2	
60	Máy đo nhiệt độ đầu dò	Cái	8	
61	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu loại để bàn	cái	3	
62	Máy đo pH để bàn	Cái	4	
63	Máy đo tiếng ồn	Cái	6	
64	Máy đo tốc độ gió	Cái	11	
65	Máy đo vi khí hậu cầm tay	Cái	4	
66	Máy đọc Elisa	Cái	7	
67	Máy đóng gói túi hấp dụng cụ	Cái	2	
68	Máy đông khô giữ chủng	Cái	1	
69	Máy đốt điện cô từ cung	cái	2	
70	Máy đốt que cây	Cái	19	
71	Máy giải trình tự gen	Cái	2	
72	Máy hút đàm, hút dịch	cái	4	
73	Máy hút thai	cái	2	

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
74	Máy khuấy mẫu xét nghiệm	Cái	21	
75	Máy lắc	cái	18	
76	Máy lấy mẫu vi sinh không khí	Bộ	14	
77	Máy lọc nước khử ion	Cái	4	
78	Máy lọc nước siêu sạch	Cái	4	
79	Máy ly tâm	Cái	45	
80	Máy ly tâm lạnh	Cái	7	
81	Máy Monitor sản khoa	cái	5	
82	Máy nghiền mẫu	Cái	3	
83	Máy nhuộm gram tự động	Cái	6	
84	Máy phân phối môi trường tự động	Hệ thống	1	
85	Máy phun lớn 3 tính năng: ULV, mù nhiệt, tồn lưu	Cái	1	
86	Máy phun mù nhiệt	Cái	11	
87	Máy phun thuốc thanh khử trùng phòng	Bộ	2	
88	Máy phun tồn lưu	Cái	8	
89	Máy phun ULV	Cái	32	
90	Máy rửa Elisa	Cái	7	
91	Máy sấy lam kính		1	
92	Máy soi tĩnh mạch (vein viewer)	Cái	15	
93	Máy thổi khô mẫu	Cái	1	
94	Máy trộn mẫu	Cái	17	
95	Máy ủ Elisa	Cái	4	
96	Máy ủ khô	Cái	4	
97	Nhiệt kế hồng ngoại cầm tay	Cái	1	
98	Nồi hấp tiệt trùng	cái	28	
99	Pipet aid	Cái	7	
100	Pipete điện tử	Cái	22	
101	Thiết bị chuẩn độ điện thế	Bộ	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
102	Thiết bị lấy mẫu tự động (phù hợp với hệ thống AAS Zeenit 700P)	Cái	1	
103	Thiết bị ổn nhiệt lạnh tuần hoàn	Cái	1	
104	Tủ âm	Cái	35	
105	Tủ âm	Cái	34	
106	Tủ âm CO2	Cái	8	
107	Tủ âm lạnh	Cái	6	
108	Tủ an toàn sinh học	cái	48	
109	Tủ bảo quản kính hiển vi	Cái	5	
110	Tủ đông chuyên dụng	cái	2	
111	Tủ đựng hóa chất có lọc hấp thu	Cái	6	
112	Tủ hút âm	Cái	1	
113	Tủ hút khí độc	cái	8	
114	Tủ lạnh chuyên dụng đựng vắc xin	cái	8	
115	Tủ mát bảo quản hóa chất sinh phẩm	Cái	89	
116	Tủ nung	cái	2	
117	Tủ sấy	cái	41	
118	Tủ ủ BOD	cái	1	
119	Vòi rửa mắt khẩn cấp	Bộ	19	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm dịch y tế Quốc tế TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5	-6
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
		Không có			
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC					
	1	Máy đo thân nhiệt	Bộ	8	
	2	Máy bắt muỗi đeo vai	Cái	2	
	3	Máy ly tâm	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Pháp Y TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
-1	-2	-3	-4	-5
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1,1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	HT	1	
1,5	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	HT	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2,3	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/vòng quay	HT	2	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3,1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	HT	1	
5	Siêu âm			
5,1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	1	
5,13	Máy siêu âm màu tổng quát, 3 đầu dò	Cái	1	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
6,2	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
7,1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
18	Đèn mô treo trần			
18,2	Đèn mô treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	4	
18,3	Đèn mô treo trần 2 nhánh đèn LED, kèm camera	Cái	2	
20	Bàn mổ			
20,3	Bàn mổ từ thi	Cái	6	
21	Máy điện tim			
21,3	Máy điện tim 6 cần	Cái	1	
22	Máy điện não			

Tên đơn vị: Trung tâm Pháp Y TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
22,2	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1,8	Bàn khám bệnh	Cái	10	
1,11	Bàn khám phụ khoa	Cái	2	
1,22	Bàn phân tích bệnh phẩm	Cái	3	
1,24	Bàn rửa dụng cụ	Cái	3	
1,27	Bàn tách chiết, thao tác	Cái	6	
1,33	Bàn khám tai mũi họng	Cái	2	
3	Bể			
3,1	Bể cách thủy, ≥ 20 lít	Cái	1	
3,2	Bể rửa dụng cụ siêu âm, ≥ 30 lít	Cái	2	
3,3	Bể rửa dụng cụ siêu âm, ≥ 60 lít	Cái	2	
3,4	Bể rửa dụng cụ siêu âm, ≥ 90 lít	Cái	2	
4	Block			
4,1	Block gia nhiệt	Cái	3	
7	Bộ dụng cụ			
7.30	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	10	
7.32	Bộ dụng cụ khám điều trị Răng Hàm Mặt	Bộ	1	
7.33	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1	
7.34	Bộ dụng cụ khám nghiệm tử thi	Bộ	6	
7.35	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	Bộ	2	
7.37	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	2	
7.38	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	2	
10	Bộ Pipette			
10,2	Bộ Pipette các cỡ	Bộ	13	
11	Bồn			
11,6	Bồn rửa dụng cụ/ rửa tay	Cái	5	

Tên đơn vị: Trung tâm Pháp Y TP. Hồ Chí Minh

Số TT		TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12	Cân				
	12,1	Cân kỹ thuật 0,1g	Cái	2	
	12,2	Cân phân tích, 4 số	Cái	3	
	12,6	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	Cái	2	
13	Cưa				
	13,1	Cưa bột	Cái	4	
	13,2	Cưa xương điện	Cái	6	
	13,3	Cưa xương sử dụng pin	Cái	2	
14	Đèn				
	14,6	Đèn đọc phim X-Quang loại 1 phim	Cái	10	
	14,8	Đèn đọc phim X-Quang loại 4 phim	Cái	5	
	14.10	Đèn đọc phim X-Quang loại 8 phim	Cái	1	
	14.11	Đèn khám bệnh (Đèn gù)	Cái	10	
	14.12	Đèn khám bệnh di động	Cái	2	
	14.15	Đèn khám ngũ quan	Cái	2	
	14.18	Đèn soi đáy mắt	Cái	1	
	14.20	Đèn soi Tai Mũi Họng	Cái	2	
15	Ghế				
	15,7	Ghế khám Tai Mũi Họng	Cái	2	
16	Giường				
	16.10	Giường khám bệnh	Cái	10	
	16.11	Giường khám bệnh nâng hạ điện	Cái	2	
	16.15	Giường siêu âm	Cái	2	
17	Kính				
	17,2	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	
	17,3	Kính hiển vi 2 mắt có gắn camera	Cái	1	
	17,5	Kính hiển vi hội chẩn, ≥ 5 đầu quan sát	Cái	1	
	17,9	Kính hiển vi nền đen	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Pháp Y TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17.16	Kính hiển vi quang học có gắn camera kèm phần mềm chuyên dụng	Cái	6	
17.22	Kính hiển vi hội chẩn, ≥ 5 đầu quan sát co camera	cai	1	
19	Máy cắt - Máy đốt			
19.10	Máy cắt lát vi thể, quay tay	Cái	2	
19.11	Máy cắt lát vi thể, tự động	Cái	2	
19.12	Máy cắt tiêu bản lạnh	Cái	1	
20	Máy lọc		0	
20.2	Máy lọc nước siêu sạch	Cái	4	
20.4	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	5	
24	Máy đo			
24.4	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	
24.7	Máy đo điện cơ ≥ 4 kênh	Cái	1	
24.14	Máy đo DNA huỳnh quang	Cái	1	
24.17	Máy đo độ lác	Cái	1	
24.18	Máy đo độ lé	Cái	1	
24.25	Máy đo hô hấp ký	Cái	1	
24.26	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	2	
24.32	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc	Cái	1	
24.35	Máy đo nhãn áp tự động	Cái	1	
24.40	Máy đo pH	Cái	3	
24.41	Máy đo thị lực	Cái	1	
24.42	Máy đo thị trường	Cái	1	
24.47	Máy đo ABR-ASSR	Cái	1	
24.48	Máy đo điện động nhãn đồ	Cái	1	
24.50	Máy đo nhĩ lượng (có phản xạ cùng bên, đối bên)	Cái	1	
24.51	Máy đo OAE	Cái	1	
24.52	Máy đo thính lực chẩn đoán	Cái	1	
24.56	Máy đo đường huyết mao mạch	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Pháp Y TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25	Máy phân tích - Xét nghiệm			
25.9	Hệ thống miễn dịch tự động	Hệ thống	1	
25.11	Hệ thống tủ trữ lam và block, ≥ 18000 mẫu	Hệ thống	10	
25.13	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Hệ thống	1	
25.17	Máy cất nước 2 lần	Cái	1	
25.19	Máy cất nước 2 lần 5 lít /h + bộ tiền lọc	Cái	2	
25.23	Máy cấy vi khuẩn	Cái	1	
25.24	Máy đếm khuẩn lạc tự động	Cái	1	
25.29	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Cái	1	
25.34	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Cái	1	
25.39	Máy lắc Vortex	Cái	2	
25.44	Máy ly tâm đa năng ≥ 6000 vòng/phút	Cái	2	
25.47	Máy ly tâm lạnh	Cái	4	
25.50	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	
25.52	Máy nuôi cấy sinh vật kỵ khí	Cái	1	
25.53	Máy PCR tốc độ cao có chức năng gradient	Cái	8	
25.56	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 32 thông số	Cái	1	
25.62	Máy phân tích nước tiểu tự động 190 thông số	Cái	1	
25.66	Máy quang phổ kiểm tra chất lượng DNA mức nano	Cái	2	
25.67	Máy sấy tiêu bản	Cái	2	
25.71	Máy ủ nhiệt độ khô (Dry heat block)	Cái	3	
25.72	Máy xác định nhóm máu tự động	Cái	1	
25.73.	Máy xử lý mô tự động, < 300 mẫu	Cái	1	
25.73.	Máy xử lý mô tự động, ≥ 300 mẫu	Cái	1	
25.73.	Máy xử lý mô hở	Cái	1	
25.74	Tủ âm ≥ 100 L	Cái	2	
25.77	Tủ âm CO2 có 08 ngăn và các bình khí, đồng hồ	Cái	1	
25.80	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	5	

Tên đơn vị: Trung tâm Pháp Y TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25.81	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1	
25.82	Tủ bảo quản hóa chất 2-8 độ c	Cái	11	
25.83	Tủ bảo quản hóa chất ở nhiệt độ phòng	Cái	5	
25.89	Tủ đông, - 30 độ C	Cái	11	
25.96	Tủ lạnh âm sâu, -86 độ C, ≥ 420 lít	Cái	3	
25.101	Tủ lạnh trữ thuốc, sinh phẩm ≥ 300 L	Cái	5	
25.105	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	2	
25.106	Tủ nuôi cấy yếm khí	Cái	1	
25.111	Thiết bị tiệt trùng que cấy vi sinh	Cái	4	
26	Máy rửa			
26.8	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ	Cái	2	
26.10	Máy rửa khử khuẩn dép	Cái	2	
27	Máy hút		0	
27,1	Máy hút âm	Cái	20	
27,2	Máy hút chân không	Cái	4	
31	Tủ - Kệ		0	
31,1	Tủ bảo quản tử thi, ≥ 3 ngăn	Cái	24	
31,3	Tủ Inox đựng dụng cụ	Cái	20	
31,5	Tủ đựng phim chưa chụp	Cái	3	
31,9	Tủ hút hơi khí độc	Cái	6	
31,1	Kệ inox để đồ hấp tiệt trùng	Cái	5	
31,1	Khay inox treo tường để hồ sơ bệnh án	Cái	4	
32	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp		0	
32.28	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	7	
33	Xe		0	
32.2	Xe đẩy bình ô xy	Cái	2	
32.6	Xe đẩy dụng cụ	Cái	4	
32.8	Xe đẩy vận chuyển 2 tầng	Cái	4	

Tên đơn vị: Trung tâm Pháp Y TP. Hồ Chí Minh

Số TT	TÊN CHỦNG LOẠI/ THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
32.10	Xe lăn	Cái	4	
32.11	Xe nâng hạ tử thi	Cái	4	
32.15	Xe vận chuyển tử thi có nắp	Cái	1	
34	Máy đúc mô	Cái	3	
35	Hệ thống in cassette, lame và dán lame tự động	HT	1	
36	Hệ thống scan lame	HT	1	
37	Hệ thống sắc ký thử rượu trong máu	HT	2	
38	Hệ thống sắc ký khí khối phổ	HT	1	
39	Hệ thống sắc ký cho định lượng CO và CN	HT	1	
40	Hệ thống sắc ký khí 03 tứ cực	HT	1	
41	Hệ thống sắc ký cho chất chuyển hoá	HT	1	
42	Hệ thống sắc ký 03 tứ cực đa năng	HT	2	
43	Hệ thống sắc ký định lượng Proteomid	HT	1	
44	Hệ thống kính hiển vi quang phổ hồng ngoại	HT	1	
45	Hệ thống quang phổ phát xạ Plasma	HT	1	
46	Hệ thống đo phổ UV và khả biến	HT	1	
47	Hệ thống xử lý mẫu tự động	HT	1	
48	Hệ thống điện di mao quản phân tích đoạn	HT	4	
49	Máy giải trình tự thế hệ mới	Cái	2	
50	Hệ thống phân tích gen tạp	HT	1	
51	Hệ thống định lượng bệnh	HT	1	
52	Hệ thống đếm dòng chảy tế bào	HT	1	
53	Hệ thống vi sinh	HT	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: **Bệnh viện quận 1**

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động	Hệ thống	3	
1.2	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	2	
1.3	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	3	
1.4	Máy X-Quang nhũ ảnh	Hệ thống	2	
1.5	Máy X-Quang C-arm dùng cho chỉnh hình bó bột (máy Fluoroscan)	Hệ thống	1	
1.6	Máy X-Quang cố định	Hệ thống	3	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 32 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
4	Siêu âm			
4.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	1	
4.2	Máy siêu âm A/B	Cái	4	
4.3	Máy siêu âm tổng quát	Cái	3	
4.4	Máy siêu âm doppler màu ≥ 3 đầu dò	Cái	3	
4.5	Máy siêu âm doppler màu xách tay	Cái	2	
4.6	Máy siêu âm doppler màu, chuyên tim	Cái	2	
4.7	Máy siêu âm màu 4D, 4 đầu dò	Cái	1	
4.8	Máy siêu âm màu tổng quát, 3 đầu dò	Cái	2	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
5.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
6.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
7	Máy thận nhân tạo			
7.1	Máy thận nhân tạo	Cái	30	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 1

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
8	Máy gây mê			
8.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	8	
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
9.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	30	
10	Bơm tiêm điện	Cái	1	
11	Máy truyền dịch	Cái	3	
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
12.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Bộ	2	
13	Đèn mô treo trần			
13.1	Đèn mô treo trần 1 nhánh	Cái	8	
14	Bàn mổ			
14.1	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	8	
15	Máy điện tim			
15.1	Máy điện tim 3 cân	Cái	8	
15.2	Máy điện tim 6 cân	Cái	2	
16	Máy điện não			
16.1	Máy đo điện não	Cái	2	
17	Hệ thống khám nội soi			
17.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	4	
2	Bộ dụng cụ			
2.1	Bộ dụng cụ mô quặm, mộng mắt	Bộ	2	
2.2	Bộ dụng cụ phẫu thuật phaco	Bộ	2	
2.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật Răng Hàm Mặt (nâng xoang)	Bộ	2	
2.4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	57	
2.5	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên tăng cường	Bộ	5	
2.6	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới tăng cường	Bộ	6	
3	Bộ kính			
3.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 1

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4	Cân			
4.1	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	Cái	2	
5	Đèn			
5.1	Đèn điều trị vàng da	Cái	2	
5.2	Đèn điều trị hồng ngoại	Cái	7	
5.3	Đèn quang trùng hợp	Cái	3	
6	Ghế			
6.1	Ghế máy nha khoa	Cái	6	
7	Giường			
7.1	Giường hồi sức cấp cứu	Cái	21	
7.2	Giường tiểu phẫu	Cái	2	
8	Kính			
8.1	Kính hiển vi 2 mắt có gắn camera	Cái	1	
8.2	Hệ thống sinh hiển vi phẫu thuật mắt	Hệ Thống	2	
8.3	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	2	
9	Lông			
9.1	Lông sưởi ẩm	Cái	1	
10	Máy điều trị			
10.1	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	1	
10.2	Máy điều trị vi sóng (Máy siêu cao tần)	Cái	1	
10.3	Máy điều trị bằng kích thích điện	Cái	1	
11	Máy đo			
11.1	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	2	
11.2	Máy đo tròng kính tự động	Cái	1	
11.3	Máy theo dõi SpO2 cầm tay	Cái	4	
12	Máy phân tích - Xét nghiệm			
12.1	Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	1	
12.2	Máy lắc trộn vortex	Cái	1	
12.3	Máy ly tâm	Cái	3	
12.4	Tủ âm C02 có 08 ngăn và các bình khí, đồng hồ	Cái	1	
12.5	Tủ âm từ 37° - 60°C	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 1

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12.6	Tủ bảo quản máu	Cái	3	
12.7	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	Cái	3	
13	Máy hút			
13.1	Máy hút thai	Cái	2	
14	Máy khoan			
14.1	Máy khoan xương pin	Cái	3	
14.2	Máy khoan cắt nạo mũi xoang	Cái	2	
15	Máy laser			
15.1	Máy laser châm cứu	Cái	1	
15.2	Máy laser châm cứu 10 đầu châm	Cái	1	
16	Xe			
16.1	Xe băng ca nằm đa năng	Cái	3	
17	Máy theo dõi BN-Monitor-Doppler			
17.1	Monitor theo dõi tim thai	Cái	3	
17.2	Máy Doppler tim thai	Cái	5	
18	Hệ thống phẫu thuật			
18.1	Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ Thống	2	
19	Các trang thiết bị khác			
19.1	Cáng dây	Cái	3	
19.2	Máy lấy cao răng	Cái	6	
19.3	Máy nội nha + tay khoan.	Cái	3	
19.4	Máy thổi cát nha khoa	Cái	2	
19.5	Máy định vị chóp nha khoa	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 2

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Cái	9	
1.2	Máy X-Quang di động	Cái	3	
1.3	Máy X-Quang Nha	Cái	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 128 lát cắt/vòng quay	Cái	1	
2.1	Hệ thống CT-3D Răng Hàm Mặt	Cái	1	
3	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)			
3.1	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) 1 bình diện	Cái	1	
4	Siêu âm			
4.1	Máy siêu âm tổng quát	Cái	5	
4.2	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	1	
4.3	Máy siêu âm A/B	Cái	1	
4.4	Máy siêu âm A	Cái	1	
4.5	Máy siêu âm điều trị	Cái	6	
4.6	Máy siêu âm doppler màu xách tay, 02 đầu dò	Cái	2	
4.7	Máy siêu âm doppler màu, chuyên tim	Cái	2	
4.8	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Cái	1	
4.9	Máy siêu âm màu 4D	Cái	5	
4.10	Máy siêu âm nội mạch	Cái	1	
4.11	Máy siêu âm tim gắng sức	Cái	1	
4.12	Máy siêu âm tim qua ngã thực quản	Cái	1	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
5.1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	4	
5.2	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Cái	3	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 2

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6.1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	3	
7	Máy thận nhân tạo			
7.1	Máy thận nhân tạo	Cái	40	
8	Máy thở			
8.1	Máy giúp thở cao cấp	Cái	25	
8.2	Máy giúp thở CPAP nhi	Cái	4	
8.3	Máy giúp thở xách tay	Cái	3	
8.4	Máy giúp thở nhi	Cái	1	
9	Máy gây mê			
9.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	7	
9.2	Máy gây mê kèm thở nhi có monitor theo dõi khí mê	Cái	1	
10	Máy theo dõi bệnh nhân			
10.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	48	
10.2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	25	
10.3	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm ≥ 16 công	Hệ thống	1	
11	Bơm tiêm điện			
11.1	Bơm tiêm điện	Cái	42	
11.2	Bơm tiêm gây mê theo nồng độ đích TCI	Cái	2	
11.3	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Cái	10	
12	Máy truyền dịch			
12.1	Máy truyền dịch	Cái	24	
13	Dao mổ			
13.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	9	
13.2	Dao mổ siêu âm	Cái	1	
13.3	Dao mổ hàn mạch	Cái	1	
13.4	Dao mổ siêu âm không dây	Cái	1	
14	Máy phá rung			
14.1	Máy phá rung	Cái	8	
15	Máy tim phổi nhân tạo			
15.1	Máy tim phổi nhân tạo	Cái	1	
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 2

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tổng Quát	Hệ thống	4	
16.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	
17	Đèn mô treo trần			
17.1	Đèn mô treo trần 2 nhánh đèn LED, kèm camera	Cái	2	
18	Bàn mô			
18.1	Bàn mô đa năng điện	Cái	6	
19	Máy điện tim			
19.1	Máy điện tim 12 cân	Cái	10	
19.2	Máy điện tim 6 cân	Cái	6	
20	Máy điện não			
20.1	Máy đo bão hòa oxy não	Cái	1	
21	Hệ thống khám nội soi			
21.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4	
21.2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
21.3	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	5	
21.4	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	2	
21.5	Máy Nội Soi Khí Phế Quản Mềm Dừng Pin	cái	1	
22	Máy soi cổ tử cung			
22.1	Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	1	
23	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
23.1	Máy theo dõi sản khoa song thai	Cái	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Cái	5	
1.2	Bàn tiêu phẫu	Cái	5	
1.3	Bàn nắn xương	Cái	1	
1.4	Bàn khám tai mũi họng	Cái	1	
2	Bảng			
2.1	Bảng kiểm tra thị lực điện tử	Cái	1	
2.2	Bảng thử thị lực hộp có đèn chiếu sáng	Cái	2	
2.3	Bảng thử thị lực màu	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 2

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	2.4 Bảng thử thị lực hình động vật hộp có đèn chiếu sáng	Cái	3	
3	Bê			
	3.1 Bê ôn nhiệt	Cái	2	
4	Bộ đèn			
	4.1 Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	23	
	4.2 Bộ đèn đặt nội khí quản nhi	Bộ	6	
	4.3 Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	6	
5	Bộ đo			
	5.1 Bộ đo nhãn áp Maclakov	Bộ	3	
	5.2 Bộ đo nhãn áp SCHIOTZ	BỘ	3	
6	Bộ dụng cụ			
	6.1 Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	3	
	6.2 Bộ dụng cụ cao vôi răng	Bộ	25	
	6.3 Bộ dụng cụ cắt Amydal + nạo VA	Bộ	6	
	6.4 Bộ dụng cụ cắt chỉ	Bộ	20	
	6.5 Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	4	
	6.6 Bộ dụng cụ chấp lẹo	Bộ	5	
	6.7 Bộ dụng cụ chỉnh hình vách ngăn	Bộ	3	
	6.8 Bộ dụng cụ cố định chi	Bộ	4	
	6.9 Bộ dụng cụ cố định cổ	Bộ	1	
	6.10 Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	5	
	6.11 Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	23	
	6.12 Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	18	
	6.13 Bộ dụng cụ đo nhãn áp	Bộ	4	
	6.14 Bộ dụng cụ đục thủy tinh thể	Bộ	1	
	6.15 Bộ dụng cụ gấp dị vật tai mũi họng	Bộ	7	
	6.16 Bộ dụng cụ garo chi dưới	Bộ	2	
	6.17 Bộ dụng cụ garo chi trên	Bộ	2	
	6.18 Bộ dụng cụ khám điều trị nội soi Tai Mũi Họng	Bộ	3	
	6.19 Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1	
	6.20 Bộ dụng cụ khám nghiệm tử thi	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 2

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
36.7	Hệ thống đo huyết động không xâm lấn	Hệ thống	1	
36.8	Hệ thống theo dõi huyết động PICCO	Hệ thống	1	
36.9	Hệ thống lưu mẫu bệnh	Hệ thống	1	
36.10	Hệ thống rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm và áp lực tự động	Hệ thống	1	
36.11	Hệ thống sàng lọc và chẩn đoán thính học (bao gồm máy đo TOAEs; ABR; ASSR; Máy đo thính lực đơn âm; Máy đo phản xạ cơ bàn đạp; Máy đo thính lực trường tự do; Máy đo nhĩ lượng)	Hệ thống	1	
36.12	Hệ thống tán sỏi niệu quản Laser	Hệ thống	1	
36.13	Hệ thống tán sỏi qua ống nội soi	Hệ thống	1	
36.14	Hệ thống tập luyện chi trên và chi dưới kiểu thụ động	Hệ thống	2	
36.15	Hệ thống TDOC: hệ thống mã vạch, giám sát dụng cụ đóng gói vào ra tại khoa KSNK	Hệ thống	1	
36.16	Hệ thống thiết bị phụ trợ phòng mổ (bao gồm pendant trần, panel trần, tường, sàn, tủ âm tường, biển thể cách ly, hệ thống khí sạch vô trùng)	Hệ thống	1	
36.17	Hệ thống thông tin kết nối thiết bị CDHA và PACS ≥ 20 license + hệ thống workstation và phòng đọc phim	Hệ thống	1	
36.18	Hệ thống vận chuyển bệnh phẩm	Hệ thống	2	
36.19	Hệ thống xử lý nước RO	Hệ thống	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 4

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	2	
1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	1	
1.3	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	1	
1.4	Máy X-Quang Banorex (Xquang răng toàn cảnh kỹ thuật số)	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	2	
3.2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	6	
3.3	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	3	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
4.1	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	1	
4.2	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
5.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
6	Máy thận nhân tạo	Cái	15	
7	Máy thở			
7.1	Máy giúp thở cao cấp	Cái	2	
7.2	Máy giúp thở CPAP cho nhi	Cái	2	
7.3	Máy giúp thở di động	Cái	1	
7.4	Máy giúp thở nhi	Cái	2	
7.5	Máy giúp thở	Cái	2	
8	Máy gây mê			
8.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	4	
9	Máy theo dõi bệnh nhân			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 4

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	9.1 Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	28	
10	Bơm tiêm điện	Cái	25	
11	Máy truyền dịch	Cái	13	
12	Dao mổ			
	12.1 Dao mổ điện cao tần	Cái	4	
13	Máy phá rung	Cái	7	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
	14.1 Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	4	
15	Đèn mổ treo trần			
	15.1 Đèn mổ treo trần 1 nhánh	Cái	2	
	15.2 Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	2	
16	Đèn mổ di động	Cái	1	
17	Bàn mổ			
	17.1 Bàn mổ	Cái	2	
	17.2 Bàn mổ đa năng điện	Cái	2	
18	Máy điện tim			
	18.1 Máy điện tim 3 cân	Cái	17	
19	Máy điện não			
	19.1 Máy đo điện não	Cái	1	
20	Hệ thống khám nội soi			
	20.1 Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3	
	20.2 Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
	20.3 Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
21	Máy soi cô tử cung			
	21.1 Máy soi cô tử cung	Cái	1	
22	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	8	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
	1.1 Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2	
	1.2 Bàn khám sản	Cái	6	
	1.3 Bàn sanh	Cái	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 4

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1.4	Bàn sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	2	
1.5	Bàn kéo năm có ròng rọc	Cái	2	
2	Bộ đèn			
2.1	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	2	
2.2	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	12	
2.3	Bộ đèn đặt nội khí quản nhi, sơ sinh	Bộ	2	
2.4	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	2	
2.5	Đèn điều trị vàng da	Cái	2	
2.6	Đèn quang trùng hợp	Cái	3	
2.7	Đèn tiêu phẫu	Cái	7	
2.8	Đèn sưởi ấm	Cái	3	
2.9	Đèn soi tim mạch máu	Cái	1	
3	Bộ dụng cụ			
3.1	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1	
3.2	Bộ dụng cụ cắt tử cung ngã âm đạo	Bộ	2	
3.3	Bộ dụng cụ cắt tử cung ngã bụng	Bộ	2	
3.4	Bộ dụng cụ may tạng sinh môn	Bộ	4	
3.5	Bộ dụng cụ mổ bắt con	Bộ	6	
3.6	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	1	
3.7	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	Bộ	1	
3.8	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1	
3.9	Bộ dụng cụ sanh thường	Bộ	20	
3.10	Đoạn sản nam	Bộ	2	
4	Ghế nha			
4.1	Ghế máy nha khoa	Cái	6	
5	Giường - Băng ca			
5.1	Giường Hồi sức cấp cứu	Cái	18	
5.2	Giường hồi sức cấp cứu nhi (sơ sinh)	Cái	2	
5.3	Băng ca chuyên dùng cho xe cấp cứu	Cái	3	
6	Lồng			
6.1	Lồng ấm trẻ sơ sinh	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 4

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7	Máy điều trị			
7.1	Máy điều trị nội nha	Cái	1	
7.2	Máy định vị chóp răng	Cái	2	
7.3	Máy cạo vôi	Cái	3	
7.4	Máy nhiệt từ rung	Cái	2	
7.5	Máy xung kích	Cái	1	
7.6	Máy nén ép trị liệu	Cái	2	
8	Máy đo			
8.1	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	
8.2	Máy đo khí máu động mạch	Cái	1	
8.3	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	18	
8.4	Hệ thống điện tim Holter	Hệ thống	3	
8.5	Hệ thống Holter huyết áp 24 giờ (Hệ thống đo huyết áp lưu động)	Hệ thống	3	
9	Máy phân tích xét nghiệm			
9.1	Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	1	
9.2	Hệ thống máy đông máu	Hệ thống	2	
9.3	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	1	
9.4	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Cái	1	
9.5	Máy ion đồ	Cái	1	
9.6	Máy lắc trộn Vortex	Cái	2	
9.7	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	3	
9.8	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
9.9	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	Cái	3	
9.10	Hệ thống chuyển mẫu chân không	Hệ thống	4	
9.11	Hệ thống điện di protein	Hệ thống	1	
9.12	Hệ thống điện di Hemoglobin	Hệ thống	1	
9.13	Hệ thống chưng cất nước	Hệ thống	1	
9.14	Máy làm ấm máu	Cái	4	
10	Máy rửa			
10.1	Máy rửa quả lọc thận tự động	Cái	1	
10.2	Máy rửa dạ dày hệ thống kín	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 4

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11	Máy hút			
	11.1 Máy hút dịch	Cái	11	
	11.2 Máy hút thai	Cái	2	
	11.3 Máy giác hút	Cái	2	
12	Tủ - Kệ			
	12.1 Tủ Inox đựng dụng cụ	Cái	4	
	12.2 Tủ tia cực tím đôi	Cái	2	
	12.3 Tủ bảo quản vaccine chuyên dụng	Cái	2	
13	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
	13.1 Máy hấp nhiệt độ thấp (plasma)	Cái	1	
	13.2 Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Cái	3	
	13.3 Tủ sấy nhiệt độ thấp-Khử khuẩn ozone dùng cho dụng cụ không chịu nhiệt	Cái	1	
14	Máy theo dõi BN - Monitor - Doppler			
	14.1 Máy Doppler tim thai để bàn	Cái	5	
	14.2 Máy đo EtCO2	Cái	4	
15	Máy kéo			
	15.1 Máy kéo dài cột sống, lưng, cổ	Cái	3	
16	Hệ thống phẫu thuật			
	16.1 Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	1	
	16.2 Hệ thống tán sỏi niệu quản	Hệ thống	1	
17	Hệ thống khử khuẩn			
	17.1 Hệ thống xử lý nước vô khuẩn	Hệ thống	2	
	17.2 Hệ thống rửa tay vô khuẩn	Hệ thống	7	
	17.3 Máy phun khử khuẩn	Cái	3	
	17.4 Máy phun khử khuẩn Anios	Cái	1	
	17.5 Máy đọc chỉ thị sinh học dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	Cái	1	
	17.6 Máy xịt khí nén	Cái	1	
18	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa, chẩn đoán, điều trị từ xa PACS	Hệ thống	1	
19	Mô hình			
	19.1 Mô hình nam	Cái	1	
	19.2 Mô hình nữ	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 4

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
20	Vali cấp cứu chuyên dụng	Cái	4	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 5

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
	1.1 Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	1	
	1.2 Máy X-Quang di động	Máy	1	
	1.3 Máy X-Quang C Arm	Máy	1	
	1.4 Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Máy	1	
2	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Siêu âm			
	3.1 Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	
	3.2 Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	1	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch	Cái	1	
6	Hệ thống máy tán sỏi ngoài cơ thể	Hệ thống	1	
7	Máy thở			
	7.1 Máy giúp thở nhi	Cái	1	
	7.2 Máy giúp thở	Cái	3	
	7.3 Máy giúp thở xách tay	Cái	1	
8	Máy gây mê giúp thở	Cái	3	
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
	9.1 Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	5	
	9.2 Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	2	
10	Bơm tiêm điện	Cái	7	
11	Máy truyền dịch	Cái	4	
12	Dao mổ điện cao tần	Cái	3	
13	Máy phá rung	Cái	3	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 5

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 5			Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
Stt	Chủng loại/Tên thiết bị				
	14.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	1	
	14.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	1	
15	Đèn mổ treo trần 2 nhánh		Cái	3	
16	Đèn mổ di động		Cái	2	
17	Bàn mổ		Cái	3	
18	Máy điện tim 3 cân		Cái	5	
19	Hệ thống khám nội soi				
	19.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	
	19.2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
20	Máy soi cổ tử cung		Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC					
1	Bộ đèn				
	1.1	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2	
2	Bộ dụng cụ				
	2.1	Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát	Bộ	4	
	2.2	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	2	
	2.3	Bộ dụng cụ vi phẫu thanh quản	Bộ	1	
	2.4	Bộ dụng cụ soi treo thanh quản	Bộ	1	
3	Bộ kính				
	3.1	Bộ kính thử thị lực	Bộ	1	
4	Đèn				
	4.1	Đèn tẩy trắng răng	Cái	4	
	4.2	Đèn khám phụ khoa	Cái	3	
	4.3	Đèn khe khám mắt	Cái	2	
5	Ghế				
	5.1	Ghế nha	Bộ	6	
	5.2	Ghế tập tạ chân cơ đùi	Cái	5	
6	Giường				
		Giường điện	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 5

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7	Kính				
	7.1	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1	
8	Máy điều trị				
	8.1	Máy siêu âm điều trị	Máy	2	
9	Máy đo				
	9.1	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Máy	2	
	9.2	Máy đo loãng xương bằng tia X	Máy	1	
	9.3	Máy đo nồng độ oxy trong máu	Máy	5	
	9.4	Máy đo tật khúc xạ	Máy	1	
	9.5	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1	
	9.6	Máy đo điện cơ	Máy	1	
	9.7	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cái	1	
10	Máy hút				
	10.1	Máy hút dịch	Máy	7	
11	Máy khoan				
	11.1	Máy khoan xương	Máy	2	
12	Máy kích thích				
	12.1	Máy kích thích điện điều trị	Máy	2	
	12.2	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2	
	12.3	Máy xung kích trị liệu	Máy	2	
	12.4	Máy nén ép trị liệu	Máy	3	
13	Máy Laser				
	13.1	Máy laser 10 đầu châm	Máy	1	
14	Máy phân tích - Xét nghiệm				
	14.1	Tủ lạnh bảo quản Vaccine	Cái	1	
	14.2	Máy phân tích tích huyết học	Máy	1	
	14.3	Máy phân tích nước tiểu	Máy	1	
	14.4	Máy đông máu	Máy	1	
	14.5	Máy ly tâm	Máy	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 5

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	14.6	Máy ly tâm đa năng	Máy	1	
	14.7	Máy HB1C	Máy	1	
15	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp				
	15.1	Máy tiệt khuẩn hơi nước chân không 2 cửa	Máy	1	
	15.2	Máy rửa dụng cụ 2 cửa	Máy	1	
	15.3	Máy sấy khô dụng cụ	Máy	1	
	15.4	Máy hấp tiệt trùng	Máy	4	
	15.5	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Máy	1	
16	Máy kéo				
	16.1	Máy kéo cột sống thắt lưng, cột sống cổ kỹ thuật số	Máy	2	
17	Hệ thống phẫu thuật				
	17.1	Hệ thống phẫu thuật Phaco	Hệ thống	1	
18	Các trang thiết bị khác				
	18.1	Máy test vi sinh môi trường	Máy	1	
	18.2	Hệ thống xử lý nước rửa tay phòng mổ	Hệ thống	1	
	18.3	Hệ thống tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1	
	18.4	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Cái	3	
	18.5	Thùng nhúng sáp Paraphin	Cái	4	
	18.6	Máy xông khí dung	Máy	5	
	18.7	Máy cạo vôi răng	Máy	7	
	18.8	Tủ tia cực tím	Cái	1	
	18.9	Máy nghe tim thai	Máy	2	
	18.10	Máy phun sương khử trùng	Máy	1	
	18.11	Máy siêu âm mắt loại A	Máy	1	
	18.12	Máy chụp đáy mắt	Máy	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 6

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-quang kỹ thuật số tổng quát	Hệ thống	2	
1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	1	
1.3	Máy X-quang nha	Máy	1	
2	Hệ thống CT-scanner			
2.1	Máy CT scanner 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	2	
3.2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	3	
3.3	Máy siêu âm mắt A/B	Máy	1	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa cách loại	Cái	1	
5	Máy thở	Cái	10	
6	Máy gây mê	Máy	3	
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10	
8	Bơm tiêm điện	Máy	10	
9	Máy truyền dịch	Cái	10	
10	Dao mổ			
10.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	3	
11	Máy phá rung		3	
12	Đèn mổ			
12.1	Đèn mổ di động	Cái	3	
13	Máy điện tim	Cái	6	
14	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	
15	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	5	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 6

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	Bộ dụng cụ				
	1.1	Bộ dụng cụ thất trĩ	Bộ	1	
	1.2	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	4	
	1.3	Bộ dụng cụ trung phẫu mắt	Bộ	2	
	1.4	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngoại khoa tổng quát	Bộ	2	
2	Đèn				
	2.1	Đèn gù thủ thuật	Đèn	10	
	2.2	Đèn trám răng không dây	Cái	2	
	2.3	Đèn hồng ngoại chân cao	Đèn	15	
3	Ghế				
	3.1	Ghế máy nha	Bộ	2	
4	Giường				
	4.1	Giường kéo cột sống cổ	Cái	3	
5	Kính				
	5.1	Kính sinh hiển vi khám mắt	Cái	1	
6	Máy điều trị				
	6.1	Máy điện phân	Máy	3	
	6.2	Máy siêu âm trị liệu	Máy	1	
	6.3	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	1	
7	Máy đo				
	7.1	Máy đo loãng xương siêu âm	Máy	1	
	7.2	Máy đo nhãn áp tự động	Máy	1	
	7.3	Máy đo SpO2	Máy	13	
8	Máy phân tích - Xét nghiệm				
	8.1	Máy phân tích khí máu động mạch	Máy	1	
	8.2	Máy ly tâm	Máy	2	
9	Máy rửa				
	9.1	Máy rửa dụng cụ nội soi	Máy	1	
10	Các trang thiết bị khác				

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 6

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	10.1	Hệ thống mổ Phaco	Hệ thống	1	
	10.2	Garô hơi tự động	Bộ	3	
	10.3	Máy phun tiệt khuẩn	Máy	2	
	10.4	Máy phun khí dung sóng siêu âm	Máy	20	
	10.5	Máy xông Tai Mũi Họng	Máy	1	
	10.6	Máy cạo vôi răng	Máy	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 7

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động	Máy	3	
1.2	Máy X-Quang C Arm	Máy	1	
1.3	Máy X-Quang nha số hóa toàn hàm	Máy	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu tổng quát 3 đầu dò	Máy	3	
2.2	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2	
2.3	Máy siêu âm xách tay	Máy	2	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Máy	2	
4	Máy thở			
4.1	Máy thở áp lực dương	Máy	9	
4.2	Máy giúp thở	Máy	5	
4.3	Máy giúp thở xách tay	Máy	2	
5	Máy theo dõi bệnh nhân			
5.1	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	Máy	32	
6	Bơm tiêm điện			
6.1	Bơm tiêm điện	Cái	25	
7	Máy truyền dịch			
7.1	Máy truyền dịch tự động	Máy	32	
8	Máy phá rung			
8.1	Máy phá rung	Máy	8	
9	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
9.1	Hệ thống đại phẫu lồng ngực - tim mạch	Hệ thống	2	
9.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực	Hệ thống	2	
9.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi niệu quản	Hệ thống	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 7

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	9.4	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
10	Bàn mổ				
	10.1	Bàn mổ chỉnh hình	Cái	2	
11	Máy điện tim				
	11.1	Máy đo điện tim	Máy	9	
12	Hệ thống khám nội soi				
	12.1	Hệ thống nội soi dạ dày	Hệ thống	2	
	12.2	Hệ thống nội soi đại tràng	Hệ thống	2	
	12.3	Hệ thống nội soi khí - phế quản	Hệ thống	1	
B TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG KHÁC					
1	Bàn				
	1.1	Bàn dụng cụ bằng Inox	Cái	5	
2	Bộ đèn				
	2.1	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	4	
	2.2	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	4	
	2.3	Bộ đặt nội khí quản khó	Bộ	2	
3	Bộ đo				
	3.1	Máy đo độ cong giác mạc Javal	Máy	1	
	3.2	Máy đo thị trường	Máy	1	
4	Bộ dụng cụ				
	4.1	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2	
	4.2	Bộ dụng cụ mổ Phaco	Bộ	2	
	4.3	Bộ dụng cụ mổ mộng	Bộ	2	
	4.4	Bộ dụng cụ mổ lác	Bộ	2	
	4.5	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng tổng quát	Bộ	7	
	4.6	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn ngón	Bộ	3	
	4.7	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10	
	4.8	Bộ dụng cụ bắt con	Bộ	7	
	4.9	Bộ dụng cụ phụ khoa	Bộ	7	

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 7

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	4.10	Bộ dụng cụ đại phẫu lồng ngực - tim mạch	Bộ	2	
	4.11	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	3	
	4.12	Dụng cụ phẫu thuật xoang bướm	Bộ	1	
5	Bộ kính				
	5.1	Hộp thử kính	Cái	2	
6	Bồn				
	6.1	Bồn rửa dụng cụ inox 04 ngăn	Cái	6	
7	Đèn				
	7.1	Đèn soi tai + Bộ loa đèn soi tai	Cái	7	
8	Ghế				
	8.1	Ghế máy nha	Cái	8	
9	Kính				
	9.1	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	
	9.2	Kính hiển vi sinh học có công kết nối camera	Cái	1	
	9.3	Kính hiển vi khám mắt	Máy	1	
10	Lồng				
	10.1	Lồng áp hờ	Cái	4	
11	Máy đo				
	11.1	Máy đo SPO2 cầm tay (người lớn)	Máy	13	
	11.2	Máy đo SPO2 cầm tay (nhì)	Máy	4	
12	Máy phân tích - Xét nghiệm				
	12.1	Máy ly tâm dịch tế bào	Máy	1	
	12.2	Máy phân tích Huyết học tự động	Máy	4	
	12.3	Tủ vaccin chuyên dụng	Cái	2	
	12.4	Máy ly tâm đa năng	Máy	6	
	12.5	Tủ bảo quản thuốc	Cái	4	
	12.6	Tủ dự trữ máu	Cái	2	
13	Máy rửa				
	13.1	Máy rửa dạ dày	Máy	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận 7

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
14	Máy hút			
	14.1 Máy hút đàm	Máy	10	
15	Máy khoan			
	15.1 Máy Khoan xương	Máy	3	
16	Máy Laser			
	16.1 Máy lazer YAG	Máy	1	
17	Tủ sấy - Máy sấy - Nồi hấp			
	17.1 Máy sấy dụng cụ (bằng ozone)	Máy	3	
	17.2 Máy tiệt khuẩn dụng cụ thấp bằng plasma	Máy	2	
	17.3 Tủ sấy đôi lưu tự nhiên	Cái	1	
18	Xe			
	18.1 Xe đẩy (bệnh nhân)	Cái	20	
	18.2 Xe tiêm	Cái	33	
	18.3 Băng ca (đẩy bệnh nhân)	Cái	17	
19	Hệ thống phẫu thuật			
	19.1 Hệ thống phẫu thuật Phaco	Hệ thống	1	
20	Các trang thiết bị khác			
	20.1 Hệ thống vận chuyển mẫu xét nghiệm	Hệ thống	1	
	20.2 Máy chụp OCT	Máy	1	
	20.3 Máy nội nha	Máy	2	
	20.4 Máy làm âm máu	Máy	1	
	20.5 Máy xử lý mô kín tự động hoàn toàn	Máy	1	
	20.6 Máy cắt tiêu bản	Máy	1	
	20.7 Máy vùi mô tự động	Máy	1	
	20.8 Máy phun ULV (khử khuẩn chống dịch)	Máy	2	
	20.9 Máy phun khử trùng (xông phòng)	Máy	9	
	20.10 Bể dàn tiêu bản	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: **Bệnh viện quận 8**

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động kỹ thuật số	Hệ thống	1	
1.2	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	3	
1.3	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	1	
1.4	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm trắng đen 3 đầu dò	Cái	5	
3.2	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	3	
3.3	Máy siêu âm màu 4D ≥ 3 đầu dò	Cái	3	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
4.1	Máy phân tích sinh hóa tự động ≥ 400 test/giờ	Cái	1	
5	Máy thận nhân tạo	Cái	20	
6	Máy thở			
6.1	Máy giúp thở cao cấp	Cái	11	
7	Máy gây mê			
7.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	5	
8	Máy theo dõi bệnh nhân			
8.1	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	19	
8.2	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm 12 cổng	Hệ thống	1	
9	Bơm tiêm điện	Cái	17	
10	Máy truyền dịch	Cái	10	
11	Dao mổ			
11.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	11.2 Dao mổ siêu âm	Cái	1	
12	Máy phá rung			
	12.1 Máy phá rung	Cái	6	
	12.2 Máy phá rung tim có tạo nhịp ngoài	Cái	3	
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
	13.1 Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	1	
	13.2 Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	1	
14	Đèn mổ treo trần			
	14.1 Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn led	Cái	4	
15	Bàn mổ			
	15.1 Bàn mổ đa năng	Cái	4	
	15.2 Bàn mổ chân thương chỉnh hình	Cái	1	
	15.3 Bàn mổ sản khoa	Cái	1	
16	Máy điện tim			
	16.1 Máy điện tim 3 cân	Cái	24	
	16.2 Máy điện tim 6 cân	Cái	4	
17	Máy điện não			
	17.1 Máy đo điện não	Cái	1	
18	Hệ thống khám nội soi			
	18.1 Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày - tá tràng	Hệ thống	1	
	18.2 Hệ thống nội soi tiêu hóa đại tràng - trực tràng	Hệ thống	2	
	18.3 Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
19	Máy soi cổ tử cung			
	19.1 Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	1	
20	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	3	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
	1.1 Bàn để dụng cụ	Cái	2	
	1.2 Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2	
	1.3 Bàn khám điều trị Tai mũi họng và ghe	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1.4	Bàn sanh + nạo thai	Cái	2	
1.5	Bàn rửa dụng cụ	Cái	2	
1.6	Bàn đóng gói dụng cụ chuyên dụng cho nhiều loại dụng cụ, có kệ	Cái	2	
1.7	Bàn đẻ (bàn sanh điều khiển điện)	Cái	2	
2	Bảng			
2.1	Bảng kiểm tra thị lực điện tử	Cái	1	
3	Bộ đèn			
3.1	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	10	
3.2	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	1	
3.3	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	3	
4	Bộ dụng cụ			
4.1	Bộ dụng cụ cắt Amydal + nạo VA	Bộ	1	
4.2	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	2	
4.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1	
4.4	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2	
4.5	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	5	
4.6	Bộ dụng cụ gấp dị vật tai mũi họng	Bộ	1	
4.7	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	Bộ	5	
4.8	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	2	
4.9	Bộ dụng cụ lấy dị vật giác mạc	Bộ	1	
4.10	Bộ dụng cụ chích chấp lệ	Bộ	7	
4.11	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	1	
4.12	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2	
4.13	Bộ dụng cụ phẫu thuật phaco	Bộ	2	
4.14	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Bộ	2	
4.15	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	5	
4.16	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	1	
4.17	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp	Bộ	1	
4.18	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1	
4.19	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4.20	Bộ dụng cụ tiêu phẫu nha khoa	Bộ	3	
4.21	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	5	
4.22	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2	
4.23	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2	
4.24	Bộ dụng cụ thông tuyến lệ	Bộ	1	
4.25	Bộ dụng cụ triệt sản nữ	Bộ	1	
4.26	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	5	
4.27	Bộ dụng cụ mô lấy thai và cắt tử cung	Bộ	1	
4.28	Bộ dụng cụ nhổ chữa răng	Bộ	15	
4.29	Bộ dụng cụ nhổ răng người lớn	Bộ	20	
4.30	Bộ dụng cụ nhổ răng trẻ em	Bộ	10	
5	Bộ kim			
5.1	Bộ kim sinh thiết tử cung	Bộ	2	
6	Bộ kính			
6.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1	
7	Bộ Pipette			
7.1	Pipette tự động	Bộ	10	
8	Bồn			
8.1	Bồn rửa tay phẫu thuật viên	Cái	2	
9	Cửa			
9.1	Cửa bột	Cái	2	
10	Đèn			
10.1	Đèn Clar	Cái	12	
10.2	Đèn quang trùng hợp	Cái	2	
10.3	Đèn soi đáy mắt	Cái	4	
10.4	Đèn điều trị vàng da	Cái	1	
11	Ghế			
11.1	Ghế + máy răng	Cái	8	
11.2	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Cái	3	
12	Giường			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12.1	Giường cấp cứu 2 tay quay	Cái	30	
12.2	Giường hồi sức cấp cứu	Cái	10	
12.3	Giường hồi sức nhi có chức năng sưởi ấm	Cái	1	
12.4	Giường bệnh (2 tay quay)	Cái	200	
12.5	Giường xoa bóp	Cái	5	
13	Kính			
13.1	Kính hiển vi 2 mắt có gắn camera	Cái	2	
13.2	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1	
13.3	Kính lúp phẫu thuật vi phẫu	Cái	3	
13.4	Kính sinh hiển vi (Đèn khe)	Cái	1	
13.5	Kèm sinh khiết dây nội soi dạ dày	Cái	1	
13.6	Kính vol	Cái	3	
14	Lồng			
14.1	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	
15	Máy cắt máy đốt			
15.1	Máy cắt dịch kính	Cái	1	
15.2	Máy cắt đốt	Cái	1	
15.3	Máy cắt cuộn	Cái	1	
15.4	Máy đốt cổ tử cung bằng Laser	Cái	1	
15.5	Máy đo chiều dài ống tử	Cái	1	
15.6	Máy cắt đốt Laser CO2	Cái	1	
16	Máy điện			
16.1	Máy điện cơ	Cái	1	
16.2	Máy điện tim gắng sức	Cái	1	
17	Máy điều trị			
17.1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	3	
17.2	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	2	
17.3	Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	6	
17.4	Máy điều trị điện từ trường	Cái	1	
17.5	Máy xung cao tần điều trị	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
18	Máy đo			
18.1	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	33	
18.2	Máy đo nhãn áp tự động	Cái	1	
18.3	Máy đo nhĩ lượng	Cái	1	
18.4	Máy đo thị trường	Cái	1	
18.5	Máy đo thính lực người lớn có ghi	Cái	1	
18.6	Máy đo thính lực trẻ em có ghi	Cái	1	
18.7	Máy đo tim thai	Cái	5	
18.8	Máy chụp võng mạc	Cái	1	
18.9	Máy đo huyết áp chuyên dụng	Cái	2	
19	Máy phân tích - Xét nghiệm			
19.1	Máy đếm khuẩn lạc tự động	Cái	1	
19.2	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ	Cái	2	
19.3	Máy lắc	Cái	3	
19.4	Máy ly tâm đa năng ≥ 6000 vòng/phút	Cái	3	
19.5	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	2	
19.6	Máy phân tích tốc độ lắng máu	Cái	2	
19.7	Tủ ấm từ 37° - 60°C	Cái	1	
19.8	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
19.9	Tủ bảo quản hóa chất 2-8 độ c	Cái	2	
19.10	Tủ lưu trữ mẫu thức ăn	Cái	1	
19.11	Tủ nuôi cấy CO2	Cái	1	
19.12	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1	
19.13	Tủ nuôi cấy yếm khí	Cái	1	
19.14	Tủ bảo quản vaccine	Cái	1	
19.15	Máy phân tích nước tiểu tự động ≥ 13 thông số	Cái	3	
19.16	Tủ lưu mẫu có gắn nhiệt độ (2-8 độ)	Cái	1	
20	Máy rửa			
20.1	Máy rửa dụng cụ sóng siêu âm	Cái	1	
20.2	Máy Javal kê	Cái	2	

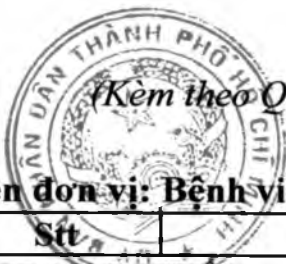
Tên đơn vị: Bệnh viện quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
20.3	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa, dung tích ≥ 180 lít	Cái	2	
21	Máy hút			
21.1	Máy hút dịch	Cái	10	
21.2	Máy hút thai	Cái	2	
21.3	Máy hút phẫu thuật (máy hút điện phòng mổ)	Cái	3	
22	Máy khoan			
22.1	Máy Khoan xương điện	Cái	2	
22.2	Khoan xương sử dụng pin	Cái	1	
23	Máy kích thích			
23.1	Máy kích thích Thần kinh-Cơ	Cái	1	
24	Máy laser			
24.1	Máy laser điều trị	Cái	1	
25	Tủ - kệ			
25.1	Tủ Inox đựng dụng cụ	Cái	31	
25.2	Tủ đựng thuốc	Cái	30	
25.3	Tủ đựng thuốc đông y	Cái	2	
25.4	Tủ đựng dụng cụ	Cái	1	
26	Tủ sấy - máy hấp - nồi hấp			
26.1	Nồi hấp tiệt trùng ≥ 100 lít	Cái	4	
26.2	Nồi hấp tiệt trùng nhanh	Cái	2	
26.3	Nồi hấp tiệt trùng 2 cửa, mở ngang ≥ 550 lít	Cái	2	
26.4	Máy sấy công nghiệp 300 lít	Cái	1	
26.5	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp ≥ 120 lít	Cái	1	
26.6	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp ≥ 30 lít	Cái	1	
26.7	Tủ sấy và làm khô dụng cụ phải rửa bằng tay	Cái	1	
27	Xe			
27.1	Xe đạp gấp sức	Cái	3	
27.2	Xe đẩy có nắp che vận chuyển dụng cụ tiệt khuẩn đi phân phát	Cái	3	
27.3	Xe đẩy dụng cụ từ vùng nhận dụng cụ bẩn vào máy rửa dụng cụ hai cửa	Cái	1	
27.4	Xe nhận dụng cụ bẩn các khoa bằng Inox, có ngăn để thùng chứa DC bẩn, có cửa	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
28	Máy kéo			
	28.1 Máy kéo dẫn cột sống cổ, ngực và lưng	Cái	2	
29	Hệ thống phẫu thuật			
	29.1 Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	1	
30	Hệ thống điện tim Holter	Hệ thống	1	
31	Các trang thiết bị khác			
	31.1 Hệ thống TDOC: hệ thống mã vạch, giám sát dụng cụ đóng gói vào ra tại khoa KSNK	Hệ thống	1	
	31.2 Hệ thống NCPAP	Hệ thống	4	
	31.3 Bộ tay khoan răng	Bộ	2	
	31.4 Càng dây	Chiếc	20	
	31.5 Máy cạo vôi răng bằng siêu âm	Cái	4	
	31.6 Máy khí dung	Cái	27	
	31.7 Máy khí dung 10 đầu	Cái	2	
	31.8 Máy trám thẩm mỹ	Hệ thống	2	
	31.9 Máy phun khử khuẩn bề mặt	Cái	2	
	31.10 Máy siêu âm mắt (hệ AB)	Cái	2	
	31.11 Máy định vị chóp răng	Cái	1	
	31.12 Nồi nấu parafin	Cái	2	
	31.13 Vali cấp cứu	Cái	3	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số

/2020/QĐ-UBND ngày

tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 9

Sst	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động	Hệ thống	1	
1.2	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 32 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
4	Siêu âm			
4.1	Máy siêu âm Doppler màu có tính năng đo độ đàn hồi mô định lượng	Cái	1	
4.2	Máy siêu âm doppler màu ≥ 3 đầu dò	Cái	5	
4.3	Máy siêu âm doppler màu di động	Cái	1	
4.4	Máy siêu âm A/B	Cái	1	
5	Máy thở			
5.1	Máy giúp thở	Cái	3	
6	Máy gây mê			
6.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	3	
7	Máy theo dõi bệnh nhân			
7.1	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số +Chỉ số đo huyết áp động mạch xâm lấn	Cái	6	
7.2	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	8	
8	Bơm tiêm điện	Cái	12	
9	Máy truyền dịch	Cái	7	
10	Dao mổ			
14.1	Dao mổ điện sóng siêu âm	Cái	1	
11	Máy phá rung			
11.1	Máy phá rung (có tạo nhịp tạm thời qua da)	Cái	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 9

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12	Đèn mổ treo trần			
18.1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Cái	3	
13	Đèn mổ di động			
13.1	Đèn mổ LED di động	Cái	1	
14	Bàn mổ			
20.1	Bàn mổ đa năng	Cái	3	
15	Máy điện tim			
15.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	8	
16	Máy điện não			
16.1	Máy đo điện não	Cái	1	
17	Hệ thống khám nội soi			
17.1	Hệ thống nội soi chẩn đoán và điều trị TMH	Hệ thống	1	
17.2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
18	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	
19	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
19.1	Monitor sản khoa	Cái	5	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đặt nội khí quản có màn hình LCD	Bộ	4	
2	Bộ dụng cụ			
2.1	Bộ dụng cụ nội soi rút niệu bàng quang + Rút Sonde JJ	Bộ	2	
2.2	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	8	
2.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	3	
2.4	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	Bộ	3	
2.5	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu	Bộ	5	
2.6	Bộ dụng cụ phẫu thuật phaco	Bộ	2	
2.7	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	2	
2.8	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2	
2.9	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh cột sống	Bộ	2	
2.10	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3	
2.11	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	60	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 9

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
3	Đèn			
3.1	Đèn tiêu phẫu	Cái	6	
3.2	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	
3.3	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	1	
3.4	Đèn điều trị vàng da	Cái	2	
4	Ghế			
4.1	Máy ghế nha + phụ kiện	Cái	2	
5	Giường			
5.1	Giường hồi sức cấp cứu 3 tay quay	Cái	40	
5.2	Giường Inox 2 tay quay	Cái	52	
6	Kính			
6.1	Kính hiển vi có camera	Cái	2	
6.2	Kính Volk	Cái	1	
6.3	Kính hiển vi khám mắt	Cái	2	
6.4	Kính soi góc tiền phòng 3 gương	Cái	1	
6.5	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1	
7	Lồng ấp			
7.1	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	
8	Máy đo			
8.1	Máy đo khúc xạ	Cái	3	
8.2	Máy SpO2 cầm tay	Cái	10	
8.3	Máy đo nhãn áp	Cái	1	
8.4	Máy đo độ loãng xương	Cái	1	
8.5	Máy đo điện cơ	Cái	1	
9	Máy phân tích - xét nghiệm			
9.1	Tủ lạnh trữ máu	Cái	1	
9.2	Tủ lạnh trữ Vắc xin	Cái	2	
9.3	Tủ ngân hàng máu	Cái	1	
9.4	Tủ mát 2-8 độ c	Cái	3	
10	Máy rửa			
10.1	Máy rửa dụng cụ 2 cửa, dung tích ≥ 200 lít	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 9

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11	Máy hút			
11.1	Máy hút dịch	Cái	8	
12	Máy khoan			
12.1	Khoan điện chuyên dụng cầm tay	Cái	3	
13	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
13.1	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa ≥ 500 lít	Cái	2	
13.2	Nồi hấp tiệt trùng nhanh	Cái	1	
14	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
14.1	Máy Doppler tim thai để bàn	Cái	4	
15	Hệ thống phẫu thuật			
15.1	Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	1	
16	Các thiết bị khác			
16.1	Máy cưa bột	Cái	2	
16.2	Máy khử trùng không khí	Cái	1	
16.3	Máy cạo vôi	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 10

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	2	
1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu tổng quát, 3 đầu dò	Cái	2	
3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
3.1	Máy xét nghiệm miễn dịch	Hệ thống	1	
4	Máy thở			
4.1	Máy giúp thở xách tay	Cái	2	
5	Máy gây mê			
5.1	Máy gây mê	Cái	1	
6	Máy theo dõi bệnh nhân			
6.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	11	
7	Máy phá rung			
7.1	Máy phá rung tim	Cái	4	
8	Đèn mổ di động			
8.1	Đèn mổ di động	Cái	2	
9	Bàn mổ			
9.1	Bàn mổ đa năng	Cái	1	
10	Máy điện tim			
10.1	Máy điện tim 6 cần	Cái	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Máy hấp			
1.1	Máy hấp ướt 200-300 lít	Cái	1	
1.2	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp, dung tích ≥ 100 lít	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 10

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2	Máy điều trị			
2.1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	1	
2.2	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	1	
2.3	Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	1	
3	Máy cắt - Máy đốt			
3.1	Máy cắt đốt cao tần	Cái	1	
3.2	Máy cắt đốt	Cái	1	
4	Máy đo			
4.1	Máy đo khúc xạ	Cái	1	
5	Máy điều trị			
6.1	Máy điều trị tủy	Cái	1	
6	Máy phân tích - Xét nghiệm			
6.1	Máy phân tích đông máu bán tự động	Cái	1	
6.2	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	2	
7	Các trang thiết bị khác			
7.1	Hệ thống Oxy trung tâm	Hệ thống	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 11

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	5	
1.2	Máy X-Quang nhũ ảnh	Hệ thống	1	
1.3	Máy C Arm	Hệ thống	2	
1.4	Máy X-Quang nha khoa	Hệ thống	2	
1.5	Máy X-quang tại giường	Hệ thống	2	
2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla			
3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	1	
3.2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	11	
3.3	Máy siêu âm đàn hồi mô gan	Cái	2	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
4.1	Máy xét nghiệm sinh hoá	Cái	2	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
5.1	Máy xét nghiệm miễn dịch	Cái	2	
6	Máy thận nhân tạo			
6.1	Máy thận nhân tạo	Cái	15	
6.2	Máy HDF online	Cái	3	
7	Máy thở			
7.1	Máy giúp thở	Cái	10	
7.2	Máy giúp thở cầm tay	Cái	2	
8	Máy gây mê			
8.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	6	
8.2	Máy gây mê	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 11

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
9.1	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	30	
9.2	Monitor theo dõi sản khoa	Cái	5	
10	Bơm tiêm điện	Cái	71	
11	Máy truyền dịch	Cái	32	
12	Dao mổ			
12.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	8	
12.2	Dao mổ siêu âm	Cái	1	
13	Máy phá rung	Cái	6	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
14.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	
14.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	Hệ thống	3	
14.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
15	Đèn mổ treo trần			
15.1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh 8 bóng ánh sáng led	Cái	5	
15.2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh 8 bóng ánh sáng thường	Cái	1	
15.3	Đèn mổ treo trần 1 nhánh 5 bóng ánh sáng thường	Cái	1	
16	Đèn mổ di động	Cái	3	
17	Bàn mổ			
17.1	Bàn mổ	Cái	7	
18	Máy điện tim			
18.1	Máy đo điện tim	Cái	11	
19	Máy điện não	Cái	1	
20	Hệ thống khám nội soi			
20.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	
20.1	Máy nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	3	
20.3	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
21	Máy soi cổ tử cung	Cái	2	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 11

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	Bàn			
1.1	Bàn khám tai mũi họng	Bộ	2	
1.2	Bàn sưởi ấm em bé	Cái	3	
2	Bộ đèn			
2.1	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	21	
2.2	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	2	
3	Bộ đo			
3.1	Bộ đo nhãn áp Maclakov	Bộ	2	
4	Bộ dụng cụ			
4.1	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	2	
4.2	Bộ nội soi bàng quang và cắt đốt tiền liệt tuyến	Bộ	1	
4.3	Bộ dụng cụ khung chậu, ổ cối	Bộ	1	
4.4	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	3	
4.5	Bộ dụng cụ tháo nẹp vít đa năng	Bộ	3	
4.6	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2	
4.7	Bộ dụng cụ cắt amydal	Bộ	7	
4.8	Bộ dụng cụ chỉnh hình vách ngăn	Bộ	3	
4.9	Bộ dụng cụ mổ đục thủy tinh thể	Bộ	3	
4.10	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	4	
4.11	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	Bộ	4	
4.12	Bộ dụng cụ cắt Amydal + nạo VA	Bộ	3	
4.13	Bộ dụng cụ mổ ruột thừa	Bộ	4	
4.14	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	3	
4.15	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	6	
4.16	Bộ dụng cụ chỉnh hình vách ngăn	Bộ	6	
4.17	Bộ khung treo tay mô nội soi khớp chi	Bộ	3	
4.18	Bộ rút dính nội tử đa năng	Bộ	4	
4.19	Bộ dụng cụ vi phẫu tai	Bộ	3	
4.20	Bộ nội soi treo thanh quản	Bộ	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 11

Stt		Chủng loại/Tên thiết bị
	4.21	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống
	4.22	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não
	4.23	Bộ dụng cụ vi phẫu
	4.24	Bộ dụng nội soi can thiệp
	4.25	Bộ xử lý mặt gốc răng
	4.26	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiết niệu
5	Bộ kính	
	5.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng
6	Cưa	
	6.1	Cưa cắt bột điện
7	Đèn	
	7.1	Đèn đọc phim X-Quang
	7.2	Đèn trám thẩm mỹ
	7.3	Đèn soi khám Tai Mũi Họng
	7.4	Đèn Clar khám Tai Mũi Họng
	7.5	Đèn soi đáy mắt
	7.6	Đèn rọi vàng da
	7.7	Đèn diệt trùng UV
8	Ghế	
	8.1	Ghế khám điều trị tai mũi họng
	8.2	Ghế máy nha khoa
	8.3	Bộ ghế đo khám mắt
9	Giường	
	9.1	Giường kéo cột sống lưng / cổ
	9.2	Giường y tế điện 3 chức năng
10	Hệ thống phẫu thuật	
	10.1	Hệ thống phẫu thuật Phaco
11	Kính	
	11.1	Kính hiển vi phẫu thuật TMH

	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Bộ	4	
	Bộ	6	
	Bộ	3	
	Bộ	3	
	Bộ	1	
	Bộ	2	
	Bộ	5	
	Cái	4	
	Cái	25	
	Cái	5	
	Cái	4	
	Cái	5	
	Cái	3	
	Cái	3	
	Cái	9	
	Cái	2	
	Cái	7	
	Cái	2	
	Cái	6	
	Cái	7	
	Hệ thống	2	
	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 11

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.2	Kính sinh hiển vi khám mắt	Cái	2	
11.3	Kính VOLK	Cái	4	
11.4	Kính Goldman 3 gương soi tiền phòng	Cái	3	
12	Lồng			
12.1	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4	
13	Máy cắt - Máy đốt			
13.1	Máy đốt cổ tử cung	Cái	1	
13.2	Máy cắt đốt Tai Mũi Họng	Cái	2	
14	Máy lọc			
14.1	Máy lọc máu	Cái	4	
15	Máy điện			
15.1	Máy Holter điện tâm đồ	Cái	4	
15.2	Máy điện tim gắng sức	Cái	1	
16	Máy điều trị			
16.1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	3	
16.2	Thiết bị điều trị chứng đau thắt ngực bơm bóng đối xung ngoài	Cái	2	
16.3	Máy siêu âm điều trị	Cái	7	
16.4	Máy sóng ngắn trị liệu	Cái	4	
16.5	Thiết bị điện điều trị tần số thấp vi xử lý	Cái	1	
17	Máy đo			
17.1	Máy đo thính lực	Bộ	1	
17.2	Máy đo nhĩ lượng + phản xạ cơ bàn đạp	Bộ	1	
17.3	Máy đo âm ốc tai OAE	Bộ	1	
17.4	Máy đo loãng xương	Cái	1	
17.5	Máy đo điện cơ	Cái	2	
17.6	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) cầm tay	Cái	33	
17.7	Máy đo IOS	Cái	1	
17.8	Máy đo Javal	Cái	1	
17.9	Máy đo thị trường tự động	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 11

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17.10	Máy đo cơn gò	Cái	4	
17.11	Máy đo tròng tự động	Cái	3	
17.12	Máy đo nghe tim thai	Cái	5	
17.13	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	
17.14	Máy đo khúc xạ	Cái	3	
18	Máy phân tích- xét nghiệm			
18.1	Máy lắc	Cái	3	
18.2	Máy ly tâm	Cái	10	
18.3	Tủ trữ máu	Cái	4	
18.4	Máy phân tích khí máu	Cái	2	
18.5	Máy Vortex	Cái	2	
18.6	Máy ủ nhiệt khô	Cái	2	
18.7	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	3	
18.8	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	2	
18.9	Tủ bảo quản vắc xin chuyên dụng	Cái	3	
19	Máy rửa			
19.1	Máy rung rửa dụng cụ	Cái	1	
19.2	Máy khử trùng Ozone Plasma đóng gói tự động	Cái	2	
19.3	Máy làm khô dụng cụ	Cái	1	
19.4	Máy rửa dụng cụ đa kết hợp khử khuẩn	Cái	1	
19.5	Máy tự động sấy khô nhiệt độ hấp dụng cụ	Cái	2	
19.6	Máy rửa màng lọc	Cái	4	
20	Máy hút			
20.1	Máy hút dịch	Cái	17	
20.2	Máy hút trung tâm	Cái	6	
20.3	Máy hút thai	Cái	2	
20.4	Giác hút sản khoa	Cái	2	
21	Máy khoan			
21.1	Máy khoan xương	Cái	7	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 11

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
22	Máy kích thích			
22.1	Máy kích thích ngoại vi dùng để gây tê vùng	Cái	3	
22.2	Máy kích thích điện và EMG	Cái	2	
22.3	Máy tạo nhịp tạm thời	Cái	2	
22.4	Máy kích thích kết hợp siêu âm điều trị	Cái	2	
22.5	Máy xung kích trị liệu	Cái	1	
22.6	Máy sóng ngắn	Cái	4	
22.7	Máy xung điện trị liệu	Cái	1	
22.8	Máy châm cứu không kim	Cái	1	
23	Máy Laser			
23.1	Máy Laser Fraction CO2 trị sẹo rỗ - da lão hóa	Cái	1	
23.2	Máy Laser công suất cao	Cái	3	
23.3	Máy Laser Yag	Cái	1	
23.4	Máy chăm sóc da bằng liệu pháp laser	Cái	2	
23.5	Máy quang châm laze bán dẫn 10 đầu	Cái	3	
24	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
24.1	Máy hấp nhiệt độ thấp	Cái	1	
24.2	Tủ sấy nhiệt độ thấp	Cái	1	
24.3	Máy hấp ướt 500 lít	Cái	3	
24.4	Nồi hấp tiệt trùng ≥ 100 lít	Cái	3	
24.5	Máy hấp nhanh tự động	Cái	3	
24.6	Máy hấp ướt 25L	Cái	1	
24.7	Tủ ẩm ≥ 100 L	Cái	3	
25	Các trang thiết bị khác			
25.1	Máy tán sỏi Laser	Cái	1	
25.2	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Cái	1	
25.3	Máy làm ấm máu và dịch truyền	Cái	7	
25.4	Máy phun khí dung	Cái	31	
25.5	Máy phun khử khuẩn bề mặt	Cái	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 11

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
25.6	Máy sắc thuốc	Cái	1	
25.7	Máy ép tĩnh mạch	Cái	4	
25.8	Máy tập vật lý trị liệu sau thay khớp háng	Cái	1	
25.9	Máy tập vật lý trị liệu sau thay khớp gối	Cái	1	
25.10	Máy chụp cắt lớp quang học	Cái	1	
25.11	Máy cạo vôi răng	Cái	6	
25.12	Máy thử tuỷ	Cái	1	
25.13	Máy nội nha	Cái	1	
25.14	Máy OCT	Cái	2	
25.15	Máy IOL Master	Cái	2	
25.16	Máy định vị chóp	Cái	3	
25.17	Máy garo hơi	Cái	3	
25.18	Máy phòng ngừa truyền tắc tĩnh mạch	Cái	3	
25.19	Máy chiếu thị lực	Cái	2	
25.20	Máy nuôi ăn đường ruột	Cái	3	
25.21	Máy bơm CO2	Cái	3	
25.22	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	2	
25.23	Máy bảo mô	Cái	2	
25.24	Máy siêu âm AB	Cái	2	
25.25	Hệ thống xử lý nước RO	Hệ thống	3	
25.26	Hệ thống vận chuyển mẫu xét nghiệm	Hệ thống	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 12

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	2	
1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	2	
1.3	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	2	
1.3	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	1	
1.4	Máy X-Quang nhũ ảnh		1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 16 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
4	Siêu âm			
4.1	Máy siêu âm tim mạch máu	Máy	3	
4.2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5	
4.3	Máy siêu âm mắt hệ A/B	Máy	1	
4.4	Máy siêu âm màu 4D	Máy	2	
4.5	Máy siêu âm doppler màu	Máy	3	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
5.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
6	Máy thận nhân tạo	Cái	16	
7	Máy thở			
7.1	Máy giúp thở nhi	Cái	2	
7.2	Máy giúp thở	Cái	6	
7.3	Máy giúp thở xách tay	Cái	2	
8	Máy gây mê			
8.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 12

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
9.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	7	
9.2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	21	
10	Bơm tiêm điện			
10.1	Bơm tiêm điện	Cái	33	
11	Máy truyền dịch	Cái	30	
12	Dao mổ			
12.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	7	
13	Máy phá rung	Cái	9	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
14.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	2	
15	Đèn mổ treo trần			
15.1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Bộ	6	
15.2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Bộ	3	
16	Đèn mổ di động	Cái	4	
17	Bàn mổ			
17.1	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	Cái	2	
17.2	Bàn mổ đa năng	Cái	6	
18	Máy điện tim			
18.1	Máy điện tim 3 cân	Cái	11	
19	Hệ thống khám nội soi			
19.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
20	Máy soi cổ tử cung			
20.1	Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	4	
21	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	10	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn đẻ	Cái	8	
1.2	Bàn để đồ vải Inox	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 12

Stt		Chủng loại/Tên thiết bị
	1.3	Bàn để dụng cụ
	1.4	Bàn hồi sức sơ sinh
	1.5	Bàn khám phụ khoa
	1.6	Bàn khám thai
	1.7	Bàn làm bột bó xương/Bàn bó bột
	1.8	Bàn Mayo
	1.9	Bàn tiểu phẫu
2	Bảng	
	2.1	Bảng kiểm tra thị lực điện tử
	2.2	Bảng thử thị lực hộp có đèn chiếu sáng
	2.3	Bảng thử thị lực màu
3	Bộ đèn	
	3.1	Bộ đặt nội khí quản người lớn
	3.2	Bộ đặt nội khí quản trẻ em
	3.3	Bộ đèn đặt nội khí quản khó
4	Bộ đo	
	4.1	Bộ đo nhãn áp Maclakov
5	Bộ dụng cụ	
	5.1	Bộ dụng cụ trung phẫu
	5.2	Bộ dụng cụ đại phẫu
	5.3	Bộ dụng cụ cắt tử cung ngã âm đạo
	5.4	Bộ dụng cụ mổ sanh
	5.5	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới
	5.6	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên
	5.7	Bộ dụng cụ cắt mống
	5.8	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang
	5.9	Bộ dụng cụ cắt Amydan
	5.10	Bộ dụng cụ tiểu phẫu
	5.11	Bộ dẫn lưu màng phổi

	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Cái	3	
	Cái	2	
	Cái	6	
	Cái	9	
	Cái	1	
	Cái	4	
	Cái	2	
	Cái	2	
	Cái	3	
	Cái	2	
	Bộ	10	
	Bộ	4	
	Bộ	2	
	Bộ	2	
	Bộ	4	
	Bộ	2	
	Bộ	3	
	Bộ	4	
	Bộ	3	
	Bộ	3	
	Bộ	1	
	Bộ	1	
	Bộ	1	
	Bộ	78	
	Bộ	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 12

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5.12	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3	
5.13	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	2	
5.14	Bộ dụng cụ chỉnh hình vách ngăn	Bộ	1	
5.15	Bộ dụng cụ gấp dị vật tai mũi họng	Bộ	1	
5.16	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	1	
5.17	Bộ khám điều trị tai mũi họng	Bộ	1	
5.18	Bộ dụng cụ nhổ răng người lớn	Bộ	1	
5.19	Bộ dụng cụ nhổ răng trẻ em	Bộ	1	
5.20	Bộ dụng cụ lấy vôi răng	Bộ	1	
5.21	Bộ dụng cụ khám răng	Bộ	1	
5.22	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Cái	1	
5.23	Bộ dụng cụ lấy dị vật giác mạc	Cái	1	
5.24	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Cái	1	
5.25	Bộ dụng cụ thông lệ đạo	Cái	1	
5.26	Bộ dụng cụ chấp lệo	Cái	1	
5.27	Bộ dụng cụ triệt sản nữ	Bộ	5	
5.28	Bộ dụng cụ sanh thường	Bộ	16	
5.29	Bộ dụng cụ soi thanh quản người lớn	Cái	1	
5.30	Bộ dụng cụ soi thanh quản trẻ em	Cái	1	
6	Bộ kim			
6.1	Bộ kim sinh thiết cổ tử cung	Bộ	2	
7	Bộ Kính			
7.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	3	
8	Bộ Pipette			
8.1	Pipette tự động các loại (P10, P20,P100, P1000) μ L	Bộ	2	
8.2	Pipette tự động 8 kênh	Bộ	1	
9	Cưa			
9.1	Cưa bột	Cái	2	
10	Đèn			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 12

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10.1	Đèn quang trùng hợp	Cái	1	
10.2	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	Cái	3	
10.3	Đèn điều trị vàng da	Cái	1	
10.4	Đèn đọc phim X- quang 2 phim	Cái	15	
10.5	Đèn khám ngũ quan	Cái	4	
10.6	Đèn soi tai mũi họng	Cái	5	
10.7	Đèn trám Halogen	Cái	1	
10.8	Dụng cụ soi thanh quản người lớn	Cái	1	
10.9	Dụng cụ soi thanh quản trẻ em	Cái	1	
10.10	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	4	
11	Ghế			
11.1	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Cái	3	
11.2	Ghế trượt khớp gối	Cái	3	
11.3	Ghế máy nha khoa	Máy	4	
12	Giường			
12.1	Giường Hồi sức cấp cứu	Cái	50	
12.2	Giường hồi sức nhi có chức năng sưởi ấm	Cái	1	
12.3	Giường bệnh	Cái	370	
13	Kính			
13.1	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	2	
13.2	Kính sinh hiển vi (Đèn khe)	Cái	2	
14	Lồng ấp sơ sinh	Cái	2	
15	Máy cắt- Máy đốt			
15.1	Máy đốt tử cung	Máy	3	
16	Máy điện			
16.1	Máy châm cứu điện	Máy	22	
16.2	Máy xung điện	Máy	4	
16.3	Máy quang trị liệu	Máy	1	
16.4	Máy điện cơ	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 12

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17	Máy điều trị			
17.1	Máy điều trị tần số thấp	Cái	1	
17.2	Máy điều trị tần số cao (máy điều trị sóng ngắn)	Cái	1	
17.3	Máy siêu âm điều trị	Máy	3	
17.4	Máy siêu âm điều trị đa tần	Máy	1	
18	Máy đo			
18.1	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	2	
18.2	Máy đo nhãn áp tự động	Máy	2	
18.3	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2)	Máy	25	
19	Máy phân tích-xét nghiệm			
19.1	Máy đếm tế bào huyết học 21 thông số	Cái	1	
19.2	Máy miễn dịch hồng cầu tự động	Cái	1	
19.3	Máy XN đông máu toàn bộ	Cái	1	
19.4	Tủ cấy an toàn sinh học cấp	Cái	1	
19.5	Máy đo độ đông máu tự động	Cái	1	
19.6	Máy ly tâm đa năng	Cái	5	
19.7	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	
19.8	Máy đo kết dính tiểu cầu	Cái	1	
19.9	Máy li tâm máu 24 ống mao quản	Cái	1	
19.10	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	
19.11	Máy cất nước 2 lần 5 lít /h + bộ tiền lọc	Cái	3	
19.12	Máy đo điện giải đồ dùng điện cực chọn lọc	Cái	1	
19.13	Máy phân tích nước tiểu tự động 12 thông số	Cái	1	
19.14	Tủ bảo quản máu	Cái	2	
19.15	Tủ bảo quản hóa chất 2-8 độ C	Cái	7	
19.16	Tủ ấm từ 37 ^o - 60 ^o C > 60 lít	Cái	1	
19.17	Tủ làm mát	Cái	3	
19.18	Tủ nuôi cấy CO2	Cái	1	
19.19	Máy cấy máu tự động	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 12

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
19.20	Máy phân tích khí máu	Cái	2	
19.21	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	
19.22	Tủ đựng vaccine	Cái	2	
20	Máy rửa			
20.1	Máy rửa dụng cụ y tế tự động	Cái	2	
20.2	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ	Cái	4	
21	Máy hút			
21.2	Máy hút dịch	Cái	18	
21.2	Máy hút khói khử mùi	Cái	1	
21.3	Máy hút thai	Cái	4	
22	Máy khoan			
22.1	Khoan răng miệng	Cái	1	
23	Máy kích thích			
23.1	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	2	
23.2	Máy vi sóng sung và liên tục	Máy	1	
24	Máy laser			
24.1	Máy laser châm cứu	Máy	1	
24.2	Máy laser điều trị	Máy	1	
24.3	Máy laser CO2	Máy	2	
25	Tủ- kệ			
25.1	Tủ đựng thuốc đông y	Cái	1	
25.2	Tủ đầu giường	Cái	390	
25.3	Tủ đựng dụng cụ	Cái	6	
25.4	Tủ đựng thuốc	Cái	27	
26	Tủ sấy - Máy hấp- nồi hấp			
26.1	Máy hấp ướt 400 lít	Cái	1	
26.2	Máy hấp ướt	Cái	2	
26.3	Máy hấp dụng cụ	Cái	1	
26.4	Máy hấp tiệt trùng	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận 12

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
26.5	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Máy	1	
26.6	Tủ sấy điện 300oC	Máy	1	
26.7	Nồi hấp tiệt trùng nhanh	Cái	1	
27	Xe			
27.1	Xe đẩy đồ vải	Cái	12	
27.2	Xe đạp gắng sức	Cái	4	
27.3	Xe đẩy cấp phát thuốc	Cái	12	
27.4	Xe đẩy dụng cụ	Cái	24	
27.5	Xe băng ca	Cái	10	
27.6	Xe lăn	Cái	50	
28	Máy theo dõi BN-Monitor-doppler			
28.1	Monitor theo dõi tim thai	Cái	10	
28.2	Máy Doppler tim thai	Cái	9	
29	Máy kéo			
29.1	Máy kéo dài cột sống, lưng, cổ	Cái	3	
30	Các trang thiết bị khác			
30.1	Máy cạo vôi siêu âm	Máy	5	
30.2	Máy đánh amalgam	Máy	2	
30.3	Máy cắt cone	Cái	1	
30.4	Máy định vị chóp	Cái	1	
30.5	Vali cấp cứu chuyên dụng	Cái	4	
30.6	Máy phun dung dịch khử trùng	máy	3	
30.7	Hệ thống rửa tay triệt trùng 3 vòi	HT	5	
30.8	Thùng nấu sáp Paraffin	Thùng	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Bình Tân

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
	1.1 Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	11	
	1.2 Máy X-Quang nha khoa	Hệ thống	2	
	1.3 Máy X-Quang di động	Hệ thống	7	
	1.4 Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	3	
	1.5 Máy chụp cắt lớp điện toán chùm tia hình nón (X- quang nha khoa 3D)	Hệ thống	2	
2	Hệ thống CT-Scanner			
	2.1 Hệ thống CT-Scanner <64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
	2.2 Hệ thống CT-Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
	3.1 Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	2	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1	
5	Siêu âm			
	5.1 Máy siêu âm tổng quát	Cái	7	
	5.2 Máy siêu âm màu 4D	Cái	3	
	5.3 Máy siêu âm tim mạch máu	Cái	8	
	5.4 Máy siêu âm tim gắng sức	Cái	2	
6	Máy thận nhân tạo			
	6.1 Máy thận nhân tạo	Cái	74	
	6.2 Máy thận nhân tạo HDF online	Cái	1	
7	Máy thở			
	7.1 Máy giúp thở CPAP	Cái	5	
	7.2 Máy giúp thở đa năng	Cái	72	
	7.3 Máy giúp thở cao cấp NCPAP	Cái	5	
8	Máy gây mê giúp thở kèm monitor và theo dõi khí mê	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Bình Tân

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
	9.1 Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	50	
	9.2 Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	5	
10	Bơm tiêm điện			
	10.1 Bơm tiêm điện	Cái	292	
	10.2 Bơm tiêm điện PCA	Cái	10	
11	Máy truyền dịch	Cái	302	
12	Dao mổ			
	12.1 Dao mổ điện cao tần	Cái	10	
	12.2 Dao mổ hàn mạch	Cái	10	
	12.3 Dao mổ hàn mô	Cái	10	
13	Máy phá rung	Cái	15	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
	14.1 Hệ thống phẫu thuật nội soi niệu quản bàng quang	Hệ thống	2	
	14.2 Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	2	
	14.3 Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	2	
	14.4 Hệ thống phẫu thuật nội soi thể hệ HD	Hệ thống	3	
	14.5 Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	
	14.6 Hệ thống cắt đốt nội soi lưỡng cực trong nước muối	Cái	1	
	14.7 Hệ thống nội soi tán sỏi Lazer	Cái	1	
15	Đèn mổ treo trần	Cái	10	
16	Đèn mổ di động	Cái	17	
17	Bàn mổ	Cái	10	
18	Máy điện tim			
	18.1 Máy điện tim	Cái	21	
19	Máy điện não	Cái	2	
20	Hệ thống khám nội soi			
	20.1 Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	5	
	20.3 Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Bình Tân

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
20.4	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
21	Máy soi cổ tử cung	Cái	3	
22	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng (monitor sản khoa)	Cái	17	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đặt nội khí quản khó	Bộ	5	
2	Bộ dụng cụ			
2.1	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	5	
2.2	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	10	
2.3	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	93	
3	Đèn			
3.1	Đèn soi đáy mắt	Cái	6	
4	Giường			
4.1	Giường sưởi ấm sơ sinh	Cái	9	
4.2	Giường hồi sức chuyên dụng	Cái	30	
5	Kính			
5.1	Kính VOLK 90°	Cái	2	
5.2	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2	
5.3	Kính lúp vi phẫu thuật	Cái	4	
6	Máy cắt - máy đốt			
6.1	Máy cắt đốt cao tần	Cái	10	
7	Máy điều trị			
7.1	Máy từ trường nhiệt rung	Cái	2	
7.2	Máy điện xung	Cái	3	
7.3	Máy siêu âm trị liệu	Cái	2	
7.4	Từ trường xuyên sọ	Cái	1	
8	Máy đo			
8.1	Máy đo điện cơ	Cái	2	
8.2	Máy đo SpO ₂	Cái	45	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Bình Tân

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
8.3	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	2	
8.4	Máy Holter điện tim	Cái	21	
8.5	Máy đo điện tim gắng sức	Cái	5	
9	Máy phân tích - Xét nghiệm			
9.1	Máy xét nghiệm khí máu tại giường	Cái	5	
9.2	Máy ly tâm ≥ 24 ống	Cái	10	
9.3	Tủ lạnh trữ máu	Cái	4	
9.4	Tủ lưu tiểu cầu	Cái	2	
9.5	Tủ lưu huyết tương tươi	Cái	2	
9.6	Tủ rã đông túi máu	Cái	2	
9.7	Máy lắc tiểu cầu	Cái	2	
10	Máy hút			
10.1	Máy hút dịch	Cái	45	
11	Máy khoan			
11.1	Máy khoan phẫu thuật răng implant	Cái	1	
12	Máy kích thích			
12.1	Máy kích thích thần kinh gây tê	Cái	2	
13	Máy Laser			
13.1	Máy Laser YAG	Cái	1	
14	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
14.1	Máy hấp ướt (≥ 450 lít)	Cái	4	
14.2	Máy hấp cho dụng cụ nhựa	Cái	2	
15	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
15.1	Máy doppler tim thai	Cái	11	
16	Các trang thiết bị khác			
16.1	Máy Siêu âm B	Cái	1	
16.2	Máy định vị chóp răng	Cái	1	
16.3	Máy phẫu thuật siêu âm nha	Cái	1	
16.4	Máy cạo vôi răng	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Bình Tân

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16.5	Máy ủ ẩm dịch truyền	Máy	20	
16.6	Máy ép tĩnh mạch	Cái	2	
16.7	Hệ thống phun khí dung	Hệ thống	7	
16.8	Hệ thống khí y tế trung tâm	Hệ thống	2	
16.9	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	Hệ thống	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận BÌNH THẠNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát			
1.1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	3	
1.1.2	Máy X-Quang nha	Hệ thống	1	
1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm tổng quát			
3.1.1	Máy siêu âm doppler màu ≥ 3 đầu dò	Cái	6	
3.1.2	Máy siêu âm doppler màu xách tay	Cái	1	
3.1.3	Máy siêu âm màu 4D	Cái	2	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Cái	3	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Cái	2	
6	Máy thận nhân tạo			
6.1	Máy thận nhân tạo	Cái	36	
6.2	Máy thận nhân tạo HDF - Online	Cái	2	
7	Máy gây mê	Cái	5	
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	23	
9	Bơm tiêm điện	Cái	23	
10	Máy truyền dịch	Cái	20	
11	Máy phá rung tim	Cái	4	
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
13	Đèn mô treo trần 2 nhánh	Cái	5	
14	Đèn mô di động	Cái	3	
15	Bàn mô	Cái	4	
16	Máy điện tim	Cái	23	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận BÌNH THẠNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
17	Hệ thống khám nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	4	
18	Máy soi cổ tử cung	Hệ thống	2	
19	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	6	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	3	
2	Bộ đo nhãn áp không tiếp xúc	Bộ	2	
3	Bộ dụng cụ			
3.1	Bộ dụng cụ mô mỏng mắt	Bộ	4	
3.2	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	3	
3.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi bụng tổng quát	Bộ	2	
3.4	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1	
3.5	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	2	
3.6	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu	Bộ	1	
3.7	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tuyến tiền liệt	Bộ	1	
3.8	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	5	
3.9	Bộ dụng cụ phẫu thuật trung phẫu	Bộ	3	
3.10	Bộ dụng cụ phẫu thuật đường dò	Bộ	3	
3.11	Bộ dụng cụ phẫu thuật thoát vị bẹn	Bộ	3	
3.12	Bộ dụng cụ phẫu thuật bướu	Bộ	3	
3.13	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu ((FAV)	Bộ	2	
3.14	Bộ dụng cụ tháo vít tuôn đầu	Bộ	1	
3.15	Bộ mũi khoan các loại	Bộ	5	
3.16	Bộ dụng cụ đục xương	Bộ	2	
3.17	Bộ mũi khoan các loại	Bộ	5	
3.18	Bộ dụng cụ rút đinh nội tủy	Bộ	2	
3.19	Bộ dụng cụ Ta-rô (2.0, 3.5, 4.5)	Bộ	3	
3.20	Dụng cụ Tua-nơ-vít	Cái	7	
3.21	Dụng cụ nạy xương	Cái	3	
3.22	Dụng cụ tách xương	Cái	2	
3.23	Kẹp đốt cân máu lưỡng cực	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận BÌNH THẠNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4	Bộ kìm			
4.1	Kìm cắt xương	Cái	4	
4.2	Kìm giữ xương (căng tay, căng chân)	Cái	8	
4.3	Kìm cắt đinh	Cái	1	
4.4	Kìm cắt chỉ thép	Cái	3	
5	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	5	
6	Cưa cắt bột bó	Cái	1	
7	Đèn			
7.1	Đèn soi đáy mắt	Cái	5	
7.2	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2	
7.3	Đèn khe khám mắt (kính sinh hiển vi)	Cái	5	
8	Ghê máy nha khoa	Cái	5	
9	Giường			
9.1	Giường bệnh nhân 3 tay quay	Cái	130	
9.2	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	2	
10	Máy cắt - máy đốt			
10.1	Máy đốt điện bằng sóng Radio	Cái	2	
10.2	Máy bào mô	Cái	1	
11	Máy điều trị			
11.1	Máy điều trị sóng ngắn	Cái	2	
11.2	Máy điều trị bằng kích thích điện	Cái	4	
11.3	Máy cạo vôi răng	Cái	5	
12	Máy đo			
12.1	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	4	
12.2	Máy đo nhãn áp tự động	Cái	2	
13	Máy phân tích - xét nghiệm			
13.1	Hệ thống máy đông máu tự động	Hệ thống	1	
13.2	Hệ thống định nhóm máu, sàng lọc và định danh kháng thể tự động	Hệ thống	1	
13.3	Máy ion đồ	Cái	2	
13.4	Máy ly tâm	Cái	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận BÌNH THẠNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
13.5	Máy ly tâm 24 ống mao dẫn	Cái	4	
13.6	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 18 thông số	Cái	2	
13.7	Máy phân tích khí máu động mạch	Cái	2	
13.8	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	3	
13.9	Máy phân tích tốc độ lắng máu tự động	Cái	1	
13.10	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1	
14	Máy rửa			
14.1	Máy rửa màng lọc thận tự động	Cái	3	
14.2	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	1	
15	Máy hút dịch	Cái	10	
16	Máy khoan xương sử dụng pin	Cái	3	
17	Máy Laser CO2	Cái	1	
18	Tủ sấy - máy hấp - Nồi hấp			
18.1	Tủ ozone khử khuẩn dụng cụ	Cái	1	
18.2	Máy hấp ướt dung tích trên 150 lít	Cái	6	
18.3	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Cái	1	
19	Xe			
19.1	Xe tiêm	Cái	12	
19.2	Xe băng ca bệnh nhân nằm đa năng	Cái	35	
19.3	Xe cáng nâng hạ dùng trên xe cứu thương	Cái	3	
20	Máy theo dõi BN - Monitor - Doppler			
20.1	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	25	
20.2	Doppler tim thai	Cái	3	
21	Máy kéo dẫn cột sống, lưng, cổ tự động	Cái	4	
22	Các hệ thống và thiết bị khác			
22.1	Máy phun khí dung	Cái	10	
22.2	Máy chụp cắt lớp võng mạc và hình màu đáy mắt	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận PHÚ NHUẬN

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động	Máy	2	
1.2	Máy X-Quang C Arm	Máy	1	
1.3	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	1	
1.4	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	1	
1.5	Máy X-Quang nhũ ảnh	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 16 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2	
3.2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3	
3.3	Máy siêu âm AB	Máy	1	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
4.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Máy	2	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
5.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Máy	2	
6	Máy thận nhân tạo	Máy	20	
7	Máy thở	Máy	7	
8	Máy gây mê			
8.1	Máy gây mê giúp thở	Máy	3	
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
9.1	Máy theo dõi bệnh nhân ≥5 thông số	Cái	17	
10	Bơm tiêm điện			
10.1	Bơm tiêm điện	Cái	20	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận PHÚ NHUẬN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11	Máy truyền dịch	Cái	20	
12	Dao mổ			
12.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	3	
12.2	Dao mổ siêu âm	Cái	1	
12.3	Dao mổ hàn mạch	Cái	1	
13	Máy phá rung	Cái	5	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
14.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	1	
14.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	1	
14.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	
15	Đèn mổ treo trần			
15.1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Cái	3	
16	Đèn mổ di động	Cái	3	
17	Bàn mổ			
17.1	Bàn mổ	Cái	3	
18	Máy điện tim			
18.1	Máy điện tim ≥ 3 cân	Cái	8	
19	Máy điện não			
19.1	Máy điện não	Cái	1	
20	Hệ thống khám nội soi		3	
20.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
20.2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
20.3	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
21	Máy soi cổ tử cung			
21.1	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	
22	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận PHÚ NHUẬN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1.1	Bàn đẻ	Cái	2	
1.2	Bàn tiêu phẫu	Cái	4	
1.3	Bàn xoay chia phát thuốc	Cái	2	
1.4	Bàn nắn xương	Cái	2	
1.5	Bàn mổ tai mũi họng	Cái	1	
2	Bảng			
2.1	Bảng kiểm tra thị lực điện tử	Cái	2	
2.2	Bảng thử thị lực màu	Cái	1	
3	Bộ đèn			
3.1	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	5	
3.2	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	3	
4	Bộ đo			
4.1	Bộ đo nhãn áp Maclakov	Bộ	1	
5	Bộ dụng cụ			
5.1	Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch	Bộ	1	
5.2	Bộ dụng cụ cấp cứu	Bộ	2	
5.3	Bộ dụng cụ cấp cứu nhi	Bộ	1	
5.4	Bộ dụng cụ cắt amydal	Bộ	1	
5.5	Bộ dụng cụ cắt Amydal + nạo VA	Bộ	1	
5.6	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1	
5.7	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	1	
5.8	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	1	
5.9	Bộ dụng cụ chỉnh hình vách ngăn	Bộ	1	
5.10	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	2	
5.11	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	2	
5.12	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	2	
5.13	Bộ dụng cụ đo nhãn áp	Bộ	2	
5.14	Bộ dụng cụ đục thủy tinh thể	Bộ	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận PHÚ NHUẬN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5.15	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	Bộ	2	
5.16	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	2	
5.17	Bộ dụng cụ kiểm tra huyết thanh	Bộ	1	
5.18	Bộ dụng cụ may tầng sinh môn	Bộ	1	
5.19	Bộ dụng cụ mổ bắt con	Bộ	1	
5.20	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1	
5.21	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	1	
5.22	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1	
5.23	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Bộ	1	
5.24	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	Bộ	1	
5.25	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	1	
5.26	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tai mũi họng	Bộ	1	
5.27	Bộ dụng cụ phẫu thuật phaco	Bộ	1	
5.28	Bộ dụng cụ phẫu thuật thông lệ đạo	Bộ	1	
5.29	Bộ dụng cụ triệt sản nữ	Bộ	1	
5.30	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	1	
5.31	Bộ dụng cụ rút đinh	Bộ	1	
5.32	Bộ dụng cụ Tua-nơ-vít	Bộ	1	
5.33	Bộ dụng cụ Ta-rô	Bộ	1	
5.34	Bộ dụng cụ cán cưa dây (Gigli)	Bộ	1	
5.35	Bộ dụng cụ kèm cắt bẻ đinh	Bộ	1	
5.36	Bộ ống kính nội soi khớp gối	Bộ	1	
6	Bộ kính			
6.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	1	
7	Bộ Pipette			
7.1	Bộ Pipette các cỡ	Bộ	1	
8	Bồn			
8.1	Bồn tắm trẻ sơ sinh	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận PHÚ NHUẬN

Stt		Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	8.2	Bồn thủy trị liệu tắm xoáy massage toàn thân kết hợp điện xung	Cái	1	
	8.3	Bồn rửa tay phẫu thuật viên	Cái	3	
9	Cửa				
	9.1	Cửa bột	Cái	1	
	9.2	Cửa xương điện	Cái	1	
10	Đèn				
	10.1	Đèn Clar	Cái	5	
	10.2	Đèn cực tím loại di động	Cái	3	
	10.3	Đèn điều trị hồng ngoại	Cái	10	
	10.4	Đèn điều trị vàng da	Cái	1	
	10.5	Đèn khe khám mắt.	Cái	2	
	10.6	Đèn soi đáy mắt gian tiếp	Cái	1	
	10.7	Đèn tiêu phẫu	Cái	5	
	10.8	Đèn sưởi ấm	Cái	10	
11	Ghế				
	11.1	Ghế máy nha khoa	Cái	5	
12	Giường				
	12.1	Giường bệnh	Cái	200	
	12.2	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	5	
	12.3	Giường nội soi	Cái	4	
	12.4	Giường kéo cột sống	Cái	10	
13	Kính				
	13.1	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2	
	13.2	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	2	
	13.3	Kính hiển vi phẫu thuật Tai Mũi Họng	Cái	1	
	13.4	Kính sinh hiển vi (Đèn khe)	Cái	2	
14	Lồng				
	14.1	Lồng ấm trẻ sơ sinh	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận PHÚ NHUẬN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15	Máy cắt			
15.1	Máy cắt dịch kính	Cái	1	
16	Máy điện			
16.1	Máy điện tim gắng sức	Cái	1	
17	Máy điều trị			
17.1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	3	
17.2	Máy điều trị điện từ trường	Cái	1	
17.3	Máy điều trị oxy cao áp	Cái	1	
17.4	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	1	
17.5	Máy điều trị tần số cao	Cái	1	
17.6	Máy điều trị tần số thấp	Cái	1	
17.7	Máy điều trị vi sóng (Máy siêu cao tần)	Cái	1	
17.8	Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	2	
17.9	Máy điều trị giảm đau sau hậu phẫu	Cái	1	
18	Máy đo			
18.1	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	3	
18.2	Máy đo cung lượng tim	Cái	1	
18.3	Máy đo điện cơ	Cái	1	
18.4	Máy đo độ cong giác mạc	Cái	1	
18.5	Máy đo độ lác	Cái	1	
18.6	Máy đo độ loãng xương	Cái	1	
18.7	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	15	
18.8	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	2	
18.9	Máy đo nhãn áp tự động	Cái	1	
18.10	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	15	
18.11	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	Cái	5	
18.12	Máy đo thính lực người lớn có ghi	Cái	1	
18.13	Máy đo thính lực trẻ em có ghi	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận PHÚ NHUẬN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
18.14	Máy đo tim thai	Cái	2	
18.15	Máy đo tròng kính tự động	Cái	1	
18.16	Máy đo độ sâu gây mê	Cái	1	
19	Máy phân tích - Xét nghiệm			
19.1	Máy đo HbA1c tự động	Cái	2	
19.2	Máy đo khí máu động mạch	Cái	1	
19.3	Máy ion đồ	Cái	2	
19.4	Máy lắc	Cái	2	
19.5	Máy làm khuẩn làm kháng sinh đồ	Cái	1	
19.6	Máy ly tâm	Cái	2	
19.7	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	
19.8	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
19.9	Tủ bảo quản hóa chất 2-8 độ c	Cái	3	
19.10	Tủ bảo quản máu	Cái	1	
19.11	Tủ bảo quản vaccine	Cái	2	
19.12	Tủ ủ vi sinh	Cái	1	
20	Máy rửa			
20.1	Máy rửa dụng cụ nội soi	Cái	1	
20.2	Máy rửa dụng cụ tự động	Cái	1	
21	Máy hút			
21.1	Máy hút dịch	Cái	20	
21.2	Máy hút điện liên tục áp lực thấp	Cái	1	
22	Máy Laser			
22.1	Máy laser điều trị	Cái	1	
23	Tủ - Kệ			
23.1	Tủ bảo quản tử thi, ≥ 3 ngăn	Cái	1	
24	Tủ sấy - máy hấp - Nồi hấp			
24.1	Nồi hấp tiết trùng nhanh	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận PHÚ NHUẬN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24.2	Máy hấp ướ	Cái	2	
24.3	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp, dung tích ≥ 100 lít	Cái	1	
24.4	Tủ sấy	Cái	1	
25	Xe			
25.1	Xe đạp găng sức	Cái	1	
26	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
26.2	Monitor theo dõi tim thai	Cái	2	
26.2	Máy Doppler tim thai	Cái	2	
27	Hệ thống phẫu thuật			
27.1	Hệ thống phẫu thuật phaco bán phần trước	Cái	1	
28	Các trang thiết bị khác			
28.1	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Cái	1	
28.2	Máy Paraphin trị liệu	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số

/2020/QĐ-UBND ngày

tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Gò Vấp

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động Kỹ thuật số	Hệ thống	2	
1.2	Máy Xquang kỹ thuật số (DR)	Hệ thống	2	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	1	
2.2	Máy siêu âm doppler màu $\geq$ đầu dò	Cái	1	
2.3	Máy siêu âm thân kinh mạch máu	Cái	2	
3	Máy theo dõi bệnh nhân			
3.1	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	12	
4	Bơm tiêm điện	Cái	20	
5	Máy điện tim			
5.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	11	
6	Máy điện não			
6.1	Máy đo điện não	Cái	1	
7	Hệ thống khám nội soi			
7.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	16	
1.2	Bộ đèn đặt nội khí quản nhi, sơ sinh	Bộ	4	
2	Bộ dụng cụ			
2.1	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	100	
2.2	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu	Bộ	2	
3	Đèn			
3.1	Đèn tiểu phẫu	Cái	15	
3.2	Đèn soi vein	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Gò Vấp

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4	Giường			
4.1	Giường hồi sức cấp cứu nhi (sơ sinh)	Cái	5	
5	Máy cắt - Máy đốt			
5.1	Máy cắt đốt nội soi	Cái	2	
5.2	Máy cắt đốt	cái	4	
6	Máy điều trị			
6.1	Máy điều trị tần số cao	Cái	2	
7	Máy đo			
7.1	Máy đo điện cơ	Cái	2	
7.2	Máy đo Spo2 có cổng nhũ nhi	Cái	2	
7.3	Máy đo độ dẫn cơ	Cái	2	
8	Máy phân tích - Xét nghiệm			
8.1	Máy lắc tiểu cầu	Cái	2	
9	Máy khoan			
9.1	Máy Khoan xương điện	Cái	2	
10	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
10.1	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp, dung tích ≥ 100 lít	Cái	1	
10.2	Máy hấp ướt 300-500 lít	Cái	2	
10.3	Nồi hấp tiệt trùng nhanh	Cái	6	
11	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
11.1	Máy Doppler tim thai	Cái	4	
11.2	Monitor theo dõi tim thai	Cái	5	
12	các trang thiết bị khác			
12.1	Máy bào da	Cái	2	
12.2	Máy đếm giọt có ủ ấm	Cái	6	
12.3	Máy phun dung dịch khử trùng	Cái	6	
12.4	Máy phun khí dung 10 đầu	cái	2	
12.5	Máy phun khí dung siêu âm	Cái	18	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN BÌNH

Sst	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động	Hệ thống	1	
1.2	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	1	
1.3	Máy X-Quang di động KTS	Hệ thống	1	
1.4	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	2	
1.5	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	1	
1.6	Máy X-Quang cô định	Hệ thống	2	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	2	
3.2	Máy siêu âm tổng quát	Cái	3	
3.3	Máy siêu âm màu 4D, 4 đầu dò	Cái	2	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
4.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	3	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
5.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	2	
6	Máy thở			
6.1	Máy giúp thở cao cấp	Cái	3	
7	Máy gây mê			
7.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	5	
8	Máy theo dõi bệnh nhân			
8.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	24	
8.2	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	12	
9	Bơm tiêm điện	Cái	7	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10	Máy truyền dịch	Cái	7	
11	Dao mổ			
11.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	10	
12	Máy phá rung	Cái	4	
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
13.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	1	
13.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	1	
13.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	
14	Đèn mổ treo trần			
14.1	Đèn mổ treo trần 1 nhánh đèn LED	Cái	2	
14.2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh đèn LED	Cái	5	
15	Đèn mổ di động	Cái	6	
16	Bàn mổ			
16.1	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	5	
17	Máy điện tim			
17.1	Máy điện tim 3 cân	Cái	9	
18	Máy điện não			
18.1	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cái	1	
19	Hệ thống khám nội soi			
19.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Cái	4	
19.2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Cái	1	
20	Máy soi cổ tử cung			
20.1	Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	5	
21	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	5	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	1	
2	Bê			
2.1	Bê rửa dụng cụ siêu âm, ≥ 60 lít	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
3	Bộ đèn			
3.1	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	2	
4	Bộ dụng cụ			
4.1	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	3	
4.2	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	5	
4.3	Bộ dụng cụ mổ sanh	Bộ	1	
4.4	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	4	
4.5	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	1	
5	Bộ kính			
5.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2	
6	Đèn			
6.1	Đèn Clar	Cái	6	
6.2	Đèn khe khám mắt	Cái	6	
6.3	Đèn soi đáy mắt	Cái	4	
6.4	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2	
6.5	Đèn quang trùng hợp	Cái	7	
6.6	Đèn sưởi âm	Cái	2	
6.7	Đèn điều trị vàng da	Cái	2	
6.8	Đèn soi tai	Cái	6	
7	Ghế			
7.1	Ghế máy nha khoa	Cái	7	
7.2	Ghế + bàn khám khúc xạ	Cái	2	
7.3	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Cái	2	
8	Giường			
8.1	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	15	
8.2	Giường bệnh	Cái	190	
8.3	Giường kéo cột sống	Cái	2	
8.4	Giường nôi em bé	Cái	3	
9	Kính			

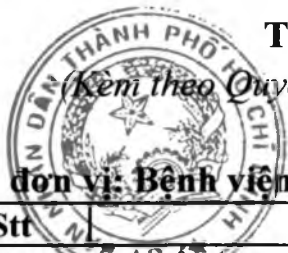
Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	9.1 Kính hiển vi 2 mắt	Cái	4	
10	Máy điều trị			
	10.1 Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	3	
	10.2 Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	1	
	10.3 Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	3	
	10.4 Máy điều trị sóng xung kích kết hợp siêu âm	Cái	3	
11	Máy đo			
	11.1 Máy đo độ loãng xương X-Quang	Cái	1	
	11.2 Máy đo điện cơ ≥ 4 kênh	Cái	1	
	11.3 Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc	Cái	3	
	11.4 Máy đo thị lực	Cái	2	
	11.5 Máy đo khí máu động mạch	Cái	1	
	11.6 Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	8	
12	Máy phân tích - xét nghiệm			
	12.1 Máy phân tích tốc độ lắng máu	Cái	2	
	12.2 Máy phân tích nước tiểu tự động 12 thông số	Cái	2	
	12.3 Máy lắc	Cái	2	
	12.4 Máy ly tâm ≥ 40 ống	Cái	2	
	12.5 Máy ly tâm ≥ 12 ống	Cái	4	
	12.6 Tủ ấm từ 37° - 60°C	Cái	2	
	12.7 Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1	
	12.8 Tủ lạnh trữ máu ≥ 250 L	Cái	2	
	12.9 Tủ bảo quản vaccine	Cái	2	
13	Máy rửa			
	13.1 Máy rửa dụng cụ, ≥ 20 đầu rửa	Cái	1	
14	Máy hút			
	14.1 Máy hút dịch	Cái	16	
	14.2 Máy hút thai	Cái	3	
15	Máy laser			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	15.1 Máy laser châm cứu 10 đầu châm	Cái	3	
16	Tủ - kệ			
	16.1 Tủ đầu giường	Cái	190	
17	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
	17.1 Máy hấp ướt 2 cửa ≥ 500 lít	Cái	3	
	17.2 Tủ sấy dụng cụ	Cái	1	
	17.3 Nồi hấp tiệt trùng nhanh ≥ 16 lít	Cái	2	
18	Máy theo dõi BN - Monitor - Doppler			
	18.1 Máy Doppler tim thai	Cái	4	
19	Hệ thống phẫu thuật			
	19.1 Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	1	
20	Các trang thiết bị khác			
	20.1 Máy điện tim Holter	Cái	1	
	20.2 Máy Holter huyết áp 24 giờ	Cái	2	
	20.3 Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT	Cái	1	
	20.4 Máy nén khí dùng cho ghế nha khoa	Cái	2	
	20.5 Máy cạo vôi siêu âm	Cái	7	
	20.6 Máy nhiệt trị liệu (thùng paraffin)	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN PHÚ

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	4	
1.2	Máy X-Quang di động	Máy	1	
1.3	Máy X-Quang C Arm	Bộ	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Bộ	2	
2.2	Máy siêu âm tổng quát	Bộ	11	
2.3	Máy siêu âm mắt	Cái	1	
3	Máy thở			
3.1	Máy giúp thở đa năng	Máy	6	
4	Máy gây mê			
4.1	Máy gây mê giúp thở đa năng (kèm Monitor)	Máy	5	
5	Máy theo dõi bệnh nhân			
5.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	15	
5.2	Hệ thống Monitor trung tâm 08 công kết nối được với các loại monitor	Bộ	1	
5.3	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Máy	6	
6	Bơm tiêm điện	Máy	26	
7	Máy truyền dịch	Máy	19	
8	Dao mổ			
8.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	5	
8.2	Dao mổ siêu âm	Cái	2	
9	Máy phá rung tim	Máy	6	
10	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
10.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản	Hệ thống	1	
10.2	Hệ thống tán sỏi Lazer hệ niệu	Hệ thống	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN PHÚ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10.3	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	
10.4	Hệ thống nội soi mật tụy ngược dòng	Hệ thống	1	
11	Đèn mổ treo trần			
11.1	Đèn mổ treo trần 2 nhánh, Led	Bộ	4	
12	Đèn mổ di động	Cái	2	
13	Bàn mổ	Cái	5	
14	Máy điện tim			
14.1	Máy đo điện tim 12 cần	Máy	12	
14.2	Máy đo điện tim 6 cần	Máy	4	
15	Hệ thống khám nội soi			
15.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4	
15.2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
15.3	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	3	
15.4	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
16	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Bộ	7	
16.1	Máy theo dõi cơn gò tử cung	Máy	9	
16.2	Máy Doppler tim thai	Máy	11	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn làm rốn trẻ có đèn sưởi	Cái	4	
1.2	Bàn để dụng cụ	Cái	4	
1.3	Bàn khám sản khoa	Cái	5	
1.4	Bàn phẫu thuật Phaco	Cái	1	
2	Bộ đèn			
2.1	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	Cái	6	
2.2	Bộ đặt nội khí quản có Camera	Bộ	3	
3	Bộ đo			
3.1	Bộ đo nhãn khoa Goldman	Bộ	2	
4	Bộ dụng cụ			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN PHÚ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4.1	Bộ dụng cụ nội soi dạ dày - Đại tràng	Cái	4	
4.2	Bộ dụng cụ nội soi cho máy hệ tiết niệu	Cái	1	
4.3	Bộ dụng cụ Hem-o-lok: dùng phẫu thuật nội soi	Bộ	1	
4.4	Bộ dụng cụ vi phẫu mắt	Bộ	5	
4.5	Bộ dụng cụ mô màng	Bộ	5	
4.6	Bộ dụng cụ mô quặm	Bộ	5	
4.7	Bộ dụng cụ mô chắp - Lẹo	Bộ	15	
4.8	Bộ dụng cụ PT nội soi khớp gối	Bộ	1	
4.9	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2	
4.10	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên, chi dưới	Bộ	4	
4.11	Bộ dụng cụ V A trẻ em	Bộ	3	
4.12	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai giữa	Bộ	1	
4.13	Bộ dụng cụ đặt Diabolo (ống thông khí hòm nhĩ)	Bộ	1	
4.14	Bộ dụng cụ soi treo hạ họng thanh quản	Bộ	1	
5	Bộ kính			
5.1	Bộ kính mắt	Bộ	2	
6	Ghế			
6.1	Ghế máy nha	Cái	7	
7	Giường			
7.1	Giường Nhi	Cái	40	
7.2	Giường sơ sinh	Cái	10	
7.3	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	36	
8	Máy đo			
8.1	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy (SpO2) cầm tay	Cái	12	
8.2	Máy Laser YAG	Cái	2	
8.3	Máy Laser ARGON	Cái	2	
8.4	Máy chụp cắt lớp OCT	Cái	1	
8.5	Máy Lens Metter	Cái	1	
8.6	Máy đo thị trường	Cái	1	

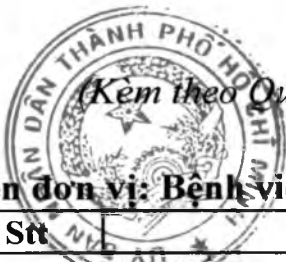
Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN PHÚ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9	Kính			
9.1	Kính hiển vi phẫu thuật có camera và kính phụ	Cái	1	
9.2	Kính hiển vi	Cái	3	
10	Máy cắt - Máy đốt			
10.1	Máy đốt điện cao tần	Cái	7	
10.2	Hệ thống máy cắt đốt bằng vi sóng	Bộ	1	
11	Máy điều trị			
11.1	Máy sóng ngắn điều trị	Cái	5	
11.2	Máy điện sung trị liệu	Cái	8	
11.3	Máy điện xung giác hút chân không	Cái	2	
11.4	Máy siêu âm trị liệu	Cái	4	
11.5	Máy từ trường	Cái	4	
12	Máy đo			
12.1	Máy đo độ bão hòa oxy	Cái	1	
13	Máy phân tích - Xét nghiệm			
13.1	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
13.2	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	
13.3	Tủ âm > 100 lít	Cái	1	
13.4	Tủ đông	Cái	1	
13.5	Tủ ủ CO2	Cái	1	
13.6	Hệ thống chuẩn bị ống mẫu tự động	Cái	2	
13.7	Tủ Vaccin chuyên dùng	Cái	6	
13.8	Máy đo Bilirubin qua da	Cái	4	
13.9	Máy ly tâm 72 ống	Cái	5	
14	Máy hút			
14.1	Máy hút thai	Cái	6	
15	Máy khoan			
15.1	Khoan xương đa năng	Cái	1	
16	Tủ sấy - Máy hấp			

Tên đơn vị: Bệnh viện quận TÂN PHÚ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16.1	Máy Plasma khử trùng diệt khuẩn	Cái	2	
16.2	Máy hấp nhiệt độ cao chu trình chân không 2 cửa	Cái	1	
16.3	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa 750 lít	Cái	2	
16.4	Máy sấy khô dụng cụ	Cái	1	
17	Máy kéo			
17.1	Máy kéo cột sống lưng - cổ	Cái	8	
18	Hệ thống phẫu thuật			
18.1	Hệ thống phẫu thuật phaco	Hệ thống	2	
19	Các thiết bị khác	Cái		
19.1	Dụng cụ tập khớp gối - chéo thuyền	Cái	3	
19.2	Bồn sáp Paraffin	Cái	1	
19.3	Máy nén ép trị liệu	Cái	2	
19.4	Hệ thống NCPAP (thở áp lực dương liên tục qua mũi)	Bộ	2	
19.5	Máy Coblator	Cái	1	
19.6	Khung nắn chỉnh hình	Cái	1	
19.7	Đầu nhúng siêu âm mắt	Cái	1	
19.8	Máy chụp hình màu đáy mắt và chụp mạch huỳnh quang	Cái	1	
19.9	Máy hơi thở tim HP	Cái	2	
19.10	Máy tìm dò tĩnh mạch	Cái	3	
19.11	Máy phun khử khuẩn khoa phòng	Cái	6	
19.12	Garô hơi tự động	Bộ	2	
19.13	Tủ cấp cứu đa năng	Cái	3	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện CẦN GIỜ

Sr	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Hệ thống X Quang cao tần 500mA	Hệ thống	2	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm 3D	Cái	2	
2.2	Máy siêu âm xách tay	Cái	2	
2.3	Máy siêu âm màu	Cái	2	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động		1	
3.2	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Cái	1	
4	Máy thận nhân tạo			
4.1	Máy lọc thận	Cái	2	
5	Máy thở			
5.1	Máy giúp thở NCPAP	Cái	3	
5.2	Máy giúp thở cấp cứu xách tay	Cái	2	
5.3	Máy tạo ô xy di động	Cái	18	
6	Máy theo dõi bệnh nhân			
6.1	Monitor 5 thông số	Cái	19	
6.2	Monitor có chức năng đo huyết áp xâm lấn	Cái	2	
7	Máy bơm tiêm điện	Cái	27	
8	Máy truyền dịch	Cái	49	
9	Dao mổ			
9.1	Dao mổ điện	Cái	1	
10	Máy phá rung			
10.1	Máy phá rung tạo nhịp tim	Cái	6	
11	Đèn mổ di động			
11.1	Đèn mổ 1 bóng di động	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện CẦN GIỜ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12	Máy điện tim			
	12.1 Máy điện tim 3 cần	Cái	18	
13	Máy điện não			
	13.1 Máy điện não đồ		1	
14	Hệ thống khám nội soi			
	14.1 Hệ thống ghế khám soi Tai Mũi Họng	Cái	3	
	14.2 Hệ thống ghế khám và nội soi Tai Mũi Họng	Cái	1	
15	Máy soi cổ tử cung			
	15.1 Máy soi cổ tử cung	Hệ thống	2	
16	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
	16.1 Monitor theo dõi tim thai, cơn gò	Cái	6	
	16.2 Monitor theo dõi tim thai	Cái	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
	1.1 Bộ đặt nội khí quản có màn hình	Cái	1	
2	Bộ dụng cụ			
	2.1 Bộ dụng cụ chỉnh hình	Bộ	1	
	2.2 Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	3	
	2.3 Bộ dụng cụ tập phục hồi chức năng	Cái	1	
	2.4 Bộ lấy cao răng	Bộ	1	
3	Bộ kính			
	3.1 Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	
4	Đèn			
	4.1 Đèn khám mắt tai mũi		1	
5	Ghế			
	5.1 Hệ thống ghế nha	Cái	3	
6	Giường			
	6.1 Giường cấp cứu	Cái	26	
	6.2 Giường tập vật lý trị liệu	Cái	1	
7	Lông ấp			
	7.1 Lông ấp trẻ sơ sinh	Cái	4	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện CẦN GIỜ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
8	Máy lọc			
8.1	Máy phun sát trùng	Cái	7	
8.2	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	Cái	4	
9	Máy điều trị			
9.1	Máy sóng ngắn trị liệu	Cái	1	
10	Máy đo			
10.1	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	2	
10.2	Máy đo nồng độ bão hoà ô xy cầm tay	Cái	10	
11	Máy phân tích xét nghiệm			
11.1	Máy ly tâm 24 ống mao dẫn	Cái	3	
11.2	Máy ly tâm đa năng	Cái	4	
11.3	Máy làm âm máu	Cái	1	
11.4	Máy phân tích huyết học		1	
11.5	Máy xét nghiệm huyết học bán tự động	Cái	1	
11.6	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Cái	1	
11.7	Tủ bảo quản hóa chất 2-8 độ c	Cái	2	
12	Máy rửa			
12.1	Máy rửa phim X- quang tự động	Cái	3	
12.2	Máy rửa mũi xoang qua nội soi	Cái	1	
13	Máy sấy máy hấp-nồi hấp			
13.1	Máy hấp ướt Autoclave	Cái	4	
13.2	Máy hấp nhanh	Cái	1	
13.3	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Cái	1	
13.4	Tủ sấy		1	
14	Xe			
14.1	Xe tiêm thuốc		5	
15	Thiết bị khác			
15.1	Vali cấp cứu chuyên dụng và thiết bị	Cái	1	
15.2	Vali cấp cứu ngoại viện	Cái	1	
15.3	Băng ca xe cứu thương	Cái	1	
15.4	Tủ dụng cụ	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện CẦN GIỜ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15.5	Hệ thống lọc nước cho máy chạy thận	Hệ thống	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	14	
1.2	Máy X-Quang nhũ ảnh KTS	Hệ thống	3	
1.3	Máy X-Quang toàn hàm sọ mặt	Hệ thống	3	
1.4	Máy X-Quang di động	Hệ thống	7	
1.5	Máy X-Quang O Arm	Hệ thống	1	
1.6	Máy X-Quang chụp	Hệ thống	4	
1.7	Máy X-Quang C Arm 3D	Hệ thống	2	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 32 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
2.2	Hệ thống CT-Scanner 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
2.3	Hệ thống PET-CT	Hệ thống	1	
2.4	Hệ thống CT-Scanner 16 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
2.5	Máy SPECT-CT	Hệ thống	1	
2.6	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
2.7	Hệ thống CT-Scanner 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla	Hệ thống	3	
3.2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	3	
4	Siêu âm			
4.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	18	
4.2	Máy siêu âm tổng quát màu	Cái	24	
4.3	Máy siêu âm xuyên sọ	Cái	5	
4.4	Máy siêu âm thai	Cái	7	
4.5	Máy siêu âm xách tay	Cái	5	
4.6	Máy siêu âm A/B	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
5.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	10	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
6.1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	5	
6.2	Máy miễn dịch vi sinh tự động	Cái	5	
7	Máy thận nhân tạo			
7.1	Máy thận nhân tạo	Cái	75	
7.2	Máy thận nhân tạo HDF Online	Cái	6	
8	Máy thở			
8.1	Máy giúp thở không xâm lấn	Cái	53	
8.2	Máy giúp thở	Cái	166	
8.3	Máy giúp thở CPAP cho nhi	Cái	27	
9	Máy gây mê			
9.1	Máy gây mê giúp thở	Cái	35	
9.2	Máy gây mê	Cái	10	
10	Máy theo dõi bệnh nhân			
10.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	304	
10.2	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	7	
11	Bơm tiêm điện			
11.1	Bơm tiêm điện	Cái	794	
11.2	Bơm tiêm gây mê theo nồng độ đích TCI	Cái	5	
11.3	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Cái	5	
12	Máy truyền dịch	Cái	223	
13	Dao mổ			
13.1	Dao mổ siêu âm	Cái	6	
13.2	Hệ thống dao mổ tích hợp cầm máu	Hệ thống	7	
14	Máy phá rung	Cái	25	
15	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
15.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Hệ thống	3	
15.2	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát	Hệ thống	2	
15.3	Hệ thống nội soi phẫu thuật cột sống	Hệ thống	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15.4	Hệ thống nội soi tán sỏi đường mật	Hệ thống	3	
15.5	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	Hệ thống	2	
15.6	Hệ thống định vị Navigation	Hệ thống	1	
16	Đèn mô treo trần			
16.1	Đèn mô treo trần 1 nhánh	Cái	4	
16.2	Đèn mô treo trần 2 nhánh	Cái	19	
16.3	Đèn mô treo trần 3 nhánh LED	Cái	8	
17	Đèn mô di động	Cái	10	
18	Bàn mổ			
18.1	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	Cái	27	
18.2	Bàn mổ chuyên dụng trong phẫu thuật cột sống	Cái	6	
18.3	Bàn mổ	Cái	18	
19	Máy điện tim			
19.1	Máy điện tim	Cái	37	
20	Hệ thống khám nội soi			
20.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	24	
20.2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	27	
20.3	Hệ thống nội soi ngoại niệu	Hệ thống	4	
20.4	Hệ thống nội soi phế quản	Hệ thống	5	
21	Máy soi cổ tử cung			
21.1	Máy soi cổ tử cung	Cái	6	
22	Thiết bị xạ trị			
22.1	Máy xạ trị gia tốc tuyến tính, đa lá, có hướng dẫn của hình ảnh	Cái	2	
22.2	Máy xạ trị áp sát xuất liệu cao nạp nguồn sau	Cái	1	
22.3	Máy xạ hình	Cái	2	
22.4	Máy gia tốc y học hạt nhân	Cái	1	
22.5	Máy đo liều phóng xạ	Cái	3	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn phẫu tích bệnh phẩm có tích hợp hút khí độc	Cái	1	
1.2	Bàn làm bột bó xương/Bàn bó bột	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2	Bê			
2.1	Bê dàn tiêu bản (đi kèm máy cắt mỏng)	Cái	5	
3	Bộ đèn			
3.1	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	162	
3.2	Bộ đèn đặt nội khí quản khó	Bộ	29	
3.3	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	1	
4	Bộ dụng cụ			
4.1	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai Mũi Họng	Bộ	6	
4.2	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngoại tổng quát	Bộ	6	
4.3	Bộ dụng cụ đo các chỉ điểm hoại tử cơ tim	Bộ	3	
4.4	Bộ dụng cụ đo đường huyết	Bộ	20	
4.5	Bộ dụng cụ hút mỡ	Bộ	2	
4.6	Bộ dụng cụ nâng ngực	Bộ	1	
4.7	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	2	
4.8	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2	
4.9	Bộ dụng cụ hoạt động trị liệu	Bộ	1	
4.10	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	10	
4.11	Bộ thông tuyến lệ	Bộ	2	
4.12	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	15	
4.13	Bộ dụng cụ nha khoa	Bộ	14	
4.14	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngoại sản	Bộ	5	
4.15	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngoại thần kinh	Bộ	4	
4.16	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	3	
5	Bồn			
5.1	Bồn xử lý dụng cụ ban đầu	Cái	10	
5.2	Bồn rửa dụng cụ/ rửa tay	Cái	63	
5.3	Bồn rửa mắt	Cái	12	
6	Đèn			
6.1	Đèn chiếu 1 mặt	Cái	5	
6.2	Đèn chiếu vàng da	Cái	23	
6.3	Đèn đo thị lực đơn giản	Cái	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6.4	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	Cái	5	
6.5	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	1	
6.6	Đèn quang trùng hợp	Cái	1	
7	Ghế			
7.1	Ghế nha	Cái	17	
7.2	Ghế đá tạ	Cái	7	
7.3	Ghế tập co giãn	Cái	2	
8	Giường			
8.1	Giường bệnh	Cái	433	
8.2	Giường hồi sức có cân bệnh nhân	Cái	27	
8.3	Giường hồi sức	Cái	45	
8.4	Giường sơ sinh	Cái	25	
8.5	Giường xiên quay tập đứng (trẻ em-PHCN)	Cái	2	
8.6	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	16	
9	Kính			
9.1	Kính sinh hiển vi khám mắt	Cái	9	
9.2	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	5	
9.3	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	25	
9.4	Kính hiển vi 2 mắt có chụp hình	Cái	4	
9.5	Hệ thống kính hiển vi đa đầu: 5 đầu (Có kèm chụp hình)	Hệ thống	1	
9.6	Kính hiển vi dùng trong phẫu thuật đáy mắt	Cái	1	
9.7	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	
10	Lồng			
10.1	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	6	
11	Máy cắt- Máy đốt			
11.1	Máy đốt điện cao tần	Cái	32	
11.2	Máy cắt và cầm máu siêu âm tích hợp dao hàn mạch	Cái	7	
11.3	Máy cắt đốt siêu âm	Cái	8	
11.4	Máy cắt đốt lưỡng cực	Cái	6	
11.5	Máy cắt mỏng	Cái	4	
11.6	Máy đốt điện cổ tử cung	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12	Máy lọc			
12.1	Máy lọc màng bụng liên tục	Cái	2	
12.2	Máy lọc máu liên tục	Cái	24	
12.3	Máy lọc không khí di động	Cái	1	
13	Máy điện			
13.1	Máy điện trị liệu	Cái	8	
13.2	Hệ thống máy điện tim gắng sức thâm lặn	Cái	1	
14	Máy điều trị			
14.1	Máy điều trị kéo giãn vùng cổ và thắt lưng	Cái	7	
14.2	Máy điều trị sóng xung kích	Cái	3	
14.3	Máy điều trị tần số thấp	Cái	5	
14.4	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	6	
14.5	Máy điều trị điện từ trường	Cái	2	
14.6	Máy siêu âm điều trị đa tần	Cái	7	
14.7	Máy siêu âm kết hợp điện trị liệu	Cái	5	
14.8	Máy điều trị đau bằng sóng RF	Cái	1	
15	Máy đo			
15.1	Máy đo thính lực chân đoán	Cái	3	
15.2	Máy đo áp lực nội sọ	Cái	3	
15.3	Máy đo niệu dòng đồ	Cái	4	
15.4	Máy đo độ loãng xương	Cái	7	
15.5	Máy đo điện cơ	Cái	6	
15.6	Máy đo nồng độ DNA/RNA bằng huỳnh quang	Cái	6	
15.7	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2)	Cái	127	
15.8	Máy đo thành phần cơ thể	Cái	2	
15.9	Máy đo năng lượng gián tiếp	Cái	2	
15.10	Máy đo đường huyết tự động	Cái	2	
15.11	Máy đo độ đông máu tự động	Cái	3	
15.12	Máy đo tim thai	Cái	20	
15.13	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	5	
15.14	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	51	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15.15	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc	Cái	6	
15.16	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Cái	2	
15.17	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	Cái	1	
15.18	Máy đo áp lực hậu môn, trực tràng	Cái	1	
15.19	Hệ thống máy đo phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành	Hệ thống	1	
15.20	Máy đo chuẩn độ của mix	Cái	1	
15.21	Máy đo thị trường	Cái	1	
16	Máy phân tích-Xét nghiệm			
16.1	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	14	
16.2	Hệ thống máy huyết học tự động hoàn toàn	Hệ thống	1	
16.3	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Cái	4	
16.4	Hệ thống sinh học phân tử	Hệ thống	4	
16.5	Máy cấy máu tự động	Cái	4	
16.6	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	7	
16.7	Hệ thống tách chiết acid nucleic và PCR	Hệ thống	3	
16.8	Máy chiết tách tế bào gốc	Cái	1	
16.9	Máy ly tâm lạnh	Cái	4	
16.10	Máy ly tâm 24 ống mao dẫn	Cái	6	
16.11	Máy ly tâm	Cái	27	
16.12	Máy ly tâm văng ngang	Cái	1	
16.13	Hệ thống PCR SSP	Hệ thống	2	
16.14	Máy đếm tế bào gốc	Cái	1	
16.15	Hệ thống xử lý tế bào gốc dây rốn	Hệ thống	1	
16.16	Máy phân tích điện giải	Cái	7	
16.17	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	7	
16.18	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	3	
16.19	Máy xét nghiệm lắng máu	Cái	2	
16.20	Máy xét nghiệm đo thời gian đông máu ACT II	Cái	1	
16.21	Máy đo khí máu động mạch	Cái	6	
16.22	Máy giải trình tự gen	Cái	3	
16.23	Hệ thống tủ dự trữ đông lạnh	Hệ thống	16	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
16.24	Máy chẩn đoán nhanh tác nhân Cúm	Cái	1	
16.25	Máy chẩn đoán Lao kháng thuốc MTB/RIF (PCR)	Cái	1	
16.26	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Hệ thống	5	
16.27	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	9	
16.28	Hệ thống máy di ứng nguyên tự động hoàn toàn (miễn dịch huỳnh quang phát hiện 52 kháng nguyên di ứng)	Hệ thống	1	
16.29	Máy tách chiết tinh sạch AND/ARN và protein tự động 24 mẫu	Cái	2	
16.30	Máy quay HCT tại giường	Cái	2	
16.31	Máy phân tích tế bào máu tự động	Cái	1	
16.32	Hệ thống xét nghiệm tự động hoàn toàn	Hệ thống	2	
16.33	Hệ thống tích hợp phòng xét nghiệm	Hệ thống	2	
16.34	Hệ thống xét nghiệm hóa sinh - miễn dịch	Hệ thống	2	
16.35	Hệ thống PCR tự động và bán tự động	Hệ thống	2	
16.36	Máy điện di	Cái	3	
16.37	Máy phân tích tế bào dòng chảy	Cái	2	
16.38	Máy tách tế bào máu tự động	Cái	3	
16.39	Hệ thống dự trữ tế bào gốc	Hệ thống	2	
17	Máy rửa			
17.1	Máy rửa dụng cụ tự động	Cái	2	
17.2	Máy rửa dây nội soi	Cái	2	
18	Máy hút			
18.1	Máy hút đàm	Cái	30	
18.2	Máy hút dịch	Cái	37	
18.3	Máy cắt hút microdebrider	Cái	1	
18.4	Máy hút u vú chân không	Cái	1	
18.5	Máy hút khói	Cái	1	
19	Máy khoan			
19.1	Máy khoan xương chũm	Cái	3	
19.2	Máy khoan mài cao tốc dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống	Cái	5	
20	Máy Laser			
20.1	Máy laser trị liệu cường độ cao	Cái	7	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
20.2	Máy laser Fractional	Cái	3	
20.3	Máy laser CO2	Cái	3	
20.4	Máy laser công suất cao	Cái	3	
20.5	Máy Laser 980nm	Cái	1	
20.6	Hệ thống tán sỏi bằng laser	Cái	1	
21	Tủ - Kệ			
21.1	Hệ thống tủ đựng Lame và Block	Hệ thống	10	
21.2	Tủ hút khí độc có đường ống	Cái	10	
22	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
22.1	Máy hấp tiết trùng 2 cửa	Cái	6	
22.2	Máy hấp nhiệt độ thấp	Cái	3	
22.3	Nồi hấp tiết trùng ≥ 100 lít	Cái	3	
22.4	Tủ sấy khô đôi lưu tự nhiên 108L	Cái	2	
22.5	Tủ âm	Cái	5	
22.6	Tủ thao tác vô trùng	Cái	1	
22.7	Tủ cấy CO2	Cái	1	
22.8	Tủ sấy 250°C	Cái	1	
22.9	Máy tiết khuẩn nhiệt độ thấp bằng khí EO	Cái	1	
23	Xe			
23.1	Xe tiêm chuyên dụng	Cái	2	
23.2	Xe đạp tập	Cái	8	
23.3	Xe inox 3 tầng	Cái	2	
24	Máy theo dõi BN - Monitor-Doppler			
24.1	Monitor theo dõi tim thai	Cái	46	
24.2	Máy Doppler tim thai	Cái	10	
25	Máy soi			
25.1	Máy soi niệu quản	Cái	3	
25.2	Máy soi da	Cái	1	
26	Hệ thống phẫu thuật			
26.1	Hệ thống định vị phẫu thuật cột sống, sọ não	Hệ thống	3	
26.2	Hệ thống phẫu thuật mắt Laser Exzimer	Hệ thống	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
26.3	Hệ thống phẫu thuật cắt dịch kính bán phần sau kèm Laser nội nhãn	Hệ thống	1	
26.4	Hệ thống Robot phẫu thuật cột sống	Hệ thống	1	
26.5	Hệ thống Robot thay khớp gối và khớp háng	Hệ thống	1	
26.6	Hệ thống Robot phẫu thuật sọ não	Hệ thống	1	
27	Các trang thiết bị khác			
27.1	Máy tập sàn chậu	Cái	2	
27.2	Máy nhuộm Lame HE tự động	Cái	2	
27.3	Hệ thống máy scan Lam tự động	Hệ thống	2	
27.4	Hệ thống in Lam (Slide)	Hệ thống	1	
27.5	Máy tán sỏi	Cái	4	
27.6	Hệ thống mổ đáy mắt Phaco	Hệ thống	3	
27.7	Hệ thống bàn nghiêng chẩn đoán ngất	Hệ thống	2	
27.8	Máy phết tế bào	Cái	3	
27.9	Hệ thống điều trị hạ thân nhiệt không xâm lấn	Hệ thống	3	
27.10	Máy nuôi ăn	Cái	120	
27.11	Máy ép tim tự động	Cái	6	
27.12	Máy ép hơi ngắt quãng	Cái	1	
27.13	Máy xoa bóp áp lực hơi	Cái	6	
27.14	Máy làm ấm máu	Cái	21	
27.15	Máy phun khí dung	Cái	21	
27.16	Máy phun khí dung máy thở	Cái	29	
27.17	Hệ thống máy phun khí dung trung tâm	Hệ thống	2	
27.18	Máy phun khử khuẩn bề mặt	Cái	6	
27.19	Máy tuần hoàn ngoài cơ thể	Cái	1	
27.20	Máy tạo nhịp ngoài cơ thể 2 buồng	Cái	11	
27.21	Máy tạo nhịp tim tạm thời	Cái	13	
27.22	Máy bơm áp lực ngắt quãng	Cái	28	
27.23	Máy theo dõi cung lượng tim	Cái	15	
27.24	Máy ECMO	Cái	11	
27.25	Máy hạ thân nhiệt	Cái	10	
27.26	Máy làm ấm thân nhiệt	Cái	10	

Tên đơn vị: Bệnh viện quận Thủ Đức

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
27.27	Máy xử lý mô tự động	Cái	2	
27.28	Máy đúc mô tự động	Cái	3	
27.29	Máy nhuộm hóa mô miễn dịch tự động	Cái	2	
27.30	Hệ thống in casset	Hệ thống	1	
27.31	Máy đo bản đồ giác mạc	Cái	1	
27.32	Hệ thống tạo vật giác mạc trong mổ khúc xạ	Hệ thống	2	
27.33	Máy giác hút	Cái	2	
27.34	Buồng đốt điện vi sinh	Cái	2	
27.35	Máy kéo lưng, cổ	Cái	6	
27.36	Máy kích thích thần kinh	Cái	3	
27.37	Máy truyền máu hoàn hồi	Cái	1	
27.38	Thiết bị đo y học hạt nhân	Cái	1	
27.39	Máy EECp (tăng cường xung động ngoại biên)	Cái	1	
27.40	Máy cưa xương ức	Cái	1	
27.41	Máy Picoway	Cái	1	
27.42	Máy đọc gel agarose dựa vào thang chuẩn	Cái	1	
27.43	Máy lai	Cái	1	
27.44	Máy Cytotest	Cái	1	
27.45	Máy tầm soát ung thư đại tràng qua phân	Cái	1	
27.46	Máy lấy cao răng	Cái	1	
27.47	Máy vi sóng xung và liên tục	Cái	1	
27.48	Máy kích thích điện	Cái	3	
27.49	Máy nhiệt trị liệu	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**PHỤ LỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 CHO 500 GIƯỜNG ĐIỀU TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận Thủ Đức

STT	Tên chủng loại/thiết bị	Đơn vị	Số lượng tối đa	Ghi chú
Trang thiết bị y tế chuyên dùng chống dịch				
1	Máy thở chức năng cao	Cái	75	
2	Máy thở cao tần	Cái	25	
3	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	Cái	50	
4	Máy thở xách tay kèm van PEEP, 2 bộ dây	Cái	50	
5	Máy lọc máu liên tục	Cái	50	
6	Hệ thống ECMO	Cái	25	
7	Máy x-quang di động DR	Cái	10	
8	Máy siêu âm doppler màu ≥ 3 đầu dò	Cái	25	
9	Máy đo khí máu (đo được điện giải đồ, Lactat, Hematocrite)	Cái	25	
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Cái	175	
11	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 3 thông số	Cái	50	
12	Máy tạo Oxy	Cái	150	
13	Bơm tiêm điện	Cái	1,250	
14	Bơm truyền dịch	Cái	500	
15	Bộ hút dịch, đờm dùng hệ thống khí trung tâm	Bộ	500	
16	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	500	
17	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	250	
18	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	150	
19	Bộ khí dung kết nối máy thở	Bộ	150	
20	Máy khí dung thường	Cái	125	
21	Máy khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	Cái	125	
22	Máy tạo nhịp ngoài	Cái	25	
23	Máy phá rung tim có tạo nhịp	Cái	25	
24	Máy điện tim ≥ 6 kênh	Cái	50	

Tên đơn vị: Bệnh viện Quận Thủ Đức

STT	Tên chủng loại/thiết bị	Đơn vị	Số lượng tối đa	Ghi chú
25	Hệ thống nội soi phế quản	Cái	25	
26	Bộ mở khí quản	Bộ	50	
27	Đèn thủ thuật	Cái	50	
28	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	25	
29	Đèn cực tím	Cái	50	
30	Phòng áp lực âm	phòng	250	
31	Máy ly trích tự động	Cái	50	
32	Máy PCR	Cái	100	
33	Máy ly tâm 24 ống	Cái	50	
34	Tủ trữ chuyên dùng 2-8 độ C Dung tích 380 lít	Cái	50	
35	Tủ trữ chuyên dùng Dung tích >600 lít	Cái	100	
36	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	100	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện BÌNH CHÁNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/ vòng quay	Hệ thống	2	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Cái	2	
3.2	Máy siêu âm doppler màu xách tay	Cái	1	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
4.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Hệ thống	2	
5	Máy thận nhân tạo			
5.1	Máy thận nhân tạo	Cái	20	
6	Bơm tiêm điện			
6.1	Bơm tiêm điện	Cái	94	
7	Máy truyền dịch	Cái	67	
8	Dao mổ			
8.1	Dao mổ điện cao tần	Cái	11	
8.2	Dao mổ siêu âm	Cái	1	
9	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
9.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát	Hệ thống	2	
10	Máy điện tim			
10.1	Máy điện tim 3 cân	Cái	14	
11	Hệ thống khám nội soi			
11.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	6	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	1	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện BÌNH CHÁNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2	Đèn			
2.1	Đèn chiếu vàng da 1 mặt	Cái	8	
2.2	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	Cái	6	
2.3	Đèn soi tĩnh mạch	Cái	2	
3	Máy cắt - Máy đốt			
3.1	Máy hàn mạch máu	Cái	1	
4	Máy điện			
4.1	Máy điện di	Cái	1	
5	Máy đo			
5.1	Máy đo độ dẫn cơ	Cái	1	
5.2	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2)	Cái	42	
6	Máy phân tích - Xét nghiệm			
6.1	Máy đo độ đục	Cái	1	
6.2	Máy phân tích cận lẳng nước tiểu	Cái	1	
6.3	Máy miễn dịch anti pro BNP	Cái	1	
6.4	Máy đo HbA1C sắc kí lỏng	Cái	1	
6.5	Máy định nhóm máu Gelcard	Cái	1	
6.6	Tủ âm CO2 nuôi vi sinh	Cái	1	
6.7	Tủ sấy khô	Cái	1	
6.8	Máy ủ vi sinh	Cái	1	
7	Máy rửa			
7.1	Máy rửa ống nội soi bán tự động	Cái	2	
7.2	Máy rửa dụng cụ	Cái	2	
8	Máy khoan			
8.1	Máy Khoan xương điện	Cái	4	
9	Máy Laser			
9.1	Máy Laser CO2 điều trị da	Cái	2	
10	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
10.1	Máy hấp dụng cụ chăm sóc da	Cái	1	
10.2	Tủ sấy nhiệt độ thấp	Cái	2	
11	Các trang thiết bị khác			

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện BÌNH CHÁNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.1	Máy chăm sóc da liệu pháp laser	Cái	1	
11.2	Máy xông nóng lạnh	Cái	1	
11.3	Máy IPL	Cái	1	
11.4	Máy soi da	Cái	1	
11.5	Máy định vị chóp	Cái	1	
11.6	Máy chụp võng mạc màu	Cái	1	
11.7	Máy laser YAG	Cái	1	
11.8	Máy đo bilirubin qua da	Cái	4	
11.9	Máy sưởi ẩm dịch truyền	Cái	6	
11.10	Máy sưởi ẩm bệnh nhân	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện Củ Chi

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang C Arm	Máy	2	
1.2	Máy X-Quang toàn hàm sọ mặt	Máy	3	
1.3	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số	Hệ thống	4	
1.4	Máy đo loãng xương tia X-Quang	Máy	3	
1.5	Máy X-Quang quang di động	Máy	2	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống chụp CT Scanner 16 lát cắt	Hệ thống	3	
3	Siêu âm			
3.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	5	
3.2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	14	
3.3	Máy siêu âm mắt AB	Máy	3	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
4.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Máy	4	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
5.1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Máy	3	
6	Máy thận nhân tạo			
6.1	Máy chạy thận nhân tạo	Máy	41	
6.2	Máy chạy thận nhân tạo HDF Online	Máy	4	
7	Máy thở			
7.1	Máy giúp thở	Máy	21	
7.2	Máy giúp thở không xâm lấn Bipap	Máy	10	
8	Máy gây mê			
8.1	Máy gây mê giúp thở	Máy	6	
9	Máy theo dõi bệnh nhân			
9.1	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	55	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện Củ Chi

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10	Bơm tiêm điện			
10.1	Bơm tiêm điện	Máy	70	
11	Máy truyền dịch	Máy	70	
12	Máy phá rung tim			
12.1	Máy sốc tim lưỡng cực	Máy	6	
12.2	Máy sốc tim tự động	Máy	4	
13	Bàn mổ			
13.1	Bàn mổ tổng hợp điều khiển bằng điện thủy lực	Cái	6	
14	Máy điện tim			
14.1	Máy đo điện tim 3 cân	Máy	8	
15	Máy điện não			
15.1	Máy đo điện não đồ vi tính	Máy	3	
16	Hệ thống khám nội soi			
16.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3	
16.2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	3	
16.3	Máy nội soi Tai Mũi Họng	Máy	5	
17	Máy soi cổ tử cung			
17.1	Máy soi cổ tử cung	Máy	4	
18	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	8	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ dụng cụ			
1.1	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Bộ	4	
1.2	Bộ dụng cụ lấy dị vật Tai Mũi Họng	Bộ	4	
1.3	Bộ dụng cụ phẫu thuật sọ não	Bộ	4	
1.4	Bộ khoan tay tự dừng	Bộ	3	
1.5	Bộ máy khoan, cưa dùng trong phẫu thuật Chấn thương chỉnh hình đa năng	Bộ	3	
1.6	Bộ dụng cụ phẫu thuật khung chậu	Bộ	4	
1.7	Bộ dụng cụ khoa ngoại tổng quát	Bộ	5	
1.8	Bộ dụng cụ khoa gây mê hồi sức	Bộ	4	
1.9	Bộ khung cố định đầu	Bộ	5	

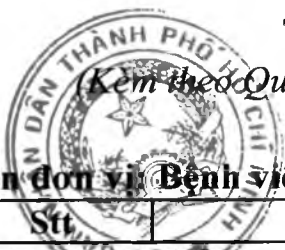
Tên đơn vị: Bệnh viện huyện Củ Chi

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2	Ghế nha	Bộ	12	
3	Giường			
3.1	Giường Bệnh nhân 3 tay quay	Cái	130	
3.2	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Cái	160	
4	Bộ kính			
4.1	Kính sinh hiểm vi khám mắt	Máy	5	
4.2	Kính Volk	Cái	4	
5	Máy cắt đốt			
5.1	Máy cắt đốt điện cao tần	Máy	7	
5.2	Máy cắt và cầm máu siêu âm tích hợp dao hàn mạch	Máy	2	
5.3	Máy cắt đốt tần số radio chuyên dùng trong phẫu thuật Tai Mũi Họng	Máy	3	
6	Máy điều trị			
6.1	Máy siêu âm điều trị	Máy	12	
7	Máy đo			
7.1	Máy đo niệu đồ	Máy	4	
7.2	Máy đo điện cơ vi tính	Máy	3	
7.3	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu	Máy	34	
8	Máy phân tích - Xét nghiệm			
8.1	Máy phân tích huyết học tự động	Máy	4	
8.2	Máy phân tích nhóm máu tự động	Máy	3	
8.3	Máy đo độ đông máu	Máy	5	
8.4	Máy diện di mao dẫn hoàn toàn tự động	Máy	3	
8.5	Hệ thống sinh học phân tử	Hệ thống	2	
8.6	Máy phân tích nước tiểu	Máy	3	
8.7	Máy đo điện giải 4 thông số	Máy	4	
8.8	Máy đo HbA1c tự động	Máy	4	
9	Máy rửa			
9.1	Máy rửa dụng cụ tự động 2 cửa	Máy	4	
9.2	Máy rửa nội soi tự động	Máy	4	
10	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
10.1	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa tự động	Máy	3	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện Củ Chi

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	10.2 Máy hấp nhiệt độ thấp	Máy	4	
11	Các trang thiết bị khác			
	11.1 Máy lọc máy liên tục	Máy	3	
	11.2 Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Máy	2	
	11.3 Máy làm ấm máu và dịch truyền	Máy	8	
	11.4 Máy phun khử trùng	Máy	5	
	11.5 Vali cấp cứu chuyên dùng	Cái	5	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện NHÀ BÈ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR chụp tổng quát	Hệ thống	5	
1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	2	
1.3	Máy X-Quang C Arm	Hệ thống	2	
1.4	Máy X-Quang nhũ ảnh	Hệ thống	2	
1.5	Máy X-Quang nha	Hệ thống	2	
1.6	Máy X-Quang cố định cao tầng	Hệ thống	1	
2	Hệ thống CT-Scanner			
2.1	Hệ thống CT-Scanner 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ			
3.1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
4	Siêu âm			
4.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2	
4.2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	
4.3	Máy siêu âm trắng đen sách tay	Máy	2	
4.4	Máy siêu âm điều trị	Máy	2	
4.5	Máy siêu âm màu 4D	Máy	4	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
5.1	Máy sinh hóa tự động	Máy	2	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
6.1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Máy	2	
7	Máy thận nhân tạo	Máy	24	
8	Máy thở			
8.1	Máy giúp thở di động	Máy	2	
8.2	Máy giúp thở CPAP	Máy	1	
8.3	Máy giúp thở cố định	Máy	6	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện NHÀ BÈ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9	Máy gây mê			
9.1	Máy gây mê kèm giúp thở	Máy	2	
10	Máy theo dõi bệnh nhân			
10.1	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	7	
11	Bơm tiêm điện	Máy	5	
12	Máy truyền dịch	Máy	5	
13	Máy phá rung	Máy	4	
14	Hệ thống phẫu thuật nội soi			
14.1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1	
15	Đèn mổ treo trần	Bộ	2	
16	Đèn mổ di động			
16.1	Đèn mổ di động 4 bóng	Bộ	2	
17	Bàn mổ			
17.1	Bàn mổ đa năng điện thủy lực	Cái	2	
18	Máy điện tim			
18.1	Máy điện tim kỹ thuật số	Cái	8	
18.2	Máy điện tim 3 cân	Cái	3	
19	Máy điện não	Cái	2	
20	Hệ thống khám nội soi			
20.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa	Hệ thống	2	
20.2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
21	Máy soi cổ tử cung	Cái	2	
22	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
22.1	Monitor theo dõi song thai	Cái	8	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Ghế			
1.1	Ghế máy nha	Cái	5	
1.2	Ghế tập mạch cơ đùi	Cái	3	
2	Giường			
2.1	Giường kéo cột sống thắt lưng	Cái	3	
2.2	Máy kéo cột sống cổ, thắt lưng tự động	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện NHÀ BÈ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
3	Máy cắt - Máy đốt			
3.1	Máy cắt đốt cô tử cung	Bộ	3	
3.2	Máy cắt đốt dùng trong Tai mũi họng	Cái	2	
3.3	Máy cắt đốt Polyp	Cái	3	
3.4	Máy cắt đốt Laser CO2	Cái	3	
4	Máy điện			
4.1	Máy điện cơ	Cái	2	
5	Máy điều trị			
5.1	Máy từ trường trị liệu	Cái	6	
6	Máy đo			
6.1	Máy đo nồng độ oxy bão hòa SPO2 cầm tay	Cái	15	
6.2	Máy đo nồng độ oxy bão hòa SPO2 cố định	Cái	3	
6.3	Máy đo độ cong giác mạc	Cái	2	
6.4	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	3	
6.5	Máy đo loãng xương đa điểm	Cái	2	
7	Máy phân tích - Xét nghiệm			
7.1	Máy phân tích đông máu tự động	Máy	2	
7.2	Máy phân tích điện giải (ion đồ)	Cái	2	
7.3	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	2	
7.4	Máy quay ly tâm ≥ 32 ống, ≥ 4000 vòng/ phút	Cái	2	
7.5	Máy xét nghiệm huyết học ≥ 22 thông số	Cái	2	
7.6	Tủ âm 32 lít	Cái	2	
7.7	Máy điện phân	Cái	2	
8	Máy laser			
8.1	Máy laser nội mạch	Cái	6	
9	Tủ sấy -Máy hấp - Nồi hấp			
9.1	Nồi hấp tiệt trùng ≥ 500 lít	Cái	4	
10	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
10.1	Doppler theo dõi tim thai	Cái	5	
11	Các trang thiết bị khác			
11.1	Máy siêu âm A+B	Cái	2	

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện NHÀ BÈ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.2	Hệ thống xử lý nước RO trong chạy thận nhân tạo	Hệ thống	2	
11.3	Vali cấp cứu chuyên dụng	Bộ	3	
11.4	Máy định vị chóp răng	Cái	2	
11.5	Tủ ngân hàng máu	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 1

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu tổng quát, 2 đầu dò	Cái	5	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	12	
3.2	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
4.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
5	Máy theo dõi bệnh nhân			
5.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	
6	Máy truyền dịch			
6.1	Máy truyền dịch	Cái	1	
7	Máy phá rung			
7.1	Máy phá rung	Cái	1	
8	Đèn mô di động			
8.1	Đèn mô LED di động	Cái	1	
9	Máy điện tim			
9.1	Máy điện tim 12 cân	Cái	1	
9.2	Máy điện tim 3 cân	Cái	9	
10	Máy điện não			
10.1	Máy đo điện não	Cái	1	
11	Hệ thống khám nội soi			
11.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn khám điều trị Tai mũi họng và Ghế	Cái	1	
2	Bộ đèn			

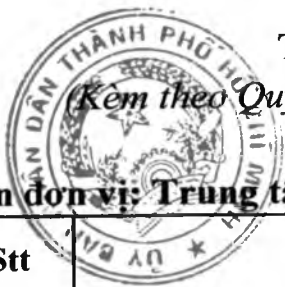
Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 1

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2.1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	11	
2.2	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	11	
3	Bộ đo			
3.1	Bộ đo nhân áp Maclakov	Bộ	1	
4	Cân			
4.1	Cân phân tích 500g	Cái	1	
5	Giường			
5.1	Giường bệnh	Cái	20	
5.2	Giường kéo cột sống	Cái	1	
5.3	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	1	
6	Kính			
6.1	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	12	
7	Máy điều trị			
7.1	Máy điều trị bằng kích thích điện	Cái	1	
8	Máy đo			
8.1	Máy đo điện cơ ≥ 4 kênh	Cái	1	
8.2	Máy đo độ loãng xương	Cái	1	
8.3	Máy đo hô hấp ký	Cái	1	
8.4	Máy đo nhân áp tự động	Cái	1	
9	Máy phân tích xét nghiệm			
9.1	Máy ion đồ	Cái	1	
9.2	Máy điện di	Cái	1	
9.3	Máy đo HbA1c tự động	Cái	1	
9.4	Tủ lạnh chuyên dùng bảo quản vắc xin	Cái	3	
10	Máy hút			
10.1	Máy hút dịch	Cái	12	
11	Máy kích thích			
11.1	Máy kích thích điện	Cái	1	
11.2	Máy kích thích thần kinh - cơ	Cái	1	
11.3	Máy kích thích giảm đau đa năng	Cái	1	
12	Máy laser			
12.1	Máy laser châm cứu 10 đầu châm	Cái	11	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 1

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12.2	Máy laser điều trị	Cái	1	
13	Tủ sấy- máy hấp- nồi hấp			
13.1	Nồi hấp ướt 16-24 lít	Cái	13	
13.2	Máy hấp ướt 40-50 lít	Cái	2	
13.3	Máy hấp ướt 82-100 lít	Cái	1	
14	Theo dõi bệnh nhân, Mohitor, Doppler			
14.1	Monitor theo dõi tim thai	Cái	1	
14.2	Máy doppler tim thai	Cái	12	
15	Máy kéo			
15.1	Máy kéo dãn cột sống cổ, ngực và lưng	Cái	1	
16	Các trang thiết bị khác			
16.1	Máy phun hóa chất	Cái	16	
16.2	Vali cấp cứu	Cái	11	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 2

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	1.1 Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	1	
2	2.1 Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	1.1 Tủ bảo quản vaccine	Cái	4	
2	2.1 Máy hấp ướt 100 -150 lít + sấy khô	Cái	1	
3	3.1 Máy phun hóa chất đeo vai	Cái	32	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số

/2020/QĐ-UBND ngày

tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 3

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	2	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu 3D, 2 đầu dò	Cái	2	
3	Máy điện tim			
3.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	3	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	2	
2	Bộ dụng cụ			
2.1	Bộ dụng cụ gấp dị vật tai mũi họng	Bộ	5	
2.2	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	4	
3	Máy đo			
3.1	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	2	
4	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
4.1	Máy Doppler tim thai	Cái	2	
5	Giường			
5.1	Giường cấp cứu 2 tay quay	Cái	4	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 4

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THU				
1	Siêu âm			
1.1	Máy siêu âm tổng quát	Cái	6	
1.2	Máy siêu âm màu 3D, 2 đầu dò	Cái	3	
2	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
2.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	2	
3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
3.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
4	Máy điện tim			
4.1	Máy điện tim 3 cân	Cái	16	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Giường			
1.1	Giường bệnh	Cái	50	
2	Máy điều trị			
2.1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	1	
3	Máy phân tích - xét nghiệm			
3.1	Tủ sấy	Cái	2	
3.2	Máy li tâm 32 ống	Cái	5	
3.2	Máy nước cất	Cái	1	
4.2	Tủ bảo quản vắc xin chuyên dụng	Cái	2	
4	Máy hút			
4.1	Máy hút dịch	Cái	15	
5	Theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
5.1	Monitor theo dõi tim thai	Cái	2	
5.2	Máy doppler tim thai	Cái	16	
6	Máy kéo			
6.1	Máy kéo dẫn cột sống cổ, ngực và lưng	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 4

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7	Các trang thiết bị khác			
7.1	Máy phun hóa chất	Cái	22	
7.2	Bơm thuốc phục vụ uống thuốc Methadone	Cái	3	
7.3	Máy tạo oxy	Cái	1	
7.4	Vali sơ cấp cứu	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 5

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Siêu âm			
1.1	Máy siêu âm màu 3D, 02 đầu dò	Cái	1	
1.2	Máy siêu âm màu (≥ 02 đầu dò)	Cái	1	
2	Máy điện tim			
2.1	Máy đo điện tim ≥ 3 cần	Cái	16	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn khám phụ khoa	Cái	16	
2	Bộ Pippette			
2.1	Micropipet 2- 20 μ l	Cái	2	
2.2	Micropipet 100- 1000 μ l	Cái	2	
3	Đèn			
3.1	Đèn khám treo trần (đèn Clar)	Cái	2	
4	Giường			
4.1	Giường bệnh	Cái	21	
5	Máy đo			
5.1	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1	
6	Máy phân tích - Xét nghiệm			
6.1	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	1	
6.2	Máy cất nước 2 lần 5 lít /h + bộ tiền lọc	Cái	1	
7	Máy hút			
7.1	Máy hút dịch	Cái	17	
8	Tủ			
8.1	Tủ đựng thuốc	Cái	33	
8.2	Tủ đựng thuốc cô truyền	Cái	2	
9	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 5

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	9.1 Nôi hấp tiệt trùng	Cái	19	
10	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
	10.1 Máy Doppler tim thai	Cái	16	
11	Xe			
	11.1 Xe lăn	Cái	15	
12	Các trang thiết bị khác			
	12.1 Vali cấp cứu	Cái	15	
	12.2 Máy phun hóa chất chống dịch	Cái	21	
	12.3 Máy tạo oxy	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 6

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Cái	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm tổng quát	Cái	1	
2.2	Máy siêu âm trắng đen xách tay 2 đầu dò	Cái	14	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	1	
4	Máy theo dõi bệnh nhân			
4.1	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2	
5	Máy phá rung			
5.1	Máy phá rung tim	Cái	2	
6	Máy điện tim			
6.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	14	
7	Máy điện não			
7.1	Máy đo điện não đồ	Cái	1	
8	Hệ thống khám nội soi			
8.1	Máy soi TMH không dây	Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ Pipette	Bộ	7	
2	Giường			
2.1	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	1	
3	Máy điện			
3.1	Máy điện châm	Cái	1	
4	Máy điều trị			
4.1	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	2	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 6

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4.2	Máy siêu âm cơ	Cái	1	
5	Máy phân tích - Xét nghiệm			
5.1	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	2	
5.2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái	2	
5.3	Máy đo HbA1c	Cái	3	
5.4	Máy Hematoric	Cái	3	
5.5	Máy ly tâm	Cái	3	
5.6	Máy phân tích huyết học	Cái	3	
5.7	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	3	
6	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
6.1	Monitor sản khoa	Cái	2	
6.2	Máy Doppler tim thai	Cái	8	
7	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
7.1	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	6	
7.2	Tủ sấy	Cái	6	
8	Máy kéo			
8.1	máy kéo cổ, lưng	bộ	1	
9	các trang thiết bị khác			
9.1	Máy tạo Oxy	Cái	4	
9.2	Valy sơ cấp cứu	Cái	3	
9.3	Bộ nhúng sáp	Bộ	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 7

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	3	
2	Siêu âm		0	
2.1	Máy siêu âm màu 4D	Cái	2	
3	Máy theo dõi bệnh nhân			
3.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3	
4	Máy phá rung	Cái	1	
5	Hệ thống khám nội soi			
5.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
6	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đo			
1.1	Bộ đo nhãn áp Maclakov	Bộ	1	
2	Bộ dụng cụ			
2.1	Bộ dụng cụ mở khí quản người lớn	Bộ	1	
2.2	Bộ dụng cụ mở khí quản trẻ em	Bộ	1	
2.3	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	1	
3	Ghê			
3.1	Ghê khám điều trị tai mũi họng	Cái	1	
3.2	Ghê máy nha khoa	Cái	3	
4	Giường			
4.1	Giường bệnh	Cái	7	
5	Kính			
5.1	Kính hiển vi 2 mắt có gắn camera	Cái	1	
6	Máy điện	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 7

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
6.1	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cái	1	
7	Máy điều trị			
7.1	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	1	
8	Máy phân tích-Xét nghiệm			
8.1	Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	5	
8.2	Máy ly tâm	Cái	13	
8.3	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
8.4	Máy ly tâm nước tiêu	Cái	1	
8.5	Máy Hematocrit	Cái	1	
9	Máy hút			
9.1	Máy hút dịch	Cái	12	
10	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
10.1	Máy hấp ướt 82-100 lít	Cái	2	
11	Máy kéo			
11.1	Máy kéo dẫn cột sống cổ, ngực và lưng	Cái	4	
12	Máy đo SPO2			
12.1	Máy đo SPO2	Cái	4	
13	Các trang thiết bị khác			
13.1	Vali cấp cứu	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 8

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang di động	Cái	1	
1.2	Hệ thống Xquang kỹ thuật số	Hệ thống	3	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm tổng quát	Cái	20	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	17	
3.2	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	3	
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
4.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	2	
5	Máy thở			
5.1	Máy giúp thở	Cái	2	
6	Máy theo dõi bệnh nhân			
6.1	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	3	
7	Bơm tiêm điện			
7.1	Bơm tiêm điện	Cái	4	
8	Máy truyền dịch			
8.1	Máy truyền dịch	Cái	3	
9	Máy phá rung			
9.1	Máy phá rung	Cái	4	
10	Máy điện tim			
10.1	Máy điện tim ≥ 3 cần	Cái	19	
10.2	Máy điện tim 6 cần	Cái	5	
11	Máy điện não			
11.1	Máy đo điện não	Cái	1	
12	Máy soi cổ tử cung			

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
12.1	Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	1	
13	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
13.1	Monitor sản khoa theo dõi thai đôi	Cái	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn tiểu phẫu	Cái	1	
2	Bộ dụng cụ			
2.2	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	5	
3	Bộ Pippette			
3.1	Micropipet các cỡ	Bộ	4	
4	Bồn			
4.1	Bồn rửa tay diệt trùng 1 vị trí	Bộ	4	
5	Đèn			
5.1	Đèn soi đồng tử (soi đáy mắt)	Cái	3	
5.2	Đèn tiểu phẫu LED di động	Cái	2	
6	Ghế			
6.1	Hệ thống Ghế khám và điều trị răng hàm mặt	Hệ thống	6	
7	Giường			
7.1	Giường bệnh nhân 2 tay quay	Cái	45	
7.2	Giường Hồi sức cấp cứu	Cái	6	
8	Máy cắt - Máy đốt			
8.1	Máy cắt đốt	Cái	4	
9	Máy đo			
9.1	Máy đo điện giải đồ dùng điện cực chọn lọc	Cái	1	
9.2	Máy đo độ đông máu tự động	Cái	1	
9.3	Máy đo HbA1c tự động	Cái	2	
9.4	Máy đo thị lực	Cái	2	
9.5	Máy đo tim thai	Cái	18	
9.6	Máy đo thính lực xách tay	Cái	1	
9.7	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	4	
9.8	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9.9	Máy đo loãng xương	Cái	2	
10	Máy phân tích- xét nghiệm			
10.1	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Cái	1	
10.2	Máy ion đồ	Cái	1	
10.3	Máy lắc	Cái	4	
10.4	Máy ly tâm	Cái	18	
10.5	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	
10.6	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	18	
10.7	Máy phân tích nước tiểu	Cái	5	
10.8	Máy sấy tiêu bản	Cái	2	
10.9	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	2	
10.10	Máy điện giải đồ, sử dụng điện cực Ion chọn lọc	Cái	1	
10.11	Máy đo HbA1c	Cái	1	
10.12	Máy Hematoric	Cái	1	
10.13	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	6	
10.14	Tủ bảo quản hóa chất và lưu mẫu 2-8 độ c	Cái	7	
10.15	Tủ bảo quản vaccine	Cái	9	
10.16	Tủ lạnh -20oC bảo quản sinh phẩm	Cái	1	
10.17	Tủ ẩm	Cái	4	
10.18	Tủ cấy vi sinh	Cái	2	
11	Máy hút			
11.1	Máy hút dịch	Cái	25	
11.2	Máy hút thai	Cái	2	
12	Tủ sấy- máy hấp- nồi hấp			
12.1	Tủ sấy	Cái	5	
12.2	Máy hấp ướt - sấy khô tự động	Cái	14	
12.3	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	22	
14	Máy Laser			
14.1	Máy laser CO2 điều trị	Cái	1	
15	Máy theo dõi bệnh nhân- Monitor- doppler			
15.1	Monitor theo dõi tim thai	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 8

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15.2	Máy Doppler tim thai để bàn	Cái	2	
16	Các trang thiết bị khác			
16.1	Vally cấp cứu	Cái	1	
16.2	Hệ thống đo điện não đồ ≥ 32 kênh	Hệ thống	1	
16.3	Máy châm cứu	Cái	5	
16.4	Bơm định liều + giá đỡ	Cái	12	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 9

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	4	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu 3D, 2 đầu dò	Cái	3	
2.2	Máy siêu âm trắng đen 2 đầu dò	Cái	4	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	4	
4	Máy theo dõi bệnh nhân			
4.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	
5	Máy phá rung	Cái	2	
6	Máy điện tim			
6.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	14	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	12	
1.2	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	15	
2	Bộ kính			
2.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	2	
3	Đèn			
3.1	Đèn khám bệnh đeo trán (đèn Clar)	Cái	11	
3.2	Đèn tiêu phẫu	Cái	11	
4	Máy phân tích - Xét nghiệm			
4.1	Máy đo HbA1c tự động	Cái	1	
4.2	Máy Hematoic	Cái	1	
4.3	Máy ly tâm	Cái	5	
4.4	Máy phân tích huyết học 28 thông số	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 9

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4.5	Máy phân tích huyết học 18 thông số	Cái	10	
4.6	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	Cái	18	
4.7	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	5	
4.8	Tủ bảo quản vaccine	Cái	20	
5	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
5.1	Nồi hấp tuyệt trùng 16 lít	Cái	17	
6	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
6.2	Máy theo dõi tim thai	Cái	6	
7	Máy hút			
7.1	Máy hút dịch có xe đẩy	Cái	2	
8	Các trang thiết bị khác			
8.1	Máy phun thuốc đeo vai	Cái	65	
8.2	Bơm định liều thuốc Methadone	Cái	3	
8.3	Bộ rửa mắt khẩn cấp	Bộ	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 10

STT		Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ					
1		Siêu âm			
	1.1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	15	
2		Máy phá rung tim	Cái	1	
3		Hệ thống khám nội soi			
	3.1	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC					
1		Bộ dụng cụ			
	1.1	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	15	
	1.2	Bộ đặt - tháo vòng	Bộ	1	
	1.3	Bộ khám mắt	Bộ	1	
	1.4	Bộ khám răng hàm mặt	Bộ	1	
	1.5	Bộ khám tai mũi họng	Bộ	1	
2		Máy phân tích - Xét nghiệm			
	2.1	Máy phân tích huyết học	Cái	3	
	2.2	Máy Hematoric	Cái	1	
	2.3	Máy đo HbA1c	Cái	1	
	2.4	Máy ly tâm	Cái	1	
	2.5	Máy ly tâm nước tiểu	Cái	1	
	2.6	Tủ an toàn sinh học	Cái	2	
	2.7	Tủ đựng vaccine	Cái	8	
3		Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
	3.1	Máy hấp sấy tự động	Máy	3	
4		Các trang thiết bị khác			
	4.1	Máy phun khí dung	Cái	15	
	4.2	Nhãn áp kế	Cái	1	
	4.3	Valy sơ cấp cứu	Cái	2	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 10

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4.4	Máy phun hóa chất phòng chống dịch	Máy	33	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 11

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số - CR + phòng chì	Hệ thống	2	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu 3D, 2 đầu dò	Cái	1	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	2	
4	Máy điện tim			
4.1	Máy điện tim 3 cân	Cái	22	
B. TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn khám bệnh	Cái	10	
1.2	Bàn khám phụ khoa	Cái	9	
2	Bộ đèn			
2.1	Bộ đèn đặt nội khí quản cho trẻ em	Bộ	1	
3	Bộ dụng cụ			
3.1	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	Bộ	1	
3.2	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	1	
3.3	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	43	
3.4	Bộ khám mắt	Bộ	1	
4	Giường			
4.1	Giường khám bệnh	Cái	27	
5	Kính			
5.1	Kính sinh hiển vi khám mắt	Cái	1	
6	Máy đo			
6.1	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	3	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận 11

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7	Máy phân tích - Xét nghiệm			
7.1	Máy ly tâm 24 ống	Cái	1	
8	Máy Laser			
8.1	Máy châm cứu	Cái	2	
9	Máy theo dõi BN - Monitor - Doppler			
9.1	Máy doppler tim thai	Cái	8	
10	Tủ - Kệ			
10.1	Tủ đựng thuốc	Cái	5	
11	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
11.1	Nồi hấp tiết trùng nhanh	Cái	3	
12	Xe			
12.1	Xe băng ca	Cái	2	
13	Các trang thiết bị khác			
13.1	Máy phun khí dung	Cái	2	
13.2	Máy phun thuốc	Cái	32	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận Bình Tân

Stt	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang cố định	Máy	1	
1.2	Hệ thống X-Quang số hóa(CR)+ phòng chì	Hệ thống	2	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm	Máy	16	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	4	
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
4.1	Máy miễn dịch tự động	Cái	1	
5	Máy phá rung tim	Máy	2	
6	Máy điện tim			
6.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	13	
7	Hệ thống khám nội soi			
7.1	Hệ thống nội soi tai, mũi, họng	Hệ thống	4	
8	Máy soi cổ tử cung			
8.1	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	
9	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	3	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn tiêu phẫu	Cái	6	
1.2	Bàn chụp X-Quang di chuyển 4 chiều	Cái	1	
2	Bảng			
2.1	Bộ thử thị lực mắt+bảng thử thị lực	Bộ	3	
3	Bộ đèn			
3.1	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	4	
3.2	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	5	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận Bình Tân

Stt	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4	Bộ dụng cụ			
4.1	Bộ ngũ quan	Cái	4	
4.2	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ	2	
4.3	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ	2	
5	Bồn			
5.1	Bộ rửa tay đập chân (02 vòi)	Cái	1	
6	Cân			
6.1	Cân thước đo điện tử	Cái	2	
7	Đèn			
7.1	Bộ đèn Clar	Bộ	5	
8	Ghế			
8.1	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (*)	Bộ	2	
8.2	Ghế khám nha + bộ nha	Cái	3	
9	Giường			
9.1	Giường kéo cột sống	Cái	2	
10	Máy điều trị			
10.1	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	3	
11	Máy đo			
11.1	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	
11.2	Máy đo bão hòa Oxy (spo2)	Cái	4	
11.3	Máy đo HbA1c	Cái	2	
12	Máy phân tích-Xét nghiệm			
12.1	Máy ly tâm	Cái	7	
12.2	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	3	
12.3	Máy phân tích nước tiểu	Cái	6	
12.4	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	5	
12.5	Tủ đông	Cái	1	
12.6	Tủ an toàn sinh học cấp I	Cái	1	
12.7	Máy lắc tròn	Cái	3	
12.8	Tủ đựng vaccin chuyên dùng	Cái	9	
12.9	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	6	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận Bình Tân

Stt	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	12.10 Tủ lạnh chứa mẫu	Cái	2	
13	Máy hút			
	13.1 Máy hút đàm nhớt xách tay	Cái	1	
	13.2 Máy hút dịch chạy điện	Cái	3	
14	Tủ - Kệ			
	14.1 Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	3	
	14.2 Tủ chia ô đựng thuốc cổ truyền	Cái	3	
	14.3 Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	6	
15	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
	15.1 Tủ sấy dụng cụ	Cái	24	
	15.2 Máy hấp ướt >48 lít		2	
	15.3 Lò hấp 16 lít	Cái	10	
	15.4 Nồi hấp tiết trùng 40 lít	Cái	23	
	15.5 Máy sấy dược liệu	Cái	3	
16	Máy theo dõi BN - Monitor-Doppler			
	16.1 Máy Dopler tim thai	Cái	16	
17	Các trang thiết bị khác			
	17.1 Vali sơ cấp cứu	Cái	5	
	17.2 Máy rửa phim kỹ thuật số	Cái	1	
	17.3 Máy phun sương	Cái	75	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận BÌNH THẠNH

STT	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	2	
1.2	Máy X-Quang cố định	Hệ thống	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu tổng quát	Cái	12	
2.2	Máy siêu âm điều trị	Cái	21	
2.3	Máy siêu âm doppler màu xách tay 2 đầu dò	Cái	1	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	3	
4	Máy theo dõi bệnh nhân			
4.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3	
5	Bơm tiêm điện	Cái	1	
6	Máy điện tim			
6.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	15	
7	Máy điện não	Cái	1	
8	Hệ thống khám nội soi			
8.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ dụng cụ			
1.1	Bộ dụng cụ mở khí quản	Cái	25	
2	Ghế			
2.1	Ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng	Cái	1	
2.2	Ghế máy nha khoa	Cái	4	
3	Giường			
3.1	Giường bệnh	Cái	5	
4	Máy điều trị			

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận BÌNH THẠNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	4.1 Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	11	
5	Máy phân tích-Xét nghiệm			
	5.1 Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	1	
	5.2 Máy cất nước 2 lần	Cái	1	
	5.3 Máy ly tâm	Cái	3	
	5.4 Máy phân tích huyết học tự động ≥ 18 thông số	Cái	4	
	5.5 Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	3	
	5.6 Tủ bảo quản vaccine	Cái	7	
6	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
	6.1 Tủ sấy	Cái	2	
	6.2 Nồi hấp tiệt trùng ≥ 100 lít	Cái	1	
	6.3 Nồi hấp ướt 24 lít	Cái	21	
	6.4 Nồi hấp ướt 82-100 lít	Cái	1	
7	Máy theo dõi BN - Monitor-Doppler			
	7.1 Máy Doppler tim thai	Cái	21	
8	Máy kéo			
	8.1 Máy kéo dài cột sống, lưng, cổ	Cái	11	
9	Các trang thiết bị khác			
	9.1 Xe lăn	Cái	6	
	9.2 Vali sơ cấp cứu	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận PHÚ NHUẬN

Sr.	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Siêu âm			
1.2	Máy siêu âm doppler màu ≥ 2 đầu dò	Cái	10	
2	Máy xét nghiệm sinh hóa			
2.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	3	
3	Máy theo dõi bệnh nhân			
3.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2	
4	Máy phá rung	Cái	2	
5	Máy điện não			
5.1	Máy đo điện não	Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	1	
2	Ghế			
2.1	Ghế máy nha khoa	Cái	1	
3	Giường			
3.1	Giường bệnh ≥ 3 chức năng	Cái	2	
4	Máy phân tích xét nghiệm			
4.1	Máy đo HbA1c tự động	Cái	2	
4.2	Máy ly tâm	Cái	5	
4.3	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	
4.4	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	5	
4.5	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
4.6	Tủ bảo quản vaccine	Cái	6	
4.7	Tủ lạnh trữ thuốc, sinh phẩm $\geq 300L$	Cái	1	
4.8	Máy ly tâm nước tiểu	Cái	1	
5	Tủ sấy- Máy sấy- Nồi hấp			

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận PHÚ NHUẬN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5.1	Máy hấp ướt- sấy khô tự động	Cái	1	
5.20	Máy hấp tiệt trùng dụng cụ	Cái	1	
6	Theo dõi bệnh nhân-Monitor-Doppler			
6.1	Máy Doppler tim thai	Cái	6	
7	Máy phun chống dịch			
7.1	Máy phun thuốc chống dịch	Cái	26	
7.2	Máy phun mù nhiệt xách tay	Cái	7	
7.3	Máy phun ULV lớn	Cái	2	
8	Các trang thiết bị khác			
8.1	Máy tạo Oxy	Cái	1	
8.2	Vali cấp cứu	Cái	1	
8.3	Máy đo nồng độ cồn cầm tay	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	5	
1.2	Máy X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Hệ thống	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm doppler màu, chuyên tim	Cái	1	
2.2	Máy siêu âm màu 4D	Cái	5	
2.3	Máy siêu âm A/B	Cái	1	
2.4	Máy siêu âm doppler màu xách tay	Cái	12	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	1	
3.2	Máy phân tích sinh hóa tự động ≥ 180 test/giờ	Cái	4	
3.3	Máy phân tích sinh hóa tự động ≥ 400 test/giờ	Cái	1	
4	Máy phân tích miễn dịch các loại			
4.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
5	Máy theo dõi bệnh nhân			
5.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	5	
6	Bơm tiêm điện			
6.1	Bơm tiêm điện	Cái	5	
7	Máy truyền dịch	Cái	5	
8	Máy phá rung	Cái	4	
9	Đèn mô di động	Cái	22	
10	Máy điện tim			
10.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	18	
10.2	Máy điện tim 6 cần	Cái	4	
11	Hệ thống khám nội soi			

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
11.2	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
12	Máy soi cổ tử cung			
12.1	Máy soi cổ tử cung có camera	Cái	2	
13	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn khám điều trị Tai mũi họng và Ghế	Cái	1	
1.2	Bàn khám phụ khoa	Cái	39	
1.3	Bàn khám thai	Cái	16	
1.4	Bàn tiểu phẫu	Cái	21	
1.5	Bàn xoay chia phát thuốc	Cái	2	
2	Bể			
2.1	Bể cách thủy, ≥ 20 lít	Cái	2	
3	Bộ đèn			
3.1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	17	
3.2	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	17	
4	Bộ dụng cụ			
4.1	Bộ dụng cụ cạo vôi răng	Bộ	2	
4.2	Bộ dụng cụ cấp cứu	Bộ	4	
4.3	Bộ dụng cụ cấp cứu nhi	Bộ	4	
4.4	Bộ dụng cụ chỉnh nha	Bộ	1	
4.5	Bộ dụng cụ cố định chi	Bộ	1	
4.6	Bộ dụng cụ cố định cổ	Bộ	1	
4.7	Bộ dụng cụ đo nhãn áp	Bộ	16	
4.8	Bộ dụng cụ gấp dị vật tai mũi họng	Bộ	1	
4.9	Bộ dụng cụ khám khúc xạ	Bộ	1	
4.10	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	Bộ	26	
4.11	Bộ dụng cụ khám răng	Bộ	2	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4.12	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	21	
4.13	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	2	
4.14	Bộ dụng cụ kiểm tra cô tử cung	Bộ	1	
4.15	Bộ dụng cụ lấy dị vật giác mạc	Bộ	1	
4.16	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	1	
4.17	Bộ dụng cụ mở miệng trẻ em và người lớn	Bộ	1	
4.18	Bộ dụng cụ nhổ răng	Bộ	2	
4.19	Bộ dụng cụ sanh thường	Bộ	1	
4.20	Bộ dụng cụ thay băng	Bộ	41	
4.21	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	60	
4.22	Bộ dụng cụ tiểu phẫu nha khoa	Bộ	2	
4.23	Bộ dụng cụ trám răng	Bộ	2	
4.24	Bộ dụng cụ lọc vi sinh	Bộ	2	
4.25	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai + đặt vòng	Bộ	41	
5	Bộ kính			
5.1	Bộ kính thử thị lực kèm gọng	Bộ	4	
5.2	Bộ kính volk	Bộ	1	
6	Bộ Pipette			
6.1	Bộ Pipette các cỡ	Bộ	1	
7	Cân			
7.1	Cân phân tích, 4 số	Cái	1	
8	Đèn			
8.1	Đèn quang trùng hợp	Cái	1	
8.2	Đèn soi đáy mắt	Cái	1	
8.3	Đèn UV soi vi sinh	Cái	2	
9	Ghế			
9.1	Ghế máy nha khoa	Cái	5	
10	Giường			
10.1	Giường bệnh	Cái	130	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10.2	Giường cấp cứu 2 tay quay	Cái	4	
10.3	Giường khám bệnh nâng hạ điện	Cái	6	
10.4	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	6	
10.5	Giường châm cứu	Cái	44	
11	Kính			
11.1	Kính sinh hiển vi (Đèn khe)	Cái	1	
11.2	Kính hiển vi kỹ thuật số	Cái	1	
12	Máy cắt - Máy đốt			
12.1	Máy cắt đốt siêu âm và hàn lưỡng cực	Cái	4	
12.2	Máy cắt đốt Laser CO2	Cái	4	
13	Máy lọc			
13.1	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	1	
14	Máy điều trị			
14.1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	5	
14.2	Máy điều trị xung điện, 2 kênh	Cái	5	
14.3	Máy nén ép điều trị	Cái	1	
14.4	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	4	
15	Máy đo			
15.1	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	
15.2	Máy đo độ loãng xương X-Quang	Cái	1	
15.3	Máy đo độ pH	Cái	2	
15.4	Máy đo HbA1c tự động	Cái	1	
15.5	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc	Cái	4	
15.6	Máy đo nhãn áp tự động	Cái	4	
15.7	Máy đo nồng độ bão hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	Cái	26	
15.8	Máy đo bức xạ nhiệt	Cái	2	
15.9	Máy đo chỉ số khúc xạ môi trường	Cái	2	
15.10	Máy đo cường độ ánh sáng	Cái	2	
15.11	Máy đo độ rung	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
15.12	Máy đo hàm lượng bụi	Cái	2	
15.13	Máy đo hơi khí độc cầm tay	Cái	1	
15.14	Máy đo lực bóp tay	Cái	1	
15.15	Máy đo nhiệt độ môi trường	Cái	1	
15.16	Máy đo tiếng ồn	Cái	1	
15.17	Máy quang phổ khả kiến đo chỉ tiêu nước	Cái	2	
15.18	Máy đo độ đục	Cái	2	
16	Máy phân tích - Xét nghiệm			
16.1	Máy ion đồ	Cái	1	
16.2	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Cái	2	
16.3	Máy lắc ngang	Cái	2	
16.4	Máy lắc vòng	Cái	2	
16.5	Máy lắc trộn vortex	Cái	1	
16.6	Máy ly tâm	Cái	5	
16.7	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	6	
16.8	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	5	
16.9	Tủ âm 37°C - 56°C	Cái	2	
16.10	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	6	
16.11	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2	
16.12	Tủ bảo quản vaccine	Cái	10	
16.13	Hệ thống cảnh báo nhiệt độ tủ bảo quản	Hệ thống	6	
16.14	Máy xét nghiệm Xpert	Cái	1	
16.15	Tủ lạnh âm sâu -30°C	Cái	2	
16.16	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	Cái	3	
16.17	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	1	
17	Máy rửa			
17.1	Máy rửa dụng cụ nội soi	Cái	1	
17.2	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ	Cái	1	
17.3	Máy rửa dụng cụ sóng siêu âm	Cái	1	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	17.4 Máy rửa phim X-quang tự động	Cái	2	
18	Máy hút			
	18.1 Máy hút chân không	Cái	1	
	18.2 Máy hút thai	Cái	1	
19	Máy khoan			
	19.1 Máy Khoan răng điện	Cái	1	
20	Máy laser			
	20.1 Máy laser châm cứu	Cái	3	
	20.2 Máy laser điều trị	Cái	5	
21	Tủ - Kệ			
	21.1 Tủ đựng dụng cụ tia cực tím	Cái	1	
	21.2 Tủ đựng thiết bị nội soi	Cái	1	
	21.3 Tủ chia ô đựng thuốc y học cổ truyền	Cái	17	
	21.4 Tủ hút hơi khí độc	Cái	3	
22	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
	22.1 Tủ sấy ≥ 50 lít	Cái	3	
	22.2 Tủ sấy ≥ 30 lít	Cái	20	
	22.3 Máy hấp tiệt trùng ≥ 16 lít	Cái	26	
	22.4 Máy hấp tiệt trùng ≥ 50 lít	Cái	1	
	22.5 Máy hấp tiệt trùng ≥ 80 lít	Cái	2	
23	Xe			
	23.1 Xe lăn	Cái	27	
24	Theo dõi BN - Monitor - Doppler			
	24.1 Máy Doppler tim thai	Cái	17	
25	Máy kéo			
	25.1 Máy kéo dẫn cột sống cổ, ngực và lưng	Cái	5	
26	Các thiết bị khác			
	26.1 Máy phun hóa chất đeo vai	Cái	43	
	26.2 Máy phun hóa chất ULV đặt trên xe ô tô	Cái	2	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN BÌNH

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
26.3	Máy phun mù nhiệt	Cái	5	
26.4	Mô hình ép tim thổi ngạt	Cái	2	
26.5	Bình oxy + đồng hồ	Cái	29	
26.6	Máy tạo oxy di động	Cái	21	
26.7	Thiết bị rửa mắt khẩn cấp	Cái	6	
26.8	Yêm chì	Cái	7	
26.9	Máy cạo vôi răng bằng sóng siêu âm	Cái	2	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận THỦ ĐỨC

SST	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	4	
1.2	Hệ thống Xquang số hóa (CR) + Phòng chỉ	Hệ thống	12	
1.3	Máy X quang di động	Hệ thống	4	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm tổng quát (trắng đen, Doppler)	Cái	16	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	4	
4	Máy theo dõi bệnh nhân			
4.1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2	
5	Máy phá rung tim	Cái	4	
6	Máy điện tim			
6.1	Máy điện tim 3 cân	Cái	46	
7	Hệ thống khám nội soi			
7.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Cái	7	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	30	
2	Bộ dụng cụ			
2.1	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	40	
2.2	Bộ dụng cụ khám thai	Cái	25	
2.3	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	4	
2.5	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	8	
2.6	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	14	
3	Đèn			
3.1	Đèn điều trị hồng ngoại	Cái	4	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận THỦ ĐỨC

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
4	Giường			
4.1	Giường khám bệnh (nâng hạ bằng điện)	Cái	16	
4.2	Giường cấp cứu 02 tay quay	Cái	24	
5	Máy điều trị			
5.2	Máy laser châm cứu	Cái	24	
5.3	Máy điện châm	Cái	29	
5.4	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	4	
6	Máy đo			
6.1	Máy đo bão hòa ôxy (SPO2)	Cái	39	
7	Máy phân tích - Xét nghiệm			
7.1	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	8	
7.2	Máy phân tích nước tiểu	Cái	8	
7.3	Máy ly tâm	Cái	5	
7.4	Máy xét nghiệm điện giải	Cái	3	
7.5	Máy xét nghiệm đông máu	Cái	3	
7.6	Máy xét nghiệm HbA1c	Cái	3	
7.7	Tủ bảo quản vắc xin chuyên dụng	Cái	6	
8	Máy hút			
8.1	Máy hút dịch	Cái	59	
9	Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
9.1	Máy Doppler tim thai (máy đo tim thai) để bàn	Cái	60	
10	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
10.1	Nồi hấp ướt $\geq 48L$	Cái	12	
10.2	Tủ sấy dụng cụ	Cái	7	
11	Các trang thiết bị khác			
11.1	Phích vắc xin chuyên dụng	Cái	34	
11.2	Bình Oxy + đồng hồ (xách tay)	Bộ	38	
11.3	Máy phun hóa chất phòng dịch đeo vai ULV	Cái	69	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện BÌNH CHÁNH

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	3	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	18	
3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
3.1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Hệ thống	1	
4	Máy truyền dịch	Máy	2	
5	Máy điện tim	Máy	18	
6	Hệ thống khám nội soi			
6.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
7	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	
8	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	2	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Ghế			
1.1	Ghế khám và điều trị Tai Mũi Họng	Bộ	1	
1.2	Ghế máy răng	Hệ thống	1	
2	Máy phân tích - Xét nghiệm			
2.1	Máy HbA1c	Máy	1	
2.2	Máy Ion đồ	Máy	1	
2.3	Tủ đựng vaccin chuyên dụng	Tủ	6	
2.4	Tủ bảo quản vaccin	Tủ	16	
3	Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
3.1	Máy hấp tiệt trùng	Máy	22	
4	Các trang thiết bị khác			
4.1	Máy phun hóa chất	Máy	70	



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện HÓC MÔN

Sr	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	4	
1.2	Máy X-Quang di động	Hệ thống	2	
1.3	Máy X-Quang cố định	Hệ thống	1	
1.4	Máy X-Quang di động kỹ thuật số	Hệ thống	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu 4D	Cái	1	
2.2	Máy siêu âm màu ≥ 2 đầu dò	Cái	1	
2.3	Máy siêu âm tổng quát	Cái	6	
2.4	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	7	
2.5	Máy siêu âm trắng đen 2 đầu dò	Cái	1	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động(≤ 1200 Test/giờ)	Cái	3	
4	Máy thở			
4.1	Máy giúp thở	Cái	2	
5	Đèn mổ di động			
5.1	Đèn mổ di động	Cái	13	
6	Máy điện tim			
6.1	Máy điện tim 3 cân	Cái	9	
6.2	Máy điện tim 1 cân	Cái	8	
7	Máy soi cổ tử cung			
7.1	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	
8	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng			
8.1	Monitor sản khoa 2 chức năng	Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện HÓC MÔN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	1	
1.2	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	1	
2	Máy đo			
2.1	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1	
3	Máy điều trị			
3.1	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Máy	1	
4	Máy phân tích-Xét nghiệm			
4.1	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	7	
4.2	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	2	
4.3	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	7	
4.4	Máy lắc tròn trộn mẫu	Cái	1	
4.5	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	2	
4.6	Tủ bảo quản vaccine	Cái	12	
4.7	Tủ đông	Cái	3	
4.8	Tủ lạnh -20oC bảo quản sinh phẩm	Cái	1	
4.9	Tủ lưu trữ mẫu thức ăn	Cái	1	
4.10	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1	
4.11	Tủ lạnh $\geq 200L$	Cái	2	
4.12	Tủ lạnh $< 200L$	Cái	5	
5	Máy hút			
5.1	Máy hút áp lực lớn	Cái	12	
5.2	Máy hút áp lực nhỏ	Cái	12	
6	Tủ kệ			
6.1	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1	
7	Tủ sấy- máy hấp			
7.1	Nồi hấp ướ	Cái	13	
7.2	Tủ sấy	Cái	17	
8	Theo dõi bệnh nhân-monitor-Doppler			

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện HÓC MÔN

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
8.1	Máy Doppler tim thai	Cái	13	
9	Các trang thiết bị khác			
9.1	Máy phun hoá chất Stihl	Cái	48	
9.2	Máy phun thuốc công suất lớn	Cái	2	
9.3	Máy phun mù nhiệt xách tay	Cái	1	
9.4	Vali sơ cấp cứu	Bộ	3	
9.5	Máy rửa phim X-Quang tự động	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận GÒ VẤP

Sr	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Hệ thống Xquang số hóa (CR) + Phòng chì	Hệ thống	3	
1.2	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu 3D, 2 đầu dò	Cái	6	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	4	
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại			
4.1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	1	
5	Máy theo dõi bệnh nhân			
5.1	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	2	
6	Máy phá rung tim	Cái	1	
7	Máy điện tim			
7.1	Máy điện tim	Cái	18	
8	Hệ thống khám nội soi			
8.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Cái	4	
9	Máy thở			
9.1	Máy giúp thở xách tay	Cái	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG KHÁC				
1	Bộ dụng cụ			
1.1	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	7	
1.2	Bộ dụng cụ khám thai	Cái	8	
1.3	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	3	
1.4	Bộ khám răng hàm mặt	Bộ	9	
1.5	Bộ khám tai mũi họng	Bộ	10	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận GÒ VẤP

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
2	Bộ đèn			
2.1	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ	14	
3	Đèn			
3.1	Đèn điều trị hồng ngoại	Cái	10	
4	Ghế			
4.1	Ghế máy nha khoa	Cái	5	
5	Giường			
5.1	Giường khám bệnh	Cái	3	
5.2	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	4	
6	Kính			
6.1	Kính hiển vi	Cái	18	
7	Máy điện			
7.1	Máy điện châm	Cái	40	
8	Máy điều trị			
8.1	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	3	
9	Máy đo			
9.1	Máy đo nồng độ bão hòa o xy (SPO2)	Cái	16	
10	Máy hút			
10.1	Máy hút dịch	Cái	18	
11	Máy phân tích - xét nghiệm			
11.1	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	1	
11.2	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Hệ thống	1	
11.3	Hệ thống xét nghiệm Elisa tự động, ≥ 2 đĩa	Hệ thống	1	
11.4	Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	3	
11.5	Máy phân tích nước tiểu	Cái	5	
11.6	Máy ly tâm	Cái	11	
11.7	Máy phân tích huyết học	Cái	6	
11.8	Máy hematocrit	Cái	6	
11.9	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	5	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận GÒ VẤP

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.10	Máy ion đồ	Cái	1	
11.1	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Cái	2	
11.12	Máy xét nghiệm điện giải	Cái	3	
12	Máy Laser			
12.1	Máy laser châm cứu	Cái	5	
13	Tủ-kệ			
13.1	Tủ bảo quản vắc xin chuyên dụng	Cái	14	
13.2	Tủ đựng dụng cụ tia cực tím	Cái	3	
13.3	Tủ hút hơi khí độc	Cái	3	
13.4	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	3	
14	Tủ sấy-Máy hấp-Nồi hấp			
14.1	Tủ sấy dụng cụ	Cái	18	
14.2	Nồi hấp ướt	Cái	18	
15	Các trang thiết bị khác			
15.1	Phích vắc xin chuyên dụng	Cái	43	
15.2	Máy phun hóa chất phòng dịch đeo vai ULV	Cái	41	
15.3	Vali cấp cứu	cái	3	
15.4	Máy Doppler tim thai	Cái	11	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số

/2020/QĐ-UBND ngày

tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN PHÚ

Số	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số CR kèm phòng chì	Hệ thống	3	
1.2	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	Hệ thống	2	
2	Máy siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu ≥ 02 đầu dò	Cái	12	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	4	
4	Máy phá rung tim			
4.1	Máy phá rung tim	Cái	2	
5	Máy điện tim			
5.1	Máy điện tim 03 cân	Cái	15	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bàn			
1.1	Bàn khám - điều trị tại mũi họng và ghê	Cái	2	
2	Bảng			
2.1	Bảng thử thị lực mắt + bộ thử thị lực mắt	Bộ	6	
3	Bộ đèn			
3.1	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	12	
3.2	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	12	
3.3	Bộ mở khí quản trẻ em	Bộ	12	
4	Bộ đo			
4.1	Bộ đo nhãn áp kê MACLAKOP	Cái	2	
5	Bộ Pipette			
5.1	Micropipette 2-20 μ l	Cái	8	
5.2	Micropipette 20-200 μ l	Cái	9	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN PHÚ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5.3	Micropipette 100-1000 µl	Cái	11	
5.4	Micropipette 5000 µl	Cái	7	
6	Đèn			
6.1	Đèn khám treo trần (đèn Clar)	Cái	13	
6.2	Đèn khám ngủ quan	Cái	12	
6.3	Đèn khe khám mắt	Cái	2	
6.4	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	
6.5	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	2	
6.6	Đèn soi tay mũi họng	Cái	2	
6.7	Đèn soi thanh quản người lớn	Cái	2	
6.8	Đèn soi thanh quản trẻ em	Cái	2	
7	Ghế			
7.1	Ghế máy nha khoa	Cái	2	
7.2	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Cái	2	
7.3	Ghế khám tai mũi họng	Cái	1	
8	Giường			
8.1	Giường bệnh	Cái	40	
8.2	Giường siêu âm	Cái	12	
8.3	Giường kéo cột sống	Cái	5	
8.4	Giường tập vật lý trị liệu	Cái	8	
9	Máy điều trị			
9.1	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Cái	3	
9.2	Máy điều trị điện từ trường	Cái	3	
9.3	Máy điều trị sóng ngắn (cao tần)	Cái	3	
9.4	Máy điều trị xung điện 2 kênh	Cái	2	
9.5	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	3	
10	Máy đo			
10.1	Máy đo HbA1C tự động	Cái	2	
11	Máy phân tích xét nghiệm			

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận TÂN PHÚ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
11.1	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	7	
11.2	Máy phân tích nước tiêu	Cái	7	
11.3	Máy ly tâm	Cái	5	
12	Máy hút			
12.1	Máy hút dịch chạy điện	Cái	12	
13	Máy laser			
13.1	Máy laser châm cứu	Cái	2	
14	Tủ kê			
14.1	Tủ đựng thuốc cổ truyền (đông y)	Cái	3	
14.2	Tủ chia ô đựng thuốc cổ truyền	Cái	3	
14.3	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái	10	
15	Tủ sấy, máy hấp, nồi hấp			
15.1	Tủ sấy dụng cụ	Cái	20	
15.2	Máy hấp ướn 40 - 50 lít	Cái	8	
15.3	Nồi hấp tiết trùng	Cái	2	
16	Máy kéo			
16.1	Máy kéo dẫn cột sống cổ, ngực, lưng	Cái	2	
17	Các trang thiết bị khác			
17.1	Máy doppler tim thai	Cái	12	
17.2	Vali sơ cấp cứu	Cái	3	
17.3	Máy sấy dược liệu	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện CẦN GIỜ

Số		Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ					
1		Hệ thống X-Quang			
	1.1	Hệ thống X-quang số hóa (CR)+phòng chỉ	Hệ thống	3	
2		Siêu âm			
	2.1	Máy Siêu âm màu 3 đầu dò	Máy	5	
3		Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
	3.1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Máy	5	
4		Máy theo dõi bệnh nhân			
	4.1	Monitor theo dõi bệnh nhân 05 thông số	Máy	7	
5		Hệ thống khám nội soi			
	5.1	Hệ thống nội soi Tai mũi Họng	Máy	7	
B.TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC					
1		Bộ đèn			
	1.1	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	7	
	1.2	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	7	
2		Máy đo			
	2.1	Máy đo nồng độ oxy trong máu SPO2	Máy	7	
3		Máy phân tích - Xét nghiệm			
	3.1	Máy ly tâm	Máy	8	
	3.2	Máy ly tâm nước tiêu	Máy	7	
	3.3	Tủ đựng Vaccin chuyên dùng loại lớn	Cái	2	
4		Tủ sấy - Máy hấp - Nồi hấp			
	4.1	Máy hấp ướt sấy khô tự động 48 lít	Máy	9	
5		Máy theo dõi bệnh nhân - Monitor - Doppler			
	5.1	Monitor Sản khoa	Máy	7	
6		Các trang thiết bị khác			
	6.1	Vali cấp cứu	Cái	14	
	6.2	Máy tạo o xy từ khí trời	Cái	8	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện NHÀ BÈ

Sr	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Hệ thống X-Quang			
1.1	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	1	
2	Siêu âm			
2.1	Máy siêu âm màu 3D, 2 đầu dò	Cái	1	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại			
3.1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	2	
4	Đèn mổ di động			
4.1	Đèn mổ di động	Cái	7	
5	Máy điện tim			
5.1	Máy điện tim 3 cần	Cái	8	
6	Hệ thống khám nội soi			
6.1	Hệ thống nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Bộ đèn			
1.1	Bộ đèn đặt nội khí quản người lớn	Bộ	4	
1.2	Bộ đèn đặt nội khí quản trẻ em	Bộ	4	
2	Đèn			
2.1	Đèn khám đeo trán (Đèn Clar)	Cái	8	
3	Ghế			
3.1	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	1	
4	Máy đo			
4.1	Máy đo thị lực (bộ thử thị lực mắt+ bảng thử thị lực)	Cái	1	
5	Máy phân tích-xét nghiệm			
5.1	Hệ thống đo HbA1c	Hệ thống	1	
5.2	Máy ly tâm	Cái	5	

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện NHÀ BÈ

Stt	Chủng loại/Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
5.3	Máy phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Cái	8	
5.4	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	
5.5	Tủ bảo quản vaccine	Cái	4	
6	Máy rửa			
6.1	Máy rửa phim X-quang	Cái	1	
7	Tủ kệ			
7.1	Tủ đựng dụng cụ tia cực tím	Cái	15	
7.2	Tủ đựng thuốc	Cái	14	
7.3	Tủ đựng thuốc cô truyền	Cái	2	
7.4	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	3	
8	Tủ sấy-máy hấp-nồi hấp			
8.1	Nồi hấp ướt 24lit	Cái	10	
9	Theo dõi bệnh nhân-monitor-doppler			
9.1	Máy Doppler tim thai	Cái	8	
10	Các trang thiết bị khác			
10.1	Máy phun thuốc đeo vai	Cái	40	
10.2	Máy phun thuốc lớn (để xe ô tô)	Cái	1	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ